



Hán dịch: nhà Đường, đại sư Thật Xoa Nan Đà.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ kheo Thích Trí Tịnh.

KINH HOA NGHIÊM

TẬP HAI

PHẨM THỨ 06 – 21

NGHI THỨC SÁM HỐI

(TỤNG TRƯỚC KHI VÀO NGHI THỨC TRÌ KINH)

Nguyện mây hương màu này

Khắp cùng mười phương cõi

Cúng dường tất cả Phật

Tôn Pháp, chư Bồ-tát

Vô biên chúng Thanh-văn

Và cả thầy Thánh Hiền

Duyên khởi đài sáng chói

Trùm đến vô biên cõi

Khắp xông các chúng sanh

Đều phát lòng Bồ-đề

**Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô-thượng.**

**Sắc thân Như Lai đẹp
Trong đời không ai bằng
Không sánh, chẳng nghĩ bàn
Nên nay con đánh lễ.
Sắc thân Phật vô tận
Trí huệ Phật cũng thế
Tất cả pháp thường trú
Cho nên con về nương**

Sức trí lớn nguyện lớn
Khắp độ chúng quần sanh
Khiến bỏ thân nóng khổ
Sanh nước kia an vui
Con nay sạch ba nghiệp
Quy y và lễ tán
Nguyện cùng các chúng sanh
Đồng sanh nước An Lạc.
Án Phạ Nhựt Ra Hồng. (7 lần)

ĐẢNH LỄ TÂY PHƯƠNG THÁNH CHÚNG

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ: **Thường Tịch Quang Tịnh-độ, A Di Đà Như Lai, Pháp thân màu thanh tịnh, Khắp pháp giới chư Phật.** (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ: **Thật Báo trang nghiêm độ, A Di Đà Như Lai, Thân tướng hải vi-trần, Khắp pháp giới chư Phật.** (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ: **Phương tiện Thánh cư độ, A Di Đà Như Lai, Thân trang nghiêm giải thoát, Khắp pháp giới chư Phật.** (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ: **Cõi An Lạc phương tây, A Di Đà Như Lai, Thân căn giới đại thừa, Khắp pháp giới chư Phật.** (1 lạy)

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Cõi An Lạc phương tây, A Di Đà Như Lai,
Thân hóa đến mười phương, Khắp pháp giới chư Phật.**
(1 lạy)

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Cõi An Lạc phương tây, Quan Thế Âm Bồ-
tát, Thân tử kim muôn ức, Khắp pháp giới Bồ-tát.**
(1 lạy)

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Cõi An Lạc phương tây, Đại Thế Chí Bồ-
tát, Thân trí sáng vô biên, Khắp pháp giới Bồ-tát.**
(1 lạy)

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Cõi An Lạc phương tây, Thanh tịnh đại
hải chúng, Thân hai nghiêm: Phước Trí, Khắp pháp giới
Thánh chúng.**
(1 lạy)

SÁM HỐI PHÁT NGUYỆN VĂN

Con nay khắp vì bốn ơn ba cõi cùng chúng sanh trong pháp giới, đều nguyện dứt trừ ba chương nên quy mạng Sám-hối.

CHÍ TÂM SÁM HỐI:

Đệ tử chúng con... và chúng sanh trong pháp giới, từ đời vô thỉ nhân đến ngày nay, bị vô minh che đậy nên điên đảo mê lầm, lại do sáu căn ba nghiệp quen theo pháp chẳng lành, rộng phạm mười điều dữ cùng năm tội vô-gián và tất cả các tội khác, nhiều vô lượng vô biên, nói không thể hết.

Mười phương các đức Phật thường ở trong đời, tiếng pháp không dứt, hương màu đầy lấp, pháp vị ngập tràn, phóng ánh sáng sạch trong chiếu soi tất cả. Lý màu thường trụ đầy dẫy hư-không.

Con từ vô thủy đến nay, sáu căn che mù, ba nghiệp tối tăm, chẳng thấy chẳng nghe, chẳng hay chẳng biết, vì nhân duyên đó trôi mãi trong vòng sanh tử, trải qua các đường dữ trăm nghìn muôn kiếp trọn không lúc nào ra khỏi.

Kinh rằng: Đức Tỳ Lô Giá Na thân khắp cả chỗ, chỗ của Phật ở gọi là Thường Tịch Quang, cho nên phải biết cả thảy các pháp đều là Phật pháp, mà con không rõ lại theo dòng vô minh, vì thế trong trí Bồ-đề mà thấy không thanh tịnh, trong cảnh giải thoát mà sanh ràng buộc.

Nay mới tỏ ngộ, nay mới chừa bỏ ăn năn, phụng đối trước các đức Phật và A Di Đà Thế Tôn mà phát lồ sám hối, làm cho đệ tử cùng pháp giới chúng sanh, tất cả tội nặng do ba nghiệp sáu căn,

gây tạo từ vô thí, hoặc hiện tại cùng vị lai, chính mình tự gây tạo hoặc biểu người, hay là thấy nghe người gây tạo mà vui theo, hoặc nhớ hoặc chẳng nhớ, hoặc biết hoặc chẳng biết, hoặc nghi hoặc chẳng nghi, hoặc che giấu hoặc chẳng che giấu, thấy đều được rõ ráo thanh tịnh.

Đệ-tử sám-hối rồi, sáu căn cùng ba nghiệp trong sạch, không lỗi lầm, căn lành tu tập cũng trọn thanh tịnh, thấy đều hồi hướng dùng trang nghiêm Tịnh-độ khắp với chúng sanh, đồng sanh về nước An Dưỡng.

Nguyện đức A Di Đà Phật thường đến hộ trì, làm cho căn lành của đệ tử hiện tiền tinh tấn, chẳng mất nhân duyên Tịnh-độ, đến giờ lâm chung, thân an niệm chánh, xem nghe đều rõ ràng, tận mắt thấy đức A Di Đà cùng các Thánh chúng, tay cầm đài hoa tiếp dẫn

đệ tử, trong khoảng sát-na sanh ra trước Phật, đủ đạo hạnh Bồ-tát, rộng độ khắp chúng sanh đồng thành Phật-đạo.

Đệ-tử sám-hối phát nguyện rồi quy mạng đánh lễ:

Nam-mô Tây phương Cực-lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà

Như Lai, biến pháp giới Tam Bảo.

NGHI THỨC KINH HOA NGHIÊM

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ưc kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha:

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ đề dạ Bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà li thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà-ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Hoa Nghiêm

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ đề tâm,

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH PHẨM TỶ LÔ GIÁ NA THỨ SÁU

Phổ Hiền Bồ-tát lại bảo đại chúng rằng :

Chư Phật tử ! Quá thế giới vi trần số kiếp về thuở quá khứ, lại quá xấp bội thời gian đó, có thế giới hải tên Phổ Môn Tịnh Quang Minh.

Trong thế giới hải này có thế giới tên Thắng Âm, y biển ma-ni vôong mà trụ, có Tu Di sơn vi trần số thế giới bao quanh, hình tròn và bằng phẳng. Cõi này đủ vô lượng sự trang nghiêm. Ba trăm lớp bửu thọ Luân vi sơn bao bọc.

Những bửu vân giăng che. Thanh tịnh không như uế, ánh sáng rực rỡ. Thành ấp cung điện như Tu Di Sơn. Y phục cùng thức ăn uống tùy niệm hiện đến. Kiếp đó tên Chúng chúng trang nghiêm.

Chư Phật tử ! Trong cõi Thắng Âm đó có biển Thanh Tịnh Quang Minh Hương Thủy. Trong biển này có đại liên hoa tu di sơn xuất hiện, tên Hoa Diễm Phổ Trang Nghiêm Tràng, lan can bằng mười chất báu bao vòng. Trên núi đó có một khu rừng lớn, tên Ma-ni Hoa Chi Luân.

Nơi đây có vô lượng lầu các đẹp, vô lượng nhà viện báu, vô lượng tràng diệu hương, vô lượng tràng bửu sơn, rất mực trang nghiêm. Vô lượng bạch liên hoa báu đua nở khắp nơi, vô lượng lưới hương ma-ni liên hoa bủa giăng.

Tiếng nhạc hòa vui, hương vân chói sáng, số đều vô lượng không thể kể hết. Có tất cả trăm muôn ức na-do-tha thành bao quanh, nhân dân ở trong đó.

Phía đông của khu rừng có đại thành Diệm Quang Minh, chỗ đóng đô của Nhơn Vương, vòng quanh có trăm muôn ức na-do-tha thành, ngang rộng đều bảy ngàn do-tuần, xây dựng bằng những diệu bửu thanh tịnh, quách bằng bảy báu, những lầu tháp ngửa giặc đều tráng lệ, bảy lớp hào báu đầy những hương thủy, nơi đây hoa sen bốn màu xanh, vàng, đỏ, trắng đua nở khoe xinh.

Cây đa-la báu bao bọc bảy lớp. Lâu các cung điện đều bằng châu báu, trên đó, lưới báu che giăng. Hoa hương thơm sáng rải khắp nơi. Có trăm muôn ức na-do-tha cửa lớn, đều bằng châu báu. Trước mỗi cửa đều có bốn mươi chín tràng thi-la, bày hàng thứ tự.

Lại có trăm muôn ức khu vườn bao vòng. Trong đây đều có nhiều loại cây tạp hương, cây ma-ni hương, mùi thơm lan khắp nơi. Bày chim đẹp hòa hót, ai nghe cũng đẹp ý cả.

Trong đại thành này, cư dân không ai là chẳng có sanh đấng thần thông bay đi tự tại, nết hạnh như chư Thiên, những vật nhu cầu, theo ý muốn hiện đến.

Kế cận đại thành này về hướng nam, có một Thiên thành hiệu Thọ Hoa Trang Nghiêm.

Xoay theo phía hữu của Thiên thành, có Đại Long thành tên Cửu Cánh.

Kế đó là Dạ Xoa thành tên Kim Cang Thắng Diệu Tràng.

Kế đó là Càn Thát Bà thành tên Diệu Cung.

Kế đó là A Tu La thành tên Bửu Luân.

Kế đó là Ca Lô La thành tên Diệu Bửu Trang Nghiêm.

Kế đó là Khẩn Na La thành tên Du Hí Khoái Lạc.

Kế đó là Ma Hầu La thành tên Kim Cang Tràng.

Kế đó làm Phạm Thiên Vương thành tên Chúng Chúng Diệu Trang Nghiêm.

Có trăm vạn ức na-do-tha thành như vậy. Mỗi thành này đều có trăm vạn ức na-do-tha lâu các trang nghiêm vô lượng.

Chư Phật tử ! Trong khu rừng lớn Ma-ni Hoa Chi Luân này, có một đạo tràng tên Bửu Hoa Biển Chiếu, dùng những châu báu trang nghiêm khắp nơi. Hoa báu Ma-ni đua nở một chỗ. Tháp hương đăng đủ những màu báu đẹp. Mây sáng giăng che, lưới sáng rực rỡ. Những vật trang nghiêm luôn sản xuất diệu bửu.

Tất cả nhạc khí thường tấu tiếng hòa nhã. Châu Ma-ni Vương hiện thân Bồ-tát. Các loại hoa đẹp cùng khắp mười phương.

Trước đạo tràng đó có một biển to tên Hương Ma-ni Kim Cang, có đại liên hoa tên Hoa Nhụy Diễm Luân. Hoa đó rộng lớn trăm

ức do-tuần. Cọng, cánh, tua, gương đều bằng diệu bửu. Mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha liên hoa bao quanh. Thường phóng quang minh, luôn vang tiếng diệu, khắp đến mười phương.

Chư Phật tử ! Thế giới Thắng Âm, trong kiếp tối sơ, có mười tu di sơn vi trần số Như Lai ra đời. Đệ nhất là đức Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân.

Chư Phật tử ! Trước lúc đức Phật đó xuất thế một trăm năm, trong rừng Ma-ni Hoa Chi Luân, tất cả đều trang nghiêm thanh tịnh. Những là xuất hiện mây bửu diệm, vang tiếng ca ngợi công đức của Phật, diễn nói âm thanh của vô số Phật. Phóng ánh sáng như lưới giăng che mười phương. Cung điện lâu các chiếu sáng lẫn nhau. Hoa báu sáng bay nhóm thành mây.

Lại vang ra tiếng vi diệu trình bày căn lành quảng đại của chúng sanh tu hành từ thuở trước, kể danh hiệu của tam thế chư Phật, thuật đạo cứu cánh và hạnh nguyện của Bồ-tát tu hành, nói những lời của Như Lai chuyển pháp luân.

Hiện ra những tướng trang nghiêm như vậy, để ứng điềm đức Như Lai sẽ xuất thế.

Tất cả vua chúa trong thế giới Thắng Âm, vì thấy nghe những tướng trang nghiêm đó nên căn lành được thành thực, đều muốn gặp Phật mà đến đạo tràng.

Lúc đó trong đại liên hoa nơi đạo tràng, đức Nhưt Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân Phật thoát xuất hiện, đủ tướng báu tốt, vô biên diệu sắc thanh tịnh.

Tất cả cung điện đều hiện bóng Phật. Tất cả chúng sanh đều được thấy Phật.

Từ nơi thân Phật xuất hiện vô biên Hóa Phật, nhiều loại màu sắc sáng rỡ khắp pháp giới.

Trong thế giới Thắng Âm có sáu mươi tám ngàn ức Tu Di Sơn, Phật đều hiện thân ngồi trên đỉnh núi, như hiện đang ngự trên bửu tọa tại rừng Ma-ni Hoa Chi Luân.

Đức Phật phóng bạch hào tướng quang, quang minh này tên phát khởi nhứt thiết thiện căn âm, kèm theo mười phật sát vi trần số quang minh, chiếu khắp tất cả quốc độ ở mười phương.

Nếu có chúng sanh đáng được điều phục, thời ánh sáng đó chiếu đến họ, liền được tự khai ngộ, dứt phiền não, phá lưới mê, xô ngã núi chướng, sạch cấu trược, phát tín giải lớn, sanh thiện căn thù

thắng, lìa hẳn tất cả nạn khủng bố, diệt trừ tất cả khổ não nơi thân tâm, khởi tâm thấy Phật, hướng đến nhứt thiết trí.

Bấy giờ tất cả vua chúa cùng vô lượng trăm ngàn quyến thuộc, nhờ quang minh của Phật khai giác nên đều đến chỗ Phật ngự, đầu mặt lạy chơn Phật.

Chư Phật tử ! Trong đại thành Diệm Quang Minh, Quốc Vương Hỷ Kiến Thiện Huệ thống lãnh cả trăm vạn ức na-do-tha thành. Phu Nhon Phước Kiết Tường làm thượng thủ ba vạn bảy ngàn Phu Nhon thể nữ. Thái Tử Đại Oai Quang làm thượng thủ trong năm trăm Vương tử. Thái Tử có một vạn Phu Nhon và Diệu Kiến phu nhon là thượng thủ.

Khi đã được thấy quang minh của Phật, nhờ sức tu căn lành từ trước, Thái Tử Đại Oai Quang liền chứng được mười pháp môn :

Một là môn Chư Phật công đức luân tam-muội.

Hai là môn Chư Phật pháp phổ môn đà-la-ni.

Ba là môn Quảng đại phương tiện tạng Bát-nhã ba-la-mật.

Bốn là môn Điều phục chúng sanh đại trang nghiêm đại từ.

Năm là môn Phổ vân âm đại bi.

Sáu là môn Sanh vô biên công đức tối thắng tâm đại hỷ.

Bảy là môn Như thật giác ngộ nhưt thiết pháp đại xả.

Tám là môn Quảng đại phương tiện bình đẳng tạng đại thần thông.

Chín là môn Tăng trưởng tín giải lực đại nguyện.

Mười là môn Phổ nhập nhưt thiết trí quang minh biện tài.

Lúc đó, Đại Oai Quang Thái Tử thừa oai lực của Phật, quan sát khắp đại chúng, rồi nói kệ rằng :

Thế Tôn ngồi đạo tràng
Đại quang minh thanh tịnh
Như ngàn mặt nhật mọc
Chiếu khắp cõi hư không.
Vô lượng ức ngàn kiếp
Phật mới hiện một lần
Nay Phật hiện ra đời
Mọi người đều mến kính.
Xem trong quang minh Phật
Hóa Phật bất tư nghì
Trong tất cả cung điện
Tịch tịch mà chánh thọ.
Hãy xem thần thông Phật

Chưn lông tuôn mây sáng
Chói rục cả thế gian
Quang minh vô cùng tận.
Hãy nhìn xem thân Phật
Lưới sáng rất thanh tịnh
Hiện hình đồng tất cả
Cùng khắp đến mười phương.
Diệu âm khắp thế gian
Ai nghe cũng vui đẹp
Tùy theo tiếng chúng sanh
Ca ngợi công đức Phật.
Phật quang chiếu đến đâu
Chúng sanh đều an lạc

Khổ nãi đều dứt trừ
Trong lòng rất mừng rỡ.
Hãy xem chúng Bồ-tát
Mười phương đến đạo tràng
Đều phóng mây báu đẹp
Hiện tiền ca ngợi Phật.
Đạo tràng vang diệu âm
Tiếng đó rất sâu xa
Hay dứt khổ chúng sanh
Đây là thần lực Phật.
Chúng hội đều cung kính
Lòng họ rất mừng vui
Đồng ở trước Thế Tôn

Chiêm ngưỡng đấng Vô Thượng.

Chư Phật tử ! Lúc Thái Tử Đại Oai Quang nói kệ, do thần lực của Phật, tiếng của Thái Tử vang khắp thế giới Thắng Âm.

Quốc Vương Hỷ Kiến Thiện Huệ, sau khi nghe lời kệ, rất vui mừng. Nhà vua quan sát các quyền thuộc rồi nói kệ rằng :

Hỡi tất cả chư Vương

Wương tử và Đại thần

Các Tế quan thành ấp

Phải mau họp lại đây !

Phổ cáo trong các thành

Mau đánh trống truyền rao

Họp tất cả mọi người

Đồng đến ra mắt Phật !

Tất cả các nẻo đường
Đều phải rung lạc bấu
Dắt vợ con quyến thuộc
Đồng đến lễ Như Lai.
Tất cả các thành quách
Phải sửa sang sạch sẽ
Khắp nơi dựng tràng phan
Nghiêm sức bằng châu ngọc !
Mành lưới bấu che giăng
Kỹ nhạc bủa như mây
Trang nghiêm giữa hư không
Mọi nơi phải đầy đủ !
Đường xá phải dọn sạch

Y phục phải đẹp xinh
Ngồi trên xe báu tốt
Cùng ta đồng đến Phật !
Mỗi người tùy tự lực
Rải những vật trang nghiêm
Rợp trời như mây che
Cùng khắp cả không gian !
Lửa thơm, lọng liên hoa
Chuỗi ngọc hình bán nguyệt
Và nhiều y phục đẹp
Mọi người nên đồng rải !
Đem nhiều thứ nước thơm
Luân ma-ni thượng diệu

Và chiêm đàn thanh tịnh
Đều rải đầy hư không !
Những hoa báu chuỗi ngọc
Trang nghiêm sạch không nhơ
Cùng với đèn ma-ni
Đều treo ở trên không !
Mọi người hướng phía Phật
Lòng đều rất vui mừng
Cùng vợ con quyến thuộc
Đến ra mắt Thế Tôn.

Lúc đó, Quốc Vương Hỷ Kiến Thiện Huệ cùng Phu Nhon, Vương Tử, Đại thần và quyến thuộc, bảy mươi bảy trăm ngàn ức na-do-tha người đồng ra khỏi thành Diệm Quang Minh, thừa

phước lực của Quốc Vương, bay trên không mà đi. Những đồ cúng dường đầy khắp hư không. Khi đến đạo tràng đại chúng đồng lễ Phật rồi ngồi qua một phía.

Thiên Vương Thiện Hóa Tràng ở thành Diệu Hoa cùng với quyền thuộc mười ức na-do-tha đồng câu hội.

Long Vương Tịnh Quang ở thành Cứu Cánh cùng với hai mươi lăm ức quyền thuộc câu hội.

Dạ Xoa Vương Mãnh Kiện ở thành Kim Cang Thắng Tràng cùng quyền thuộc bảy mươi bảy ức câu hội.

Càn Thát Bà Vương Hỷ Kiến ở thành Vô Cấu cùng chín mươi bảy ức quyền thuộc câu hội.

A Tu La Vương Tịnh Sắc Tư Duy ở thành Diệu Luân cùng năm mươi tám ức quyển thuộc câu hội.

Ca Lô La Vương Thập Lực Hành ở thành Diệu Trang Nghiêm cùng chín mươi chín ngàn quyển thuộc câu hội.

Khẩn Na La Vương Kim Cang Đức ở thành Du Hí Khoái Lạc cùng mười tám ức quyển thuộc câu hội.

Ma Hầu La Già Vương Bửu Xưng Tràng ở thành Kim Cang Tràng cùng ba ức trăm ngàn na-do-tha quyển thuộc câu hội.

Phạm Vương Tối Thắng ở thành Tịnh Diệu Trang Nghiêm cùng mười tám ức quyển thuộc câu hội.

Trong trăm vạn ức na-do-tha đại thành như vậy, tất cả chư Vương cùng với quyển thuộc đồng đến đạo tràng đánh lễ đức

Nhứt Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân Như Lai, rồi ngồi qua một phía.

Lúc đó, vì muốn điều phục các chúng sanh, đức Thắng Vân Như Lai ở trong hải hội đạo tràng diễn thuyết kế kinh Phổ Tập Tam Thế Chư Phật Tự Tại Pháp, cùng với thế giới vi trần số kế kinh khác. Tùy tâm chúng sanh đều khiến được lợi ích.

Đại Oai Quang Bồ-tát, sau khi nghe pháp này, liền chứng được pháp hải quang minh của đức Phật Thắng Vân đã tích tập từ đời trước. Những là :

**Chứng được trí quang minh tất cả pháp tụ bình đẳng tam-muội,
Trí quang minh tất cả pháp đều vào trụ trong tâm Bồ-đề tối sơ,
Trí quang minh thập phương pháp giới phổ quang minh tạng
thanh tịnh nhĩn,**

Trí quang minh quan sát tất cả Phật pháp đại nguyện hải,
Trí quang minh vào vô biên công đức hải thanh tịnh hạnh,
Trí quang minh hướng đến bất thối chuyển đại lực tốc tạt tạng,
Trí quang minh sức vô lượng biến hóa trong pháp giới xuất ly
luân,

Trí quang minh quyết định vào biển vô lượng công đức viên
mãn,

Trí quang minh rõ biết biển trang nghiêm thành tựu hiệu quyết
định của chư Phật.

Trí quang minh rõ biết biển thần thông hiện trước tất cả chúng
sinh của vô biên Phật trong pháp giới,

Trí quang minh rõ biết pháp lực vô sở úy của chư Phật.

Đại Oai Quang Bồ-tát được vô lượng trí quang minh như vậy rồi, thừa oai lực của Phật mà nói kệ rằng :

Tôi nghe Phật pháp diệu
Mà được trí quang minh
Do đây thấy Thế Tôn
Việc đã làm thuở trước.
Tất cả chỗ sanh ra
Danh hiệu thân sai khác
Và cúng dường nơi Phật
Như vậy tôi đều thấy.
Thuở xưa chỗ chư Phật
Đều kính thờ tất cả
Vô lượng kiếp tu hành

**Nghiêm tịnh các thế giới.
Thí xả chính thân mình
Quảng đại không ngần mé
Tu tập hạnh tối thắng
Nghiêm tịnh các quốc độ.
Tai, mũi, đầu, tay, chân
Và đến những cung điện
Thí xả số vô lượng
Nghiêm tịnh các sát hải.
Nơi mỗi mỗi thế giới
Ức kiếp bất tư nghì
Tu tập hạnh Bồ-đề
Nghiêm tịnh các thế giới.**

Phổ Hiền đại nguyện lực
Trong tất cả chư Phật
Tu hành vô lượng hạnh
Nghiêm tịnh các quốc độ.
Như nhọn nhứt quang chiếu
Trở lại thấy mặt trời
Tôi do Phật trí quang
Thấy đạo của Phật làm.
Tôi xem Phật sát hải
Thanh tịnh rất sáng suốt
Tịch tịnh chứng Bồ-đề
Pháp giới đều cùng khắp.
Tôi sẽ như Thế Tôn

**Nghiêm tịnh các sát hải
Nhờ oai thần của Phật
Tu tập hạnh Bồ-đề.**

Chư Phật tử ! Lúc đó, Đại Oai Quang Bồ-tát, do thấy và cúng dường đức Phật Nhứt Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân, nên tâm được tỏ ngộ, rồi vì thế gian mà hiển thị hạnh hải thuở xưa của Như Lai.

**Hiển thị phương tiện tu hành của Bồ-tát thuở xưa,
Hiển thị biển công đức của chư Phật,
Hiển thị trí thanh tịnh vào khắp tất cả pháp giới,
Hiển thị sức thành Phật tự tại trong tất cả đạo tràng,
Hiển thị lực vô sở úy trí vô sai biệt của Phật,
Hiển thị khắp thị hiện thân Như Lai,**

Hiển thị thần biến bất khả tư nghì của Phật,

Hiển thị trang nghiêm thanh tịnh vô lượng Phật độ,

Hiển thị những hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát.

Vì thế gian hiển thị như vậy khiến tu di sơn vi trần số chúng sanh phát Bồ-đề tâm. Phật sát vi trần số chúng sanh thành tựu Như Lai thanh tịnh quốc độ.

Lúc đó, Nhứt Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân Như Lai vì Đại Oai Quang Bồ-tát mà nói kệ rằng :

Lành thay Đại Oai Quang

Phước tạng danh tiếng lớn

Vì lợi ích chúng sanh

Hướng đến Bồ-đề đạo.

Ông được trí quang minh

Pháp giới đều đầy khắp

Phước huê đều rộng lớn

Sẽ được biến trí sâu.

Trong một cõi tu hành

Trải qua sát trần kiếp

Như ông thấy nơi Phật

Sẽ được trí như vậy.

Chẳng phải kẻ hạnh kém

Biết được phương tiện này

Được sức đại tinh tấn

Mới tịnh sát hải được.

Trong mỗi mỗi vi trần

Tu hành vô lượng kiếp

Người đó mới làm được
Trang nghiêm các phật độ.
Vì mỗi mỗi chúng sanh
Luân hồi trái kiếp hải
Trong lòng chẳng nhàm mới
Sẽ thành Đại Đạo Sư.
Cúng dường mỗi mỗi Phật
Cùng tận thuở vị lai
Lòng không chút nhàm mới
Sẽ thành vô lượng đạo.
Tam thế tất cả Phật
Sẽ khiến ông toại nguyện
Trong tất cả Phật hội

Thân ông đều ở đó.
Tất cả chư Như Lai
Thệ nguyện vô lượng biên
Người đại trí thông đạt
Biết được phương tiện này.
Đại Quang cúng dường Phật
Nên được oai lực lớn
Khiến trần số chúng sanh
Thành thực hướng Bồ-đề.
Người tu hạnh Phổ Hiền
Bồ-tát tiếng tăm lớn
Trang nghiêm Phật sát hải
Pháp giới đều cùng khắp.

Chư Phật tử ! Trong kiếp Đại Trang Nghiêm đó, có hằng hà sa số tiểu kiếp, loài người thọ hai tiểu kiếp.

Chư Phật tử ! Đức Nhưt Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân Phật thọ năm mươi ức tuổi. Sau khi đức Phật đây diệt độ, thời đức Ba-la-mật Thiện Nhân Trang Nghiêm Vương Phật ra đời, cũng thành chánh giác nơi đạo tràng ở rừng Ma-ni Hoa Chi Luân.

Lúc đó, Đại Oai Quang Đồng Tử thấy đức Thiện Nhân Trang Nghiêm Vương thành Phật hiện thần thông, liền chứng được niệ^m Phật tam-muội tên Vô Biên Hải Tạng Môn, và được đà-la-ni tên đại trí lực pháp uyên, được đại từ tên Phổ tùy chúng sanh điều phục độ thoát, được đại bi tên Biến phú nhưt thiết cảnh giới vân, được đại hỷ tên Nhưt thiết Phật công đức hải oai lực tạng, được đại xả tên Pháp tánh hư không bình đẳng thanh tịnh, được Bát-

nhã ba-la-mật tên Tự tánh ly cấu pháp giới thanh tịnh thân, liền được thần thông tên Vô ngại quang phổ tùy hiện, được biện tài Thiện nhập ly cấu uyên, và được trí quang tên Nhứt thiết Phật pháp thanh tịnh tạng. Được thông đạt mười ngàn pháp môn như vậy.

Đại Oai Quang Đồng Tử, thừa oai lực của Phật, vì các quyền thuộc mà nói kệ rằng :

Trong số bất tư nghì ức kiếp
 Đấng Đại Đạo Sư khó gặp gỡ
 Cõi này chúng sanh nhiều lợi lành
 Nên nay được thấy đệ nhị Phật.
 Thân Phật khắp phóng đại quang minh
 Sắc tướng vô biên rất thanh tịnh

Như mây đầy khắp tất cả cõi
Mọi nơi ca ngợi công đức Phật.
Phật quang chiếu đến đều hoan hỷ
Chúng sanh có khổ đều trừ diệt
Đều khiến cung kính khởi từ tâm
Đây là Như Lai tự tại dụng.
Tuôn mây biến hóa bất tư nghì
Phóng lưới quang minh vô lượng sắc
Mười phương thế giới đều đầy khắp
Đây thần thông của Phật biến hiện.
Mỗi chun lông Phật hiện mây sáng
Chiếu khắp hư không vang tiếng lớn
Những nơi tối tăm đều chiếu đến

Những khô địa ngục đều trừ diệt.
Như Lai diệu âm khắp mười phương
Tất cả ngôn âm đều diễn đủ
Tùy các chúng sanh có thiện nghiệp
Đây là thần biến của đức Phật.
Vô lượng vô biên đại chúng hải
Trong các pháp hội Phật đều hiện
Khắp chuyển vô tận diệu pháp luân
Tất cả chúng sanh được điều phục.
Thần thông của Phật vốn vô biên
Trong tất cả cõi đều xuất hiện
Phật trí như vậy thường vô ngại
Vì độ chúng sanh thành chánh giác.

Đại chúng nên sanh lòng vui mừng
 Hớn hở mến ưa rất kính trọng
 Ta sẽ cùng nhau đồng đến Phật
 Nếu thấy Như Lai tất hết khổ.
 Phát tâm hồi hướng đến Bồ-đề
 Xót thương tất cả các chúng sanh
 Trụ nơi Phổ Hiền nguyện rộng lớn
 Sẽ như Pháp Vương được tự tại.

Nhờ thần lực của đức Phật, nên tiếng kệ của Đại Oai Quang
 Đồng Tử được vô ngại. Tất cả thế giới đều được nghe. Vô lượng
 chúng sanh phát Bồ-đề tâm.

Đại Oai Quang Đồng Tử cùng Vương Phụ, Vương Mẫu và
 quyến thuộc, với vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha chúng sanh

giăng lọng báu như mây, cùng đến đạo tràng Phật Ba-la-mật Thiện Nhân Trang Nghiêm Vương.

Đức Phật vì đại chúng này diễn nói kệ kinh Pháp tách thanh tịnh trang nghiêm, cùng với thế giới hải vi trần số kệ kinh.

Đại chúng này, sau khi nghe kinh, được trí thanh tịnh, được vào tất cả phương tiện thanh tịnh, được bực Ly Cấu Quang Địa, được môn ba-la-mật Thị hiện nhưt thiết thế gian ái nhạo trang nghiêm, được môn tăng quảng hạnh Phổ nhập nhưt thiết sát độ vô biên quang minh thanh tịnh kiến, được môn thu hưởng hạnh Ly cấu phước đức vân quang minh tràng, được môn tùy nhập chứng Nhưt thiết pháp hải quảng đại quang minh, được hạnh chuyển tâm phát thu tên Đại trí trang nghiêm, được quán đánh trí tên vô công dụng tu cực diệu kiến, được đại quang minh hiển liễu tên Như Lai

**công đức hải tướng quang ảnh biến chiếu, được nguyện lực trí tên
vô lượng nguyện lực tín giải tạng.**

**Đức Thiện Nhân Trang Nghiêm Vương Phật vì Đại Oai Quang
Bồ-tát mà nói kệ rằng:**

**Lành thay biến công đức trí huệ
Phát tâm thu hướng đại Bồ-đề
Ông sẽ thành Phật bất tư nghi
Khấp vì chúng sanh làm chỗ tựa.
Ông đã xuất sanh biến đại trí
Đều hay rõ khắp tất cả pháp
Sẽ dùng vô lượng diệu phương tiện
Vào cảnh vô tận của Phật làm.
Đã thấy mây công đức của Phật**

Đã vào bực trí huệ vô tận
Các biển phương tiện ba-la-mật
Bực danh hiệu lớn sẽ đầy đủ.
Đã được môn phương tiện tổng trì
Cùng với môn biện tài vô tận
Bao nhiêu hạnh nguyện đều tu tập
Sẽ thành vô thượng đại trí huệ.
Ông đã xuất sanh những nguyện hải
Ông đã vào nơi tam-muội hải
Sẽ đủ các môn đại thần thông
Bất khả tư nghì các Phật pháp.
Pháp giới rớt ráo bất tư nghì
Thâm tâm rộng lớn đã thanh tịnh

Thấy khắp mười phương tất cả Phật
Ly cấu trang nghiêm các sát hải.
Ông đã vào hạnh Bồ-đề Phật
Thuở xưa bốn sự biến phương tiện
Như Phật tu hành chỗ dứt trừ
Diệu hạnh như vậy ông đều ngộ.
Phật ở vô lượng trong mỗi cõi
Nhiều thứ cúng dường vô lượng Phật
Như Phật tu hành đã chứng quả
Trang nghiêm như vậy ông đều thấy.
Kiếp hải rộng lớn vô cùng tận
Trong tất cả cõi tu tịnh hạnh
Thệ nguyện kiên cố không thể lường

Sẽ được thần thông lực của Phật.

Cúng dường chư Phật không thiếu sót

Quốc độ trang nghiêm đều thanh tịnh

Trong tất cả kiếp tu diệu hạnh

Ông sẽ thành Phật đại công đức.

Chư Phật tử ! Sau khi đức Ba-la-mật Thiện Nhân Trang Nghiêm Vương Phật nhập Niết-bàn, Quốc Vương Hỷ Kiến Thiện Huệ cũng băng hà. Đại Oai Quang Đồng Tử lên ngôi Chuyển Luân Vương.

Lúc đó, nơi đạo tràng ở rừng Ma-ni Hoa Chi Luân, đức Phật thứ ba xuất thế hiệu là Tối Thắng Công Đức Hải.

Đại Oai Quang Vương cùng quyến thuộc, nhơn dân đồng đến chỗ Phật ngự đem lâu các trang nghiêm lớn dâng cúng Phật.

Đức Phật diễn nói kệ kinh Bồ-tát Phổ Nhãn Quang Minh Hạnh, và thế giới vi trần số kệ kinh khác.

Đại Oai Quang Vương, sau khi nghe kinh, được tam-muội tên Đại phước đức phổ quang minh. Do được tam-muội này nên có thể rõ biết biển phước cùng chẳng phải phước thuở quá khứ, hiện tại, vị lai của tất cả Bồ-tát và tất cả chúng sanh.

Lúc đó đức Phật vì Đại Oai Quang Vương mà nói kệ rằng :

Lành thay Đại Oai Quang phước đức

Các ông nay đến chỗ Phật ngự

Xót thương tất cả chúng sanh hải

Phát tâm Bồ-đề thắng đại nguyện.

Ông vì tất cả chúng sanh khổ

Khởi tâm đại bi khiến giải thoát

Sẽ làm chỗ tựa cho quần mê
Đây gọi phương tiện của Bồ-tát.
Nếu có Bồ-tát hay kiên cố
Tu những thắng hạnh không nhàm mỏi
Trí giải vô ngại tối thượng thắng
Diệu trí như vậy đó sẽ được.
Đấng phước đức quang, đấng phước tràng
Bực phước đức xú, bực phước hải
Phổ Hiền Bồ-tát những hạnh nguyện
Chính Đại Oai Quang hay chứng nhập.
Ông đem được nguyện rộng lớn này
Vào biển bất tư nghì của Phật
Phước hải chư Phật vốn vô biên

Ông dùng diệu giải đều thấy được.
Ông ở trong thập phương quốc độ
Đều thấy vô lượng vô biên Phật
Chư Phật thuở xưa chỗ tu hành
Tất cả như vậy ông đều thấy.
Nếu ai trụ nơi phương tiện này
Tất được vào nơi trong trí địa
Đây là tùy thuận chư Phật học
Quyết định sẽ thành nhứt thiết trí.
Ông ở trong tất cả sát hải
Vi trần kiếp hải tu các hạnh
Tất cả Như Lai những hạnh hải
Ông đều đã học sẽ thành Phật.

Như ông đã thấy trong mười phương
Tất cả sát hải rất nghiêm tịnh
Cõi ông nghiêm tịnh cũng như vậy
Vô biên nguyện lớn đều sẽ được.
Nay đây chúng hội đạo tràng này
Nghe ông phát nguyện đều mừng rỡ
Đều vào nguyện lớn của Phổ Hiền
Phát tâm hồi hướng Bồ-đề đạo.
Vô biên quốc độ trong mỗi cõi
Đều vào tu hành trải kiếp hải
Bởi những nguyện lực được viên mãn
Phổ Hiền Bồ-tát tất cả hạnh.

Chư Phật tử ! Trong đạo tràng Ma-ni Hoa Chi Luân, sau đó lại có Phật xuất thế hiệu là Danh Xưng Phổ Văn Liên Hoa Nhãn Tràng. Đại Oai Quang Vương băng trong thời kỳ này, rồi sanh trong Thiên thành Tịch Tĩnh Bửu Cung trên núi Tu Di, làm Đại Thiên Vương hiệu là Ly Cấu Phước Đức Tràng, cùng Thiên chúng đồng đến chỗ Phật rải hoa báu cúng dường.

Lúc đó, đức Phật Danh Xưng Phổ Văn Liên Hoa Nhãn Tràng vì Thiên Vương mà diễn nói kệ kinh Quảng Đại Phương Tiện Phổ Môn Biến Chiếu, và thế giới hải vi trần số kệ kinh khác.

Nghe kinh xong, Thiên Vương và Thiên chúng được tam-muội tên Phổ Môn Hoan Hỉ Tạng. Do sức tam-muội, nên được nhập thật tướng hải của tất cả pháp. Sau đó Thiên Vương và Thiên chúng lễ Phật, rời đạo tràng trở về bốn cung.

PHẨM NHƯ LAI DANH HIỆU THỨ BẢY

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn ở nước Ma Kiệt Đề, trong đạo tràng Bồ-đề, sơ thí thành chánh giác, nơi điện Phổ Quang Minh, ngồi trên tòa Liên Hoa tạng sư tử, diệu ngộ đều viên mãn, tuyệt hẳn hai hạnh, đạt pháp vô tướng, an trụ nơi chỗ trụ của chư Phật, được Phật bình đẳng, đến chỗ vô chướng, chỗ làm vô ngại, đứng nơi bất tư nghi, thấy khắp tam thế.

Cùng với mười Phật-sát vi trần số chư Bồ-tát câu hội, tất cả đều là bực nhứt sanh bổ xứ, từ phương khác đồng vân tập đến, đều khéo quan sát chúng sanh giới, pháp giới, thế giới, Niết-bàn giới, các nghiệp quả báo, tâm hành thứ đệ, tất cả văn nghĩa thế gian,

xuất thế gian, hữu vi, vô vi, quá khứ, hiện tại, vị lai, những pháp như vậy đều khéo quan sát cả.

Chư Bồ-tát nghĩ rằng : nếu đức Thế Tôn có lòng mẫn niệm chúng tôi, xin tùy theo sự ưa thích mà khai thị những điều :

Phật-sát, Phật trụ, Phật-sát trang nghiêm, Phật pháp tánh, Phật-sát thanh tịnh, Phật thuyết pháp, Phật-sát thể tánh, Phật oai đức, Phật-sát thành tựu, Phật đại Bồ-đề.

Như chư Phật Thế Tôn trong thập phương thế giới: vì thành tựu tất cả Bồ-tát, vì khiến chúng tánh Như Lai không dứt, vì cứu hộ tất cả chúng sanh, vì khiến chúng sanh lìa hẳn tất cả phiền não, vì rõ biết tất cả công hạnh, vì diễn thuyết các pháp, vì dứt trừ tất cả tạp nhiễm, vì dứt hẳn tất cả lưới nghi, vì trừ bỏ tất cả tham vọng, vì hoại diệt tất cả chỗ ái trước, mà diễn nói thập trụ, thập hạnh, thập

hồi hương, thập tạng, thập địa, thập nguyện, thập định, thập thông, thập đánh của Bồ-tát.

Và cũng diễn nói Như Lai địa, Như Lai cảnh giới, Như Lai thần lực, công hạnh của Như Lai, Như Lai lực, Như Lai vô úy, Như Lai tam-muội, Như Lai thần thông, Như Lai tự tại. Như Lai vô ngại, nhân nhĩ tử thiết thân ý của Như Lai, Như Lai biện tài, Như Lai trí huệ, Như Lai tối thắng.

Mong đức Thế Tôn cũng vì chúng tôi mà diễn thuyết cho !

Lúc đó đức Thế Tôn rõ tâm niệm của chư Bồ-tát, đều tùy theo từng loại mà vì họ hiện thần thông.

Sau khi đức Phật hiện thần thông, phương đông, quá mười Phật-sát vi trần số thế giới, có thế giới hiệu Kim Sắc, Phật hiệu Bất Động Trí, nơi đó có Bồ-tát tên Văn Thù Sư Lợi, cùng mười Phật-sát vi

trần số Bồ-tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa liên hoa tạng sư tử ở phía đông mà ngồi kiết già trên đó.

Phương nam, quá mười Phật-sát vi trần số thế giới có thế giới Diệu Sắc, Phật hiệu Vô Ngại Trí, có Bồ-tát Giác Thủ cùng mười Phật-sát vi trần số chư Bồ-tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa liên hoa tạng sư tử ở phía nam mà ngồi kiết già trên đó.

Phương tây, quá mười Phật-sát vi trần số thế giới, có thế giới Liên Hoa Sắc, Phật hiệu Diệt Âm Trí, có Bồ-tát Tài Thủ cùng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên hoa tạng sư tử ở phía tây mà ngồi kiết già trên đó.

Phương bắc, quá mười Phật-sát vi trần số thế giới, có thế giới Chiêm Bạc Hoa Sắc, Phật hiệu Oai Nghi Trí, có Bồ-tát Nhứt Bửu Thủ cùng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát đồng đến đây lễ Phật, rồi

hóa hiện tòa Liên hoa tạng sư tử ở phía bắc mà ngồi kiết già trên đó.

Phương đông bắc, quá mười Phật-sát vi trần số thế giới, có thế giới Ưu Bát La Hoa Sắc, Phật hiệu Minh Trí Tướng, có Bồ-tát Công Đức Thủ cùng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên hoa tạng sư tử ở phía đông bắc mà ngồi kiết già trên đó.

Phương đông nam, quá mười Phật-sát vi trần số thế giới, có thế giới Kim Sắc, Phật hiệu Cứu Cánh Trí, có Bồ-tát Mục Thủ cùng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên hoa tạng sư tử ở phía đông nam mà ngồi kiết già trên đó.

Phương tây nam, quá mười Phật-sát vi trần số thế giới, có thế giới Bửu Sắc, Phật hiệu Tối Thắng Trí, có Bồ-tát Tinh Tấn Thủ

cùng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên hoa tạng sư tử ở phía tây nam mà ngồi kiết già trên đó.

Phương tây bắc, quá mười Phật-sát vi trần số thế giới, có thế giới Kim Cang Sắc, Phật hiệu Tự Tại Trí, có Bồ-tát Pháp Thủ cùng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên hoa tạng sư tử ở phía tây bắc mà ngồi kiết già trên đó.

Hạ phương, quá mười Phật-sát vi trần số thế giới, có thế giới Pha Lê Sắc, Phật hiệu Phạm Trí, có Bồ-tát Trí Thủ cùng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên hoa tạng sư tử ở hạ phương mà ngồi kiết già trên đó.

Thượng phương, quá mười Phật-sát vi trần số thế giới, có thế giới Bình Đẳng Sắc, Phật hiệu Quan Sát Trí.

Có Bồ-tát Hiền Thủ cùng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên hoa tạng sư tử ở thượng phương mà ngồi kiết già trên đó.

Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi Đại Bồ-tát thừa oai lực của Phật quan sát tất cả chúng hội Bồ-tát mà nói rằng :

'Chư Bồ-tát này rất hy hữu'.

Chư Phật tử ! Phật quốc độ chẳng thể nghĩ bàn. Phật trụ, Phật-sát trang nghiêm, Phật pháp tánh, Phật-sát thanh tịnh, Phật thuyết pháp, Phật xuất hiện, Phật-sát thành tựu, Phật vô thượng Bồ-đề đều chẳng thể nghĩ bàn.

Tại sao thế ?

Chư Phật tử ! Tất cả chư Phật trong mười phương biết rằng chúng sanh ưa thích không đồng.

Nên tùy chỗ thích nghi mà thuyết pháp điều phục họ, nhằm đến khắp pháp giới, hư không giới.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai nơi thế giới Ta Bà này, trong những tứ châu thiên hạ, thị hiện nhiều thân, nhiều hiệu, nhiều sắc tướng, nhiều dài ngắn, nhiều tuổi thọ, nhiều xứ sở, nhiều căn, nhiều chỗ sanh, nhiều tiếng lời, nhiều quan sát, khiến chúng sanh đều thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai ở trong tứ châu thiên hạ này,

Hoặc hiệu Nhứt Thiết Nghĩa Thành,

Hoặc hiệu Viên Mãn Nguyệt,

Hoặc hiệu Sư Tử Hống,

Hoặc hiệu Thích Ca Mâu Ni,

Hoặc hiệu Đệ Nhất Tiên,

Hoặc hiệu Tỳ Lô Giá Na,

Hoặc hiệu Cù Đàm Thị,

Hoặc hiệu Đại Sa Môn,

Hoặc hiệu Tối Thắng,

Hoặc hiệu Đạo Sư.

Có mười ngàn hiệu như vậy, khiến chúng sanh thấy biết riêng khác.

Chư Phật tử ! Phương đông của tứ thiên hạ này, có thế giới tên Thiện Hộ. Đức Như Lai ở tại thế giới đó:

Hoặc hiệu Kim Cang,

Hoặc hiệu Tự Tại,

Hoặc hiệu Hữu Trí Huệ,

Hoặc hiệu Nan Thắng,

Hoặc hiệu Vân Vương,
 Hoặc hiệu Vô Trách,
 Hoặc hiệu Năng Vi Chủ,
 Hoặc hiệu Tâm Hoan Hỷ,
 Hoặc hiệu Vô Giữ Đẳng,
 Hoặc hiệu Đoạn Ngôn Luận.

Có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết riêng khác.

Chư Phật tử ! Phương nam của tứ thiên hạ này, có thể giới tên Nan Nhẫn. Đức Như Lai ở thế giới đó: hoặc tên Đế Thích, hoặc hiệu Bửu Xung, hoặc hiệu Ly Cấu,
 Hoặc hiệu Thật Ngữ,
 Hoặc hiệu Năng Điều Phục,

Hoặc hiệu Cự Túc Hỷ,

Hoặc hiệu Đại Danh Xưng,

Hoặc hiệu Năng Lợi Ích,

Hoặc hiệu Vô Biên,

Hoặc hiệu Tối Thắng,

Có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết riêng khác.

Chư Phật tử ! Phương tây của tứ thiên hạ này, có thế giới tên Thân Huệ. Đức Như Lai ở thế giới đó:

Hoặc hiệu Thủy Thiên,

Hoặc hiệu Hỷ Kiến,

Hoặc hiệu Tối Thắng Vương,

Hoặc hiệu Điều Phục Thiện

Hoặc hiệu Chơn Thiệt Huệ,
 Hoặc hiệu Đáo Cứu Cánh,
 Hoặc hiệu Hoan Hỷ,
 Hoặc hiệu Pháp Huệ,
 Hoặc hiệu Sở Tác Dĩ Biện,
 Hoặc hiệu Thiện Trụ.

Có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử ! Phương bắc của tứ thiên hạ này có thế giới tên Hữu Sư Tử. Đức Như Lai ở thế giới đó:

hoặc hiệu Đại Mâu Ni,
 hoặc hiệu Khổ Hạnh,
 hoặc hiệu Thế Sở Tôn,

hoặc hiệu Tối Thắng Điền,

hoặc hiệu Nhứt Thiết Trí,

hoặc hiệu Thiện Ý,

hoặc hiệu Thanh Tịnh,

hoặc hiệu Kề La Bạt Na,

hoặc hiệu Tối Thượng Thí,

hoặc hiệu Khô Hạnh Đắc.

Có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử ! Phương đông bắc của tứ thiên hạ này có thế giới tên Diệm Quan Sát. Đức Như Lai ở thế giới đó:

hoặc hiệu Điều Phục Ma,

hoặc hiệu Thành Tựu,
 hoặc hiệu Tức Diệt,
 hoặc hiệu Hiền Thiên,
 hoặc hiệu Ly Tham,
 hoặc hiệu Thắng Huệ,
 hoặc hiệu Tâm Bình Đẳng,
 hoặc hiệu Vô Năng Thắng,
 hoặc hiệu Trí Huệ Âm,
 hoặc hiệu Nan Xuất Hiện.

Có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử ! Phương đông nam của tứ thiên hạ này có thế giới tên Hỷ Lạc. Đức Như Lai ở thế giới đó:

hoặc hiệu Cực Oai Nghiêm,

hoặc hiệu Quang Diệm Tu,

hoặc hiệu Biến Tri,

hoặc hiệu Bí Mật,

hoặc hiệu Giải Thoát,

hoặc hiệu Tánh An Trụ,

hoặc hiệu Như Pháp Hành,

hoặc hiệu Tịnh Nhãn Vương,

hoặc hiệu Đại Dũng Kiện,

hoặc hiệu Tinh Tấn Lực.

Có mười ngàn hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết khác nhau.

**Chư Phật tử ! Phương tây nam của tứ thiên hạ này có thế giới tên
Thậm Kiên Lao. Đức Như Lai ở thế giới đó:**

hoặc hiệu An Trụ,

hoặc hiệu Trí Vương,

hoặc hiệu Viên Mãn,

hoặc hiệu Bất Động,

hoặc hiệu Diệu Nhãn,

hoặc hiệu Đánh Vương,

hoặc hiệu Tự Tại Âm,

hoặc hiệu Nhứt Thiết Thí,

hoặc hiệu Trì Chúng Tiên,

hoặc hiệu Thắng Tu Di.

Có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử ! Phương tây bắc của tứ thiên hạ này có thể giới tên Diêu Địa. Đức Như Lai ở đó:

hoặc hiệu Phổ Biến,

hoặc hiệu Quang Diệm,

hoặc hiệu Ma Ni Kế,

hoặc hiệu Khả Ưc Niệm,

hoặc hiệu Vô Thượng Nghĩa,

hoặc hiệu Thường Hỷ Lạc,

hoặc hiệu Tánh Thanh Tịnh,

hoặc hiệu Viên Mãn Quang,

hoặc hiệu Tu Tỷ,

hoặc hiệu Trụ Bản.

Có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử ! Hạ phương của tứ thiên hạ này có thể giới tên Diệm Huệ. Đức Như Lai ở đó:

hoặc hiệu là Tập Thiện Căn,

hoặc hiệu Sư Tử Tướng,

hoặc hiệu Mãnh Lợi Huệ,

hoặc hiệu Kim Sắc Diệm,

hoặc hiệu Nhứt Thiết Tri Thức,

hoặc hiệu Cứu Cánh Âm,

hoặc hiệu Tác Lợi Ích,

hoặc hiệu Đáo Cứu Cánh,

hoặc hiệu Chơn Thiệt Thiên,
hoặc hiệu Phổ Biến Thắng.

Có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử ! Thượng phương của tứ thiên hạ này có thể giới tên Nhựt Trì Địa, Đức Như Lai ở đó:

hoặc hiệu Hữu Trí Huệ,
hoặc hiệu Thanh Tịnh Điện,
hoặc hiệu Giác Huệ,
hoặc hiệu Thượng Thủ,
hoặc hiệu Hạnh Trang Nghiêm,
hoặc hiệu Phát Hoan Hỷ,
hoặc hiệu Ý Thành Mãn,

hoặc hiệu Như Thanh Hỏa,
 hoặc hiệu Trì Giới,
 hoặc hiệu Nhứt Đạo.

Có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử ! Cõi Ta Bà này có trăm ức tứ châu thiên hạ. Đức Như Lai ở đây có tất cả trăm vạn ức danh hiệu, khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử ! Phương đông của cõi Ta Bà này, có thế giới tên Mật Huấn. Đức Như Lai ở đó:

hoặc hiệu Bình Đẳng,
 hoặc hiệu Thù Thắng,
 hoặc hiệu An Úy,

hoặc hiệu Khai Hiểu Ý,
 hoặc hiệu Văn Huệ,
 hoặc hiệu Chơn Thật Ngũ,
 hoặc hiệu Đắc Tự Tại,
 hoặc hiệu Tối Thăng Thân,
 hoặc hiệu Đại Dũng Mãnh,
 hoặc hiệu Vô Đẳng Trí.

Có trăm vạn ức hiệu như vậy, khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử ! Phương nam của cõi Ta Bà này có thể giới tên Phong Dật. Đức Như Lai ở đó:

hoặc hiệu Bốn Tánh,
 hoặc hiệu Cần Ý,

hoặc hiệu Vô Thượng Tôn,
 hoặc hiệu Đại Trí Cự,
 hoặc hiệu Vô Sở Y,
 hoặc hiệu Quang Minh Tạng,
 hoặc hiệu Trí Huệ Tạng,
 hoặc hiệu Phước Đức Tạng,
 hoặc hiệu Thiên Trung Thiên,
 hoặc hiệu Đại Tự Tại.

Có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử ! Phương tây của cõi Ta Bà này có thế giới tên Ly Cấu. Đức Như Lai ở đó:

hoặc hiệu Ý Thành,

hoặc hiệu Tri Đạo,
hoặc hiệu An Trụ Bốn,
hoặc hiệu Năng Giải Phục,
hoặc hiệu Thông Đạt Nghĩa,
hoặc hiệu Nhạo Phân Biệt,
hoặc hiệu Tối Thắng Kiến,
hoặc hiệu Điều Phục Hạnh,
hoặc hiệu Chúng Khổ Hạnh,
hoặc hiệu Cụ Túc Lực.

Có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử ! Phương bắc của cõi Ta Bà này có thế giới tên Phong Lạc. Đức Như Lai ở đó:

hoặc hiệu Chiêm Bặc Hoa Sắc,

hoặc hiệu Nhựt Tạng,

hoặc hiệu Thiện Trụ,

hoặc hiệu Hiện Thần Thông,

hoặc hiệu Tánh Siêu Mai,

hoặc hiệu Huệ Nhựt,

hoặc hiệu Vô Ngại,

hoặc hiệu Như Nguyệt Hiện,

hoặc hiệu Tấn Tật Phong,

hoặc hiệu Thanh Tịnh Thân.

Có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

**Chư Phật tử ! Phương đông bắc của cõi Ta Bà này có thế giới tên
Nhiếp Thủ. Đức Như Lai ở đó:**

hoặc hiệu Vĩnh Ly Khổ,

hoặc hiệu Phổ Giải Thoát,

hoặc hiệu Ly Thế Gian,

hoặc hiệu Vô Ngại Địa,

hoặc hiệu Đại Phục Tạng,

hoặc hiệu Giải Thoát Trí,

hoặc hiệu Quá Khứ Tạng,

hoặc hiệu Bửu Quang Minh,

hoặc hiệu Tịnh Tín Tạng,

hoặc hiệu Tâm Bất Động.

Có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử ! Phương đông nam của cõi Ta Bà này có thế giới tên Nhiêu Ích. Đức Như Lai ở đó hoặc:

hiệu Hiện Quang Minh,

hoặc hiệu Tận Trí,

hoặc hiệu Mỹ Âm,

hoặc hiệu Thắng Căn,

hoặc hiệu Trang Nghiêm Cái,

hoặc hiệu Tinh Tấn Căn,

hoặc hiệu Đáo Phân Biệt Bỉ Ngạn,

hoặc hiệu Thắng Định,

hoặc hiệu Giải Ngôn Từ,

hoặc hiệu Trí Huệ Hải.

Có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử ! Phương tây nam của cõi Ta Bà này có thế giới tên Tiến Thiếu. Đức Như Lai ở đó:

hoặc hiệu Mâu Ni Chủ,

hoặc hiệu Cự Chúng Bửu,

hoặc hiệu Thế Giải Thoát,

hoặc hiệu Biến Tri Căn,

hoặc hiệu Thắng Ngôn Từ,

hoặc hiệu Minh Liễu Kiến,

hoặc hiệu Căn Tụ Tại,

hoặc hiệu Đại Tiên Sư,

hoặc hiệu Khai Đạo Nghiệp,
hoặc hiệu Kim Cang Sư Tử.

Có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử ! Phương tây bắc của thế giới Ta Bà này có thế giới tên Hoan Hỷ. Đức Như Lai ở đó:

hoặc hiệu Diệu Hoa Tụ,
hoặc hiệu Chiên Đàn Cái,
hoặc hiệu Liên Hoa Tạng,
hoặc hiệu Siêu Việt Chư Pháp,
hoặc hiệu Pháp Bửu,
hoặc hiệu Phục Xuất Sanh,
hoặc hiệu Quảng Đại Nhãn,

hoặc hiệu Hữu Thiện Pháp,
hoặc hiệu Chuyên Niệm Pháp,
hoặc hiệu Vãng Tạng.

Có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử ! Hạ phương của cõi Ta Bà này có thể giới tên Quan Thục. Đức Như Lai ở đó:

hoặc hiệu Phát Khởi Diệm,
hoặc hiệu Điều Phục Độc,
hoặc hiệu Đế Thích Cung,
hoặc hiệu Vô Thường Sở,
hoặc hiệu Giác Ngộ Bốn,
hoặc hiệu Đoạn Tăng Trưởng,

hoặc hiệu Đại Tốc Tật,
hoặc hiệu Thường Lạc Thí,
hoặc hiệu Phân Biệt Đạo,
hoặc hiệu Tồi Phục Tràng.

Có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử ! Thượng phương của cõi Ta Bà này có thể giới tên Chấn Âm. Đức Như Lai ở đó:

hoặc hiệu Dũng Mãnh Tràng,
hoặc hiệu Vô Lượng Bửu,
hoặc hiệu Lạc Đại Thí,
hoặc hiệu Thiên Quang,
hoặc hiệu Cát Hưng,

hoặc hiệu Siêu Cảnh Giới,
hoặc hiệu Nhứt Thiết Chủ,
hoặc hiệu Bất Thối Luân,
hoặc hiệu Ly Chúng Ác,
hoặc hiệu Nhứt Thiết Trí.

Có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử ! Mười phương quanh cõi Ta Bà này mỗi phương đều có trăm ngàn ức vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết thế giới, tận pháp giới, hư không giới, trong đó danh hiệu của Như Lai đều không đồng.

Như thuở xa xưa, lúc đức Như Lai còn là Bồ-tát, do nhiều thứ đàm luận, nhiều thứ ngôn ngữ, nhiều thứ âm thanh, nhiều thứ nghiệp, nhiều thứ báo, nhiều thứ xứ sở, nhiều thứ phương tiện, nhiều thứ căn, nhiều thứ tín giải, nhiều thứ địa vị mà được thành thực, cũng khiến các chúng sanh thấy biết như vậy nên vì họ thuyết pháp.

PHẨM TỬ THÁNH ĐỂ THỨ TÁM

Lúc bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi Đại Bồ Tát bảo chư Bồ Tát rằng :
 'Chư Phật tử ! Khổ Thánh Đế, trong cõi Ta Bà này, hoặc gọi là tội, là bức ngặt, là biến dị, là phan duyên, là nhóm, là đâm, là căn tựa, là hư dối, là chỗ nhọt ghẻ, là kẻ ngu si.

Chư Phật tử ! Khổ Tập Thánh Đế, cỡi Ta Bà này, hoặc gọi là trói buộc, là diệt hoại, là ái trước, là vọng niệm, là xu^(huớng) nhập, là quyết định, là lưới, là hý luận, là tùy hành, là gốc điên đảo.

Chư Phật tử ! Khổ Diệt Thánh Đế, cỡi Ta Bà này, hoặc gọi là Vô tránh, là ly trần, là tịch tịnh, là vô tướng, là vô một, là vô tự tánh, là vô chướng ngại, là diệt, là thể chơn thật, là trụ tự tánh.

Chư Phật tử ! Khổ Diệt Đạo Thánh Đế, cỡi Ta Bà này, hoặc gọi là Nhứt Thừa, là xu tịch, là đạo dẫn, là cứu cánh vô phân biệt, là bình đẳng, là xả đảm, là vô sở xu, là tùy thánh ý, là tiên nhơn hành, là thập tạng.

Chư Phật tử ! Nơi cõi Ta Bà này nói về tứ thánh đế có bốn trăm ức mười ngàn danh từ, theo tâm ý của chúng sanh khiến họ được điều phục.

Chư Phật tử ! Như cõi Ta Bà này nói về khổ thánh đế, trong thế giới Mật Huấn hoặc gọi là doanh cầu căn, là bất xuất ly, là hệ phược bốn, là làm điều không nên làm, là khắp tranh đấu, là phân tích đều vô lực, là chỗ để tựa, là cực khổ, là thác động, là hình trạng vật.

Chư Phật tử ! Về khổ tập thánh đế, trong thế giới Mật Huấn, hoặc gọi là thuận sanh tử, là nhiễm trước, là đốt cháy, là lưu chuyển, là gốc bại hoại, là mối hữu lậu, là ác hạnh, là ái trước, là nguồn bệnh, là phân số.

Chư Phật tử ! Về Khổ diệt thánh đế, trong thế giới Mật Huấn, hoặc gọi là đệ nhất nghĩa, là xuất ly, là tán thán, là an ổn, là thiện thú nhập, là điều phục, là nhứt phần, là vô tội, là ly tham, là quyết định.

Chư Phật tử ! Về khổ diệt đạo thánh đế, trong thế giới Mật Huấn hoặc gọi là mãnh tướng, là thượng hạnh, là siêu xuất, là hữu phương tiện, là bình đẳng nhãn, là ly biên, là liễu ngộ, là nhiếp thủ, là tối thắng nhãn, là quán phương.

Chư Phật tử ! Về tứ thánh đế, ở thế giới Mật Huấn có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng sanh để khiến họ điều phục.

Chư Phật tử ! Về khổ thánh đế, ở thế giới Tối Thắng, hoặc gọi là khủng bố, là phần đoạn, là khả yếm ố, là phải thừa sự, là biến dị,

là chiếu dẫn oan, là hay khi đoạt, là khó cộng sự, là vọng phân biệt, là có thế lực.

Chư Phật tử ! Về khổ tập thánh đế, ở thế giới Tối Thắng, hoặc gọi là bại hoại, là si căn, là đại oan, là dao bén, là dứt mùi vị, là cừ thù, là chẳng phải vật của mình, là ác đạo dẫn, là thêm đen tối, là hư lợi lành.

Chư Phật tử ! Về khổ diệt thánh đế, ở thế giới Tối Thắng, hoặc gọi là đại nghĩa, là nhiều ích, là nghĩa trung nghĩa, là vô lượng, là chỗ phải thấy, là ly phân biệt, là tối thượng điều phục, là thường bình đẳng, là khả đồng trụ, là vô vị.

Chư Phật tử ! Về khổ diệt đạo thánh đế, ở thế giới Tối Thắng, hoặc gọi là hay đốt cháy, là tối thượng phẩm, là quyết định, là vô

năng phá, là thâm phương tiện, là xuất ly, là bất hạ liệt, là thông đạt, là giải thoát tánh, là năng độ thoát.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Tối Thắng, về tứ thánh đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý chúng sanh khiến họ điều phục.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Ly Cấu, về khổ thánh đế, hoặc gọi là hối hận, là tư đãi^(đội chò), là triển chuyên, là trụ thành, là nhứt vị, là phi pháp, là cư trạch, là chỗ vọng trước, là thấy hư vọng, là không có số.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Ly Cấu, về khổ tập thánh đế, hoặc gọi là vật không thật, là chỉ có lời nói, là chẳng trong trắng, là sanh địa, là chấp thủ, là bỉ tiện, là tăng trưởng, là gánh nặng, là hay sanh, là thô rần.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Ly Cấu, về khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là vô đẳng đẳng, là khắp trừ sạch, là ly cấu, là tối thắng căn, là xưng hội, là không tư đãi, là diệt hoặc, là tối thượng, là tất cánh, là phá noãn.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Ly Cấu, về khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là vật kiên cố, là phương tiện phần, là giải thoát bốn, là bốn tánh thật, là chẳng thể chê mắng, là rất thanh tịnh, là mé hữu lậu, là toàn nhận gởi, là làm rớt ráo, là tịnh phân biệt.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Ly Cấu, tứ thánh đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý chúng sanh khiến họ điều phục.

Chư Phật tử ! Ở Phong Dật thế giới, về khổ thánh đế, hoặc gọi là chỗ ái nhiễm, là gốc hiểm hại, là phần biến hữu lậu, là chứa nhóm

lên, là gốc sai biệt, là tăng trưởng, là sanh diệt, là chương ngại, là cây dao gươm, là số làm thành.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Phong Dật, về khổ tập thánh đế, hoặc gọi là đáng ghét, là danh tự, là vô tận, là phân số, là chẳng đáng ưa, là hay chụp cản, là vật thô bỉ, là ái trước, là khí cụ, là dao động.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Phong Dật, về khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là dứt tương tục, là khai hiển, là vô văn tự, là vô sở tu, là vô sở kiến, là vô sở tác, là tịch diệt, là đã đốt sạch, là xả trọng đảm, là đã trừ hoại.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Phong Dật, về khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là hạnh tịch diệt, là hạnh xuất ly, là siêng tu chứng, là đi an ổn, là vô lượng thọ, là khéo rõ biết, là đạo cứu cánh, là khó tu tập, là đến bờ kia, là vô năng thắng.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Phong Dật, về tứ thánh đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm chúng sanh, khiến họ điều phục.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Nhiếp Thủ, về khổ thánh đế, hoặc gọi là hay cướp giật, là bạn chẳng lành, là nhiều khủng bố, là những hý luận, là địa ngục tánh, là không thật nghĩa, là gánh tham dục, là gốc sâu nặng, là tùy tâm chuyển, là căn bốn trống rỗng.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Nhiếp Thủ, về khổ tập thánh đế, hoặc gọi là tham trước, là ác thành biện, là quá ác, là tức tạt, là hay chấp thủ, là tướng, là có quả, là vô khả thuyết, là vô khả thủ, là lưu chuyển.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Nhiếp Thủ, về khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là bất thối chuyển, là ly ngôn thuyết, là vô tướng trạng, là khả

hân lạc, là kiên cố, là thượng diệu, là ly si, là diệt tận, là viễn ác, là xuất ly.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Nhiếp Thủ, về khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là ly ngôn, là vô tránh, là giáo đạo, là thiện hồi hướng, là đại thiện xảo, là sai biệt phương tiện, là như hư không, là tịch tịnh hạnh, là thắng trí, là năng liễu nghĩa.

Chư Phật tử ! Về tứ thánh đế, ở Nhiếp Thủ thế giới có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng sanh, khiến họ điều phục.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Nhiêu Ích, về khổ thánh đế, hoặc gọi là trọng đảm, là chẳng bền, là như giặc, là lão tử, là ái sở thành, là lưu chuyển, là mệt nhọc, là tướng trạng ác, là sanh trưởng, là dao bén.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Nhiêu Ích, về khổ tập thánh đế, hoặc gọi là bại hoại, là hỗn trược, là thối thất, là vô lực, là táng thất, là oai vi^(trái chống), là bất hòa hợp, là sở tác, là thủ, là ý dục.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Nhiêu Ích, về khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là xuất ngục, là chơn thật, là ly nạn, là phúc hộ, là ly ác, là tùy thuận, là căn bản, là xả nhơn, là vô vi, là không tương tục.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Nhiêu Ích, về khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là đạt vô sở hữu, là nhứt thiết ấn, là tam muội tạng, là đặc quang minh, là bất thối pháp, là năng tận hữu, là quảng đại lộ, là năng điều phục, là hữu an ổn, là gốc bất lưu chuyển.

Chư Phật tử ! Về tứ thánh đế, ở thế giới Nhiêu Ích, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng sanh khiến họ điều phục.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Tiên Thiểu, về khổ thánh đế, hoặc gọi là hiểm lạc dục, là chỗ hệ phược, là tà hạnh, là tùy thọ, là vô tâm sĩ, là tham dục căn, là hằng hà lưu, là thường phá hoại, là tánh khói lửa, là nhiều ưu não.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Tiên Thiểu, về khổ tập thánh đế, hoặc gọi là quảng địa, là năng xu^(hướng đến), là viễn huệ, là lưu nạn, là khủng bố, là phóng dật, là nhiếp thủ, là trước xứ, là trách chủ, là liên phược.

Chư Phật tử ! Ở Tiên Thiểu thế giới, về khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là sung mãn, là bất tử, là vô ngã, là tự tánh, là phân biệt tận, là an lạc trụ, là vô hạn lượng, là đoạn luân chuyển, là tuyệt hành xứ, là bất nhị.

Chư Phật tử ! Ở Tiển Thiểu thế giới, về khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là đại quang minh, là diễn thuyết hải, là giản trạch nghĩa, là hòa hiệp pháp, là ly thủ trước, là đoạn tương tục, là quảng đại lộ, là bình đẳng nhơn, là tịnh phương tiện, là tối thắng kiến.

Chư Phật tử ! Về tứ thánh đế, ở Tiển Thiểu thế giới có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu như vậy, tùy tâm ý của chúng sanh khiến họ điều phục.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Hoan Hỷ, về khổ thánh đế, hoặc gọi là lưu chuyển, là xuất sanh, là thất lợi, là nhiễm trước, là trọng đảm, là sai biệt, là nội hiểm, là tập hội, là ác xá trạch, là khổ não tánh.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Hoan Hỷ, về khổ tập thánh đế, hoặc gọi là địa, là phương tiện, là phi thời, là phi thật pháp, là vô đế, là nhiếp thủ, là ly giới, là phiền não pháp, là hiếp liệt kiến, là cấu tụ.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Hoan Hỷ, về khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là phá y chỉ, là bất phóng dật, là chơn thật, là bình đẳng, là thiện tịnh, là vô bệnh, là vô khúc, là vô tướng, là tự tại, là vô sanh.

Chư Phật tử ! Ở thế giới Hoan Hỷ, về khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là nhập thắng giới, là đoạn tập, là siêu đẳng loại, là quảng đại tánh, là phân biệt tận, là thần lực đạo, là chúng phương tiện, là chánh niệm hạnh, là thường tịch lộ, là nhiếp giải thoát.

Chư Phật tử ! Về tứ thánh đế, ở Hoan Hỷ thế giới có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu như vậy, tùy tâm ý của chúng sanh khiến họ điều phục.

Chư Phật tử ! Ở Quan Thục thế giới, về khổ thánh đế, hoặc gọi là bại hoại tướng, là như phôi khí^(đồ đất), là ngã sở thành, là chư thú

thân, là sát lưu chuyển, là chúng ác môn, là tánh khổ, là khả khí xả, là vô vị, là lai khứ.

Chư Phật tử ! Ở Quan Thục thế giới, về khổ tập thánh đế, hoặc gọi là hành, là phần độc, là hòa hiệp, là thọ chi, là ngã tâm, là tạp độc, là hư xưng, là oai vị, là nhiệt não, là kinh hãi.

Chư Phật tử ! Ở Quan Thục thế giới, về khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là vô tích tập, là bất khả đắc, là diệu dược, là bất khả hoại, là vô trước, là vô lượng, là quảng đại, là giác phần, là ly nhiễm, là vô chương ngại.

Chư Phật tử ! Ở Quan Thục thế giới, về khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là an ổn hạnh, là ly dục, là cứu cánh thật, là nhập nghĩa, là tánh cứu cánh, là tịnh hiện, là nhiếp niệm, là thu giải thoát, là cứu tế, là thắng hạnh.

Chư Phật tử ! Về tứ thánh đế, ở Quan Thục thế giới có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu như vậy, tùy tâm ý của chúng sanh khiến họ điều phục.

Chư Phật tử ! Ở Chấn Âm thế giới, về khổ thánh đế, hoặc gọi là dẫu lỗi, là thế gian, là sở y, là ngạo mạn, là tánh nhiễm trước, là dòng chảy mau, là chẳng vui được, là che dẫu, là mau diệt, là khó điều.

Chư Phật tử ! Ở Chấn Âm thế giới, về khổ tập thánh đế, hoặc gọi là cần chế phục, là tâm xu, là năng phục, là tùy niệm khởi, là đến hậu biên, là cộng hòa hiệp, là phân biệt, là môn, là phiêu động, là ẩn che.

Chư Phật tử ! Ở Chấn Âm thế giới, về khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là vô y xứ, là bất khả thủ, là chuyển hườn, là ly tránh, là tiểu, là đại, là thiện tịnh, là vô tận, là quảng bác, là vô đẳng giá.

Chư Phật tử ! Ở Chấn Âm thế giới, về khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là quan sát, là năng tời địch, là liễu tri ấn, là năng nhập tánh, là nan địch đối, là vô hạn nghĩa, là năng nhập trí, là hòa hiệp đạo, là hằng bất động, là thù thắng nghĩa.

Chư Phật tử ! Về tứ thánh đế, ở Chấn Âm thế giới có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng sanh khiến họ điều phục.

Chư Phật tử ! Như cõi Ta Bà này nói tứ thánh đế có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu, cũng vậy, mười phương tất cả vô lượng, vô biên, bất khả thuyết thế giới, tận pháp giới hư không giới, trong

mỗi thế giới nói tứ thánh để đều có bốn trăm ức mười ngàn danh từ, tùy tâm ý của chúng sanh khiến họ được điều phục.

PHẨM QUANG MINH GIÁC THỨ CHÍN

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn, từ dưới lòng hai bàn chân, phóng ra trăm ức tia sáng chiếu khắp Đại thiên thế giới :

Trăm ức Diêm Phù Đề, trăm ức Phát Bà Đề,

Trăm ức Cù Gia Ni, trăm ức Uất Đơn Việt,

Trăm ức đại hải, trăm ức Luân Vi Sơn,

Trăm ức Bồ-tát thọ sanh, trăm ức Bồ-tát xuất gia,

Trăm ức Như Lai thành chánh giác,

Trăm ức Như Lai chuyển pháp luân,
 Trăm ức Như Lai nhập Niết-bàn,
 Trăm ức Tu Di Sơn, trăm ức Tứ Vương Thiên,
 Trăm ức Đạo Lợi Thiên, trăm ức Dạ Ma Thiên,
 Trăm ức Đâu Suất Thiên, trăm ức Hóa Lạc Thiên,
 Trăm ức Tha Hóa Thiên, trăm ức Sơ Thiên Thiên,
 Trăm ức Nhị Thiên Thiên, trăm ức Tâm Thiên Thiên,
 Trăm ức Tứ Thiên Thiên, nhẫn đến trăm ức Sắc Cứu Cánh
 Thiên.

Tất cả vật cảnh trong Đại Thiên thế giới đều được quang minh
 của Thế Tôn soi sáng hiển hiện cả.

Như nơi đây hiện thấy đức Thế Tôn ngồi tòa Liên Hoa Tạng Sư Tử, mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát vây quanh. Trong trăm ức Diêm Phù Đề khác, cũng đều có Như Lai an tọa như thế cả.

Do thần lực của Phật, trong mười phương, mỗi phương đều có một đại Bồ-tát cùng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát đồng câu hội đến chỗ đức Phật ngự :

Đông phương Kim Sắc thế giới có Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát,

Nam phương Diệu Sắc thế giới có Giác Thủ Bồ-tát,

Tây phương Liên Hoa Sắc thế giới có Tài Thủ Bồ-tát,

Bắc phương Chiêm Bạc Hoa Sắc thế giới có Bửu Thủ Bồ-tát,

Đông bắc phương Ưu Bát La Hoa Sắc thế giới có Bồ-tát Công Đức Thủ,

Đông nam phương Kim Sắc thế giới có Mộc Thủ Bồ-tát,

Tây nam phương Bửu Sắc thế giới có Tinh Tấn Thủ Bồ-tát,

Tây bắc phương Kim Cang Sắc thế giới có Pháp Thủ Bồ-tát,

Hạ phương Pha Lê Sắc thế giới có Trí Thủ Bồ-tát,

Thượng phương Bình Đẳng Sắc thế giới có Hiền Thủ Bồ-tát.

Lúc đó, trong tất cả trăm ức đạo tràng, nơi chư Phật ngự, trăm ức Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát đồng thời ứng thình nói kệ rằng :

Nếu có ai thấy Phật

Giải thoát lìa hữu lậu

Chẳng tham trước thế gian

Người này chẳng chứng đạo.

Nếu ai biết Như Lai

Thế tướng vô sở hữu

Tu tập được rõ ràng

Người này mau thành Phật.

Nếu thấy thế giới này

Tâm được chẳng dao động

Với Phật thân cũng vậy

Sẽ thành bực Thắng Trí.

Nếu với Phật cùng Pháp

Được tâm trọn bình đẳng

Chẳng móng khởi nhị niệm

Sẽ lên bực Nan Tư.

Nếu thấy Phật và thân

Bình đẳng mà an trụ

Vô trụ vô sở nhập

Sẽ thành bực Nam Ngộ.

Sắc, Thọ không có số
Tưởng, Hành, Thức cũng vậy
Nếu biết được như đây
Sẽ là Đại Mậu Ni.
Kiến chấp thế, xuất thế
Tất cả đều vượt khỏi
Mà hay khéo biết pháp
Sẽ thành bực Đại Quang.
Nếu nơi đấng Toàn Trí
Phát sanh tâm hồi hướng
Thấy tâm không chỗ sanh
Sẽ được bực Hồng Danh.
Chúng sanh không có sanh

Cũng lại không có hoại
Nếu được trí như vậy
Sẽ thành vô thượng đạo.
Trong một : hiểu vô lượng
Trong vô lượng : hiểu một
Rõ kia sanh lẫn nhau
Sẽ thành vô sở úy.

Lúc bấy giờ, quang minh của đức Phật chiếu ra ngoài thế giới này suốt đến mười phương, mỗi phương đều chiếu mười quốc độ. Trong những cõi đó, tất cả vật cảnh từ Diêm Phù Đề đến Sắc Cứu Cánh Thiên đều được chói sáng, và đều có đức Phật ngự trên tòa sư tử như ở cõi này.

Do thần lực của đức Phật, mười phương đều có một đại Bồ-tát cùng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát đồng câu hội đến chỗ Phật, cũng chính là Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, v.v...

Bấy giờ, ở trước mỗi Như Lai, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát đồng thời ứng thỉnh nói kệ rằng:

Chúng sanh không trí huệ

Bị gai ái đâm đau

Vì cứu họ nên Phật

Cầu Bồ-đề vô thượng.

Thấy các nơi các pháp

Đều xa rời hai bên

Đạo thành trọn chẳng thối

Chuyển pháp luân vô đảng.

Bất khả tư nghì kiếp
Tinh tấn tu các hạnh
Vì độ các chúng sanh
Là nguyện lực của Phật.
Đạo sư hàng quân ma
Dũng kiện không ai hơn
Quang minh diễn diệu nghĩa
Từ bi nên như vậy.
Dùng tâm trí huệ kia
Phá các chương phiền não
Một niệm thấy tất cả
Là thần lực của Phật.
Đánh trống lớn chánh pháp

Giác ngộ mười phương cõi

Đều khiến đến Bồ-đề

Sức tự tại như vậy.

Chẳng hoại vô biên cảnh

Mà đi ức cõi nước

Với cõi không trệ trước

Kia tự tại như Phật.

Chư Phật như hư không

Rốt ráo thường thanh tịnh

Nghĩ nhớ lòng hoan hỷ

Kia các nguyện đầy đủ.

Trong mỗi mỗi địa ngục

Trải qua vô lượng kiếp

Vì cứu độ chúng sanh
Mà nhẫn được khổ này.
Chẳng tiếc nơi thân mạng
Thường hộ các Phật pháp
Vô ngã tâm điều nhu
Hay được đạo Như Lai.

Lúc đó quang minh của đức Phật chiếu quá mười phương thế giới, rồi chiếu suốt trăm thế giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi các thế giới ấy đều có Như Lai ngự tòa sư tử như ở tại đây, và do thần lực của đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ-tát, tức là Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát v.v... cùng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát đồng đến chỗ Phật.

Bấy giờ, trước mỗi đức Phật, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát đồng ứng
thinh nói kệ rằng :

Phật rõ pháp như huyền

Thông đạt không chướng ngại

Tâm tịnh lìa tham chấp

Điều phục các chúng sanh.

Hoặc có thấy sơ sanh

Sắc đẹp như núi vàng

Trụ thân tối hậu này

Làm mặt nguyệt hơn loại

Hoặc thấy Phật kinh hành

Đủ vô lượng công đức

Niệm huê đều thiện xảo

Bước đi Đại Sư Tử.

Hoặc thấy mắt xanh biếc

Quan sát khắp mười phương

Có lúc hiện vui cười

Vì thuận lòng quần chúng.

Hoặc thấy sư tử hống

Thân thù thắng vô tỉ

Thị hiện tối hậu sanh

Nói lời đều chơn thật.

Hoặc có thấy xuất gia

Giải thoát những hệ phược

Tu tập hạnh chư Phật

Thường thích quán tịch diệt.

Hoặc thấy ngòi đạo tràng

Rõ biết tất cả pháp

Đến bờ công đức kia

Phiền não si đã hết.

Hoặc thấy thắng trượng phu

Đầy đủ tâm đại bi

Chuyển pháp luân vi diệu

Độ vô lượng chúng sanh.

Hoặc thấy sư tử hống

Oai quang rất thù đặc

Siêu tất cả thế gian

Thần thông lực vô đẳng

Hoặc thấy tâm tịch tịnh

Như ngọn đèn tắt hẳn
 Hiện các loại thần thông
 Đấng thập lực như vậy.

Lúc bấy giờ, quang minh của đức Phật chiếu khắp trăm thế giới, suốt đến khắp ngàn thế giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi mười phương thế giới này cũng đều có đức Phật ngự đạo tràng giữa chúng hội mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát.

Do thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương đều có một đại Bồ-tát, chính là Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát v.v... cùng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát đồng câu hội đến chỗ Phật ngự.

Bấy giờ, trước mỗi đức Phật, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát đồng ứng thỉnh nói kệ rằng :

Phật nơi pháp thậm thâm

Thông đạt không ai sánh
Chúng sanh không thấy được
Phật tuần tự khai thị
Ngã tánh chưa từng có
Ngã sở cũng không tịch
Cớ sao chư Như Lai
Lại được có thân thể
Đấng giải thoát Minh Hạnh
Vô số vô đẳng luân
Các nơn lượng thế gian
Tìm lỗi không thể được.
Phật chẳng phải những loại
Uẩn, xứ, giới, sanh tử

Số pháp vẫn không thành
Nên hiệu Nhơn Sư Tử.
Tánh Phật vốn không tịch
Trong ngoài đều giải thoát
Rời tất cả vọng niệm
Pháp vô đẳng như vậy.
Thể tánh thường bất động
Không ngã không đến đi
Mà hay giác ngộ đời
Vô biên đều điều phục.
Thường thích quán tịch diệt
Một tướng không có hai
Tâm Phật không tăng giảm

Hiện vô lượng thần lực.
Chẳng làm hạnh nghiệp báo
Nhơn duyên của chúng sanh
Mà rõ thấu vô ngại
Đấng Thiện Thệ như vậy.
Tất cả loài chúng sanh
Lưu chuyển trong mười phương
Như Lai không phân biệt
Độ thoát vô biên loại.
Chư Phật thân Kim Sắc
Chẳng cỗi khắp các cõi
Tùy chúng sanh sở thích
Diễn thuyết pháp tịch diệt.

Lúc bấy giờ, quang minh của đức Phật chiếu quá ngàn thế giới, suốt khắp mười ngàn thế giới, ở mỗi phương, trong mười phương. Nơi những thế giới này cũng đều có đức Phật ngự nơi đạo tràng giữa chúng hội mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát.

Do thần lực của Phật, mỗi phương trong mười phương đều có một đại Bồ-tát, chính là Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, v.v... cùng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát, đồng câu hội đến chỗ đức Phật ngự.

Bấy giờ, trước mỗi đức Phật, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát đồng ứng thỉnh nói kệ rằng :

Phát khởi tâm đại bi

Cứu hộ các chúng sanh

Thoát hẳn chúng nơn thiên

Nên làm việc như vậy.

Lòng thường tin ư Phật
Tâm đó không thối chuyển
Gần gũi chư Như Lai
Nên làm việc như vậy.
Chí thích công đức Phật
Tâm đó trọn không thối
Trụ nơi huệ thanh lương
Nên làm việc như vậy.
Trong tất cả oai nghi
Thường nhớ công đức Phật
Ngày đêm không tạm dứt
Việc như vậy nên làm.
Quán tam thế vô biên

Học công đức của Phật
Thường không lòng nhàm mỏi
Việc như vậy nên làm.
Quán thân như thiết tướng
Tất cả đều tịch diệt
Lìa ngã, không chấp ngã
Việc như vậy nên làm.
Bình đẳng quán chúng sanh
Chẳng móng niệm phân biệt
Vào nơi cảnh chân thật
Việc như vậy nên làm.
Bưng cả vô biên cõi
Uống hết tất cả biển.

Thần thông đại trí lực

Việc như vậy nên làm.

Tư duy các quốc độ

Tướng sắc và phi sắc

Đều biết được tất cả

Việc như vậy nên làm.

Vi trần mười phương cõi

Một trần là một Phật

Đều biết được số đó

Việc như vậy nên làm.

Lúc bấy giờ, quang minh của đức Phật chiếu quá mười ngàn thế giới, suốt khắp đến trăm ngàn thế giới, ở mỗi phương, trong mười

phương. Nơi đó đều có đức Phật ngự giữa đạo tràng chúng hội mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát.

Do thần lực của đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ-tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát v.v... cùng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát đồng câu hội đến chỗ Phật.

Bấy giờ, trước mỗi đức Phật, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát đồng ứng thình nói kệ rằng :

Nếu dùng oai đức, sắc, chủng tộc
 Để thấy đáng Điều Ngự trong đời
 Đây là mắt bịnh thấy điên đảo
 Người này chẳng biết pháp tối thắng.
 Như Lai sắc, hình những tướng tốt
 Tất cả thế gian chẳng lường được

Ức na do kiếp đồng nghĩ lờng
Sắc tướng, oai đức chuyển vô biên.
Như Lai chẳng lấy tướng làm thể
Chính là pháp tịch diệt vô tướng
Thân tướng oai nghi đều đầy đủ
Thế gian tùy thích đều được thấy.
Phật pháp vi diệu khó lờng được
Tất cả ngôn thuyết chẳng đến được
Chẳng phải hòa hiệp, bất hòa hiệp
Thể tánh tịch diệt không các tướng.
Phật thân vô sanh ngoài hý luận
Chẳng phải uẩn tụ, pháp sai biệt
Được sức tự tại thấy quyết định

Sở hành vô úy lìa ngôn thuyết.

Thân tâm đều bình đẳng

Trong ngoài đều giải thoát

Nhiều kiếp trụ chánh niệm

Vô trước, không hệ phược.

Bực tâm sạch sáng suốt

Sở hành không nhiệm trước

Trí nhãn đều cùng khắp

Rộng lớn lợi chúng sanh.

Một thân là vô lượng

Vô lượng lại là một

Rõ biết các thế gian

Hiện hình khắp tất cả.

Thân này không từ đâu
Cũng không nơi tích tụ
Vì chúng sanh phân biệt
Thấy Phật có nhiều thân.
Tâm phân biệt thế gian
Tâm này vô sở hữu
Như Lai biết pháp này
Thấy thân Phật như vậy.

Lúc bấy giờ, quang minh của đức Thế Tôn chiếu quá trăm ngàn thế giới, suốt đến trăm vạn thế giới, ở mỗi phương, trong mười phương. Nơi đó đều có đức Phật ngự đạo tràng chúng hội mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát.

Do thần lực của đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ-tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát v.v... cùng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát đồng câu hội đến chỗ Phật ngự.

Bấy giờ, trước mỗi đức Phật, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát đồng ứng thình nói kệ rằng :

Như Lai rất tự tại

Siêu thế vô sở y

Đủ tất cả công đức

Độ thoát nơi các cõi.

Không nhiễm cũng không trước

Vô tướng vô y chỉ

Thể tánh không thể lường

Ai thấy cũng ca ngợi.

Quang minh khắp thanh tịnh

Trần lụy đều rửa bỏ

Bất động là hai bên

Đây là trí Như Lai.

Nếu ai thấy Như Lai

Thân tâm là phân biệt

Thời với tất cả pháp

Thoát hẳn những nghi trệ.

Trong tất cả thế gian

Nơi nơi chuyển pháp luân

Vô tánh vô sở chuyển

Đạo Sư phương tiện nói.

Nơi pháp không nghi lầm

Tuyệt hẳn những hý luận
Chẳng sanh tâm phân biệt
Là niệm Phật Bồ-đề.
Rõ biết pháp sai biệt
Chẳng chấp trước ngôn thuyết
Chẳng có một cùng nhiều
Đây là thuận lời Phật.
Trong nhiều không một tánh
Một cũng không có nhiều
Bỏ cả hai như vậy
Khấp vào Phật công đức.
Chúng sanh và quốc độ
Tất cả đều tịch diệt

Vô y vô phân biệt
 Vào được Phật Bồ-đề.
 Chúng sanh và quốc độ
 Đồng di đều chẳng được
 Khéo quan sát như vậy
 Là biết nghĩa Phật pháp.

Lúc bấy giờ, quang minh của đức Phật chiếu quá trăm vạn thế giới suốt đến một ức thế giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi đó đều có đức Phật ngự giữa chúng hội mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát.

Do thần lực của đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ-tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát v.v... cùng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát đồng câu hội đến chỗ Phật ngự.

Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, ở trước mỗi đức Phật, đồng thời ứng thình nói kệ rằng :

Trí huệ vô đẳng pháp vô biên
Vượt biển hữu lậu đến bờ kia
Thọ lượng quang minh đều vô tỉ
Phương tiện lực của đấng công đức.
Bao nhiêu phật pháp đều rõ ràng
Thường quán tam thế không nhàm mỏi
Dầu duyên cảnh giới không phân biệt
Đầy phương tiện của bậc Nan Tư.
Thích quán chúng sanh vốn vô sanh
Khắp thấy các loài vốn không loài
Hằng trụ thiên tịch chẳng hệ lụy

Đây phương tiện của Vô Ngại Huệ.
Khéo léo thông đạt tất cả pháp
Chánh niệm siêng tu đạo Niết-bàn
Thích nơi giải thoát lìa bất bình
Đây phương tiện của bực tịch diệt.
Hay khuyên người hướng Phật Bồ-đề
Đến nhưt thiết trí như pháp giới
Khéo dạy chúng sanh vào đế lý
Đây phương tiện người trụ tâm Phật.
Phật chỗ thuyết pháp đều thuận vào
Trí huệ quảng đại không chướng ngại
Tất cả xứ hành đều bước lên
Phương tiện tu tập của Tự Tại.

Hằng trụ Niết-bàn như hư không
Tùy tâm hóa hiện đều cùng khắp
Đây tựa vô tướng mà làm tướng
Phương tiện của bực Đáo Nan Đáo.
Sáng tối ngày tháng và năm kiếp
Thế giới thủy chung là thành hoại
Như vậy nhớ nghĩ đều rõ biết
Đây phương tiện của Thời Số Trí.
Tất cả chúng sanh có sanh diệt
Sắc phi sắc cùng tướng phi tướng
Bao nhiêu danh tự đều rõ biết
Đây phương tiện của bực Nan Tư.
Thời quá khứ, hiện tại, vị lai

Bao nhiêu ngôn thuyết đều rõ được
 Mà biết ba thời đều bình đẳng
 Đây phương tiện của Vô Tỷ Giải.

Lúc bấy giờ, quang minh của đức Phật chiếu quá một ức thế giới, suốt khắp mười ức thế giới, ở mỗi phương, trong mười phương. Nơi đó đều có đức Phật ngự giữa đạo tràng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát.

Do thần lực của đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ-tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát v.v... đều cùng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát đồng câu hội nơi Phật ngự.

Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, ở trước mỗi đức Phật, đồng ứng thỉnh nói kệ rằng :

Khổ hạnh lớn khó đều tu tập

Ngày đêm tinh cần không nhàm trễ
Đã độ khó độ sư tử hống
Độ khắp chúng sanh là hạnh Phật.
Chúng sanh lưu chuyển biển ái dục
Vô minh che đậy rất khổ ngặt
Chí Nhơn dũng mãnh đều dứt trừ
Thệ nguyện như vậy là hạnh Phật.
Thế gian phóng dật say ngũ dục
Phân biệt sai lầm chịu những khổ
Phụng hành Phật giáo đều nhiếp tâm
Nguyện độ chúng sanh là hạnh Phật.
Chúng sanh chấp ngã vào sanh tử
Cầu tốt mé kia không thể được

Khấp thờ chư Phật được diệu pháp
Vì họ giảng pháp là hạnh Phật.
Chúng sanh bơ vơ bịnh khổ vây
Thường trôi nẻo ác khởi ba độc
Ngọn lửa hừng lớn luôn đốt cháy
Tịnh tâm động chúng là hạnh Phật.
Chúng sanh mê lầm mất chánh đạo
Thường đi đường tà vào nhà tối
Vì họ thắp sáng đèn chánh pháp
Luôn luôn soi sáng là hạnh Phật.
Chúng sanh trôi chìm biển hữu lậu
Khổ lo không bờ chẳng ở được
Vì họ sửa sang đại pháp thuyền

Đều khiến thoát khổ là hạnh Phật.
Chúng sanh vô tri chẳng thấy cội
Mê lầm cuồng si trong hiểm nạn
Phật thương xót họ xây pháp kiêu
Khiến trụ chánh niệm là hạnh Phật.
Thấy các chúng sanh ở đường hiểm
Khổ già bệnh chết luôn bức ngặt
Tu các phương tiện không hạn lượng
Thệ độ tất cả là hạnh Phật.
Nghe pháp tin hiểu không nghi lầm
Rõ tánh không tịch chẳng kinh sợ
Tùy hình lục đạo khắp mười phương
Cứu khắp quần mê là hạnh Phật.

Lúc bấy giờ, quang minh của đức Phật chiếu quá mười ức thế giới, suốt khắp đến trăm ức thế giới, ngàn ức, vạn ức, trăm ngàn ức, na do tha ức, trăm na do tha ức, ngàn na do tha ức, trăm ngàn na do tha ức, nhẫn đến vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, tận pháp giới, hư không giới, tất cả thế giới ở mười phương. Nơi mỗi thế giới từ Diêm Phù Đề đến Sắc Cứu Cánh Thiên mọi vật cảnh đều được hiển hiện. Nơi mỗi Diêm Phù Đề đều có đức Phật ngự giữa đạo tràng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát.

Do thần lực của đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ-tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát v.v... đều cùng mười Phật-sát vi trần số Bồ-tát đồng câu hội đến chỗ Phật ngự.

Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát ở trước mỗi đức Phật, đều ứng thình nói kệ rằng :

**Một niệm quán khắp vô lượng kiếp
Vô khứ vô lai cũng vô trụ
Như vậy rõ biết việc ba thời
Siêu xuất phương tiện thành thập lực.
Mười phương vô tỉ hồng danh tốt
Lìa hẳn các hạnh thường hoan hỷ
Khắp đến trong tất cả quốc độ
Vì người tuyên dương pháp như vậy.
Vì lợi chúng sanh cúng dường Phật
Đúng ý nguyện được quả tương tự
Vói tất cả pháp đều thuận biết**

Khắp trong mười phương hiện thần lực.

Tối sơ cúng Phật ý nhu nhĩ

Nhập đại thiên định quán pháp tánh

Khuyên khắp chúng sanh phát đạo tâm

Do đây mau thành quả vô thượng.

Mười phương cầu pháp lòng không đổi

Vì tu công đức cho đầy đủ

Hai tướng có không đều dứt trừ

Người này thấy Phật đúng chơn thật.

Qua khắp các cõi nước mười phương

Nói rộng diệu pháp hưng lợi ích

Trụ nơi thật tế chẳng động dao

Công đức người này đồng với Phật.

Pháp luân vi diệu của Phật dạy

Tất cả đều là Bồ-đề phần

Nếu được nghe rồi ngộ pháp tánh

Người như đây là thường thấy Phật.

Chẳng thấy thập lực không như huyễn

Dầu thấy nhưng chẳng thấy như lò

Phân biệt chấp tướng chẳng thấy Phật

Rốt ráo lìa chấp mới thấy Phật.

Chúng sanh tùy nghiệp đều sai khác

Mười phương trong ngoài khó thấy hết

Thân Phật vô ngại khắp mười phương

Chẳng thể thấy hết cũng như vậy.

Như trong không giới vô lượng cõi

**Không lai không khứ khắp mười phương
Sanh thành diệt hoại vô sở y
Phật khắp hư không cũng như vậy.**

PHẨM BỒ-TÁT VẤN MINH THỨ MƯỜI

Lúc bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát hỏi Giác Thủ Bồ-tát:

Phật tử ! Tâm tánh vốn là một, sao lại thấy có các thứ sai khác ?
 Những là : Đến đường lành nẻo dữ, căn thân có đủ có thiếu, thọ
 sanh đồng và khác, đẹp đẽ cùng xấu xí, nào vui nào khổ, nghiệp
 không biết tâm, mà tâm cũng chẳng biết nghiệp, thọ không rõ báo
 mà báo cũng chẳng rõ thọ, tâm chẳng biết thọ mà thọ cũng không
 biết tâm, nhưn không biết duyên mà duyên cũng chẳng biết nhưn,
 trí chẳng biết cảnh mà cảnh cũng chẳng biết trí.

Giác Thủ Bồ-tát nói kệ để đáp :

Nay ngài hỏi nghĩa này

Vì Liễu ngộ quần mong

Cứ tánh kia, tôi đáp
Xin ngài lóng nghe cho.
Các pháp không tác dụng
Cũng không có thể tánh
Vì thế nên các pháp
Đều chẳng biết được nhau.
Ví như nước trong sông
Các dòng đưa nhau chảy
Chúng đều chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.
Lại cũng như đồng lửa
Đồng thời phát ngọn to
Chúng đều chẳng biết nhau

Các pháp cũng như vậy.

Lại như gió lớn thổi

Xao động các cảnh vật

Chúng đều chẳng biết nhau

Các pháp cũng như vậy.

Lại như các địa giới

Xây vắn nương tựa nhau

Chúng đều chẳng biết nhau

Các pháp cũng như vậy.

Nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân

Tâm ý sáu tình căn

Do đây thường lưu chuyển

Nhưng vẫn không năng chuyển.

Pháp tánh vốn vô sanh
Thị hiện mà có sanh
Trong đây không năng hiện
Cũng không vật sở hiện.
Nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân
Tâm ý sáu tình căn
Tất cả rỗng vô tánh
Vọng phân biệt mà có.
Cứ đúng lý quan sát
Tất cả đều vô tánh
Pháp nhãn bất tư nghi
Đây là thấy chơn thật.
Hoặc vọng hay chẳng vọng

Hoặc thiệt hoặc chẳng thiệt
 Thế gian cùng xuất thế
 Chỉ là giả ngôn thuyết.

Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát hỏi Tài Thủ Bồ-tát :

Phật tử ! Đức Như Lai tùy thời gian như thế nào, cũng như tùy mạng sống, tùy thân thể, tùy hành vi, tùy hiểu biết, tùy ngôn luận, tùy sở thích, tùy phương tiện, tùy tư duy, tùy quan sát của chúng sanh như thế nào, mà hiện thân Phật để giáo hóa điều phục các chúng sanh ấy ?

Tài Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng :

Đây là cảnh của bực
 Đa Văn thích tịch diệt,
 Nay tôi vì ngài đáp

Xin ngài chú ý nghe.
Phân biệt quán nội thân
Trong đây gì là ta ?
Nếu hiểu được như vậy
Thời biết ta là không.
Thân này là giả tạo
Chỗ trụ không nơi chốn
Người thiệt biết thân này
Trong đây không chấp trước.
Nơi thân khéo quan sát
Tất cả đều thấy rõ
Biết pháp đều hư vọng
Chẳng khởi tâm phân biệt.

Mạng sống hơn gì có
Rồi hơn gì tan mất
Khác nào vòng lửa xây
Đầu đuôi chẳng biết được.
Người trí hay quan sát
Có tướng đều vô thường
Các pháp, không, vô ngã
Là hẵn tất cả tướng.
Các báo, tùy nghiệp sanh
Giả dối như giấc mơ
Luôn luôn thường diệt hoại
Như trước, sau cũng vậy.
Những pháp thấy ở đời

Chỉ do tâm làm chủ,
Tùy hiểu chấp lấy tướng
Điên đảo chẳng đúng thật.
Những ngôn luận trong đời
Đều do phân biệt cả
Chưa từng có một pháp
Được vào nơi pháp tánh.
Sức năng duyên, sở duyên
Sanh ra những pháp tướng
Chóng diệt, chẳng tạm dừng
Niệm niệm đều như vậy.

Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát hỏi Bửu Thủ Bồ-tát :

'Phật tử ! Tất cả chúng sanh đồng có tứ đại, không ngã, không ngã sở, tại sao lại có những sự khác biệt, như khổ vui, tốt xấu, ưa trong chuộng ngoài, thọ ít hưởng nhiều, hoặc hiện báo, hoặc hậu báo. Nhưng trong pháp giới vẫn không tốt xấu ?

Bửu Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng :

Cứ theo nghiệp đã tạo

Sanh quả báo như vậy

Đều không có tác giả

Đây là lời chư Phật.

Như mặt gương sáng sạch

Tùy theo cảnh đối tượng

Hiện bóng sai khác nhau

Nghiệp tánh cũng như vậy.

Cũng như ruộng gieo giống
Chúng đều chẳng biết nhau
Tự nhiên mọc lên cây
Nghệp tánh cũng như vậy.
Như nhà ảo thuật giỏi
Ở tại ngã tư đường
Hiện ra những sắc tướng
Nghệp tánh cũng như vậy.
Như người gõ máy móc
Hay vang ra các tiếng
Nó không ngã ngã sở
Nghệp tánh cũng như vậy.
Cũng như giống chim bay

Từ trứng nở sanh ra
Tiếng kêu không đồng nhau
Nghệp tánh cũng như vậy.
Ví như trong thai tạng
Căn thân đều thành tựu
Thể tướng không từ đâu
Nghệp tánh cũng như vậy.
Lại như ở địa ngục
Bao nhiêu là sự khổ
Kia đều không từ đâu
Nghệp tánh cũng như vậy.
Như vua Chuyển luân vương
Có đủ bảy thứ báu

Chỗ đến không từ đâu
 Nghiệp tánh cũng như vậy.
 Lại như các thế giới
 Lúc đại hỏa cháy tan
 Lửa này không từ đâu
 Nghiệp tánh cũng như vậy.

Lúc đó Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát hỏi Đức Thủ Bồ-tát :

Phật tử ! Chỗ giác ngộ của Đức Như Lai chỉ là một pháp duy
 nhứt, sao lại bảo là vô lượng pháp, hiện vô lượng cõi, hóa vô lượng
 chúng, diễn vô lượng âm, thị vô lượng thân, biết vô lượng tâm,
 hiện vô lượng thần thông, có thể chấn động khắp vô lượng thế
 giới, thị hiện vô lượng sự thù thắng trang nghiêm, hiển thị vô biên

**nhều loại cảnh giới. Nhưng trong pháp tánh các tướng sai biệt này
đều bất khả đắc.**

Đức Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng :

Nghĩa của Phật tử hỏi

Rất sâu khó rõ được

Người trí biết nghĩa này

Thường chứa công đức Phật.

Như đất chỉ một tánh

Mọi loài ở riêng chỗ

Đất không nghĩ đồng khác

Pháp chư Phật như vậy.

Cũng như một đại hải

Ngàn vạn lượng sóng trào

Nước biển vẫn duy nhất
Pháp chư Phật như vậy.
Cũng như gió một tánh
Thôi động tất cả vật
Gió không nghĩ đồng khác
Pháp chư Phật như vậy.
Cũng như mây sấm lớn
Mưa khắp cả mọi nơi
Nước mưa vẫn không khác
Pháp chư Phật như vậy.
Cũng như mặt đất kia
Mọc lên nhiều mầm mộng
Mặt đất chỉ là một

Pháp chư Phật như vậy.

Mặt nhật không mây mờ

Chiếu sáng khắp mười phương

Quang minh không sai khác

Pháp chư Phật như vậy.

Như mặt nguyệt trên cao

Mọi nơi đều nhìn thấy

Mặt nguyệt vẫn một chỗ

Pháp chư Phật như vậy.

Ví như Đại Phạm Vương

Ứng hiện khắp đại thiên

Thân ngài vẫn không khác

Pháp chư Phật như vậy.

Lúc đó Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát hỏi Mục Thủ Bồ-tát :

Phật tử ! Như Lai phước điền đồng một không sai khác, sao lại thấy chúng sanh bố thí được quả báo chẳng đồng? Những là :

Nhiều loại sắc, nhiều loại thân, nhiều loại căn, nhiều loại nhà, nhiều loại chủ, nhiều loại quyến thuộc, nhiều loại quan chức, nhiều loại công đức, nhiều loại trí huệ.

Nhưng đức Phật đối với họ, tâm Phật thường bình đẳng, không có quan niệm riêng khác ?

Mục Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng :

Như tất cả vẫn là một

Theo giống mọc mầm khác

Đất không ý thân sơ

Phật phước điền cũng vậy.

Lại như nước một vị
Nhơn đồ đựng có khác
Phật phước điền vẫn một
Do tâm người thành khác.
Như nhà ảo thuật khéo
Làm mọi người hoan hỷ
Phật phước điền cũng vậy
Khiến chúng sanh kính vui.
Như vua có tài trí
Hay khiến nhơn dân mừng
Phật phước điền cũng vậy
Khiến chúng đều an vui.
Như mặt gương sáng sạch

Theo hình mà hiện bóng
Phật phước điền cũng vậy
Tùy tâm được báo khác.
Như thuốc A-già-đà
Trị được tất cả độc
Phật phước điền cũng vậy
Dứt các họa phiền não.
Như lúc mặt trời mọc
Chiếu sáng khắp thế gian
Phật phước điền cũng vậy
Phá trừ những tối tăm.
Như mặt nguyệt tròn sáng
Chiếu khắp cõi đại địa

Phật phước điền cũng vậy

Bình đẳng với tất cả.

Ví như gió tỳ lam

Chấn động khắp đại địa

Phật phước điền cũng vậy

Động chúng sanh ba cõi.

Như đại hỏa nổi lên

Đốt cháy tất cả vật

Phật phước điền cũng vậy

Đốt tất cả hữu vi.

Lúc đó Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát hỏi Cần Thủ Bồ-tát :

'Phật tử ! Phật giáo là một, chúng sanh được thấy biết, có sao không liền đều dứt trừ tất cả phiền não hệ phược mà được xuất ly?

Nhưng nơi chúng sanh, sắc, thọ, tưởng, hành và thức, năm uẩn, dục, sắc, vô sắc, ba cõi, vô minh, tham ái đều không sai khác.

Như thế thời Phật giáo, đối với chúng sanh, hoặc có lợi ích, hoặc không có lợi ích ?

Cần Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng :

Phật tử khéo lóng nghe

Nay tôi cứ thiệt đáp

Hoặc có mau giải thoát

Hoặc có khó xuất ly.

Nếu muốn cầu dứt trừ

Vô lượng những lỗi ác

Nên ở trong Phật pháp

Dũng mãnh thường tinh tấn.

Ví như chút ít lửa
Đốt ướn thời chóng tắt
Ở nơi trong Phật pháp
Người giải đãi cũng vậy.
Như cộ cây lấy lửa
Chưa cháy mà nghỉ luôn
Thế lửa liền tắt nguội
Người giải đãi cũng vậy.
Như người cầm nhựt châu
Chẳng dùng vật tiếp bóng
Trợn không thể được lửa
Người giải đãi cũng vậy
Như ánh nắng quá chói

Trẻ nít nhắm đôi mắt
Tự nói sao không thấy
Người giải đãi cũng vậy
Như người không tay chân
Muốn dùng cỏ làm tên
Bắn phá cả đại địa
Người giải đãi cũng vậy
Như lấy một đầu lông
Muốn chấm khô đại hải
Người giải đãi cũng vậy
Không thể dứt hoặc nghiệp.
Lại như kiếp hỏa nổi
Muốn tắt với ít nước

Ở nơi trong Phật pháp

Người giải đãi cũng vậy.

Như người ngó hư không

Ngồi yên không giao động

Nói mình bay đi khắp

Người giải đãi cũng vậy.

Lúc đó Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát hỏi Pháp Thủ Bồ-tát :

Phật tử ! Như lời đức Phật dạy : Nếu có chúng sanh thọ trì Chánh pháp thời đều có thể dứt trừ tất cả phiền não ?

Nhưng có sao có người thọ trì chánh pháp lại tùy thế lực của tham, sân, si, mạn, tùy thế lực của phú, phần, hận, tật, xan, cuống, siểm ... xoay chuyển không rời nơi tâm. Người hay thọ trì pháp, có sao lại ở trong tâm hành khởi các phiền não ?

Pháp Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng :

Phật tử khéo lóng nghe

Thật nghĩa ngài đã hỏi

Vì chẳng phải đa văn

Mà vào được Phật pháp.

Như người trôi giữa dòng

Sợ chìm mà chết khát

Nơi pháp chẳng tu hành

Đa văn cũng như vậy.

Như trần thiết vật thực

Chẳng ăn nên phải đói

Nơi pháp chẳng tu hành

Đa văn cũng như vậy.

Như người giỏi đượ phương

Chẳng cứu đượ bịnh mình

Nơi pháp chẳng tu hành

Đa văn cũng như vậy.

Như người đếm châu báu

Tự mình vẫn nghèo nàn

Nơi pháp chẳng tu hành

Đa văn cũng như vậy.

Như người ở vương cung

Mà tự chịu đói rét

Nơi pháp chẳng tu hành

Đa văn cũng như vậy.

Như điếc tấu âm nhạc

Người nghe mình chẳng nghe

Nói pháp chẳng tu hành

Đa văn cũng như vậy.

Như mù họa hình tượng

Người thấy mình chẳng thấy

Nói pháp chẳng tu hành

Đa văn cũng như vậy.

Ví như nhà hàng hải

Mà tự chết trong biển

Nói pháp chẳng tu hành

Đa văn cũng như vậy.

Như ở ngã tư đường

Giảng nói những điều tốt

Mà tự không thật đức
 Chẳng tu cũng như vậy.

Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát hỏi Trí Thủ Bồ-tát :

Phật tử ! Trong Phật pháp, trí huệ là trên tất cả. Có sao với các chúng sanh, đức Phật hoặc ca ngợi sự bố thí, sự trì giới, hoặc ca ngợi sự nhẫn nhục, sự tinh tấn, thiền định, trí huệ, từ bi, hỷ xả, ... mà chẳng chỉ dùng một pháp để được giải thoát, thành vô lượng chánh đẳng chánh giác ?

Trí Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng :

Phật tử rất hy hữu
 Biết rõ tâm chúng sanh
 Xin lóng nghe tôi đáp
 Những nghĩa ngài đã hỏi.

Chư Phật thuở quá khứ
Hiện tại và vị lai
Không có nói một pháp
Mà chúng được đạo quả.
Phật biết tâm chúng sanh
Tánh phận đều chẳng đồng
Tùy chỗ họ đáng thọ
Theo đó mà thuyết pháp.
Vì kẻ tham, khuyên thí
Vì người lỗi, khen giới
Nhiều sân, thời khuyên nhẫn
Giải đãi, thời khuyên siêng.
Loạn tâm phải tu định

Ngu si trau trí huệ
Bất nhơn phải từ mẫn
Giận hại khuyển rên bi.
Lo rầu thời ngợi hỷ
Chấp trước lời khen xả
Tuần tự tu như vậy
Lần đủ các Phật pháp.
Như trước xây nền móng
Rồi sau tạo nhà cửa
Thí và giới cũng vậy
Là gốc hạnh Bồ-tát.
Ví như dựng thành quách
Để bảo hộ dân chúng

Nhẫn và tấn cũng vậy
 Phòng hộ chư Bồ-tát.
 Ví như Đại Lực Vương
 Cả nước đều ngưỡng vọng
 Định huệ cũng như vậy
 Chỗ tựa của Bồ-tát.
 Cũng như vua chuyển luân
 Ban vui cho nhân loại
 Từ bi và hỷ xả
 Làm Bồ-tát an vui.

Lúc đó Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát hỏi Hiền Thủ Bồ-tát rằng :
 Phật tử ! Chư Phật chỉ do một đạo mà được giải thoát. Có sao
 hiện nay thấy tất cả Phật độ lại có nhiều sự không đồng, những là:

Thế giới, chúng sanh giới, thuyết pháp, điều phục, thọ lượng, quang minh, thần thông, chúng hội, giáo nghĩa, pháp trụ, v.v... đều sai khác nhau.

Không có vị nào chẳng đủ tất cả Phật pháp mà được thành vô thượng Bồ-đề ?

Hiền Thủ Bồ-tát nói kệ đáp rằng :

Thưa ngài ! Pháp thường vậy

Pháp Vương pháp duy nhất

Tất cả chư Như Lai

Một đạo mà giải thoát.

Thân của tất cả Phật

Chỉ là một pháp thân

Nhứt tâm nhứt trí huệ

Lực vô úy cũng vậy.
Như trước đến Bồ-đề
Bao nhiêu tâm hồi hướng
Được cõi nước như vậy
Chúng hội và thuyết pháp.
Tất cả các cõi Phật
Trang nghiêm đều viên mãn
Tùy chúng sanh hạnh khác
Thấy chẳng đồng như vậy
Cõi Phật cùng thân Phật
Chúng hội và ngôn thuyết
Các Phật pháp như vậy
Chúng sanh chẳng thấy được.

Tâm ý đã thanh tịnh
Hạnh nguyện đều đầy đủ
Người sáng suốt như vậy
Mới được thấy nơi đây.
Tùy chúng sanh tâm thích
Và cùng sức nghiệp quả
Thấy sai khác như vậy
Do oai thần của Phật.
Cõi Phật vô sai biệt
Không ghét cũng không thương
Chỉ tùy tâm chúng sanh
Thấy có khác như vậy.
Do đây nơi thế giới

Chỗ thấy đều sai khác
 Chẳng phải chư Như Lai
 Bực Đại Tiên có lỗi.
 Tất cả các thế giới
 Người đáng được giáo hóa
 Thường được thấy Thế Tôn
 Pháp chư Phật như vậy.

Lúc đó chư Bồ-tát nói với Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát :

Phật tử ! Chúng tôi đã tự nói chỗ hiểu biết của mình rồi. Xin ngài
 dùng diệu biện tài diễn xướng những cảnh giới của Như Lai:

Những gì là cảnh giới của Phật ?

Những gì là nhơn của cảnh giới Phật ?

Những gì là sự tế độ của cảnh giới Phật?

Những gì là sự nhập vào của cảnh giới Phật ?

Những gì là trí của cảnh giới Phật ?

Những gì là pháp của cảnh giới Phật ?

Những gì là ngôn thuyết của cảnh giới Phật ?

Những gì là sự hiểu biết của cảnh giới Phật ?

Những gì là sự chứng của cảnh giới Phật ?

Những gì là sự hiện ở của cảnh giới Phật ?

Những gì là sự rộng lớn của cảnh giới Phật ?

Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói kệ đáp rằng :

Như Lai cảnh giới sâu

Lượng đó khắp hư không

Tất cả chúng sanh vào

Mà thật không chỗ nhập.

Như Lai cảnh giới sâu
Bao nhiêu hơn thắng diệu
Ức kiếp thường tuyên nói
Cũng lại chẳng thể hết.
Tùy tâm trí huệ mình
Khuyến tấn đều khiến lợi
Độ chúng sanh như vậy
Là cảnh giới chư Phật.
Những cõi nước thế gian
Tất cả đều theo vào
Trí thân không có sắc
Chẳng phải kia thấy được.
Chư Phật trí tự tại

Tam thế không chướng ngại
Cảnh giới huệ như vậy
Bình đẳng như hư không.
Pháp giới chúng sanh giới
Rốt ráo không sai khác
Tất cả đều rõ biết
Đây là cảnh giới Phật.
Trong tất cả thế giới
Bao nhiêu những âm thanh
Phật trí đều tùy rõ
Cũng không có phân biệt.
Chẳng phải thức biết được
Chẳng phải tâm cảnh giới

Tánh đó vốn thanh tịnh
Khai thị các quần sanh.
Chẳng nghiệp chẳng phiền não
Không vật không trụ xứ
Không chiếu không sở hành
Bình đẳng đi thế gian.
Tất cả tâm chúng sanh
Khắp ở trong ba thời
Như Lai nơi một niệm
Tất cả đều rõ thấu.

Lúc bấy giờ trong cõi Ta Bà này, tất cả chúng sanh, bao nhiêu pháp sai biệt, nghiệp sai biệt, thế gian sai biệt, thân sai biệt, căn

sai biệt, thọ sanh sai biệt, trì giới quả sai biệt, phạm giới quả sai biệt, quốc độ quả sai biệt, do thần lực của Phật thấy đều hiện rõ.

Phương đông, trăm ngàn ức na do tha vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, tận pháp giới hư không giới, trong tất cả thế giới, bao nhiêu chúng sanh pháp sai biệt, nhãn đến quốc độ quả sai biệt, đều do thần lực của Phật mà hiển hiện rõ ràng.

Những phương Nam, Tây, Bắc, Đông Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Tây Bắc, thượng, hạ, cũng đều như vậy.

PHẨM TỊNH HẠNH THỨ MƯỜI MỘT

Bản in tại Việt Nam đọc từ cuối trang 452 - 487

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ đầu trang 152 - 203

Lúc bấy giờ Trí Thủ Bồ-tát hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát :

**'Phật tử ! Bồ-tát làm thế nào thân, ngữ, ý, ba nghiệp được không
lỗi lầm?**

Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được chẳng tổn hại ?

Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được không thể bị hủy hoại ?

Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được bất thối chuyển ?

Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được chẳng dao động ?

Thân, ngữ, ý ba nghiệp được thù thắng ?

Thân, ngữ, ý ba nghiệp được thanh tịnh ?

Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được vô nhiễm ?

Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được trí dẫn đạo ?

Bồ-tát làm thế nào được sanh xứ đầy đủ ?

Chủng tộc đầy đủ ?

Gia thế đầy đủ ?

Sắc thân đầy đủ ?

Tướng mạo đầy đủ ?

Niệm đầy đủ ?

Huê đầy đủ ?

Hạnh đầy đủ ?

Vô úy đầy đủ ?

Giác ngộ đầy đủ ?

Bồ-tát làm thế nào được thắng huê ?

Được đệ nhất huê ?

Được tối thượng huệ ?

Được tối thắng huệ ?

Được vô lượng huệ ?

Được vô số huệ ?

Được bất tư nghì huệ?

Được vô giữ đấng huệ ?

Được bất khả lượng huệ ?

Được bất khả thuyết huệ ?

Bồ-tát làm thế nào được : nhơn lực, duyên lực, dục lực, phương tiện lực, sở duyên lực, căn lực, quan sát lực, xa ma tha lực, tỳ bát xá na lực, tư duy lực ?

Bồ-tát làm thế nào được : uẩn thiện xảo, xứ thiện xảo, giới thiện xảo, duyên khởi thiện xảo, dục giới thiện xảo, sắc giới thiện xảo,

vô sắc giới thiện xảo, quá khứ thiện xảo, vị lai thiện xảo, hiện tại thiện xảo ?

Bồ-tát làm thế nào khéo tu tập : niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần, không giác phần, vô tướng giác phần, vô nguyện giác phần ?

Bồ-tát làm thế nào được viên mãn : Đàn Ba-la-mật, Thi Ba-la-mật, Sằn-đề Ba-la-mật, Tỳ-lê-gia Ba-la-mật, Thiên-na Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật, từ, bi, hỷ, xả ?

Bồ-tát làm thế nào được thập lực : xứ phi xứ trí lực, quá vị hiện tại nghiệp báo trí lực, căn thắng liệt trí lực, chủng chủng giới trí lực, chủng chủng giải trí lực, nhứt thiết chí xứ đạo trí lực, thiên

giải thoát tam-muội nhiễm tịnh trí lực, túc trụ niệm trí lực, vô chướng ngại thiên nhãn trí lực, đoạn chư tập trí lực ?

Bồ-tát làm thế nào thường được sự thủ hộ [cung] kính cúng dường của : Thiên Vương, Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn thát bà Vương, A tu la Vương, Ca lâu la Vương, Khẩn na la Vương, Ma hầu la già Vương, Nhơn Vương, Phạm Vương ?

Bồ-tát làm thế nào được mình là những chỗ : y tựa, cứu độ, chỗ về, chỗ đến, là đuốc, là sáng, là soi, là dẫn đạo, thẳng đạo, phổ đạo cho tất cả chúng sanh ?

Đối với tất cả chúng sanh, Bồ-tát làm thế nào là : đệ nhất, là lớn, là thẳng, là tối thẳng, là diệu, là cực diệu, là thượng, là vô thượng, là vô đẳng, là vô đẳng đẳng ?

Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát bảo Trí Thủ Bồ-tát :

Lành thay Phật tử ! Nay ngài vì muốn nhiều lợi ích, nhiều an ổn, thương xót thế gian, lợi lạc thiên nhơn mà hỏi những nghĩa như vậy.

Phật tử ! Nếu Bồ-tát khéo dụng tâm thời được tất cả công đức thắng diệu, nơi Phật pháp được tâm vô ngại, được trụ nơi đạo của tam thế chư Phật, trụ theo chúng sanh hằng không bỏ rời, đều có thể thông đạt đúng các pháp tướng, dứt tất cả điều ác, đầy đủ tất cả điều lành, sẽ được hình sắc đệ nhất như Phổ Hiền, đầy đủ tất cả hạnh nguyện, với tất cả pháp đều được tự tại, sẽ là đạo sư thứ hai của chúng sanh.

Phật tử ! Bồ-tát dụng tâm thế nào mà có thể được tất cả thắng diệu công đức ?

Phật tử lắng nghe đây :

Bồ-tát ở nhà,
Nên nguyện chúng sanh,
Biết nhà tánh không,
Khỏi sự bức ngặt.

Hiếu thờ cha mẹ,
Nên nguyện chúng sanh,
Kính thờ chư Phật,
Hộ dưỡng tất cả.

Vợ con hội họp,
Nên nguyện chúng sanh,
Oán thân bình đẳng,
Lìa hẳn tham trước.

Nếu được ngũ dục,
Nên nguyện chúng sanh,
Nhỏ mũi tên dục,
Rốt ráo an ổn.

Kỹ nhạc tụ hội,
Nên nguyện chúng sanh,
Vui nơi chánh pháp,
Rõ nhạc chẳng thật.

Nếu ở cung thất,
Nên nguyện chúng sanh,
Vào nơi thánh địa,
Trừ hẳn uế dục.

Lúc đeo trang sức,
Nên nguyện chúng sanh,
Bỏ tư trang giả,
Đến chỗ chơn thật.

Lên trên lầu các,
Nên nguyện chúng sanh,
Lên lầu chánh pháp,
Thấy suốt tất cả.

Nếu có bố thí,
Nên nguyện chúng sanh,
Bỏ được tất cả,
Lòng không ái trước.

**Chúng hội tu tập,
Nên nguyện chúng sanh,
Xả những tụ pháp,
Thành nhứt thiết trí.**

**Nếu ở ách nạn,
Nên nguyện chúng sanh,
Tùy ý tự tại,
Chỗ làm vô ngại.**

**Lúc bỏ cư gia,
Nên nguyện chúng sanh,
Xuất gia vô ngại,
Tâm được giải thoát.**

Vào tăng già lam,
Nên nguyện chúng sanh,
Diễn thuyết các thứ
Pháp không tranh cãi.

Đến đại, tiểu sư,
Nên nguyện chúng sanh,
Khéo thờ sư trưởng,
Tập làm điều lành.

Cầu xin xuất gia,
Nên nguyện chúng sanh,
Được pháp bất thối,
Lòng không chướng ngại.

**Thoát bỏ tục nhân,
Nên nguyện chúng sanh,
Siêng tu căn lành,
Bỏ những tội ách.**

**Cạo bỏ râu tóc,
Nên nguyện chúng sanh,
Lìa hẳn phiền não,
Rốt ráo tịch diệt.**

**Đắp y Ca-sa,
Nên nguyện chúng sanh,
Lòng không nhiễm trước,
Đủ đạo đại tiên.**

Lúc chánh xuất gia,
Nên nguyện chúng sanh,
Đồng Phật xuất gia,
Cứu hộ tất cả.

Tự quy y Phật,
Nên nguyện chúng sanh,
Nối thành Phật chủng,
Phát tâm vô thượng.

Tự quy y Pháp,
Nên nguyện chúng sanh,
Sâu vào kinh tạng,
Trí huệ như biển.

Tự quy y Tăng,
Nên nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng,
Tất cả vô ngại.

Lúc thọ học giới,
Nên nguyện chúng sanh,
Khéo học nơi giới,
Chẳng làm điều ác.

Thọ Xà Lê dạy,
Nên nguyện chúng sanh,
Đầy đủ oai nghi,
Chỗ làm chơn thật.

Thọ Hòa Thượng dạy,
Nên nguyện chúng sanh,
Vào trí vô sanh,
Đến chỗ vô y.

Thọ giới cụ túc,
Nên nguyện chúng sanh,
Đủ các phương tiện,
Được pháp tối thắng.

Nếu vào nhà cửa,
Nên nguyện chúng sanh,
Lên nhà vô thượng,
An trụ bất động.

Nếu trái giường tòa,
Nên nguyện chúng sanh,
Trái mở pháp lành,
Thấy tướng chơn thật.

Chánh thân đọa tọa,
Nên nguyện chúng sanh,
Ngồi Bồ-đề tòa,
Tâm không tham trước.

Lúc ngồi kiết già,
Nên nguyện chúng sanh,
Căn lành kiên cố,
Được bực bất động.

Tu hành nơi định,
Nên nguyện chúng sanh,
Dùng định phục tâm,
Rốt ráo không thừa.

Nếu tu pháp quán,
Nên nguyện chúng sanh,
Thấy lý như thật,
Trọn không tranh cãi.

Xả ngòi kiết già,
Nên nguyện chúng sanh,
Quan sát hành pháp,
Đều quy tan mất.

Lúc để chân đứng,
Nên nguyện chúng sanh,
Tâm được giải thoát,
An trụ bất động.

Nếu cất chân lên,
Nên nguyện chúng sanh,
Khỏi biển sanh tử,
Đủ các pháp lành.

Lúc mặc quần dưới,
Nên nguyện chúng sanh,
Mặc những căn lành,
Đầy đủ hổ thẹn.

Chỉnh áo cột giải,
Nên nguyện chúng sanh,
Kiểm thúc căn lành,
Chẳng để tan mất.

Nếu mặc áo trên,
Nên nguyện chúng sanh,
Được căn lành lớn,
Đến bờ pháp kia.

Đắp Tăng-già-lê,
Nên nguyện chúng sanh,
Vào ngôi đệ nhất,
Được pháp bất động.

Tay cầm hành dương,
Nên nguyện chúng sanh,
Đều được diệu pháp,
Rốt ráo thanh tịnh.

Lúc nhận hành dương,
Nên nguyện chúng sanh,
Tâm ý điều tịnh,
Nhai các phiền não.

Lúc đại tiểu tiện,
Nên nguyện chúng sanh,
Bỏ tham sân si,
Dẹp trừ điều tội.

Việc rồi đến nước,
Nên nguyện chúng sanh,
Trong pháp xuất thế,
Qua đến mau chóng.

Rửa ráy thân nhơ,
Nên nguyện chúng sanh,
Thanh tịnh điều nhu,
Rốt ráo không nhơ.

Xối nước trên tay,
Nên nguyện chúng sanh,
Được tay thanh tịnh,
Thọ trì Phật pháp.

Dùng nước rửa mặt,
Nên nguyện chúng sanh,
Được tịnh pháp môn,
Trọn không nhớ bợn.

Tay cầm tích trượng,
Nên nguyện chúng sanh,
Lập hội bố thí,
Bày đạo như Phật.

Tay cầm ứng khí,
Nên nguyện chúng sanh,
Thành tựu pháp khí,
Thọ trời người cúng.

Bước chân lên đường,
Nên nguyện chúng sanh,
Đến chỗ Phật đi,
Vào nơi vô y.

Nếu ở nơi đường,
Nên nguyện chúng sanh,
Hay đi đường Phật,
Hướng pháp vô dư.

Theo đường mà đi,
Nên nguyện chúng sanh,
Noi tịnh pháp giới,
Tâm không chướng ngại.

Thấy lên đường cao,
Nên nguyện chúng sanh,
Khỏi hẳn ba cõi,
Tâm không khiếp nhược.

Thấy xuống đường thấp,
Nên nguyện chúng sanh,
Tâm ý khiêm hạ
Lớn căn lành Phật.

Thấy đường quanh co,
Nên nguyện chúng sanh,
Bỏ đạo bất chánh,
Trừ hẳn ác kiến.

Nếu thấy đường thẳng,
Nên nguyện chúng sanh,
Tâm ý chánh trực,
Không dua không dối.

Thấy đường nhiều bụi,
Nên nguyện chúng sanh,
Xa lìa bụi bặm,
Được pháp thanh tịnh.

Thấy đường không bụi,
Nên nguyện chúng sanh,
Thường tu đại bi,
Tâm ý nhuần thấm.

Nếu thấy đường hiểm,
Nên nguyện chúng sanh,
Trụ chánh pháp giới,
Lìa những tội nạn.

Nếu thấy chúng hội,
Nên nguyện chúng sanh,
Nói pháp thậm thâm,
Tất cả hòa hiệp.

Nếu thấy trụ lớn,
Nên nguyện chúng sanh,
Lìa tâm chấp ngã,
Không có phần hận.

Nếu thấy tòng lâm,
Nên nguyện chúng sanh,
Chư thiên và nhơn,
Chỗ nên kính lễ.

Nếu thấy núi cao,
Nên nguyện chúng sanh,
Căn lành siêu thoát,
Không thể tột đánh.

Lúc thấy cây gai,
Nên nguyện chúng sanh,
Chớng được cắt bỏ,
Những gai tam độc.

Thấy cây lá rậm,
Nên nguyện chúng sanh,
Dùng định giải thoát,
Để làm che chói.

Nếu thấy hoa nở,
Nên nguyện chúng sanh,
Các pháp thần thông,
Như hoa đua nở.

Nếu thấy cây hoa,
Nên nguyện chúng sanh,
Tướng tốt như hoa,
Đủ ba mươi hai.

Nếu thấy trái hột,
Nên nguyện chúng sanh,
Được pháp tối thắng,
Chứng đạo Bồ-đề.

Nếu thấy sông lớn,
Nên nguyện chúng sanh,
Được dự pháp lưu,
Vào Phật trí hải.

Nếu thấy bờ đầm,
Nên nguyện chúng sanh,
Chóng ngộ diệu pháp,
Nhứt vị của Phật.

Nếu thấy ao hồ,
Nên nguyện chúng sanh,
Ngũ nghiệp hoàn toàn,
Hay khéo diễn thuyết.

Nếu thấy giếng nước,
Nên nguyện chúng sanh,
Đầy đủ biện tài,
Diễn tất cả pháp.

Nếu thấy suối chảy,
Nên nguyện chúng sanh,
Thêm lớn phương tiện,
Thiện căn vô tận.

Nếu thấy kiêu lộ,
Nên nguyện chúng sanh,
Rộng độ tất cả,
Dường như cầu đồ.

Nếu thấy nước chảy,
Nên nguyện chúng sanh,
Được ý nguyện lành,
Rửa như phiền não.

Thấy dọn vườn tược,
Nên nguyện chúng sanh,
Trong vườn ngũ dục,
Dọn sạch cỏ ái.

Thấy rừng vô ưu,
Nên nguyện chúng sanh,
Lìa hẳn tham ái,
Chẳng còn lo sợ.

Nếu thấy công viên,
Nên nguyện chúng sanh,
Siêng tu hạnh lành,
Đến Phật Bồ-đề.

Thấy người nghiêm sức,
Nên nguyện chúng sanh,
Trang nghiêm thân đẹp,
Ba mươi hai tướng.

Thấy không nghiêm sức,
Nên nguyện chúng sanh,
Bỏ những trang sức,
Đủ hạnh Đầu-đà.

Thấy người ham vui,
Nên nguyện chúng sanh,
Vui nơi chánh pháp,
Ưa thích chẳng bỏ.

Thấy không ham vui,
Nên nguyện chúng sanh,
Trong sự hữu vi,
Lòng không ưa thích.

Thấy người vui sướng,
Nên nguyện chúng sanh,
Thường được an vui,
Thích cúng dường Phật.

Thấy người khổ não,
Nên nguyện chúng sanh,
Được căn bốn trí,
Dứt trừ sự khổ.

Thấy người mạnh khỏe,
Nên nguyện chúng sanh,
Vào chơn thật huệ,
Trọn không bệnh Khổ.

Thấy người tật bệnh,
Nên nguyện chúng sanh,
Biết thân không tịch,
Lìa sự tranh cãi.

Thấy người xinh đẹp,
Nên nguyện chúng sanh,
Vói Phật Bồ-tát,
Thường kính thường tin.

Thấy người xấu xí,
Nên nguyện chúng sanh,
Vói điều bất thiện,
Chẳng ưa chẳng thích.

Thấy người báo ơn,
Nên nguyện chúng sanh,
Vói Phật Bồ-tát,
Hay biết ơn đức.

Thấy người bội ơn,
Nên nguyện chúng sanh,
Vói kẻ làm ác,
Chẳng trả thù oán.

Nếu thấy Sa-môn,
Nên nguyện chúng sanh,
Điều nhu tịch tịnh,
Rốt ráo đệ nhất.

Thấy Bà-la-môn,
Nên nguyện chúng sanh,
Giữ trọn phạm hạnh,
Lìa tất cả ác.

Thấy người khổ hạnh,
Nên nguyện chúng sanh,
Y nơi khổ hạnh,
Đến bậc rốt ráo.

Thấy người hạnh tốt,
Nên nguyện chúng sanh,
Giữ bền chí hạnh,
Chẳng bỏ Phật đạo.

Thấy mặc giáp trụ,
Nên nguyện chúng sanh,
Thường mặc giáp lành,
Đến pháp vô sư.

Thấy không võ trang,
Nên nguyện chúng sanh,
Lìa hẳn tất cả,
Những nghiệp bất thiện.

Thấy người luận nghị,
Nên nguyện chúng sanh,
Đều dẹp phá được,
Tất cả dị luận.

Thấy người chánh mạng,
Nên nguyện chúng sanh,
Được mạng thanh tịnh,
Không đổi giả dạng.

Nếu thấy Quốc vương,
Nên nguyện chúng sanh,
Được làm pháp vương,
Thường chuyển chánh pháp.

Nếu thấy vương tử,
Nên nguyện chúng sanh,
Từ pháp hóa sanh,
Mà làm Phật tử.

Nếu thấy trưởng giả,
Nên nguyện chúng sanh,
Xét đoán sáng suốt,
Chẳng làm điều ác.

Nếu thấy đại thần,
Nên nguyện chúng sanh,
Hằng giữ chánh niệm,
Tập làm điều thiện.

Nếu thấy thành quách,
Nên nguyện chúng sanh,
Được thân kiên cố,
Tâm không hèn nhát.

Nếu thấy kinh đô,
Nên nguyện chúng sanh,
Công đức đồng nhóm,
Lòng luôn vui vẻ.

Thấy ở rừng vắng,
Nên nguyện chúng sanh,
Đáng được trời người,
Ca ngợi kính ngưỡng.

Vào xóm khát thực,
Nên nguyện chúng sanh,
Nhập thâm pháp giới,
Tâm không chướng ngại.

Đến cửa nhà người,
Nên nguyện chúng sanh,
Vào trong tất cả,
Cửa nhà Phật pháp.

Vào nhà người rồi,
Nên nguyện chúng sanh,
Được vào Phật thừa,
Ba thời bình đẳng.

Thấy không thí xả,
Nên nguyện chúng sanh,
Thường chẳng bỏ rời,
Pháp công đức lớn.

Thấy người thí xả,
Nên nguyện chúng sanh,
Được bỏ lìa hẳn,
Khô ba ác đạo.

Nếu thấy bát không,
Nên nguyện chúng sanh,
Tâm ý thanh tịnh,
Trống sạch phiền não.

Nếu thấy bát đầy,
Nên nguyện chúng sanh,
Đầy đủ trọn vẹn,
Tất cả thiện pháp.

Nếu được cung kính,
Nên nguyện chúng sanh,
Cung kính tu hành,
Tất cả Phật pháp.

Chẳng được cung kính,
Nên nguyện chúng sanh,
Chẳng làm tất cả,
Những điều bất thiện.

Thấy người hổ thẹn,
Nên nguyện chúng sanh,
Đủ hạnh hổ thẹn,
Che giấu căn thân.

Thấy không hổ thẹn,
Nên nguyện chúng sanh,
Lìa bỏ không thẹn,
Trụ đạo đại từ.

Được thực phẩm ngon,
Nên nguyện chúng sanh,
Đều được mãn nguyện,
Không lòng tham muốn.

Được thực phẩm dở,
Nên nguyện chúng sanh,
Ai cũng đều được,
Pháp vị tam-muội.

Được vật thực mềm,
Nên nguyện chúng sanh,
Huân tập đại bi,
Tâm ý nhu nhuyễn.

Được vật thực cứng,
Nên nguyện chúng sanh,
Tâm không nhiễm trước,
Dứt hết tham ái.

Nếu lúc ăn cơm,
Nên nguyện chúng sanh,
Ăn món thiên duyệt,
Pháp hỷ no đủ.

Lúc thọ mùi vị,
Nên nguyện chúng sanh,
Được Phật thượng vị,
Cam lộ đầy đủ.

Lúc ăn cơm xong,
Nên nguyện chúng sanh,
Việc làm đều xong,
Đủ những Phật pháp.

Nếu lúc thuyết pháp,
Nên nguyện chúng sanh,
Biện luận vô tận,
Tuyên rộng pháp yếu.

Lúc ra khỏi nhà,
Nên nguyện chúng sanh,
Thâm nhập Phật trí,
Khỏi hẳn ba cõi.

Nếu lúc xuống nước,
Nên nguyện chúng sanh,
Vào nhưt thiết trí,
Rõ ba thời đồng.

Tắm rửa thân thể,
Nên nguyện chúng sanh,
Thân tâm không nhớ,
Trong ngoài sáng sạch.

Mùa nắng nóng độc,
Nên nguyện chúng sanh,
Bỏ lìa khổ não,
Tất cả đều hết.

Hết nắng vừa mát,
Nên nguyện chúng sanh,
Chứng pháp vô thượng,
Rốt ráo mát mẻ.

Lúc đọc tụng kinh,
Nên nguyện chúng sanh,
Thuận lời Phật dạy,
Tổng trì chẳng quên.

Nếu được thấy Phật,
Nên nguyện chúng sanh,
Được vô ngại nhãn,
Thấy tất cả Phật.

Lúc ngắm kỹ Phật,
Nên nguyện chúng sanh,
Đều như Phổ Hiền,
Xinh đẹp nghiêm tốt.

Lúc thấy tháp Phật,
Nên nguyện chúng sanh,
Tôn trọng như tháp,
Thọ trì người cúng.

Cung kính xem tháp,
Nên nguyện chúng sanh,
Chư thiên và người,
Cùng nhau chiêm ngưỡng.

Đánh lễ tháp Phật,
Nên nguyện chúng sanh,
Tất cả trời người,
Chẳng thấy đánh được.

Đi nhiều tháp Phật,
Nên nguyện chúng sanh,
Tu hành không trái,
Thành nhưt thiết trí.

Nhiều tháp ba vòng,
Nên nguyện chúng sanh,
Siêng cầu Phật đạo,
Lòng không biếng trễ.

Khen công đức Phật,
Nên nguyện chúng sanh,
Đều đủ công đức,
Ca ngợi vô tận.

Khen tướng hảo Phật,
Nên nguyện chúng sanh,
Thành tựu Phật thân,
Chứng pháp vô tướng.

Nếu lúc rửa chân,
Nên nguyện chúng sanh,
Đủ sức thần túc,
Chỗ đi vô ngại.

Ngủ nghỉ phải thời,
Nên nguyện chúng sanh,
Thân được an ổn,
Lòng không động loạn.

Ngủ vừa tỉnh giấc,
Nên nguyện chúng sanh,
Tất cả trí giác,
Ngó khắp mười phương.

Phật tử ! Nếu chư Bồ-tát dụng tâm như vậy thời được tất cả công đức thắng diệu. Tất cả thế gian: chư thiên, ma, phạm, sa-môn, bà-la-môn, càn-thát-bà, a-tu-la v.v... nhĩn đến tất cả Thanh Văn, Duyên Giác không thể làm lay động được.

PHẨM HIỀN THỦ THỨ MƯỜI HAI

Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói hạnh thanh tịnh không trước loạn đại công đức rồi, vì muốn hiển thị công đức của Bồ-đề tâm, nên nói kệ hỏi Hiền Thủ Bồ-tát :

Nay tôi đã vì chư Bồ-tát

Nói hạnh thanh tịnh Phật đã tu

Ngài cũng nên ở trong hội này

Diễn đạt tu hành công đức lớn.

Lúc đó Hiền Thủ Bồ-tát nói kệ đáp :

Lành thay xin ngài lắng nghe đây

Những công đức đó chẳng lường được

Nay tôi tùy sức, nói ít phần

Như một giọt nước trong biển lớn.

Nếu có Bồ-tát sơ phát tâm

Thệ cầu sẽ chứng Phật Bồ-đề

Công đức của kia không ngần mé

Không thể cân lường, chẳng gì sánh.

Huống là vô lượng vô biên kiếp

Tu đủ địa, độ, các công đức

Mười phương tất cả chư Như Lai

Đều cùng ngợi khen chẳng hết được.
Vô biên công đức lớn như vậy
Nay tôi trong đây nói ít phần
Ví như chân chim vạch không gian
Và như hạt bụi trên đại địa.
Bồ-tát phát tâm cầu Bồ-đề
Chẳng phải không nhơn, không có duyên
Với Phật, Pháp, Tăng khởi lòng tin
Do đây mà sanh tâm rộng lớn.
Chẳng cầu ngũ dục và ngôi vua
Chẳng mong giàu, vui, danh tiếng lớn
Chỉ vì dứt hẳn khổ chúng sanh
Lợi ích thế gian mà phát ý.

Thường muốn lợi lạc các chúng sanh
Trang nghiêm cõi nước, cúng dường Phật
Thọ trì chánh pháp, tu trí huệ
Vì chúng Bồ-đề mà phát tâm.
Thâm tâm, tin, hiểu thường thanh tịnh
Cung kính, tôn trọng tất cả Phật
Nơi Pháp và Tăng cũng như vậy
Chí thành cúng dường mà phát tâm.
Thâm tín nơi Phật và Phật pháp
Cũng tin Phật tử đạo tu hành
Và tin vô thượng đại Bồ-đề
Do đây Bồ-tát phát tâm nguyện.
Tin là đạo nguồn, mẹ công đức

Nuôi lớn tất cả những pháp lành
Dứt trừ lưới nghi, khỏi vòng ái
Khai thị Niết-bàn, đạo vô thượng.
Tin không nơ bọt, lòng thanh tịnh
Là cội cung kính, trừ kiêu mạn
Cũng là pháp tạng đệ nhất tài
Là tay thanh tịnh thọ thiện hạnh.
Tin hay ban cho, không bòn sẻn
Tin hay hoan hỷ vào Phật pháp
Tin hay thêm lớn trí công đức
Tin quyết đến được bậc Như Lai.
Tin khiến lục căn sạch, sáng, lạ
Tin sức kiên cố không bị hư

Tin hay dứt hẳn cội phiền não
Tin hay chuyển hướng Phật công đức.
Tin nơi cảnh giới không chấp trước
Xa lìa các nạn, được vô nạn
Tin hay vượt khỏi các đường ma
Thị hiện đạo giải thoát vô thượng.
Tin là giống công đức không hư
Tin hay sanh trưởng cây Bồ-đề
Tin hay thêm lớn trí tối thắng
Tin hay thị hiện tất cả Phật.
Cứ theo công hạnh nói thứ đệ
Tin là hơn hết, rất khó được
Ví như trong tất cả thế gian

Mà có như ý diệu bửu châu.
Nếu thường tin thờ nơi chư Phật
Thời hay trì giới và tu học;

Nếu thường trì giới và tu học
Thời hay đầy đủ các công đức.
Giới hay khai phát gốc Bồ-đề
Học là siêng tu bực công đức,
Nơi giới và học thường thuận làm
Thời được chư Phật luôn khen ngợi.
Nếu thường tin phụng nơi chư Phật
Thời hay trần thiết cúng dường lớn
Nếu hay trần thiết cúng dường lớn

Người này tin Phật bất tư nghi.

Nếu thường tin phụng nơi tôn pháp

Thời nghe Phật pháp không nhàm đủ

Nếu nghe Phật pháp không nhàm đủ

Người này tin pháp bất tư nghi.

Nếu thường tin phụng thanh tịnh tăng

Thời được tín tâm bất thối chuyển

Nếu được tín tâm bất thối chuyển

Người này tín lực không dao động.

Nếu được tín lực không dao động

Thời được lục căn sạch sáng lạ

Nếu được lục căn sạch sáng lạ

Thời hay xa lìa ác tri thức.

Nếu hay xa lìa ác tri thức
Thời được gần gũi thiện tri thức
Nếu được gần gũi thiện tri thức
Thời hay tu tập quảng đại thiện.
Nếu hay tu tập quảng đại thiện
Người này được thành nhưn lực lớn
Nếu người được thành nhưn lực lớn
Thời được thù thắng quyết định giải.
Nếu được thù thắng quyết định giải
Thời được chư Phật thường hộ niệm
Nếu được chư Phật thường hộ niệm
Thời hay phát khởi Bồ-đề tâm
Nếu hay phát khởi Bồ-đề tâm

Thời hay siêng tu Phật công đức
Nếu hay siêng tu Phật công đức
Thời được sanh vào nhà của Phật.
Nếu được sanh ở nhà chư Phật
Thời khéo tu hành phương tiện lớn
Nếu khéo tu hành phương tiện lớn
Thời tâm tin ưa được thanh tịnh.
Nếu được tâm tin ưa thanh tịnh
Thời được tâm tăng thượng tối thắng
Nếu được tâm tăng thượng tối thắng
Thời thường tu tập Ba-la-mật
Nếu thường tu tập Ba-la-mật
Thời được trọn đủ pháp đại thừa

Nếu được trọn đủ pháp đại thừa
Thời hay đúng pháp cúng dường Phật.
Nếu hay đúng pháp cúng dường Phật
Thời được tâm niệm Phật bất động
Nếu được tâm niệm Phật bất động
Thời thường thấy được vô lượng Phật.
Nếu thường thấy được vô lượng Phật
Thời thấy Như Lai thể thường trụ
Nếu thấy Như Lai thể thường trụ
Thời biết được pháp trọn bất diệt.
Nếu biết được pháp trọn bất diệt
Thời được biện tài vô chướng ngại
Nếu được biện tài vô chướng ngại

Thời hay khai diễn vô biên pháp.

Nếu hay khai diễn vô biên pháp

Thời hay từ mẫn độ chúng sanh

Nếu hay từ mẫn độ chúng sanh

Thời được tâm đại bi kiên cố.

Nếu được tâm đại bi kiên cố

Thời hay mển ưa pháp thâm diệu

Nếu hay mển ưa pháp thâm diệu

Thời hay xa lìa lỗi hữu vi.

Nếu hay xa lìa lỗi hữu vi

Thời lìa kiêu mạn và phóng dật

Nếu lìa kiêu mạn và phóng dật

Thời hay kiêm lợi tất cả chúng.

Nếu hay kiêm lợi tất cả chúng
Thời ở sanh tử không mỗi nhàm
Nếu ở sanh tử không mỗi nhàm
Thời được dững kiện không ai hơn.
Nếu được dững kiện không ai hơn
Thời hay phát khởi đại thần thông
Nếu hay phát khởi đại thần thông
Thời biết hạnh tất cả chúng sanh.
Nếu biết hạnh tất cả chúng sanh
Thời hay thành tựu các quần sanh
Nếu hay thành tựu các quần sanh
Thời được trí khéo nhiếp chúng sanh.
Nếu được trí khéo nhiếp chúng sanh

Thời hay thành tựu pháp tứ nhiếp
Nếu hay thành tựu pháp tứ nhiếp
Thời cho chúng sanh lợi vô hạn
Nếu cho chúng sanh lợi vô hạn
Thời đủ phương tiện trí tối thắng
Nếu đủ phương tiện trí tối thắng
Thời trụ đạo dũng mãnh vô thượng.
Nếu trụ đạo dũng mãnh vô thượng
Thời hay xô dẹp những ma lực
Nếu hay xô dẹp những ma lực
Thời hay vượt khỏi cảnh tứ ma.
Nếu hay vượt khỏi cảnh tứ ma
Thời được đến nơi bực bất thối

Nếu được đến nơi bực bất thời
Thời được pháp nhãn vô sanh lớn.
Nếu được pháp nhãn vô sanh lớn
Thời được chư Phật thọ ký cho
Nếu được chư Phật thọ ký cho
Thời tất cả Phật hiện ra trước.
Nếu được chư Phật hiện ra trước
Thời rõ mật dụng thần thông lớn
Nếu rõ mật dụng thần thông lớn
Thời được chư Phật thường nhớ tưởng.
Nếu được chư Phật thường nhớ tưởng
Thời dùng Phật đức tự trang nghiêm
Nếu dùng Phật đức tự trang nghiêm

Thời được thân đoan nghiêm diệu phước.

Nếu được thân đoan nghiêm diệu phước

Thời thân sáng chói đường núi vàng

Nếu thân sáng chói đường núi vàng

Thời đủ ba mươi hai tướng hảo.

Nếu đủ ba mươi hai tướng hảo

Tám mươi tùy hảo đồng nghiêm sức

Nếu đủ tùy hảo đồng nghiêm sức

Thời thân sáng chói vô hạn lượng.

Nếu thân sáng chói vô hạn lượng

Thời được quang minh bất tư nghị

Nếu được quang minh bất tư nghị

Quang minh này hiện những liên hoa.

Những liên hoa từ quang minh hiện
Có vô lượng Phật ngự trên liên hoa
Thị hiện mười phương đều khắp cả
Đều hay điều phục các chúng sanh.
Nếu hay điều phục các chúng sanh
Thời hiện vô lượng thần thông lực.
Nếu hiện vô lượng thần thông lực
Thời trụ bất tư nghị cõi nước,
Thời diễn thuyết bất tư nghị pháp
Khiến bất tư nghị chúng hoan hỷ.
Nếu diễn thuyết bất tư nghị pháp
Khiến bất tư nghị chúng hoan hỷ
Thời dùng sức trí huệ, biện tài

Tùy tâm chúng sanh mà giáo hóa.
Nếu dùng sức trí huệ biện tài
Tùy tâm chúng sanh mà giáo hóa
Thời dùng trí huệ làm tiên đạo
Thân, ngữ, ý, thường không lầm lỗi.
Nếu dùng trí huệ làm tiên đạo
Thân ngữ ý thường không lầm lỗi
Thời nguyện lực tất được tự tại
Tùy theo các loài mà hiện thân.
Nếu nguyện lực ấy được tự tại
Tùy theo các loài mà hiện thân
Thời lúc tùy chúng, mà thuyết pháp
Âm thanh tùy loại, khó nghĩ bàn

Nếu lúc vì chúng mà thuyết pháp
Âm thanh tùy loại, khó nghĩ bàn
Thời với tâm tất cả chúng sanh
Một niệm biết cả không thừa sót.
Nếu với tâm tất cả chúng sanh
Một niệm biết cả không thừa sót.
Thời biết phiền não không từ đâu
Trọn không còn chìm trong sanh tử.
Nếu biết phiền não không từ đâu
Trọn không còn chìm trong sanh tử
Thời được thân công đức pháp tánh
Dùng pháp oai lực hiện thế gian.
Nếu được thân pháp tánh công đức

Dùng pháp oai lực hiện thế gian

Thời được thập địa, mười tự tại

Tu hành các độ, thắng giải thoát

Nếu được thập địa, mười tự tại

Tu hành các độ, thắng giải thoát

Thời được quán đánh đại thần thông

Trụ nơi tối thắng các tam-muội.

Nếu được quán đánh đại thần thông

Trụ nơi tối thắng các tam-muội

Thời khắp mười phương chỗ chư Phật

Đáng thọ quán đánh được thắng vị

Nếu khắp mười phương chỗ chư Phật

Đáng thọ quán đánh được thắng vị

Thời được tất cả Phật mười phương
Tay lấy cam lộ rưới trên đánh
Nếu được tất cả Phật mười phương
Tay lấy cam lồ rưới trên đánh
Thời thân đầy khắp như hư không
An trụ bất động khắp mười phương.
Nếu thân đầy khắp như hư không
An trụ bất động khắp mười phương
Thời chỗ sở hành không ai bằng
Chư thiên, người đời chẳng biết được.
Bồ-tát siêng tu hạnh đại bi
Nguyện độ tất cả đều trọn vẹn
Nếu ai nghe thấy mà cúng dường

Đều làm cho họ được an lạc.
Thần lực của chư Bồ-tát kia
Pháp nhãn toàn vẹn không khuyết giảm
Những đạo diệu hạnh thập thiện thảy
Thắng bửu vô lượng đều khiến hiện.
Như báu kim cương trong đại hải
Do oai lực này sanh các báu;
Không tăng, không giảm, cũng vô tận
Công đức của Bồ-tát cũng vậy.
Hoặc có quốc độ không có Phật
Bồ-tát nơi đó hiện thành Phật,
Nếu có quốc độ chẳng biết Pháp
Nơi đó Bồ-tát thuyết diệu pháp.

Không có phân biệt, không công dụng
Trong khoảng một niệm khắp mười phương
Nhu mặt nguyệt sáng chiếu khắp nơi
Vô lượng phương tiện độ quần sanh.
Ở trong mười phương các thế giới
Niệm niệm thị hiện thành Phật đạo
Chuyển chánh pháp luân vào tịch diệt
Nhấn đến xá lợi phân bố rộng.
Hoặc hiện Thanh Văn cùng Độc Giác
Hoặc hiện thành Phật khắp trang nghiêm
Nhu vậy khai diễn pháp ba thừa
Rộng độ chúng sanh vô lượng kiếp.

Hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ
Trời rồng nhả đến a tu la,
Cùng với Ma-hầu-la-già thảy
Tùy chúng sở thích đều khiến thấy.
Chúng sanh hình tướng đều chẳng đồng
Hành nghiệp, âm thanh cũng vô lượng
Tất cả như vậy đều hiện được
Hải ấn tam-muội oai thần lực.
Nghiêm tịnh bất tư nghị quốc độ
Cúng dường tất cả chư Như Lai
Phóng đại quang minh vô lượng biên
Độ thoát chúng sanh cũng vô hạn.

Trí huệ tự tại, bất tư nghị
Ngôn từ thuyết pháp không chướng ngại
Thí, giới, nhẫn, tấn và thiền định
Trí huệ, phương tiện, thần thông thảy.
Tất cả như vậy đều tự tại
Do Phật hoa nghiêm tam-muội lực.
Trong một vi trần nhập tam-muội
Thành tựu vi trần tất cả định,
Mà vi trần kia cũng không thêm
Nơi một hiện khắp vô biên cõi.
Trong một trần kia, nhiều quốc độ
Hoặc là có Phật, hoặc không Phật,

Hoặc là tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh
Hoặc cõi rộng lớn, hoặc hẹp nhỏ
Hoặc có cõi thành, hoặc là hoại
Hoặc cõi chánh trụ, hoặc bàng trụ,
Hoặc như ánh nắng giữa đồng trống
Hoặc như lưới Thiên Đế trên trời.
Như chỗ thị hiện trong một trần
Tất cả vi trần đều như vậy,
Đây là những thánh nhơn cao cả
Tam-muội, giải thoát thần thông lực.
Nếu muốn cúng dường tất cả Phật
Nhập nơi tam-muội khởi thần thông

Hay dùng một tay khắp đại thiên
Cúng khắp tất cả vô số Phật.
Bao nhiêu hoa đẹp ở mười phương
Hương thoa, hương bột, báu vô giá
Đều từ trong tay xuất hiện ra
Cúng dường chư Phật ngự đạo thọ.
Bửu y vô giá, xen hương diệm
Bửu tràng phan, lọng đều xinh đẹp
Vàng rồng làm hoa, ngọc làm màn
Tất cả đều từ trong tay hiện.
Bao nhiêu vật tốt ở mười phương
Đáng đem phụng hiến đáng vô thượng

Trong tay tất cả đều hiện đủ
Trước cây Bồ-đề cúng chư Phật.
Tất cả kỹ nhạc ở mười phương
Chung, cổ, cầm, sắc đủ các loại
Đồng tấu hòa nhã âm thanh diệu
Đều từ bàn tay xuất hiện ra.
Bao nhiêu tán tụng ở mười phương
Ca ngợi thiết đức của chư Phật
Như vậy các thứ diệu ngôn từ
Đều từ bàn tay mà khai diễn.
Bồ-tát tay mặt phóng tịnh quang
Trong quang rưới ra nước thơm sạch

Rưới khắp mùi hương các quốc độ
Cúng dường tất cả Chiếu Thế Đăng.
Lại phóng quang minh diệu trang nghiêm
Xuất sanh vô lượng hoa sen báu
Hoa này hình sắc đều rất đẹp
Dùng đây cúng dường lên chư Phật.
Lại phóng quang minh hoa trang nghiêm
Các thứ diệu hoa hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.
Lại phóng quang minh hương trang nghiêm
Các thứ diệu hương hợp làm trướng,

Rải khắp cõi nước ở mười phương

Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.

Lại phóng quang minh mật hương tốt

Các thứ mật hương hợp làm trướng

Rải khắp cõi nước ở mười phương

Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.

Lại phóng quang minh y trang nghiêm

Các thứ y phục hợp làm trướng

Rải khắp cõi nước ở mười phương

Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.

Lại phóng quang minh bửu trang nghiêm

Các thứ diệu bửu hợp làm trướng

Rải khắp cõi nước ở mười phương
 Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.
 Lại phóng quang liên hoa trang nghiêm
 Các thứ liên hoa hợp làm trướng
 Rải khắp cõi nước ở mười phương
 Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.
 Lại phóng quang anh lạc trang nghiêm
 Các thứ chuỗi ngọc hợp làm trướng
 Rải khắp cõi nước ở mười phương
 Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.
 Lại phóng quang minh tràng trang nghiêm
 Bửu tràng rực rỡ đủ màu đẹp

Các loại vô lượng đều rất tốt
Dùng dây trang nghiêm các Phật độ.
Các thứ báu đẹp lọng trang nghiêm
Những phan lụa đẹp treo rủ xuống
Lạc báu ma ni, diễn Phật âm
Đem đến kính dâng cúng chư Phật.
Tay hiện đồ cúng bất tư nghị
Như vậy cúng dường một Đạo Sư
Nơi tất cả Phật đều như vậy
Đây là thần lực của Đại Sĩ.
Bồ-tát trụ trong môn tam-muội
Các thứ tự tại nhiếp chúng sanh

Đều đem pháp công đức đã làm
Vô lượng phương tiện để chỉ dạy.
Hoặc dùng môn cúng dường Như Lai.
Hoặc dùng môn nhẫn nhục bất động
Hoặc dùng môn khổ hạnh tinh tấn
Hoặc dùng môn thiền định tịch tịnh,
Hoặc dùng môn trí huệ quyết rõ
Hoặc dùng môn phương tiện tu hành
Hoặc dùng môn phạm trụ, thần thông
Hoặc dùng môn tứ nhiếp lợi ích,
Hoặc dùng môn phước trí trang nghiêm
Hoặc dùng môn nhơn duyên, giải thoát

Hoặc dùng môn căn, lực, chánh đạo

Hoặc dùng môn Thịnh Văn giải thoát,

Hoặc dùng môn Độc Giác Thanh tịnh

Hoặc dùng môn Đại Thừa tự tại

Hoặc dùng môn Vô Thường những khổ

Hoặc dùng môn vô ngã vô thọ,

Hoặc dùng môn bất tịnh, ly dục

Hoặc dùng môn diệt tận tam-muội.

Tùy theo chúng sanh bịnh chảng đồng

Đều dùng pháp dược để đối trị.

Tùy theo chúng sanh tâm sở thích

Đều dùng phương tiện khiến đầy đủ.

Tùy theo chúng sanh hạnh sai biệt
Đều dùng chước khéo khiến thành tựu.
Những tướng tam-muội thần thông ấy
Tất cả trời người chẳng lường được.
Có diệu tam-muội tên tùy lạc.
Bồ-tát trụ đây, khắp quan sát
Tùy nghi thị hiện độ chúng sanh
Đều khiến vui lòng theo chánh pháp.
Trong thời gian, nạn cơ cần, tai
Ban cho thế gian đồ cần thiết
Tùy chỗ họ muốn đều khiến đủ
Khắp vì chúng sanh làm lợi ích :

Hoặc cho những vật uống, ăn ngon

Y phục, tư trang, những vật tốt

Cả đến ngôi vua, đều xả được

Khiến kẻ ưa thí theo chánh pháp.

Hoặc dùng tướng hảo trang nghiêm thân

Y phục thượng diệu, chuỗi ngọc báu

Tràng hoa nghiêm sức, hương thoa thân

Oai nghi đầy đủ, độ hàm thức.

Tất cả thế gian chỗ ưa chuộng

Sắc tướng, dung nhan, và y phục

Tùy nghi hiện đủ, vui lòng họ

Khiến kẻ ưa sắc theo chánh pháp.

Tiếng ca lãng tần già mỹ diệu
Âm thanh diệu Câu chỉ la thủy
Những thứ phạm âm đều đầy đủ
Tùy lòng họ thích vì thuyết pháp.
Tám vạn bốn ngàn các pháp môn
Chư Phật dùng đây độ chúng sanh
Bồ-tát cũng theo pháp sai biệt.
Tùy nghi theo đời mà hóa độ.
Chúng sanh khổ, lạc, lợi, suy thủy
Những việc thật hành của thế gian
Đều hay ứng hiện đồng với họ
Dùng đây phổ độ các chúng sanh.

Tất cả thế gian những khổ hoạn
Sâu rộng không bờ như đại hải
Đồng sự với họ đều chịu được
Khiến họ lợi ích được an vui.
Có người chẳng biết pháp xuất ly
Chẳng cầu giải thoát là ồn náo
Vì họ Bồ-tát hiện thí xả
Thường ưa xuất gia tâm tịch tịnh.
Nhà là chốn tham ái, ràng buộc
Muốn khiến chúng sanh, đều khỏi là
Nên hiện xuất gia được giải thoát
Với các dục lạc không ưa thích.

Bồ-tát hiện làm mười công hạnh
Cũng làm tất cả pháp đại nhơn
Làm hạnh chư Tiên đều không sót
Vì muốn chúng sanh được lợi ích.
Nếu có chúng sanh thọ vô lượng
Phiền não vi tế thích đầy đủ
Trong đó Bồ-tát được tự tại
Hiện thọ các khổ : già, bệnh, chết.
Hoặc kẻ tham dục, sân, ngu si
Lửa mạnh phiền não luôn hừng cháy
Bồ-tát thị hiện già, bệnh, chết
Khiến chúng sanh đó đều điều phục.

Như Lai thập lực, vô sở úy
Cùng với mười tám pháp bất cộng
Tất cả vô lượng các công đức
Đều đem thị hiện độ chúng sanh.
Thọ ký, giáo hóa và thần túc
Đều là sức tự tại của Phật
Chư Đại Sĩ kia đều thị hiện
Hay khiến chúng sanh đều điều phục.
Bồ-tát đem các môn phương tiện
Tùy thuận thế pháp độ chúng sanh
Ví như liên hoa chẳng dính nước
Tại thế như vậy, khiến người tin.

Là vua văn tài, học uyên bác
Ca vũ, luận bàn, người đều thích
Tất cả kỹ thuật trong thế gian
Như nhà ảo thuật đều hiện đủ.
Hoặc làm trưởng giả, chủ trong ấp
Hoặc làm thương mãi, người buôn bán
Hoặc làm quốc vương cùng quan lớn
Hoặc làm lương y, nhà hùng biện.
Hoặc làm cây to giữa cánh đồng
Hoặc làm thuốc hay, những kho báu
Hoặc làm bửu châu như ý vương.
Hoặc đem chánh đạo dạy chúng sanh.
Nếu thấy thế giới mới thành lập

Chúng sanh chưa có vật cần dùng

Bấy giờ Bồ-tát làm công thợ

Vì họ bày ra các nghề nghiệp.

Chẳng làm vật bức não chúng sanh

Chỉ nói chuyện thế gian lợi ích

Các luận : chú thuật, dược thảo thủy

Tất cả như vậy đều nói rành.

Thẳng hạnh của tất cả tiên non

Trời người, mọi loài đều tín ngưỡng

Những pháp khổ hạnh khó làm đó

Bồ-tát tùy nghi đều làm được.

Hoặc làm ngoại đạo người xuất gia

Hoặc ở núi rừng tự cần khổ

Hoặc để mình trần, không y phục
Mà làm sư trưởng của chúng kia.
Hoặc hiện những hạnh tà mạng thảy
Tập làm phi pháp cho là thắng
Hoặc hiện oai nghi, làm phạm chí
Ở trong chúng kia làm thượng thủ.
Hoặc chịu ngũ nhiệt, phơi dưới nắng
Hoặc giữ giới bò, chó và nai
Hoặc mặc áo rách, phụng thờ lửa
Vì độ chúng kia, làm sư trưởng.
Hoặc hiện yết kiến các thiên miếu
Hoặc lại hiện vào nước sông Hằng
Ăn củ, trái thảy, đều hiện làm

Nơi đó thường suy pháp tối thắng.
Hoặc hiện ngồi xồm, hoặc co chân
Hoặc nằm cỏ gai, hoặc trên tro
Hoặc nằm trên chày, cầu xuất ly
Mà ở chúng kia làm sư thủ.
Như vậy các phái, các ngoại đạo
Quan sát ý giải cùng đồng sự
Hiện làm : khổ hạnh đời chẳng kham
Khiến họ xem thấy đều điều phục.
Chúng sanh mê lầm bầm tà giáo
Trụ nơi ác kiến, thọ những khổ
Vì họ, phương tiện, nói diệu pháp
Đều khiến được hiểu lý chơn thật.

Hoặc theo chú ngữ nói tứ đế
Hoặc giỏi mật ngữ nói tứ đế
Hoặc dùng tiếng người nói tứ đế
Hoặc Trời mật ngữ nói tứ đế.
Phân biệt văn tự, nói tứ đế
Quyết định nghĩa lý, nói tứ đế
Khéo phá nơi người, nói tứ đế
Chẳng bị dao động, nói tứ đế,
Hoặc tiếng bát bộ, nói tứ đế
Hoặc tất cả lời, nói tứ đế
Tùy ngôn âm thế gian hiểu được
Diễn thuyết tứ đế, khiến giải thoát.
Tất cả bao nhiêu các Phật tử

Đều nói như vậy đủ tất cả
Biết cảnh giới lời bất tư nghị
Đây là thuyết pháp tam-muội lực.
Có thắng tam-muội tên an lạc
Hay khắp cứu độ các quần sanh
Phóng đại quang minh bất tư nghị
Khiến ai được thấy đều điều phục.
Quang minh đã phóng tên thiện hiện
Nếu có ai gặp quang minh này
Tất được lợi ích chẳng lường uống
Nhơn đây được thành trí vô thượng,
Bồ-tát trước hiện nơi chư Phật
Hiện Pháp, hiện Tăng, hiện chánh đạo

Cũng hiện tháp Phật và hình tượng
Vì thế nên thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên chiếu diệu
Chói lấn tất cả sáng chư Thiên
Bao nhiêu ám chướng đều tiêu trừ
Khắp vì chúng sanh làm lợi ích.
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến cầm đèn sáng cúng dường Phật
Do dùng đèn sáng cúng dường Phật
Được thành thế gian Vô Thượng Đẳng.
Thắp những đèn dầu và đèn tô
Cũng thắp các thứ đuốc sáng tỏ
Những ngọn nến báu thơm đẹp nhất

Dùng đây cúng Phật được quang này.

Lại phóng quang minh tên tế độ

Quang này giác ngộ tất cả chúng

Khiến họ phát tâm đại thế nguyện

Độ thoát quần sanh trong đục hải

Nếu hay phát được tâm đại thế

Độ thoát quần sanh trong đục hải

Thời hay vượt qua bốn dòng nước

Bước đến thành vô ưu giải thoát.

Nơi những đường đi ngang sông lớn

Xây cất cầu đò và thuyền bè

Quả rầy hữu vi khen tịch tịnh

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên diệt ái
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ xa lìa cảnh ngũ dục
Gãm suy diệu vị pháp giải thoát.
Nếu hay bỏ lìa cảnh ngũ dục
Gãm suy diệu vị pháp giải thoát
Thời hay dùng Phật pháp cam-lồ
Rưới tắt thế gian những khát ái.
Bố thí ao, giếng, và khe suối
Chuyên cầu Bồ-đề đạo vô thượng
Quở trách ngũ dục, khen thiên định
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên hoan hỷ

Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ ái mộ Phật Bồ-đề
Phát tâm nguyện chúng vô sư đạo.
Tạo lập Như Lai tượng đại bi
Tượng hảo trang nghiêm, ngự liên tòa
Luôn khen những công đức tối thắng
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên ái nhạo
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến lòng họ mến kính chư Phật
Mến kính tôn Pháp mến kính Tăng;
Nếu tâm thường kính mến chư Phật
Kính mến Pháp và kính mến Tăng

Thời ở trong chúng hội Như Lai
Thành được pháp nhẫn sâu vô thượng.
Khai ngộ chúng sanh số vô lượng
Khiến họ niệm Phật, Pháp, Tăng Bửu
Và dạy phát tâm tu công đức
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên phước tụ
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ thật hành nhiều bố thí
Dùng đây nguyện cầu đạo vô thượng.
Lập hội đại bố thí vô hạn
Ai đến cầu xin đều thỏa mãn
Chẳng để lòng họ còn thấy thiếu

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên cụ trí

Quang này giác ngộ tất cả chúng

Khiến nơi một pháp, trong một niệm

Đều hiểu vô lượng các pháp môn.

Ví các chúng sanh phân biệt pháp

Nhẫn đến quyết liễu nghĩa chơn thật

Khéo nói pháp nghĩa không thiếu bớt

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên huệ đấng

Quang này giác ngộ tất cả chúng

Khiến biết chúng sanh tánh không tịch

Tất cả các pháp vô sở hữu.

Diễn thuyết các pháp không, vô chủ
Như huyễn, như diệm, trăng dưới nước
Cũng như giấc mơ, cùng bóng tượng
Do đây được thành quang minh này.
Phóng quang minh tên pháp tự tại
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến được vô tận đà-la-ni
Tổng trì tất cả các Phật pháp,
Cung kính cúng dường người trì pháp
Cung cấp hầu hạ chư thánh hiền
Đem chánh pháp thí cho chúng sanh
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên năng xả

Quang này giác ngộ kẻ xan tham
Khiến biết tài vật là vô thường
Thường thích bố thí lòng không nhiễm.
Lòng keo kiệt khó điều, được điều
Biết của như mộng, như mây nổi
Thêm lớn tâm bố thí thanh tịnh
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên trừ nhiệt
Quang này giác ngộ kẻ phạm giới
Khiến họ thọ trì giới thanh tịnh
Phát tâm nguyện chứng đạo vô sư.
Khuyên dắt chúng sanh thọ trì giới
Mười nghiệp đạo lành đều thanh tịnh

Lại khiến phát hương Bồ-đề tâm
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên nhẫn nghiêm
Quang này giác ngộ kẻ sân hận
Khiến họ lìa sân, trừ ngã mạn
Thường thích pháp nhu hòa nhẫn nhục.
Chúng sanh bạo ác khó nhẫn được
Vì Bồ-đề nên tâm chẳng động
Thường thích ca ngợi đức nhẫn nhục
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên dũng mãnh
Quang này giác ngộ kẻ giải đãi
Khiến họ thường đối với Tam Bảo

Cung kính cúng dường không nhàm mỏi.

Nếu họ thường đối với Tam Bảo

Cung kính cúng dường không nhàm mỏi

Thời hay vượt khỏi cảnh tứ ma

Mau thành bậc Bồ-đề vô thượng.

Khuyến hóa chúng sanh khiến tinh tấn

Thường siêng cúng dường ngôi Tam Bảo

Lúc pháp sắp diệt chuyên ủng hộ

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên tịch tịnh

Quang này giác ngộ kẻ loạn tâm

Khiến họ xa lìa tham, sân, si

Tâm chẳng dao động được chánh định,

Xa lìa tất cả ác tri thức
Luận đàm vô nghĩa, hạnh tạp nhiễm
Khen ngợi thiên định, hạnh tịch tịnh
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên huệ nghiêm
Quang này giác ngộ kẻ ngu mê
Khiến họ chứng lý, hiểu duyên khởi
Lục căn, trí huệ đều thông đạt,
Nếu hay chứng lý, hiểu duyên khởi
Lục căn, trí huệ đều thông đạt
Thời được pháp tam-muội nhưt đăng
Trí huệ sáng tỏ thành Phật quả,
Của ngoài, trong thân đều hay xả

Vì đạo Bồ-đề cầu chánh pháp
Nghe xong, chuyên cần vì chúng nói
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên Phật huê
Quang này giác ngộ các hàm thức
Khiến thấy vô lượng vô biên Phật
Đều ngự trên bửu tọa liên hoa.
Khen Phật oai đức và giải thoát
Ngợi Phật tự tại vô hạn lượng
Hiển thị Phật lực và thần thông
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên vô úy
Quang này chiếu đến kẻ sợ hãi

Quý mị bắt giữ, những độc hại
Tất cả đều khiến mau trừ diệt,
Hay ban vô úy cho chúng sanh
Gặp kẻ nào hại đều khuyên ngăn
Chấn tế kẻ cô cùng ách nạn
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên an ổn
Quang này chiếu đến người tật bệnh
Khiến trừ tất cả sự khổ đau
Đều được sự vui trong chánh định,
Ban cho thuốc hay cứu các bệnh
Diệu bửu sống lâu, hương thoa thân
Tô, dầu, sữa, mật làm thức ăn

Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên kiến Phật
Quang này giác ngộ người sắp chết
Khiến, tùy nhớ tưởng, thấy Như Lai
Mạng chung được sanh cõi nước Phật,
Thấy kẻ lâm chung khuyến niệm Phật
Lại chỉ tượng Phật bảo nhìn ngắm
Khiến đối với Phật rất kính ngưỡng
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên lạc pháp
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến nơi chánh pháp luôn mến thích
Lóng nghe, diễn thuyết và biên chép,

Lúc pháp sắp diệt hay diễn thuyết
Khiến người cầu pháp ý thỏa mãn
Mến thích chánh pháp siêng tu tập
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên diệu âm
Quang này khai ngộ chư Bồ-tát
Hay khiến các tiếng trong ba cõi
Người đều nghe là tiếng của Phật,
Dùng âm thanh lớn ca ngợi Phật
Bố thí lạc, linh các âm nhạc
Khiến khắp thế gian nghe tiếng Phật
Do đây được thành quang minh này.
Phóng quang minh tên thí cam lộ

Quang này khai ngộ tất cả chúng
Khiến bỏ tất cả hạnh phóng dật
Tu hành đầy đủ các công đức,
Nói pháp hữu vi chẳng an ổn
Vô lượng khổ não đều đầy khắp
Hằng thích ca ngợi vui tịch diệt
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên tối thắng
Quang này khai ngộ tất cả chúng
Khiến ở chỗ Phật khắp lắng nghe
Giới, định, trí huệ pháp tăng thượng,
Thường thích ca ngợi tất cả Phật
Thắng giới, thắng định, thắng trí huệ

Đó là vì cầu đạo vô thượng
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên Bửu nghiêm
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến được bửu tạng vô cùng tận
Dùng đây cúng dường chư Như Lai,
Đem các loại bửu châu thượng diệu
Dâng lên chư Phật và tháp Phật
Cũng khiến ban cho kẻ nghèo thiếu
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên hương nghiêm
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến người nghe pháp lòng vui đẹp

Quyết định sẽ thành công đức Phật,
Hương tốt quý giá dùng thoa đất
Cúng dường tất cả đấng Tối Tôn
Cũng dùng xây tháp và tượng Phật
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang tên tạp trang nghiêm
Bửu tràng, phan lọng số vô lượng
Thắp hương, rải hoa, tấu âm nhạc
Thành áp trong ngoài đều khắp cả,
Dem những kỹ nhạc vi diệu ấy
Cùng những hương, hoa, phan, lọng đẹp
Các thứ trang nghiêm cúng dường Phật
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên nghiêm khiết
Khiến mặt đại địa đều bằng phẳng
Trang nghiêm tháp Phật và chỗ ấy
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên đại vân
Hay khởi mây thơm hay nước thơm
Nước thơm rưới tháp và đình viện
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên nghiêm cụ
Khiến người thiếu áo được thượng phục
Vật tốt nghiêm thân đem bố thí
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang minh tên thượng vị

Hay khiến kẻ đói được mỹ thực
Các thức ăn ngon đem bố thí
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên đại tài
Khiến kẻ nghèo cùng được của báu
Đem vật vô tận cúng Tam Bảo
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang tên nhãn thanh tịnh
Hay khiến kẻ mù được ngó thấy
Đem đèn cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang tên nhĩ thanh tịnh
Hay khiến kẻ điếc được nghe rõ

Trỗi nhạc cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang tên tử thanh tịnh
Xưa chưa nghe hương, đều được nghe
Đem hương cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang tên thiệt thanh tịnh
Hay dùng tiếng tốt ca ngợi Phật
Trừ hẳn lời nói thô và ác
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang tên thân thanh tịnh
Kẻ năm căn thiếu khiến hoàn cụ
Đem thân lễ Phật và tháp Phật

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang tên ý thanh tịnh

Khiến kẻ quên lãng được chánh niệm

Tu hành tam-muội đều tự tại

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang tên sắc thanh tịnh

Khiến thấy Phật sắc bất tư nghị

Đem những diệu sắc trang nghiêm tháp

Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng quang tên thanh thanh tịnh

Khiến biết thanh tánh vốn không tịch

Quán thanh duyên khởi, như tiếng vang

Do đây được thành quang minh ấy.

Lại phóng quang tên hương thanh tịnh
Khiến vật hôi nhơ đều thơm sạch
Nước thơm rửa tháp, cây Bồ-đề
Do đây được thành quang minh ấy.
Lại phóng quang tên vị thanh tịnh
Hay trừ tất cả độc trong vị
Hằng cúng Phật, Tăng cùng cha mẹ
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang tên xúc thanh tịnh
Hay khiến thô nhám đều dịu mềm
Đao, mâu, kiếm, kích trên rơi xuống
Đều khiến biến làm tràng hoa đẹp,
Bởi xưa từng ở giữa đường sá

Thoa hương, rải hoa, trái y phục
Rước đưa chư Phật đi trên đó
Vì thế nay được quang minh này.
Lại phóng quang tên pháp thanh tịnh
Hay khiến tất cả những chân lông
Đều diễn diệu pháp bất tư nghị
Ai nghe pháp này đều vui hiểu,
Nhơn duyên sanh ra, vốn vô sanh
Pháp thân của Phật, chẳng phải thân
Pháp tánh, thường trụ như hư không
Do thuyết nghĩa trên được quang ấy.
Những môn quang minh như đã thuật
Hằng hà sa số vô hạn lượng

Đều từ chân lông Đại Tiên phóng
Mỗi quang công dụng đều sai biệt.
Như một chân lông phóng quang minh
Vô lượng vô số như hằng sa
Tất cả chân lông đều như vậy
Đây là Đại Tiên tam-muội lực.
Như bốn hạnh xưa, được quang minh
Tùy ai, túc duyên, đồng tu hành
Nay phóng quang minh nên như vậy
Đây là Đại Tiên trí tự tại.
Thuở xưa đồng tu nơi phước nghiệp
Và người mến thích hay tùy hỷ
Thấy kia thật hành cũng vui theo

Nay nơi quang này đều được thấy.
Nếu ai tự tu các phước nghiệp
Cúng dường chư Phật vô lượng số
Nơi công đức Phật thường nguyện cầu
Được quang minh này làm giác ngộ.
Như kẻ sanh manh chẳng thấy trời
Chẳng phải mặt trời không mọc lên
Những người mắt tở đều thấy rõ
Riêng theo phận mình làm công việc,
Quang minh Bồ-tát cũng như vậy
Người có trí huệ đều thấy cả
Phàm phu tà tín, kẻ mê si
Nơi quang minh này không thấy được.

Ma-ni cung điện và xe kiệu
Báu đẹp hương thơm dùng thoa sáng
Người có phước đức tự nhiên đủ
Người không phước đức chẳng ở được.
Bồ-tát quang minh cũng như vậy
Người có trí sâu đều chiếu đến
Tà tín, hiểu kém, kẻ phàm ngu
Chẳng thể thấy được quang minh ấy.
Nếu ai nghe quang này sai biệt
Hay sanh lòng tin sâu, thanh tịnh
Dứt hẳn tất cả các lưới nghi
Mau thành tràng công đức vô thượng.
Có thẳng tam-muội hay xuất hiện

Quyển thuộc trang nghiêm đều tự tại
Tất cả mùi hương các quốc độ
Phật tử chúng hội không sánh kịp.
Có diệu liên hoa, quang trang nghiêm
Lượng bằng tam thiên đại thiên giới
Thân ngài đoan tọa khắp liên hoa
Đây là tam-muội thần thông lực.
Lại có mùi cõi vi trần số
Liên hoa xinh đẹp bao vòng quanh
Chúng Phật tử ngồi trên hoa đó
Trụ nơi tam-muội oai thần lực.
Đời trước thành tựu như duyên lành
Tu hành đầy đủ Phật công đức

Những chúng sanh này quanh Bồ-tát
Cùng nhau chấp tay nhìn không chán.
Như mặt nguyệt giữa các tinh tú
Bồ-tát trong chúng cũng như thế
Công hạnh Bồ-tát pháp như vậy
Vào nơi tam-muội oai thần lực.
Như sự thị hiện ở một phương
Các chúng Phật tử cùng vây quanh
Trong tất cả phương đều như vậy
Trụ nơi tam-muội oai thần lực.
Có thặng tam-muội tên phương võng
Trụ đây Bồ-tát rộng khai thị
Trong tất cả phương khắp hiện thân

Hoặc hiện nhập định hoặc xuất định,
Hoặc ở phương Đông nhập chánh định
Rồi ở phương Tây mà xuất định
Hoặc ở phương Tây nhập chánh định
Rồi ở phương Đông mà xuất định,
Hoặc ở phương khác nhập chánh định
Rồi ở phương khác mà xuất định,
Nhập xuất như vậy khắp mười phương
Đây gọi Bồ-tát tam-muội lực.
Cùng tận phương Đông các quốc độ
Chư Phật Như Lai vô lượng số
Đều hiện trước Phật thân cận cả
Trụ nơi tam-muội tịch bất động,

Nhưng nơi phương Tây các thế giới
Chỗ của tất cả chư Phật ngự
Đều hiện từ nơi tam-muội xuất
Sấm sửa vô lượng đồ cúng dường.
Cùng tận phương Tây các quốc độ
Chư Phật Như Lai vô lượng số
Đều hiện trước Phật thân cận cả
Trụ nơi tam-muội tịch bất động,
Những nơi phương Đông các thế giới
Chỗ của tất cả chư Phật ngự
Đều hiện từ nơi tam-muội xuất
Sấm sửa vô lượng đồ cúng dường.
Như vậy mười phương các thế giới

Bồ-tát vào khắp không bỏ sót
 Hoặc nhập tam-muội tịch bất động
 Hoặc hiện cung kính cúng dường Phật.
 Ở trong nhãn căn nhập chánh định
 Nơi trong sắc trần từ định xuất,
 Thị hiện sắc tánh bất tư nghị
 Tất cả trời người chẳng biết được;
 Ở trong sắc trần nhập chánh định
 Nơi nhãn xuất định, tâm chẳng loạn
 Thuyết nhãn, vô sanh và vô khởi
 Tánh : không, tịch diệt và vô tác.
 Ở trong nhĩ căn nhập chánh định
 Nơi trong thính trần từ định xuất

Phân biệt tất cả tiếng ngữ ngôn

Chư Thiên, thế nhơn chẳng biết được.

Ở trong tinh trần nhập chánh định

Nơi nhĩ xuất định, tâm chẳng loạn

Thuyết nhĩ, vô sanh và vô khởi

Tánh không, tịch diệt và vô tác.

Ở trong tử căn nhập chánh định

Nơi trong hương trần từ định xuất

Khắp được tất cả thượng diệu hương

Chư Thiên, thế nhơn chẳng biết được.

Ở trong hương trần nhập chánh định

Nơi tử, xuất định tâm chẳng loạn

Thuyết tử, vô sanh và vô khởi

Tánh : không, tịch diệt và vô tác.

Ở trong thiết căn nhập chánh định

Nơi trong vị trần từ định xuất

Khấp được tất cả những thượng vị

Chư Thiên, thế nhơn chẳng biết được.

Ở trong vị trần nhập chánh định

Trong thiết xuất định, tâm chẳng loạn

Nói thiết, vô sanh và vô khởi

Tánh : không, tịch diệt và vô tác.

Ở trong thân căn nhập chánh định

Nơi trong xúc trần từ định xuất

Khéo hay phân biệt tất cả xúc

Chư Thiên, thế nhơn chẳng biết được.

Ở trong xúc trần nhập chánh định

Trong thân xuất định, tâm chẳng loạn

Thuyết thân, vô sanh và vô khởi

Tánh : không, tịch diệt và vô tác.

Ở trong ý căn nhập chánh định

Nơi trong pháp trần từ định xuất

Phân biệt tất cả các pháp tướng

Chư Thiên, thế nhơn chẳng biết được.

Ở trong pháp trần nhập chánh định

Nơi ý xuất định, tâm chẳng loạn

Thuyết ý, vô sanh và vô khởi

Tánh : không, tịch diệt và vô tác.

Trong thân đồng tử nhập chánh định

Trong thân tráng niên từ định xuất

Trong thân tráng niên nhập chánh định

Trong thân lão niên từ định xuất,

Trong thân lão niên nhập chánh định

Trong thân thiện nữ từ định xuất,

Trong thân thiện nữ nhập chánh định

Trong thân thiện nam từ định xuất,

Trong thân thiện nam nhập chánh định

Thân tỳ kheo ni từ định xuất

Thân tỳ kheo ni nhập chánh định

Trong thân tỳ kheo từ định xuất,

Trong thân tỳ kheo nhập chánh định

Thân học vô học từ định xuất,

Thân học vô học nhập chánh định
Thân Bích Chi Phật từ định xuất,
Thân Bích Chi Phật nhập chánh định
Hiện thân Như Lai từ định xuất,
Nơi thân Như Lai nhập chánh định
Trong thân chư Thiên từ định xuất,
Trong thân chư Thiên nhập chánh định
Trong thân đại long từ định xuất,
Trong thân đại long nhập chánh định
Trong thân Dạ-xoa từ định xuất,
Trong thân Dạ-xoa nhập chánh định
Trong thân quý thần từ định xuất,
Trong thân quý thần nhập chánh định

Trong một chân lông từ định xuất,
Trong một chân lông nhập chánh định
Tất cả chân lông từ định xuất,
Tất cả chân lông nhập chánh định
Trên đầu một lông từ định xuất,
Trên đầu một lông nhập chánh định
Trong một vi trần từ định xuất,
Trong một vi trần nhập chánh định
Tất cả vi trần từ định xuất,
Trong tất cả trần nhập chánh định
Trong đất kim cang từ định xuất,
Trong đất kim cang nhập chánh định
Trên cây ma-ni từ định xuất,

**Trên cây ma-ni nhập chánh định
Trong quang minh Phật từ định xuất,
Trong quang minh Phật nhập chánh định
Ở trong sông biển từ định xuất,
Ở trong sông biển nhập chánh định
Ở trong lửa lớn từ định xuất,
Ở trong lửa lớn nhập chánh định
Nơi gió xuất định tâm chẳng loạn,
Ở trong phong đại nhập chánh định
Ở trong địa đại từ định xuất,
Ở trong địa đại nhập chánh định
Nơi Thiên cung điện từ định xuất,
Nơi Thiên cung điện nhập chánh định**

Hư không xuất định tâm chẳng loạn,
Đây gọi bực vô lượng công đức
Tam-muội tự tại khó nghĩ bàn.
Mười phương tất cả chư Như Lai
Trong vô lượng kiếp nói chẳng hết,
Tất cả Như Lai đều cùng nói
Chúng sanh nghiệp báo khó nghĩ bàn.
Chư long biến hóa, Phật tự tại
Bồ-tát thần lực cũng khó nghĩ
Muốn dùng ví dụ để hiển bày
Trọn không có dụ để dụ được;
Nhưng những người trí huệ thông đạt
Nhơn thí dụ để hiểu nghĩa đó.

Hàng Thinh Văn trụ bát giải thoát
Những sự biến hiện đều tự tại :
Có thể một thân hiện nhiều thân
Lại hiệp nhiều thân thành một thân;
Ở giữa không gian nhập hỏa định
Đi, đứng, nằm, ngồi giữa hư không
Trên thân phun nước dưới tuôn lửa
Trên thân tuôn lửa dưới tuôn nước
Như thế đều nơi trong một niệm
Các môn tự tại vô lượng biên;
Thinh Văn chẳng đủ đại từ bi
Chẳng vì chúng sanh cầu Phật đạo
Còn hiện được thần thông vô lượng

Huống là Phật Bồ-tát đại lực !
Như mặt nhật, nguyệt trên hư không
Bóng tượng cùng khắp cả mười phương
Trong nước ao hồ, đầm, chậu, chén
Sông ngòi, biển lớn đều hiện cả.
Bồ-tát sắc tượng cũng như vậy
Hiện khắp mười phương bất tư nghị;
Đều do tam-muội sức tự tại
Chỉ có Như Lai là chứng biết.
Như trong nước trong, bóng vũ khí
Các loại sai khác không xen tạp
Kiếm kích, cung tên, loại rất nhiều
Mão giáp xe cộ chẳng phải một,

Tùy kia bao nhiêu tướng sai khác
Nước trong hiện rõ tất cả bóng
Nhưng nước vốn tự không phân biệt
Bồ-tát tam-muội cũng như vậy.
Trong biển có thần tên Thiện Âm
Tiếng thần, thuận hết loài trong biển
Bao nhiêu ngôn ngữ đều hiện rõ
Khiến tất cả chúng đều vui đẹp.
Hải thần có đủ tham, sân, si
Mà còn khéo hiểu tất cả tiếng
Huống là tổng trì tự tại lực
Mà chẳng khiến được chúng vui mừng !
Có một phụ nữ tên Biện Tài

Cha mẹ cầu trời mà sanh nàng
Có ai lìa ác, thích chơn thiệt
Vào trong thân nàng sanh diệu biện.
Nàng ấy có tham dục, sân, si
Còn cho người theo có biện tài,
Huống là Bồ-tát đủ trí huệ
Mà chẳng cho chúng được lợi ích !
Như nhà ảo thuật biết ảo pháp
Hiện được nhiều loại cùng nhiều vật
Giây lát hiện làm ngày tháng năm
Thành ấp giàu có rất an vui,
Thuật gia có đủ tham sân si
Còn biến hóa được vui thế gian

Huống là thiên định, sức giải thoát
Mà chẳng khiến được chúng vui mừng !
Lúc trời cùng Tu-la chiến đấu
Tu-la thua trận đồng chạy trốn
Vũ khí, xe cộ và quân lữ
Đồng thời trốn mất không kiếm được,
Tu-la có đủ tham sân si
Còn hay biến hóa bất tư nghị
Huống bực thần thông vô úy lực
Biến hiện tự tại đâu lường được !
Thích Đề Hoàn Nhơn có tượng vương
Lúc nó biết Thiên Đế muốn đi
Tự hóa đủ ba mươi hai đầu

Mỗi đầu đều đủ sáu ngà trắng,
Trên mỗi ngà đều có bảy ao
Mỗi ao đầy nước, thơm, trong sạch
Trong mỗi ao nước thơm trong ấy
Có bảy hoa sen rất xinh đẹp,
Trên mỗi hoa sen xinh đẹp ấy
Đều có bảy ngọc nữ cỡi trời
Giỏi nghề đờn ca trỗi âm nhạc
Cùng với Thiên Đế đồng vui chơi,
Voi ấy hoặc lại bỏ bốn hình
Tự hóa thân nó như chư Thiên
Oai nghi đi đứng như trời thiết
Nó có sức thần biến như vậy.

Tượng vương có đủ tham sân si
 Còn hiện thần thông được như vậy
 Huống bực đầy đủ trí phương tiện
 Mà nơi tam-muội chẳng tự tại.
 Như A-tu-la biến thân hình
 Chân đạp đáy biển kim cang tế
 Nước biển tột sâu ngập nửa thân
 Đầu cao ngang đỉnh núi Tu Di;
 Tu-la có đủ tham sân si
 Còn hiện được thần thông to lớn
 Huống bực phục ma Chiếu Thế Đăng
 Mà không tự tại oai thần lực !
 Trời cùng Tu-la lúc đánh nhau

Thiên Đế thần lực bất tư nghị
Tùy theo số chúng của Tu-la,
Hiện thân bằng số để cùng đấu,
Các A-tu-la tự nghĩ rằng :
Thích Đề Hoàn Nhơn đến đánh ta
Tất sẽ bắt ta trói tay chân
Do đây chúng nó đều lo lắng,
Để Thích hiện thân có ngàn mắt
Tay cầm kim cang tuôn lửa ngọn
Mặc giáp cầm gậy rất oai nghiêm
Tu-la trông thấy đều sợ chạy.
Thiên Đế chỉ do chút phước đức
Còn dẹp phá được oán địch lớn

Huống bực đại bi cứu tất cả
Đủ công đức lại chẳng tự tại !
Trong trời Đao Lợi có thiên cổ
Từ nghiệp báo trời mà cảm ra
Lúc biết chư Thiên ham phóng dật
Trên không tự nhiên vang tiếng này :
'Tất cả ngũ dục đều vô thường
'Như bọt nước kia, tánh hư giả
'Các cõi như mơ, như ánh nắng
'Như trăng trong nước, như mây nổi,
'Phóng dật là oán, là khổ não
'Là đường sanh tử, chẳng mát mẻ
'Nếu ai ham say việc phóng dật

'Lọt vào miệng cá lớn sanh tử;
'Những cội gốc khổ của thế gian
'Tất cả thánh nhơn đều nhằm sợ,
'Ngũ dục hoại diệt các công đức
'Các ngài phải thích pháp chơn thật.
Tam thập tam thiên nghe tiếng trống
Cùng dấy nhau lên Thiện Pháp Đường,
Thiên Đế vì họ giảng diệu pháp
Đều khiến thuận đạo, trừ tham ái.
Tiếng trống vô hình không thấy được
Còn hay lợi ích chúng chư Thiên
Huống bực Đại Từ hiện sắc thân
Mà chẳng tế độ loài hàm thức !

Trời cùng Tu-la lúc đánh nhau
Chư Thiên phước đức thù thắng lực
Thiên cổ vang tiếng bảo chư Thiên :
Các ngài chẳng nên có kinh sợ !
Chư Thiên được nghe tiếng trống này
Đều hết lo sợ thêm thế lực
Lúc đó Tu-la lòng sợ khiếp
Bao nhiêu binh tướng kéo chạy lui.
Cam lộ diệu định, như thiên cổ :
Hằng vang tiếng hàng ma, tịch tịnh
Đại bi xót thương cứu tất cả
Khiến khắp chúng sanh dứt não phiền.
Thiên Đế ứng khắp các thiên nữ

Chín mươi hai na-do-tha thân
Khiến chư thiên nữ đều tự bảo
Thiên Vương chỉ cùng ta riêng vui.
Như khắp ứng với chư thiên nữ
Trong Thiện Pháp Đường cũng như vậy
Hay trong một niệm hiện thần thông
Đều đến trước mặt mà thuyết pháp.
Thiên Đế có đủ tham, sân, si
Hay khiến quyến thuộc đều hoan hỷ
Huống bậc phương tiện đại thần thông
Mà chẳng khiến được chúng vui đẹp !
Tha Hóa Tự Tại đại Thiên Vương
Ở trong cõi dục được tự tại

Dùng hoặc nghiệp khổ, làm rọ lưới
Cột trời tất cả hạng phạm phu.
Thiên Vương kia có tham, sân, si
Vói chúng sanh còn được tự tại
Huống bực đủ cả mười trí lực
Mà chẳng khiến được chúng đồng hành !
Đại thiên thế giới Đại Phạm Vương
Tất cả chỗ ở của Phạm thiên
Đều hay hiện thân ngồi ở trước
Diễn thông tiếng phạm âm vi diệu.
Đại Phạm Vương kia ở thế gian
Thiền định, thần thông còn như ý
Huống đấng xuất thế gian vô thượng

Mà thiên giải thoát chẳng tự tại !
Ma Hê Thủ La trí tự tại
Đại hải long vương lúc làm mưa
Có thể phân biệt đếm từng giọt
Ở trong một niệm biết rõ ràng.
Bực vô lượng kiếp siêng tu học
Được trí giác Bồ-đề vô thượng
Há lại chẳng được trong một niệm
Biết khắp tất cả tâm chúng sanh !
Chúng sanh nghiệp báo bất tư nghị
Dùng sức đại phong, khởi thể gian
Biển rộng, núi to, thiên cung điện
Các báu, quang minh, muôn vật loại,

Cũng hay nổi mây cùng mưa lớn
Cũng hay làm tan những vân khí
Cũng hay thành thực loài ngũ cốc
Cũng hay an lạc các chúng sanh;
Đại phong chẳng học Ba-la-mật
Cũng chẳng học Phật các công đức
Còn làm thành việc bất tư nghị
Huống bực đầy đủ những hạnh nguyện
Nam tử nữ nhơn các thứ tiếng
Âm thanh của tất cả chim muông
Tiếng biển gào, sông chảy, sấm nổ
Đều hay vừa đẹp ý chúng sanh.
Huống bực biết tiếng, tánh như vang

Đến được biện tài diệu vô ngại
Ứng khắp chúng sanh mà thuyết pháp
Mà chẳng khiến được chúng sanh mừng !
Biển có pháp hy kỳ đặc biệt
Bình đẳng ấn tượng tất cả cảnh
Bửu vật, thế gian, và muôn dòng
Dung nạp tất cả không chống đối.
Vô tận thiên định, bực giải thoát
Là bình đẳng ấn cũng như vậy
Phước đức, trí huệ, các diệu hạnh
Khắp tu tất cả không nhàm đủ.
Đại hải Long vương lúc du hý
Nơi nơi chốn chốn được tự tại

Nổi mây trùm khắp cả bốn châu
Mây đỏ đủ những màu trang nghiêm,
Đệ lục Tha Hóa Tự Tại thiên
Nơi đó màu mây như chơn kim,
Mây trời Hóa Lạc màu xích châu,
Mây trời Đâu Suất màu sương tuyết,
Mây trời Dạ Ma màu lưu ly,
Mây trời Dao Lợi màu mã não,
Trời Tứ Vương Thiên màu pha lê,
Trên mặt Đại Hải màu kim cang,
Cõi Khẩn-na-la màu diệp hương,
Chỗ ở chư Long màu liên hoa,
Chỗ ở Dạ-xoa màu bạch nga,

Trong A-tu-la màu sơn thạch,
Châu Uất Đơn Việt màu vàng lửa,
Trong Diêm Phù Đề màu thanh bửu,
Hai châu kia màu tạp trang nghiêm,
Tùy chúng sở thích mà ứng đó.

Và lại Tha Hóa Tự Tại thiên

Trong mây chớp sáng như nhật quang,
Trên trời Hóa Lạc như nguyệt quang,
Trên Đâu Suất thiên vàng diêm phù,
Trên Dạ Ma thiên màu kha tuyết,
Trời Dao Lợi sáng màu lửa vàng,
Trên Tứ Vương thiên màu các báu,
Trong Đại Hải kia màu xích châu,

Chỗ Khẩn-na-la màu lưu ly,
Chỗ Long Vương ở màu bửu tạng,
Chỗ Dạ-xoa ở màu pha lê,
Trong A-tu-la màu mã não,
Châu Uất Đon Việt màu hỏa châu,
Trong Diêm Phù Đề màu đế thanh,
Nơi hai châu kia tạp trang nghiêm
Như màu của mây chớp cũng vậy.
Tha Hóa sấm nổ như phạm âm,
Hóa Lạc Thiên như tiếng đại cổ,
Đâu Suất Thiên như tiếng xướng chánh pháp,
Dạ Ma Thiên như tiếng thiên nữ,
Nơi trên trời tam thập tam kia

Như âm thính của Khẩn-na-la,
Nơi cõi Tứ Vương thiên hộ thế
Như tiếng của thần Càn-thác-bà,
Trong biển như tiếng hai núi chạm,
Trong Khẩn-na-la tiếng tiêu địch,
Trong thành Long Vương tiếng Tần-già,
Chỗ Dạ-xoa ở tiếng Long nữ,
Nơi A-tu-la tiếng trống trời,
Ở trong nhọn loại tiếng hải triều.
Tha Hóa Tự Tại mưa diệu hương
Các thứ tạp hoa dùng trang nghiêm
Hóa Lạc thiên mưa hoa đa-la
Mạn-đà-la hoa và rưới hương,

Trên Đâu Suất thiên mưa ma-ni,
Đầy đủ các thứ bửu trang nghiêm,
Bửu châu trong tóc như nguyệt quang
Y phục thượng diệu màu chơn kim,
Trời Dạ Ma mưa tràng phan lọng
Tràng hoa, hương thoa đồ nghiêm sức
Y thượng diệu màu xích chơn châu
Và cùng các thứ kỹ nhạc tốt,
Đạo Lợi thiên mưa châu như ý
Hương kiên hắc trầm thủy, chiêm đàn
Uất-kim, kê-la, đa-ma thảo
Hoa đẹp nước thơm xen nhau rưới,
Trong thành Trí Vương mưa thức ngon

Đủ sắc, hương, vị thêm sức khỏe
Cũng mưa vô lượng các diệu bửu
Tất cả đều do Long vương làm.
Và lại nơi trong đại hải kia
Mưa tuôn chẳng dứt như trục xe
Lại mưa vô tận tạng đại bửu
Cũng mưa các thứ đồ trang nghiêm,
Xứ Khẩn-na-la mưa anh lạc
Y phục màu liên hoa và bửu
Hương mật-lợi và bà-sư-ca
Các thứ âm nhạc đều đầy đủ,
Trong thành chư Long mưa xích châu,
Thành Dạ-xoa mưa ma-ni quang,

Trong A-tu-la mưa dao gậy
Dẹp trừ tất cả những oán địch,
Châu Uất Đôn Việt mưa anh lạc
Cũng mưa vô lượng hoa thượng diệu,
Phất Bà, Cù Gia hai châu kia
Đều mưa các món đồ trang nghiêm,
Diêm Phù Đề mưa nước trong sạch
Thấm nhuần mọi nơi thường phải thời
Nuôi lớn cây hoa quả và thuốc
Thành thực tất cả những lúa mạ.
Như vậy vô lượng diệu trang nghiêm
Các thứ mây, chớp và sấm, mưa,
Long Vương tự tại đều làm được

Mà thân chẳng động, chẳng phân biệt.

Long Vương ở trong biển thế gian

Còn hay hiện được sức nan tư

Hướng bực vào biển pháp công đức

Mà chẳng hiện được đại thần biến !

Môn giải thoát của chư Bồ-tát

Tất cả ví dụ không lệ được

Nay tôi tạm dùng các ví dụ

Lược nói Bồ-tát tự tại lược.

Trí huệ đệ nhất, huệ quảng đại,

Trí huệ chơn thiệt, huệ vô biên,

Thắng huệ và cùng huệ thù thắng,

Pháp môn như vậy nay đã nói.

Pháp này hy hữu rất kỳ đặc
Nếu người nghe xong lãnh thọ được
Hay tin, hay thọ, hay khen nói
Việc làm như vậy rất là khó.
Tất cả phàm phu ở thế gian
Người tin pháp này rất là khó
Nếu ai siêng tu phước thanh tịnh
Do nhơn lành xưa mới tin được.
Quần sanh trong tất cả thế giới
Ít ai muốn cầu Thanh Văn thừa
Người cầu Độc Giác lại càng ít
Người hướng Đại Thừa rất khó gặp.
Người hướng Đại Thừa còn là dễ

Tin được pháp này lại khó hơn
Huống lại trì tụng vì người nói
Đúng pháp tu hành hiểu chơn thật.
Hoặc người đem Đại thiên thế giới
Đầu đội một kiếp thân chẳng động
Việc người này làm chưa là khó
Người tin pháp này mới là khó.
Hoặc người tay bưng mười quốc độ
Đứng giữa không gian trọn mười kiếp
Việc người này làm chưa là khó
Tin được pháp này mới là khó.
Nơi mười cõi vi trần số chúng
Cho vật sở thích trọn một kiếp

Phước đức người này chưa là thắng
Người tin pháp này mới tối thắng.
Nơi mười cõi vi trần số Phật
Đều kính cúng thờ trọn một kiếp
Nếu tụng trì được phẩm kinh này
Phước này tối thắng hơn người trước.

Lúc Hiền Thủ Bồ-tát nói kệ này rồi, thập phương thế giới chấn động sáu cách, cung ma ẩn khuất, ác đạo thối dứt.

Thập phương chư Phật đều hiện ra trước đồng đưa tay hữu xoa đánh ngài và đồng tiếng khen :

“Lành thay! Ông khéo nói pháp này. Chúng ta tất cả đều tùy hỷ.”

PHẨM THĂNG TU DI SƠN ĐẢNH

THỨ MƯỜI BA

Bản in tại Việt Nam đọc từ trang 525 – 559

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ trang 259 – 299

Lúc bấy giờ, do nơi thần lực của đức Như Lai, thập phương tất cả thế giới, trong mỗi Diêm Phù Đề, đều thấy đức Phật ngự dưới cội cây Bồ-đề, đều có Bồ-tát thừa oai thần của Phật mà thuyết pháp, tất cả đều cho rằng mình luôn đối trước Phật.

Đức Phật chẳng rời dưới cây Bồ-đề, mà thăng lên đánh núi Tu Di, hướng đến điện của Đế Thích.

Lúc đó Thiên Đế ở trước điện Diệu Thắng thấy vọi Phật đến, liền dùng thần lực trang nghiêm điện này; trần thiết tòa sư tử Phổ

quang minh tạng, đều dùng diệu bửu làm thành : mười ngàn từng cấp cao vọi trang nghiêm, mười ngàn lưới vàng giăng che phía trên, mười ngàn thứ màn, mười ngàn thứ lọng bày trí giáp vòng, mười ngàn lụa màu thắt tụi thông rủ, mười ngàn chuỗi bửu châu xen kết, mười ngàn y phục trải trên tòa, mười ngàn Thiên tử, mười ngàn Phạm Vương đứng hầu sau trước, mười ngàn ánh sáng chiếu rực.

Thiên Đế chấp tay cúi mình cung kính nghinh tiếp Đức Phật mà bạch rằng :

'Lành thay đức Thế Tôn ! Lành thay đức Thiện Thệ !

Lành thay đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác !

Xin Phật xót thương vào điện này !'

Đức Phật nhận lời vào điện Diệu Thắng. Trong tất cả thế giới ở mười phương đều đồng như vậy cả.

Do thần lực của đức Phật, bao nhiêu tiếng nhạc trong các cung điện đều im bật.

Thiên Đế liền tự nhớ đến những căn lành của đức Phật đã tu từ thời quá khứ, nên nói kệ rằng :

Ca Diếp Như Lai đủ đại bi

Trong những cát tường rất vô thượng

Phật ấy từng đến cung điện này

Thế nên chốn này rất cát tường.

Câu Na Mâu Ni thấy vô ngại

Trong những cát tường rất vô thượng

Phật ấy từng đến cung điện này

Thế nên chốn này rất cát tường.
Câu Lưu Tôn Phật như núi vàng
Trong những cát tường rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất cát tường.
Tỳ Xá Phù Phật sạch ba hoặc
Trong những cát tường rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất cát tường.
Thi Khí Như Lai là phân biệt
Trong những cát tường rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất cát tường.

Tỳ Bà Thi Phật như trăng tròn
Trong những cát tường rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất cát tường.
Phất Sa Phật đạt đệ nhất nghĩa
Trong những cát tường rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất cát tường.
Đề Xá Như Lai biện vô ngại
Trong những cát tường rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất cát tường.
Ba Đầu Ma Phật tịnh vô cầu

Trong những cát tường rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất cát tường.
Nhiên Đẳng Như Lai quang minh lớn
Trong những cát tường rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất cát tường.

Như Đạo Lợi Thiên Vương trong thế giới này, do thần lực của Như Lai, nói kệ ca ngợi công đức của mười đức Phật thời quá khứ, trong thế giới ở mười phương, chư Thiên Đế cũng ca ngợi công đức của chư Phật như vậy.

Lúc đức Thế Tôn ngự kiết già trong điện Diệu Thắng, thoát nhiên điện này rộng rãi bằng chỗ ở của tất cả chư Thiên. Thập phương thế giới cũng đều như vậy.

PHẨM TU DI ĐÁNH KÊ TÁN THỨ MƯỜI BỐN

Lúc bấy giờ, do thần lực của đức Phật, từ ngoài trăm Phật-sát vi trần số quốc độ, mười phương đều có một đại Bồ-tát, mỗi vị đều cùng một Phật-sát vi trần số Bồ-tát đồng vân tập đến. Mười đại Bồ-tát là : Pháp Huệ Bồ-tát, Nhứt Thiết Huệ Bồ-tát, Thắng Huệ Bồ-tát, Công Đức Huệ Bồ-tát, Tinh Tấn Huệ Bồ-tát, Thiện Huệ Bồ-tát, Trí Huệ Bồ-tát, Chơn Thiết Huệ Bồ-tát, Vô Thượng Huệ Bồ-tát, Kiên

Cố Huệ Bồ-tát. Cõi nước của các ngài theo thứ tự là : Nhơn Đà La Hoa thế giới, Ba Đầu Ma Hoa thế giới, Bửu Hoa thế giới, Ưu Bát La Hoa thế giới, Kim Cang Hoa thế giới, Diệu Hương Hoa thế giới, Duyệt Ý Hoa thế giới, A Lô Hoa thế giới, Na La Đà Hoa thế giới, Hư Không Hoa thế giới.

Chư Phật ngự trị nơi đó theo thứ tự là : Thù Đặc Nguyệt Phật, Vô Tận Nguyệt Phật, Bất Động Nguyệt Phật, Phong Nguyệt Phật, Thủy Nguyệt Phật, Giải Thoát Nguyệt Phật, Vô Thượng Nguyệt Phật, Tinh Tú Nguyệt Phật, Thanh Tịnh Nguyệt Phật, Minh Liễu Nguyệt Phật.

Chư Bồ-tát này đến đánh lễ chơn Phật, rồi tùy phương đến, đều riêng hóa hiện tòa sư tử Tỳ-lô-giá-na tạng mà ngồi kiết già trên đó.

Như chư Bồ-tát vân tập đến đánh núi Tu Di nơi thế giới này, thập phương thế giới cũng đều như thế cả, đến danh hiệu, quốc độ và chư Phật cũng đồng.

Lúc đó đức Thế Tôn, từ nơi các ngón của hai chơn phóng trăm ngàn ức quang minh màu đẹp chiếu khắp trong cung của Đế Thích ở mười phương thế giới, Phật và đại chúng đều hiển hiện cả.

Pháp Huệ Bồ-tát thừa oai thần của Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Phật phóng tịnh quang minh

Thấy khắp tất cả Phật

Đánh núi Tu Di Vương

Ở trong điện Diệu Thắng.

Tất cả Thiên Đế Thích

Thỉnh Phật vào cung điện
Đều nói mười kệ hay
Ca ngợi chư Như Lai.
Trong các đại hội ấy
Bao nhiêu chúng Bồ-tát
Đều từ mười phương đến
Hóa tòa mà an tọa.
Bồ-tát trong hội đó
Danh hiệu đồng chúng tôi,
Những cõi từ đó đến
Danh tự cũng vẫn đồng;
Bốn quốc chư Như Lai
Hồng danh đều cũng đồng,

Bồ-tát nơi bốn Phật
Tịnh tu hạnh vô thượng.
Đại chúng nên quan sát
Như Lai tự tại lực
Tất cả Diêm Phù Đề
Đều nói Phật tại đây.
Chúng ta nay thấy Phật
Trụ nơi đảnh Tu Di
Thập phương cũng như vậy
Như Lai tự tại lực.
Trong mỗi mỗi thế giới
Phát tâm cầu Phật đạo
Nương nơi nguyện như vậy

Tu tập hạnh Bồ-đề.

Phật dùng nhiều thân hình

Du hành khắp thế gian

Pháp giới không chướng ngại

Không ai trắc lượng được.

Huệ quang hằng chiếu khắp

Đời tối đều trừ diệt,

Tất cả không sánh bằng

Thế nào lường biết được !

**Nhứt Thiết Huệ Bồ-tát, thừa oai lực của đức Phật, quan sát khắp
mười phương rồi nói kệ rằng :**

Giả sử trăm ngàn kiếp

Thường thấy đức Như Lai

Chẳng y chon thật nghĩa
Mà quán đấng Cứu Thế,
Người này chấp lấy tướng
Thêm lớn lưới mê lầm
Giám trói ngục sanh tử
Đui mù, chẳng thấy Phật.
Quan sát nơi các pháp
Đều không có tự tánh
Tướng nó, vốn sanh diệt
Chỉ là danh thuyết giả.
Tất cả pháp vô sanh
Tất cả pháp vô diệt
Nếu hiểu được như vậy

Chư Phật thường hiện tiền.

Pháp tánh vốn không tịch

Vô thủ, cũng vô kiến

Tánh không, tức là Phật

Chẳng thể nghĩ lường được.

Nếu biết tất cả pháp

Thế tánh đều như vậy

Người này thời chẳng bị

Phiền não làm nhiễm trước.

Phàm phu thấy các pháp

Chỉ chuyển theo tướng giả

Chẳng rõ pháp vô tướng

Do đây chẳng thấy Phật.

Đức Phật lìa ba thời
Các tướng đều đầy đủ
Trụ nơi vô sở trụ
Cùng khắp mà bất động.
Tôi quán tất cả pháp
Thảy đều được rõ ràng
Nay thấy đức Như Lai
Quyết định không nghi ngờ.
Pháp Huệ trước đã nói
Như Lai chơn thiệt tánh,
Tôi từ đó rõ biết
Bồ-đề khó nghĩ bàn.

Thắng Huệ Bồ-tát thừa oai lực của Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Như Lai đại trí huệ
 Hy hữu không sánh bằng
 Tất cả những thế gian
 Tư duy chẳng đến được.
 Phàm phu vọng quan sát
 Chấp tướng chẳng đúng lý
 Phật là tất cả tướng
 Chẳng phải họ biết được.
 Kẻ vô tri mê lầm
 Vọng chấp tướng ngũ uẩn
 Chẳng biết chơn tánh kia

Người này chẳng thấy Phật.

Rõ biết tất cả pháp

Đều không có tự tánh

Hiểu pháp tánh như vậy

Thời thấy Lô Xá Na.

Vì do tiền ngũ uẩn

Có hậu uẩn tương tục

Rõ biết nơi tánh này

Thấy Phật khó nghĩ bàn.

Ví như báu trong tối

Không đèn thì chẳng thấy

Phật pháp không người nói

Dầu huê chẳng biết được.

Cũng như mắt bị lòa
Chẳng thấy màu xinh đẹp
Như vậy tâm bất tịnh
Chẳng thấy các Phật pháp.
Lại như mặt trời sáng
Kẻ mù không thấy được
Tâm không có trí huệ
Trọn chẳng thấy chư Phật.
Nếu chữa hết bệnh lòa
Bỏ lìa lòng tưởng sắc
Chẳng thấy nơi các pháp
Thời thấy được Như Lai.
Nhứt Thiết Huệ đã nói

Chư Phật Bồ Đề pháp

Tôi nghe lời ngài nói

Được thấy Lô Xá Na.

Công Đức Huệ Bồ-tát thừa oai lực của Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Các pháp không chơn thật

Vọng chấp là chơn thật

Cho nên các phàm phu

Luân hồi ngục sanh tử.

Nơi ngôn từ thuyết pháp

Tiểu trí vọng phân biệt

Vì thế sanh chương ngại

Chẳng rõ được tự tâm.

Đâu biết được chánh đạo
Họ do huê điên đảo
Thêm lớn mọi điều ác.
Chẳng thấy các pháp không
Hằng thọ khổ sanh tử
Người này chưa có được
Pháp nhãn thanh tịnh vậy.
Xưa kia tôi thọ khổ
Vì tôi chẳng thấy Phật,
Nên phải tịnh pháp nhãn
Xem kia chỗ đáng thấy.
Nếu được thấy nơi Phật
Thời tâm không chấp lấy

Người này thời thấy được
Pháp của Phật đã biết.
Nếu thấy Phật chơn pháp
Thời gọi bực đại trí
Người này có tịnh nhãn
Hay quan sát thế gian.
Không thấy chính là thấy
Hay thấy tất cả pháp
Nơi pháp nếu có thấy
Đây thời là không thấy.
Tất cả các pháp tánh
Không sanh cũng không diệt
Lạ thay đấng Đạo Sư

Tự giác hay giác tha.
 Ngài Thắng Huệ đã nói
 Pháp của Như Lai ngộ
 Chúng tôi nghe Ngài nói
 Biết được Phật chơn tánh.

Tinh Tấn Huệ Bồ-tát thừa oai lực của Phật, quan sát khắp mười
 phương rồi nói kệ rằng :

Nếu trụ nơi phân biệt
 Thời hư thanh tịnh nhãn
 Thêm ngu si, tà kiến
 Trọn chẳng thấy được Phật.
 Nếu rõ được tà pháp
 Như thiệt chẳng điên đảo,

Biết vọng vốn tự chơn
Thấy Phật thời thanh tịnh.
Có thấy, thời là nhơ
Đây thời chưa phải thấy
Xa lìa các kiến chấp
Như vậy mới thấy Phật.
Pháp ngôn ngữ thế gian
Chúng sanh vọng phân biệt
Biết thế đều vô sanh
Mới là thấy thế gian.
Nếu thấy 'thấy thế gian'
'Thấy' là tướng thế gian
Như thiệt đồng không khác

Đây gọi người chơn kiến.
Nếu thấy đồng không khác
Nơi vật chẳng phân biệt
Thấy này là phiền não
Vô lậu được tự tại.
Chỗ chư Phật khai thị
Tất cả pháp phân biệt
Đây đều chẳng thể được
Vì pháp tánh thanh tịnh.
Pháp tánh vốn thanh tịnh
Vô tướng như hư không
Tất cả không năng thuyết
Người trí quán như vậy.

Xa lìa nơi pháp tướng
 Chẳng thích tất cả pháp
 Đây cũng không chỗ tu
 Thấy được Đại Mâu Ni.
 Như ngài Đức Huệ nói
 Đây gọi là thấy Phật;
 Chỗ có tất cả hạnh
 Thể tánh đều tịch diệt.

Lúc đó Thiện Huệ Bồ-tát thừa oai lực của Phật quan sát khắp
 mười phương rồi nói kệ rằng :

Hy hữu đại dũng kiện
 Vô lượng chư Như Lai
 Ly cấu tâm giải thoát

Tự độ hay độ người.
Tôi thấy Thế gian Đấng
Như thật chẳng điên đảo
Như trong vô lượng kiếp
Bực đủ trí chỗ thấy.
Tất cả hạnh phàm phu
Đều mau về diệt tận
Tánh nó như hư không
Nên nói là vô tận.
Người trí nói vô tận
Đây cũng không chỗ nói.
Vì tự tánh vô tận
Được có nan tư tận.

Trong chỗ nói vô tận
Không chúng sanh được có
Biết chúng tánh như vậy
Thời thấy Đại Danh Xưng.
Không thấy nói là thấy
Vô sanh nói chúng sanh
Hoặc thấy, hoặc chúng sanh
Rõ biết không thể tánh.
Năng kiến cùng sở kiến
Kiến giả đều khiến trừ,
Chẳng hoại nơi chơn pháp
Người này rõ biết Phật.
Nếu người rõ biết Phật

Và pháp của Phật nói
Thời hay chiếu thế gian
Như Phật Lô Giá Na.
Chánh giác khéo khai thị
Đạo một pháp thanh tịnh,
Đại Sĩ tinh tấn huệ
Diễn nói vô lượng pháp.
Hoặc có hoặc không có
Tưởng niệm này đều trừ
Như thế thấy được Phật
An trụ nơi thiết tế.

Lúc đó Trí Huệ Bồ-tát thừa oai lực của Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Tôi nghe pháp tối thắng
Liên sanh trí huệ quang
Chiếu khắp mười phương cõi
Đều thấy tất cả Phật.
Trong đây không chút vật
Chỉ có danh tự giả
Nếu chấp có ngã hơn
Thời là vào đường hiểm.
Những phạm phu chấp trước
Chấp thân là thiệt có
Phật chẳng phải sở thủ
Họ trọn chẳng thấy được.
Người này không huệ nhãn

Chẳng thể thấy được Phật
Ở trong vô lượng kiếp
Lưu chuyển biến sanh tử.
Hữu tránh nói sanh tử
Vô tránh là Niết-bàn
Sanh tử và Niết-bàn
Cả hai chẳng nói được.
Nếu theo danh tự giả
Chấp lấy hai pháp này
Người này không đúng thật
Chẳng biết Phật diệu đạo.
Nếu móng tưởng như vậy :
'Đây Phật, đây tối thắng'

Điên đảo chẳng phải thật
Chẳng thấy được Chánh giác.
Biết được thật thể này
Tướng chơn như tịch diệt
Thời thấy đấng Chánh Giác
Vượt khỏi đường ngữ ngôn.
Ngôn ngữ nói các pháp
Chẳng hiển được thiết tướng
Bình đẳng mới thấy được
Như pháp, Phật cũng vậy.
Thời quá khứ chư Phật
Vị lai và hiện tại
Dứt hẳn gốc phân biệt

Thế nên gọi là Phật.

Chơn Thật Huệ Bồ-tát thừa oai lực của Phật, quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Thà thọ khổ địa ngục
 Được nghe hồng danh Phật
 Chẳng thích vô lượng vui
 Mà chẳng nghe danh Phật.
 Sở dĩ nơi thời xưa
 Chịu khổ vô số kiếp
 Lưu chuyển trong sanh tử
 Vì chẳng nghe danh Phật.
 Với pháp chẳng điên đảo
 Mà hiện chứng như thật

Lìa các tướng hòa hiệp
Gọi là Vô Thượng Giác.
Hiện chẳng phải hòa hiệp
Khứ, lai cũng như vậy
Tất cả pháp vô tướng
Đây là chơn thể Phật.
Nếu quán được như vậy
Các pháp nghĩa thậm thâm
Thời thấy tướng chơn thật
Pháp thân của chư Phật.
Nơi thật thấy chơn thật
Chẳng thật thấy chẳng thật
Hiểu rốt ráo như vậy

Cho nên gọi là Phật.
Phật pháp chẳng giác được
Rõ đây gọi 'giác pháp'
Chư Phật tu như vậy
Một pháp bất khả đắc.
Biết do một nên nhiều
Biết do nhiều nên một
Các pháp không chỗ tựa
Chỉ do hòa hiệp khởi.
Không năng tác, sở tác
Chỉ từ nghiệp tướng sanh
Tại sao biết như vậy
Vì khác đây không có.

Tất cả pháp vô trụ
 Định xứ bất khả đắc
 Chư Phật trụ nơi đây
 Rốt ráo không dao động.

Vô Thượng Huệ Bồ-tát thừa oai lực của Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Đấng đại thừa vô thượng
 Xa lìa tướng chúng sanh
 Không có ai hơn được
 Nên hiệu là Vô Thượng.
 Chỗ chư Phật đã được
 Vô tác, vô phân biệt
 Tho to vô sở hữu

Vi tế cũng như vậy.
Cảnh chư Phật sở hành
Trong đó không có số
Chánh giác xa lìa số
Là chơn pháp của Phật.
Như Lai quang chiếu khắp
Diệt trừ những tối tăm
Quang này chẳng có chiếu
Cũng chẳng phải không chiếu.
Nơi pháp không chỗ chấp
Không niệm cũng không nhiễm
Không trụ không xứ sở
Chẳng hoại nơi pháp tánh.

Trong đây không có hai
Cũng lại không có một
Bực đại trí thấy đúng
Khéo an trụ thật lý.

Trong không, không có hai
Không hai cũng như vậy
Tam giới tất cả không
Là chỗ thấy chư Phật.

Phàm phu không hay biết
Phật khiến trụ chánh pháp
Các pháp vô sở trụ
Ngộ đây thấy tự thân.
Chẳng thân mà nói thân

Chẳng khởi mà hiện khởi
 Không thân cũng không thấy
 Là Phật thân vô thượng.
 Như ngài Thật Huệ nói
 Chư Phật diệu pháp tánh
 Nếu người nghe pháp này
 Sẽ được thanh tịnh nhãn.

Lúc đó Kiên Cố Huệ Bồ-tát thừa oai lực của Phật quan sát khắp
 mười phương rồi nói kệ rằng :

Vĩ đại ! quang minh lớn
 Bực vô thượng dũng kiện
 Vì lợi ích quần sanh
 Mà xuất hiện thế gian.

Phật dùng tâm đại bi
Quan sát khắp chúng sanh
Thấy ở trong ba cõi
Luân hồi thọ nhiều khổ.
Chỉ trừ đấng Chánh Giác
Đấng Đạo Sư đủ sức
Tất cả các Trời Người
Không ai cứu hộ được.
Nếu chư Phật Bồ-tát
Chẳng xuất hiện thế gian
Thời không một chúng sanh
Có thể được an lạc.
Như Lai đấng chánh giác

Và các chúng Thánh Hiền
Xuất hiện ở thế gian
Cho chúng sanh được vui.
Nếu ai thấy Như Lai
Vì được lợi hành lớn
Nghe hiệu Phật sanh tin
Thời là pháp thế gian.
Chúng tôi thấy Như Lai
Vì được lợi ích lớn
Nghe diệu pháp như vậy
Đều sẽ thành Phật đạo.
Chư Bồ-tát quá khứ
Do thần lực của Phật

Được huệ nhãn thanh tịnh
Rõ cảnh giới chư Phật.
Nay thấy Lô Xá Na
Càng thêm thanh tịnh tín
Phật trí không ngăn mé
Diễn thuyết chẳng thể hết.
Thắng Huệ Bồ-tát thảy
Và tôi Kiên Cố Huệ
Trong vô số ức kiếp
Cũng nói chẳng thể hết.

PHẨM THẬP TRỤ THỨ MƯỜI LĂM

Lúc bấy giờ Pháp Huệ Bồ-tát thừa oai lực của Phật, nhập Bồ-tát vô lượng phương tiện tam-muội. Do sức tam-muội, ngoài ngàn Phật-sát vi trần số thế giới ở mười phương, có ngàn Phật-sát vi trần số Phật đều đồng hiệu là Pháp Huệ và đồng hiện đến bảo Pháp Huệ Bồ-tát rằng :

'Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Ông hay nhập Bồ-tát Vô Lượng phương tiện tam-muội này.

Thiện nam tử ! Trong mười phương, ở mỗi phương đều có ngàn Phật-sát vi trần số chư Phật đều dùng thần lực đồng gia hộ ông.

Lại nguyện lực và thần lực của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai đây, cùng năng lực thiện căn của ông đã tu, nhập tam-muội này, khiến

ông thuyết pháp. Vì để tăng trưởng Phật trí, vì thâm nhập pháp giới, vì khéo rõ chúng sanh giới, vì sở nhập vô ngại, vì sở hành vô chướng, vì được vô đẳng phương tiện, vì nhập như thiết trí tánh, vì giác tất cả pháp, vì biết tất cả căn, vì hay thọ trì diễn thuyết tất cả pháp : chính là phát khởi mười bậc trụ của Bồ-tát.

Thiện nam tử ! Ông nên thừa thần lực của Phật mà diễn thuyết pháp thập trụ ấy !

Lúc đó chư Phật liền ban cho Pháp Huệ Bồ-tát trí vô ngại, trí vô trước, trí vô đoạn, trí vô si, trí vô dị, trí vô thất, trí vô lượng, trí vô thắng, trí vô giải đãi, trí vô đoạt.

Tại sao vậy ? Vì năng lực của tam-muội này pháp như vậy.

Chư Phật đều đưa tay hữu xoa đánh của Pháp Huệ Bồ-tát.

Pháp Huệ Bồ-tát liền xuất định nói với chư Bồ-tát rằng :

'Chư Phật tử ! Trụ xứ của Bồ-tát rộng lớn đồng với hư không giới.

Phật tử ! Bồ-tát trụ nơi nhà tam thế chư Phật.

Nay tôi sẽ nói về chỗ trụ của Bồ-tát ấy.

Chư Phật tử ! Chỗ trụ của Bồ-tát có mười bực mà tam thế chư Phật đã nói, sẽ nói và hiện đương nói.

Đây là mười bực trụ :

Sơ phát tâm trụ, Trì địa trụ, Tu hành trụ, Sanh quý trụ, Cụ túc phương tiện trụ, Chánh tâm trụ, Bất thối trụ, Đồng chơn trụ, Pháp vương tử trụ, Quán đánh trụ.

Chư Phật tử ! Thế nào là Bồ-tát phát tâm trụ ?

Vị Bồ-tát này thấy Phật hình dung đoan nghiêm xinh đẹp có oai lực lớn, hoặc thấy thần túc, hoặc nghe thọ ký, hoặc nghe giảng dạy,

hoặc thấy chúng sanh chịu những sự quá khổ, hoặc nghe Phật pháp rộng lớn của Như Lai mà phát Bồ-đề tâm, cầu nhứt thiết trí.

Vị Bồ-tát này duyên mười pháp khó được mà phát tâm. Đây là mười pháp khó được :

Trí biết rõ thị xứ phi xứ, trí biết rõ thiện ác nghiệp báo, trí biết rõ căn tánh thắng liệt, trí biết rõ các loại tri giải sai biệt, trí biết rõ các cảnh giới sai biệt, trí biết rõ tất cả chí xứ đạo, trí biết rõ các thiền giải thoát tam-muội, trí tức mạng vô ngại, trí thiên nhãn vô ngại, trí tam thế lậu tận.

Chư Phật tử ! Vị Bồ-tát này nên khuyên học mười pháp. Đây là mười pháp :

Siêng cúng dường Phật, thích ở sanh tử, chủ trương dìu dắt thế gian khiến trừ ác nghiệp, thường đem pháp thắng diệu dạy bảo,

ca ngợi pháp vô thượng, học công đức của Phật, sanh ở trước Phật luôn được nhiếp thọ, phương tiện diễn nói tam-muội tịch tịnh, ngợi khen xa lìa sanh tử luân hồi, làm chỗ quy y cho chúng sanh đang bị khổ.

Vì sao phải khuyên học mười pháp này. Vì muốn vị Bồ-tát này, ở trong Phật pháp, tâm thêm rộng lớn, có nghe được pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử ! Thế nào là bậc Bồ-tát trị địa trụ ?

Vị Bồ-tát này đối với chúng sanh phát mười thứ tâm :

Tâm lợi ích, tâm đại bi, tâm an lạc, tâm an trụ, tâm lân mẫn, tâm nhiếp thọ, tâm thủ hộ, tâm đồng với mình, tâm làm thầy, tâm làm đạo sư.

Chư Phật tử ! nên khuyên vị Bồ-tát này học mười thứ pháp :

Tụng tập học rộng, rảnh rang tịch tịnh, gần thiện tri thức, nói lời hòa vui, nói tắt biết thời, lòng không khiếp sợ, rõ thấu các nghĩa, tu hành đúng pháp, xa lìa ngu mê, an trụ bất động.

Do học mười pháp trên đây, vị Bồ-tát này đối với chúng sanh, thêm lớn đại bi, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử ! Thế nào là Bồ-tát tu hành trụ ?

Vị Bồ-tát này dùng mười hạnh để quan sát tất cả pháp :

Quán tất cả pháp vô thường, tất cả pháp khổ, tất cả pháp không, tất cả pháp vô ngã, tất cả pháp vô tác, tất cả pháp vô vị, tất cả pháp bất như danh, tất cả pháp vô xứ sở, tất cả pháp rời phân biệt, tất cả pháp không kiên thiết.

Chư Phật tử ! Vị Bồ-tát này nên khuyên học mười pháp :

Quan sát chúng sanh giới, pháp giới, thế giới, quan sát địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, quan sát dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Vì muốn vị Bồ-tát này được trí huệ sáng tỏ, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử ! Thế nào là Bồ-tát sanh quý trụ ?

Vị Bồ-tát này từ thánh giáo sanh, thành tựu mười pháp :

Trọn chẳng thối chuyển nơi Phật đạo, sanh lòng tin sâu thanh tịnh, khéo quan sát pháp, rõ biết chúng sanh, quốc độ, thế giới, nghiệp hạnh, quả báo, sanh tử, Niết-bàn.

Chư Phật tử ! Vị Bồ-tát này nên khuyên học mười pháp :

Rõ biết tất cả Phật pháp thời quá khứ, thời vị lai, thời hiện tại;

Tu tập tất cả Phật pháp thời quá khứ, vị lai, hiện tại;

Viên mãn tất cả Phật pháp quá khứ, vị lai, hiện tại;

Biết rõ tất cả Phật bình đẳng. Đây là vì muốn cho vị Bồ-tát này được thăng tiến, nơi trong tam thế tâm được bình đẳng, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử ! Thế nào là Bồ-tát cụ túc phương tiện trụ ?

Vị Bồ-tát này trọn đủ mười pháp :

Căn lành tu tập đều vì cứu hộ tất cả chúng sanh, lợi ích tất cả chúng sanh, an lạc tất cả chúng sanh, ai mãn tất cả chúng sanh, độ thoát tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh lìa những tai nạn, khiến tất cả chúng sanh thoát khổ sanh tử, khiến tất cả chúng sanh phát sanh tịnh tín, khiến tất cả chúng sanh đều được điều phục, khiến tất cả chúng sanh đều chứng Niết-bàn.

Chư Phật tử ! Vị Bồ-tát này nên khuyên học mười pháp :

Biết chúng sanh vô biên, vô lượng, vô số, biết chúng sanh bất tư nghị, vô lượng sắc, bất khả lượng, biết chúng sanh không, vô sở tác, vô sở hữu, vô tự tánh.

Vì muốn vị Bồ-tát này, tâm lại càng tăng thắng hơn không bị nhiễm trước, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử ! Thế nào là Bồ-tát chánh tâm trụ ?

Vị Bồ-tát này nghe mười pháp tâm định chẳng động :

Nghe khen Phật hay chê Phật, đối với Phật pháp tâm định chẳng động.

Nghe khen pháp hay chê pháp, đối với Phật pháp tâm định chẳng động.

Nghe khen BỒ-tát hay chê BỒ-tát, đối với Phật pháp tâm định chẳng động.

Nghe khen hay chê công hạnh của BỒ-tát, đối với Phật pháp tâm định chẳng động.

Nghe nói chúng sanh hữu lượng hay vô lượng, đối với Phật pháp tâm định chẳng động.

Nghe nói chúng sanh hữu cấu hay vô cấu, đối với Phật pháp tâm định chẳng động.

Nghe nói chúng sanh dễ độ hay khó độ, đối với Phật pháp tâm định chẳng động.

Nghe nói pháp giới hữu lượng hay vô lượng, đối với Phật pháp tâm định chẳng động.

Nghe nói pháp giới có thành có hoại, đối với Phật pháp tâm định chẳng động.

Nghe nói Phật pháp hoặc có hoặc không, đối với Phật pháp tâm định chẳng động.

Chư Phật tử ! Vị Bồ-tát này nên khuyên học mười pháp :

Tất cả pháp vô tướng, tất cả pháp vô thể,

Tất cả pháp chẳng thể tu, tất cả pháp vô sở hữu,

Tất cả pháp không chơn thiệt, tất cả pháp không,

Tất cả pháp vô tánh, tất cả pháp như huyễn,

Tất cả pháp như mộng, tất cả pháp vô phân biệt.

Vì muốn vị Bồ-tát này tâm lại càng thêm tăng tiến được chẳng thối chuyển vô sanh pháp nhẫn. Có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử ! Thế nào là Bồ-tát bất thối trụ ?

Vị Bồ-tát này nghe mười pháp kiên cố bất thối :

Nghe có Phật hay không có Phật, nghe có pháp hay không pháp, nghe có Bồ-tát hay không Bồ-tát, nghe có Bồ-tát hạnh hay không Bồ-tát hạnh, nghe có Bồ-tát tu hành được xuất ly hay chẳng xuất ly, nghe quá khứ có Phật hay không Phật, nghe vị lai có Phật hay không Phật, nghe hiện tại có Phật hay không Phật, nghe Phật trí hữu tận hay vô tận, nghe tam thế là một tướng hay chẳng phải một tướng, đối với trong Phật pháp tâm đều chẳng thối chuyển cả.

Chư Phật tử ! Vị Bồ-tát này nên khuyên học mười pháp quảng đại :

Nói một chính là nhiều, nói nhiều chính là một; văn tùy nơi nghĩa, nghĩa tùy nơi văn, chẳng có chính là có, có chính là chẳng

phải có, vô tướng chính là tướng, tướng chính là vô tướng, vô tánh chính là tánh, tánh chính là vô tánh.

Vì muốn khiến vị Bồ-tát này tăng tiến, nơi tất cả pháp khéo hay xuất ly, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử ! Thế nào là Bồ-tát đồng chơn trụ ?

Vị Bồ-tát này trụ mười hạnh nghiệp :

Thân hạnh không lỗi, ngữ hạnh không lỗi, ý hạnh không lỗi, tùy ý thọ sanh, biết chúng sanh các thứ dục, biết chúng sanh các thứ tri giải, biết chúng sanh các thứ cảnh giới, biết chúng sanh các thứ nghiệp, biết thế giới thành hoại, thần túc tự tại vô ngại.

Chư Phật tử ! Vị Bồ-tát này nên khuyên học mười pháp :

Biết tất cả Phật-sát, động tất cả Phật-sát, trì tất cả Phật-sát, quán tất cả Phật-sát, đến tất cả Phật-sát, du hành vô số thế giới, lãnh thọ

vô số Phật pháp, hiện thân biến hóa tự tại, nói ra tiếng quảng đại biến mãn, trong một sát-na thừa sự cúng dường vô số Phật.

Vì muốn vị Bồ-tát này tăng tiến, hay được thiện xảo đối với tất cả pháp, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử ! Thế nào là Bồ-tát pháp vương tử trụ ?

Vị Bồ-tát này khéo biết mười pháp :

Khéo biết chúng sanh thọ sanh, khéo biết phiền não hiện khởi, khéo biết tập khí tương tục, khéo biết chỗ làm phương tiện, khéo biết vô lượng pháp, khéo biết các oai nghi, khéo biết thế giới sai biệt, khéo biết những việc của thời gian trước, thời gian sau, khéo biết diễn thuyết thế đế, khéo biết diễn thuyết đệ nhất nghĩa.

Chư Phật tử ! Vị Bồ-tát này nên khuyên học mười pháp :

Pháp Vương xứ thiện xảo, Pháp Vương xứ quý độ, Pháp Vương xứ cung điện, Pháp Vương xứ thu nhập, Pháp Vương xứ quan sát, Pháp Vương xứ quán đánh, Pháp Vương lực trì, Pháp Vương vô úy, Pháp Vương minh tâm, Pháp Vương tán thán.

Vì muốn khiến vị Bồ-tát này tăng tiến tâm không chướng ngại, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử ! Thế nào là Bồ-tát quán đánh trụ ?

Vị Bồ-tát này được thành tựu mười thứ trí :

Chấn động vô số thế giới, chiếu diệu vô số thế giới trụ trì vô số thế giới, qua đến vô số thế giới, nghiêm tịnh vô số thế giới, khai thị vô số chúng sanh, quan sát vô số chúng sanh, biết căn tánh của vô số chúng sanh, khiến vô số chúng sanh thu nhập, khiến vô số chúng sanh điều phục.

Vị Bồ-tát này thân và thân nghiệp, thần thông biến hiện, quá khứ trí, vị lai trí, hiện tại trí, thành tựu Phật độ tâm cảnh giới, trí cảnh giới, tất cả đều chẳng thể biết được, nhứt đến Pháp Vương Tử Bồ-tát cũng chẳng biết được.

Vị Bồ-tát này nên khuyên học mười thứ trí của Như Lai :

Tam thế trí, Phật pháp trí, pháp giới vô ngại trí, pháp giới vô biên trí, sung mãn nhứt thiết thế giới trí, phổ chiếu nhứt thiết thế giới trí, trụ trì nhứt thiết thế giới trí, tri nhứt thiết chúng sanh trí, tri nhứt thiết pháp trí tri vô biên chư Phật trí.

Vì muốn khiến vị Bồ-tát này tăng trưởng nhứt thiết chúng trí, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Lúc bấy giờ, do thần lực của đức Phật trong mười phương, mỗi phương đều một vạn Phật-sát vi trần số thế giới sáu thứ chấn động.

Mưa thiên hoa, trăng hoa, thiên mật hương, thiên tạp hương, thiên bửu y, thiên bửu vân, thiên trang nghiêm cụ. Những kỹ nhạc trời tự nhiên hòa tấu. Phóng thiên quang minh và âm thanh vi diệu.

Như ở thế giới này, thập phương thế giới, nơi điện Thiên Đế Thích nói pháp thập trụ và hiện thần biến cũng như vậy cả.

Lại do thần lực của Phật, mười phương đều có một vạn Phật-sát vi trần số Bồ-tát đến nơi đây và đồng nói rằng :

'Lành thay ! Lành thay ! Này Phật tử ! Ngài khéo nói pháp này.

Chúng tôi đồng tên Pháp Huệ, quốc độ đồng hiệu Pháp Vân, Như Lai ở các cõi đó đều hiệu Diệu Pháp. Nơi pháp hội của Thế Tôn chúng tôi cũng giảng thuyết thập trụ, câu văn nghĩa lý và chúng hội quyến thuộc cũng đồng như nơi đây, không có tăng giảm.

Chúng tôi thừa thần lực của đức Phật mà đến nơi pháp hội này để chứng minh.

Lúc đó Pháp Huệ Bồ-tát, thừa oai lực của Phật, quan sát mười phương khắp cùng pháp giới, rồi nói kệ rằng :

Thấy thân vi diệu đấng Thắng Trí
 Tướng hảo đoan nghiêm đều đầy đủ
 Tôn trọng như vậy rất khó gặp
 Bồ-tát dũng mãnh sơ phát tâm.
 Thấy đại thần thông không ai bằng
 Nghe lời thọ ký và dạy bảo
 Các loài chúng sanh khổ vô lượng
 Do đây Bồ-tát sơ phát tâm.
 Nghe chư Như Lai đấng Phổ Thắng

Tất cả công đức đều thành tựu
Ví như hư không chẳng phân biệt
Bồ-tát do đây sơ phát tâm
Tam thế nhơn quả gọi là xứ
Tự tánh chúng ta là phi xứ
Muốn đều rõ biết nghĩa chơn thật
Bồ-tát do đây sơ phát tâm.
Thời quá khứ, vị lai, hiện tại,
Chỗ có tất cả nghiệp thiện ác
Muốn đều rõ biết tận cùng cả
Bồ-tát do đây sơ phát tâm.
Chư thiên giải thoát và tam muội
Tạp nhiễm, thanh tịnh vô lượng thứ

Muốn đều rõ biết nhập, trụ, xuất

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Tùy các chúng sanh căn lợi độn

Như vậy các thứ tinh tấn, lực

Muốn đều rõ thấu phân biệt biết

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Tất cả chúng sanh hiểu nhiều thứ

Lòng họ sở thích đều sai khác

Vô lượng như vậy muốn đều biết

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Chúng sanh các cõi đều sai khác

Tất cả thế gian vô hạn lượng

Muốn đều biết rõ thể tánh kia

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Tất cả hữu vi các hạnh đạo

Mỗi mỗi đều có chỗ nơi đến

Đều muốn rõ biết thể tánh đó

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Tất cả thế giới các chúng sanh

Tùy nghiệp trôi lăn không tạm dứt

Muốn được thiên nhân đều thấy rõ

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Trong đời quá khứ đã từng có

Thể tánh như vậy, tướng như vậy

Muốn đều rõ biết túc trụ kia

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Tất cả chúng sanh những phiền não

Tương tục, hiện khởi, và tập khí

Muốn đều rõ biết rốt ráo hết

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Tùy những chúng sanh chỗ an lập

Các môn đàm luận đường ngữ ngôn

Như thế để đó đều muốn biết

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Tất cả các pháp lìa ngôn thuyết

Tánh không tịch diệt vốn vô tác

Muốn đều rõ thấu chơn nghĩa này

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Muốn đều chấn động mười phương cõi

Nghiên úp tất cả những đại hải
Đầy đủ chư Phật đại thần thông
Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Muốn một chân lông phóng quang minh
Chiếu khắp mười phương vô lượng cõi
Trong mỗi quang minh giác tất cả
Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Muốn đem nan tư vô lượng cõi
Để trong bàn tay mà chẳng động
Rõ biết tất cả như huyễn hóa
Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Muốn dùng một lông chấm nước biển
Tất cả đại hải đều làm cạn

Mà đều phân biệt biết số kia
Bồ-tát do đây sơ phát tâm.
Bất khả tư nghị các quốc độ
Đều nghiên làm bụi không còn sót
Muốn đều phân biệt biết số bụi
Bồ-tát do đây sơ phát tâm.
Quá khứ vị lai vô lượng kiếp
Tất cả thế gian tướng thành hoại
Đều muốn thấu rõ cùng biên tế
Bồ-tát do đây sơ phát tâm.
Tam thế tất cả chư Như Lai
Tất cả Độc Giác và Thanh Văn
Muốn biết hết cả những pháp đó

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Vô lượng vô biên các thế giới

Muốn dùng một lông đều cân nổi

Như thể tướng kia đều biết rõ

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Vô lượng vô số Luân Vi sơn

Muốn khiến đều vào trong chơn lông

Lớn nhỏ của kia đều biết rõ

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Muốn dùng một diệu âm tịch tịnh

Khắp ứng mười phương tùy loại diễn

Như vậy đều khiến sáng sạch rõ

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Ngôn ngữ của tất cả chúng sanh

Một lời diễn nói đều hết cả

Đều muốn rõ biết tự tánh kia

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Ngôn âm thế gian đều nói cả

Khiến họ đều hiểu chứng tịch diệt

Muốn được như vậy diệu thiệt căn

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Muốn khiến mười phương những thế giới

Có tướng thành hoại đều được thấy

Mà đều biết từ phân biệt sanh

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Tất cả mười phương những thế giới

Vô lượng Như Lai đều sung mãn
Đều muốn rõ biết Phật pháp kia
Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Các loại biến hóa vô lượng thân
Tất cả thế giới vi trần thảy
Đều muốn rõ thấu từ tâm khởi
Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Quá khứ, vị lai và hiện tại
Vô lượng vô số chư Như Lai
Muốn nơi một niệm đều rõ biết
Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Muốn diễn thuyết đủ một câu pháp
A tăng kỳ kiếp không cùng tận

Mà khiến văn nghĩa đều chẳng đồng

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Mười phương tất cả các chúng sanh

Tùy tướng họ lưu chuyển sanh diệt

Muốn nơi một niệm đều rõ thấu

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Muốn dùng thân, ngữ và ý nghiệp

Đến khắp mười phương không chướng ngại

Rõ biết tam thế đều không tịch

Bồ-tát do đây sơ phát tâm.

Bồ-tát phát tâm như vậy rồi

Khiến nên qua đến mười phương cõi

Cung kính cúng dường chư Như Lai

Do đây khiến được không thối chuyển.

Bồ-tát dũng mãnh cầu Phật đạo

Ở nơi sanh tử chẳng mỗi nhàm

Vì kia ca ngợi khiến thuận lành

Như vậy khiến kia không thối chuyển.

Mười phương thế giới vô lượng cõi

Đều ở trong đó làm Tôn Chủ

Vì chư Bồ-tát nói như vậy

Do đây khiến kia không thối chuyển.

Tối thắng, tối thượng, tối đệ nhất

Pháp thậm thâm, vi diệu, thanh tịnh

Khuyên chư Bồ-tát nói cùng người

Dạy như vậy khiến lìa phiền não,

Tất cả thế gian không bằng được
Nơi chẳng thể khuynh động dẹp phục
Vì Bồ-tát kia thường ca ngợi
Dạy như vậy khiến chẳng thối chuyển.
Phật là thế gian Đại Lực Chủ
Đầy đủ tất cả những công đức
Khiến các Bồ-tát trụ trong đó
Dùng đây dạy làm Thắng Trượng Phu,
Nơi vô lượng vô biên chư Phật
Đều được qua đến để gần gũi
Thường được chư Phật luôn nhiếp thọ
Dạy như vậy khiến chẳng thối chuyển.
Bao nhiêu những tam muội tịch tịnh

Thảy đều diễn đạt không còn thừa
Vì Bồ-tát kia nói như vậy
Do đây khiến kia chẳng thối chuyển.
Dẹp trừ vòng sanh tử các cõi
Mà chuyển diệu pháp thanh tịnh luân
Tất cả thế gian không chỗ chấp
Vì các Bồ-tát nói như vậy.
Tất cả chúng sanh đọa ác đạo
Vô lượng khổ nặng làm bức ngặt
Làm chỗ quy y cứu hộ họ
Vì các Bồ-tát nói như vậy.
Đây là 'Bồ-tát phát tâm trụ'
Nhứt hướng chí cầu vô thượng đạo,

Như tôi đã nói pháp dạy bảo
Tất cả chư Phật cũng như vậy.
Thứ hai : 'Bồ-tát trị địa trụ'
Phải nên phát khởi tâm như vậy :
Mười phương tất cả những chúng sanh
Nguyên đều thuận theo lời Phật dạy,
Tâm đại bi, lợi ích, an lạc,
Tâm an trụ, xót thương, nhiếp thọ,
Tâm thủ hộ chúng sanh đồng mình,
Tâm làm thầy và tâm đạo sư,
Đã trụ tâm thắng diệu như vậy
Kể khiến tụng tập cầu học rộng
Thường thích tịch tịnh, chánh tư duy

Gần gũi tất cả thiện tri thức.
Nói lời hòa vui, lìa thô cứng
Nói tất biết thời, không e sợ
Rõ thấu nghĩa lý làm đúng pháp
Xa lìa ngu mê tâm bất động :
Đây là sơ học Bồ-đề hạnh
Làm được hạnh này : Chơn Phật tử
Nay tôi nói chỗ kia nên làm
Như vậy Phật tử phải siêng học.
Thứ ba : 'Bồ-tát tu hành trụ'
Thường y Phật giáo siêng quan sát
Các pháp vô thường, khổ, và không
Cũng không ngã hơn, không động tác.

Tất cả các pháp chẳng đáng ưa
Không đúng danh tự, không xứ sở
Không chỗ phân biệt, không chơn thiệt
Người quán như vậy gọi Bồ-tát.
Kế, khiến quan sát chúng sanh giới
Và cũng quan sát nơi pháp giới
Thế giới sai biệt trọn không thừa
Nơi kia đều nên khuyên quan sát.
Thập phương thế giới và hư không
Bao nhiêu địa, thủy, cùng hỏa, phong
Dục giới, sắc giới, vô sắc giới
Đều khuyên quán sát đến cùng tận.
Quán sát cõi kia đều sai khác

Và thể tánh nó, đều rất ráo
Dạy siêng tu hành được như vậy
Đây thời gọi là chơn Phật tử.
Thứ tư : 'Bồ-tát sanh quý trụ'
Từ các thánh giáo mà xuất sanh
Rõ thấu các cõi không chỗ có
Vượt qua pháp kia sanh pháp giới.
Tin Phật kiên cố, chẳng thể hoại
Quán pháp tịch diệt, tâm an trụ
Tùy những chúng sanh đều rõ biết
Thể tánh hư vọng không chơn thiệt.
Thế gian, sát độ, nghiệp và báo
Sanh tử, Niết-bàn đều như vậy

Phật tử nơi pháp quán như vậy
Từ Phật thân sanh, gọi Phật tử.
Quá khứ vị lai và hiện tại
Trong đó bao nhiêu những Phật pháp
Rõ biết chứa hạp và viên mãn
Tu học như vậy khiến rớt ráo.
Tam thế tất cả chư Như Lai
Hay tùy quán sát đều bình đẳng
Các thứ sai biệt bất khả đắc
Người quán như vậy đạt tam thế.
Như tôi tán dương ca ngợi đó
Là những công đức đệ tứ trụ
Nếu hay y pháp siêng tu hành

Mau thành Phật Bồ-đề vô thượng.
Đây đến Bồ-tát trụ thứ năm
Hiệu là 'cụ túc phương tiện trụ'
Vào sâu vô lượng phương tiện khéo
Phát sanh nghiệp công đức rất ráo.
Bồ-tát chỗ tu các phước đức
Đều vì cứu hộ các quần sanh
Chuyên tâm làm lợi ích an lạc
Một mặt xót thương khiến độ thoát.
Vì tất cả đời trừ các nạn
Dẫn thoát sanh tử, khiến vui mừng
Mỗi mỗi điều phục không để sót
Đều khiến đủ đức hướng Niết-bàn.

Tất cả chúng sanh vô lượng biên
Vô lượng, vô số, bất tư nghị
Nhẫn đến bất khả xưng lượng thảy
Nghe lãnh Như Lai pháp như vậy.
Đây là Phật tử đệ ngũ trụ
Thành tựu phương tiện độ chúng sanh
Đấng đại trí viên mãn công đức
Đem pháp như vậy để khai thị.
Thứ sáu : 'chánh tâm viên mãn trụ'
Nơi pháp tự tánh không mê hoặc
Chánh niệm tư duy, rời phân biệt
Tất cả trời người chẳng động được.
Nghe khen chê Phật , cùng Phật pháp

Bồ-tát và cùng Bồ-tát hạnh

Chúng sanh hữu lượng hoặc vô lượng

Hữu cấu vô cấu, độ khó dễ,

Pháp giới lớn nhỏ và thành hoại

Hoặc có hoặc không, lòng chẳng động

Quá khứ, vị lai và hiện tại

Nhớ kỹ tư duy hằng quyết định.

Tất cả các pháp đều vô tướng

Vô thể, vô tánh, không, vô thiệt

Như ảo, như mộng, rời phân biệt

Thường thích được nghe nghĩa như vậy.

Thứ bảy : 'Bất thối chuyển Bồ-tát'

Nơi Phật , Phật pháp, Bồ-tát hạnh

Hoặc có, hoặc không, xuất, chẳng xuất
Dầu nghe thuyết ấy không thối chuyển.
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Tất cả chư Phật có cùng không
Phật trí hữu tận hoặc vô tận
Tam thế một tướng các thứ tướng.
Một tức là nhiều, nhiều là một
Văn tùy nơi nghĩa, nghĩa tùy văn
Như vậy tất cả xoay vần thành
Bực bất thối nên vì chúng nói.
Hoặc pháp có tướng và vô tướng
Hoặc pháp có tánh và vô tánh
Các thứ sai biệt thuộc lẫn nhau

Người này nghe được rồi rất ráo.
Thứ tám : 'Bồ-tát đồng chơn trụ'
Thân ngữ ý hạnh đều đầy đủ
Tất cả thanh tịnh không có lỗi
Tùy ý thọ sanh được tự tại.
Biết những chúng sanh lòng sở thích
Các thứ ý giải đều sai khác
Và kia chỗ có tất cả pháp
Thập phương quốc độ tướng thành hoại,
Đến được diệu thần thông mau chóng
Trong tất cả chỗ tùy niệm qua
Nơi chư Phật được nghe diệu pháp
Khen ngợi tu hành không lười mỏi,

Rõ biết tất cả các Phật độ
Chấn động, gia trì và quán sát
Vượt qua Phật độ vô lượng số
Du hành thế giới vô biên số.
Vô số diệu pháp đều hỏi han
Chỗ muốn thọ thân đều tự tại
Ngôn âm thiện xảo đều sung mãn
Chư Phật vô số đều thờ kính.
Thứ chín : 'Bồ-tát vương tử trụ'
Hay thấy chúng sanh thọ sanh khác
Phiền não hiện, tập, đều biết cả
Chỗ làm phương tiện đều khéo rõ,
Các pháp đều khác, oai nghi khác

Thế giới chẳng đồng, thuở trước sau
Như kia thế tục, đê nhứt nghĩa
Đều khéo biết rõ không có thừa,
Chỗ Pháp Vương thiện xảo an lập
Tùy nơi chỗ kia có diệu pháp
Pháp Vương cung điện hoặc thu nhập
Và nơi trong đó quan sát thấy,
Pháp Vương chỗ có pháp quán đánh
Thần lực, gia trì, không khiếp sợ
Yên nghỉ cung thất, và ngợi khen
Đem đây dạy bảo Pháp Vương Tử.
Như vậy vì nói đều hết cả
Mà khiến tâm kia không chấp trước

Nơi đây rõ biết tu chánh niệm
Tất cả chư Phật hiện ra trước.
Thứ mười : 'Quán đánh chơn Phật tử'
Thành mãn pháp tối thượng đệ nhất
Thập phương vô số các thế giới
Đều hay chấn động quang chiếu khắp,
Trụ trì, qua đến, cũng không thừa
Thanh tịnh trang nghiêm đều đầy đủ
Khai thị chúng sanh vô hạn số
Quan sát căn tánh đều biết cả.
Phát tâm điều phục cũng vô biên
Đều khiến thu hưởng đại Bồ-đề
Tất cả pháp giới đều quan sát

Thập phương quốc độ đều khiến đến.

Nơi đó, thân và thân hành động

Thần thông biến hiện khó lường được

Tam thế Phật độ các cảnh giới

Nhẫn đến Vương Tử không rõ được.

Pháp giới vô ngại vô biên trí

Sung mãn nhất thiết thế giới trí

Chiếu diệu thế giới trụ trì trí

Rõ biết chúng sanh chư pháp trí

Và biết chánh giác vô biên trí

Như Lai vì nói đều đủ cả.

Thập trụ Bồ-tát như vậy thảy

Đều từ Như Lai pháp hóa sanh

Tùy kia chỗ có công đức hạnh
Tất cả trời người chẳng lường được.
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Phát tâm cầu Phật số vô biên
Thập phương quốc độ đều sung mãn
Đều sẽ được thành nhưt thiết trí.
Tất cả quốc độ không ngần mé
Thế giới chúng sanh pháp cũng vậy
Hoặc, nghiệp, sở thích đều khác biệt
Nương đó mà phát Bồ-đề tâm.
Ban đầu một niệm cầu Phật đạo
Chúng sanh thế gian và nhị thừa
Hết sức suy gẫm còn chẳng biết

Huống là bao nhiêu công đức khác.
Thập phương tất cả các thế giới
Dùng một lông đều cân nhắc đượ,
Người đó biết đượ Phật tử này
Công hạnh hướng đến Phật đại trí.
Thập phương chỗ có những biển lớn
Đều dùng sợi lông chắm khiến cạn,
Người đó biết đượ Phật tử này
Công đức tu hành trong một niệm.
Tất cả thế giới nghiền làm bụi
Đều phân biệt đượ biết rõ số,
Người như vậy mới có thể thấy
Đạo tu hành của Bồ-tát này.

Thập phương chư Phật trong tam thế

Tất cả Độc Giác và Thinh Văn

Đều dùng tất cả diệu biệt tài

Khai thị sơ phát Bồ-đề tâm.

Phát tâm công đức chẳng lường được

Sung mãn tất cả cõi chúng sanh

Chúng trí cùng nói không hết được

Huống là bao nhiêu diệu hạnh khác.

PHẨM PHẠM HẠNH THỨ MƯỜI SÁU

Lúc bấy giờ Chánh Niệm Thiên Tử bạch Pháp Huệ Bồ-tát rằng:
Thưa Phật tử! Trong tất cả thế giới, chư Bồ-tát y theo giáo pháp của Như Lai nhuộm y xuất gia, thế nào mà được phạm hạnh thanh tịnh, từ địa vị Bồ-tát đến đạo vô thượng Bồ-đề?

Pháp Huệ Bồ-tát nói:

'Này Phật tử! Đại Bồ-tát lúc tu phạm hạnh, nên dùng mười pháp làm cảnh sở duyên để tác ý quan sát.

Đây là mười pháp: thân, thân nghiệp, ngữ, ngữ nghiệp, ý, ý nghiệp, Phật, Pháp, Tăng và giới.

Nên quan sát như vậy: Thân là phạm hạnh ư?

Nhẫn đến giới là phạm hạnh ư?

Nếu thân là phạm hạnh, phải biết phạm hạnh thời là chẳng phải thiện, là phi pháp, là lộn đục, là hôi xấu, là bất tịnh, là đáng nhàm, là trái nghịch, là tạp nhiễm, là tử thi, là nhóm trùng.

Nếu thân nghiệp là phạm hạnh, thời phạm hạnh là hành, trụ, tọa, ngọa, là ngó bên này bên kia, là co, duỗi, cúi, ngược.

Nếu ngữ ngôn là phạm hạnh, thời phạm hạnh là âm thanh, gió thổi, là môi, lưỡi, cuống họng, là thổ nạp, ngăn buông, là cao thấp, trong đục.

Nếu ngữ nghiệp là phạm hạnh, thời phạm hạnh là thưa chào hỏi thăm, là nói lược nói rộng, là nói dụ nói thẳng, là lời khen lời chê, là lời an lập, lời tùy tục, lời hiển liễu.

Nếu ý là phạm hạnh, thời phạm hạnh là giác, là quán, là phân biệt, ức niệm, tư duy, là ảo thuật, là ngủ mơ.

Nếu ý nghiệp là phạm hạnh, thời phạm hạnh là tư tưởng lạnh nóng đói khát, khổ vui, lo mừng.

Nếu Phật là phạm hạnh, thời sắc là Phật ?

Hay thọ, tưởng, hành, thức là Phật ?

Tướng hảo hay thần thông là Phật ?

Nghiệp hạnh hay quả báo là Phật ?

Nếu pháp là phạm hạnh, thời tịch diệt hay Niết-bàn là pháp? Bất sanh hay bất khởi là pháp? Bất khả thuyết hay vô phân biệt, vô sở hành, bất hiệp tập, bất tùy thuận, vô sở đắc là pháp?

Nếu Tăng là phạm hạnh, thời Dự Lưu Hương hay Dự Lưu Quả là Tăng?

Nhứt Lai Hương hay Nhứt Lai Quả là Tăng?

Bất Hoàn Hưởng hay Bất Hoàn Quả, Vô Sanh Hưởng hay Vô Sanh Quả là Tăng?

Tam minh hay lục thông là Tăng?

Nếu giới là phạm hạnh, thời đàn tràng là giới, hay hỏi thanh tịnh là giới?

Dạy oai nghi hay tam yết-ma là giới?

Hòa Thượng hay A-xà-lê là giới?

Thế phát là giới, hay đắp y cà-sa, hay khất thực, hay chánh mạng là giới?

Quan sát như vậy, nơi thân không sở thủ, nơi tu không sở trước, nơi pháp không sở trụ, quá khứ đã diệt, vị lai chưa đến, hiện tại không tịch, không người tác nghiệp, không kẻ thọ báo, đời này chẳng dòi động, đời kia chẳng cải đổi.

Như vậy, trong đây pháp nào gọi là phạm hạnh?

Phạm hạnh từ chỗ nào đến?

Là sở hữu của ai? Thế là gì? Do ai làm?

Là có? Là không?

Là Sắc? Là phi sắc?

Là thọ? Là phi thọ?

Là tướng? Là phi tướng?

Là hành? Là phi hành?

Là thức? Là phi thức?

Quan sát như vậy, vì pháp phạm hạnh bất khả đắc, vì pháp tam thế đều không tịch, vì ý không thủ trước, vì tâm không chướng ngại, vì sở hành vô nhị, vì phương tiện tự tại, vì thọ pháp vô tướng,

vì quán pháp vô tướng, vì biết Phật pháp bình đẳng, vì đủ tất cả Phật pháp. Như đây gọi là phạm hạnh thanh tịnh.

Lại phải tu tập mười pháp, chính là mười trí lực của Như Lai. Phải quan sát mỗi trí lực. Trong mỗi trí lực có vô lượng nghĩa đều phải han hỏi. Sau khi nghe phải khởi tâm đại từ bi, quan sát chúng sanh mà chẳng bỏ lìa, tư duy các pháp không có thối dút, thật hành nghiệp vô thượng không cầu quả báo, rõ biết cảnh giới như ảo mộng, như bóng vang, như biến hóa.

Nếu Bồ-tát nào được tương ứng với quán hạnh như vậy, ở trong các pháp chẳng sanh hai kiến giải, tất cả Phật pháp mau được hiện tiền. Lúc sơ phát tâm liền được A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề. Biết tất cả pháp tức là tâm tự tánh, thành tựu huệ thân giác ngộ chẳng do người khác.

PHẨM SƠ PHÁT TÂM CÔNG ĐỨC THỨ MƯỜI BẢY

Lúc bấy giờ, Thiên Đế Thích bạch Pháp Huệ Bồ-tát rằng :

Thưa Phật tử ! Bồ-tát sơ phát Bồ-đề tâm được bao nhiêu công đức ?

Pháp Huệ Bồ-tát nói :

Nghĩa đó rất sâu, khó nói, khó biết, khó phân biệt, khó tin hiểu, khó chứng, khó làm, khó thông đạt, khó tư duy, khó đạt lượng, khó thu nhập.

Tuy nhiên, thừa oai thần của đức Phật , tôi sẽ nói cho ông.

Này Phật tử ! Giả sử có người đem tất cả đồ sở thích cúng dường chúng sanh trong vô số thế giới ở mười phương trọn một kiếp; rồi

sau đó dạy họ thọ trì ngũ giới thanh tịnh. Cứ theo ý ông, công đức của người này nhiều chăng ?

Thiên Đế thưa :

'Công đức của người này, trừ Phật ra, không ai có thể lường được.'

Pháp Huệ Bồ-tát nói :

'Này Phật tử ! Công đức của người này đem so với công đức sơ phát tâm của Bồ-tát chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần ức, một phần trăm ngàn na-do-tha ức, một phần số, một phần ca-la, một phần toán, một phần dụ, nhĩn đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni sa-đà.'

Giả sử có người đem tất cả đồ sở thích cúng dường chúng sanh trong mười vô số thế giới ở mười phương trọn trăm kiếp, rồi sau đó dạy họ đều tu thập thiện.

Cúng dường như vậy trọn ngàn kiếp rồi dạy tứ thiên.

Cúng dường như vậy trọn trăm ngàn kiếp rồi dạy trụ tứ vô lượng tâm.

Cúng dường trọn ức kiếp rồi dạy trụ tứ vô sắc định. Cúng dường trọn trăm ức kiếp rồi dạy trụ quả Tu-đà-hoàn.

Cúng dường trọn ngàn ức kiếp, rồi dạy trụ quả Tư-đà-hàm.

Cúng dường trọn trăm ngàn ức kiếp, rồi dạy trụ quả A-na-hàm.

Cúng dường trọn na-do-tha ức kiếp, rồi dạy trụ quả A-la-hán.

Cúng dường trọn trăm ngàn na-do-tha ức kiếp, rồi dạy trụ Bích Chi Phật.

Này Phật tử ! Cứ theo ý của ông, công đức của người này có nhiều chẳng ?

Thiên Đế thưa :

'Công đức của người này, chỉ có Phật là biết được thôi.'

Pháp Huệ Bồ-tát nói :

'Này Phật tử ! Công đức của người này đem so với công đức của Bồ-tát sơ phát tâm chẳng bằng một phần trăm, nhẫn đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni sa-đà.'

Tại sao thế ?

Này Phật tử ! Tất cả chư Phật lúc sơ phát tâm, chẳng phải chỉ vì đem tất cả đồ sở thích cúng dường chúng sanh trong mười vô số thế giới ở mười phương trải qua trăm kiếp, nhẫn đến trăm ngàn na-do-tha kiếp mà phát Bồ-đề tâm.

Cũng chẳng phải chỉ vì giáo hóa những chúng sanh ấy tu ngũ giới, thập thiện, tứ thiền, tứ không, nhẫn đến khiến trụ nơi quả A-la-hán và Bích Chi Phật mà phát Bồ-đề tâm.

Chính là vì khiến Chúng tánh Như Lai chẳng dứt.

Vì đầy khắp tất cả thế giới,

Vì độ thoát tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới,

Vì biết rõ cả sự thành hoại của tất cả thế giới,

Vì biết rõ chúng sanh cấu tịnh trong tất cả thế giới,

Vì biết rõ tự tánh thanh tịnh của tất cả thế giới

Vì biết rõ sở thích, phiền não, tập khí của tất cả chúng sanh,

Vì biết rõ sự chết đây sanh kia của tất cả chúng sanh,

Vì biết rõ căn tánh phương tiện của tất cả chúng sanh,

Vì biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh,

Vì trí biết rõ tam thế chúng sanh,

Vì biết rõ cảnh giới bình đẳng của tất cả Phật ,

Vì những điều trên đây mà phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Phật tử ! Giả sử có người trong khoảng một niệm có thể qua khỏi phương đông vô số thế giới, đi luôn như vậy trọn vô số kiếp, số thế giới của người này đã trải qua khó có ai biết được.

Người thứ hai, trong một niệm có thể qua khỏi tất cả thế giới của người thứ nhất đã trải qua trong vô số kiếp, người này cũng đi luôn mãi trọn vô số kiếp.

Cứ lần lượt tuần tự như vậy đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy. Thế là trong mười phương có cả thấy trăm người. Số thế giới của trăm người này đã trải qua còn có thể biết được tế hạo.

Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát vô thượng Bồ-đề tâm, không ai có thể biết tế hạn được.

Này Phật tử ! Tại sao vậy ?

Vì Bồ-tát phát Bồ-đề tâm không có tế hạn.

Nghĩa là vì muốn biết rõ thập phương tất cả thế giới,

Muốn biết diệu thế giới tức là thô thế giới, và thô tức là diệu,

Thế giới ngửa tức là thế giới úp, và úp tức là ngửa,

Tiểu thế giới tức là đại thế giới và đại tức là tiểu,

Thế giới rộng tức là thế giới hẹp và hẹp tức là rộng,

Một thế giới tức là bất khả thuyết thế giới và bất khả thuyết tức là một, bất khả thuyết thế giới vào trong một thế giới và một vào trong bất khả thuyết,

Uế thể giới tức là tịnh thể giới, và tịnh tức là uế, muốn biết trong một đầu sợi lông tất cả thể giới tánh sai biệt, trong tất cả thể giới một đầu lông một thể tánh,

Muốn biết trong một thể giới xuất sanh tất cả thể giới, muốn biết tất cả thể giới không thể tánh,

Muốn dùng một niệm mà biết hết tất cả thể giới rộng lớn mà không chướng ngại. Vì có trên đây mà phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Lại ví dụ : giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết kiếp số thành hoại trong vô số thể giới ở phương Đông, cứ niệm niệm biết như vậy trọn vô số kiếp.

Người thứ hai trong khoảng một niệm có thể biết tất cả kiếp số của người thứ nhất đã biết trong vô số kiếp, rồi niệm niệm biết như vậy trọn vô số kiếp.

Cứ tuần tự tăng lên đến người thứ mười, chín phương kia cũng như vậy.

Thế là có cả thấy trăm người. Kiếp số thành hoại của tất cả thế giới trong mười phương qua sự hiểu biết của trăm người này, còn có thể biết được ngần mé.

Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm không ai có thể biết được ngần mé.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ-tát chẳng phải chỉ vì biết sự thành hoại của bao nhiêu thế giới đó mà phát tâm vô thượng Bồ-đề. Mà vì muốn biết rõ sự thành hoại của tất cả thế giới không thừa không sót nên phát tâm.

Nghĩa là muốn biết kiếp dài tức là kiếp ngắn, ngắn tức là dài, dài ngắn bình đẳng,

Một kiếp bình đẳng với vô số kiếp, vô số với một cũng vậy,
Kiếp có Phật bình đẳng với kiếp không Phật, không với có cũng
vậy,

Trong kiếp một Phật có bất khả thuyết Phật, trong kiếp bất khả
thuyết Phật có một Phật,

Hữu lượng kiếp bình đẳng với vô lượng kiếp, vô lượng kiếp
bình đẳng với hữu lượng kiếp,

Hữu tận kiếp bình đẳng với vô tận kiếp, vô tận với hữu tận cũng
vậy,

Bất khả thuyết kiếp bình đẳng với một niệm, một niệm bình
đẳng với bất khả thuyết kiếp, tất cả kiếp vào phi kiếp, phi kiếp vào
tất cả kiếp.

Vì muốn trong một niệm biết hết kiếp số thành hoại của tất cả thế giới trong ba thời quá khứ, vị lai và hiện tại, nên phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Đây gọi là sơ phát tâm đại thế trang nghiêm trí thần thông rõ biết tất cả kiếp.

Lại ví dụ : 'Giả sử có người, trong khoảng một niệm có thể biết những tri giải sai biệt của tất cả chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Niệm niệm biết rõ như vậy mãi vô số kiếp.

Người thứ hai trong khoảng một niệm có thể biết những tri giải của tất cả chúng sanh mà người thứ nhất đã biết trọn vô số kiếp.

Niệm niệm như vậy trọn vô số kiếp, lần lượt tuần tự đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Những tri giải riêng biệt của tất cả chúng sanh trong mười phương như vậy, còn có thể biết được ngần mé.

Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngần mé.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải vì chỉ muốn biết bao nhiêu tri giải của bao nhiêu chúng sanh đó, mà vì muốn biết những tri giải của các chúng sanh trong tất cả thế giới.

Nghĩa là Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Vì muốn biết tất cả tri giải sai biệt vô biên, tri giải sai biệt của một chúng sanh bình đẳng với tri giải của vô số chúng sanh,

Vì muốn được trí phương tiện biết rõ bất khả thuyết tri giải sai biệt,

Muốn biết rõ mỗi mỗi tri giải sai biệt của tất cả chúng sanh trọn vẹn không thừa sót,

Muốn biết rõ tri giải thiện, bất thiện, quá khứ, hiện tại, vị lai,

Muốn biết rõ tri giải tương tợ và chẳng tương tợ,

Muốn biết rõ tất cả tri giải tức là một tri giải, một tri giải tức là tất cả tri giải,

Muốn biết được sức tri giải của Như Lai,

Muốn biết rõ sự sai biệt của hữu thượng giải, vô thượng giải,

Hữu dư giải, vô dư giải, đẳng giải, bất đẳng giải,

Hữu y giải, vô y giải, cộng giải, bất cộng giải,

Hữu biên giải, vô biên giải, sai biệt giải, vô sai biệt giải,

Thiện giải, bất thiện giải, thế gian giải, xuất thế gian giải,

Muốn được vô ngại ở nơi tất cả diệu giải, đại giải, vô lượng giải, chánh vị giải,

Muốn dùng vô lượng phương tiện biết rõ trọn vẹn thập phương tất cả chúng sanh giới, mỗi chúng sanh có nào là tịnh giải, nhiễm giải, quang giải, lược giải, tế giải, thô giải,

Muốn biết rõ trọn vẹn thâm mật giải, phương tiện giải, phân biệt giải, tự nhiên giải, tùy nhân khởi giải, tùy duyên khởi giải.

Vì muốn được như trên đây mà Bồ-tát phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Lại ví dụ : Giả sử có người trong khoảng một niệm, có thể biết căn tánh sai biệt của tất cả chúng sanh trong vô số thế giới phương Đông, niệm niệm biết như vậy trọn vô số kiếp.

Người thứ hai, trong một niệm, có thể rõ biết tất cả sự biết về căn tánh chúng sanh trọn vô số kiếp của người thứ nhất.

Lần lượt tuần tự đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Những căn tánh sai biệt của bao nhiêu chúng sanh trong bao nhiêu thế giới của trăm người đó rõ biết trọn vô số kiếp, còn có thể biết được ngàn mé.

Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngàn mé.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải chỉ vì biết bao nhiêu căn tánh đó, mà chính vì muốn biết rõ trọn vẹn những căn tánh sai biệt của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới.

Nói rộng ra, hẳn đến muốn biết trọn vẹn tất cả lưới căn tánh mà Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Lại ví dụ : Giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những chỗ sở thích của những chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông, niệm niệm biết như vậy trọn vô số kiếp.

Tuần tự nói rộng đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy. Chỗ sở thích của thập phương chúng sanh này còn có thể biết được ngần mé.

Công đức thiện căn của Bồ-tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngần mé.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải vì chỉ để biết chừng ấy sở thích của bao nhiêu chúng sanh đó, mà chính là vì muốn biết tất cả sở thích của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới.

Lại ví dụ : Giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những phương tiện của những chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Tuần tự nói rộng như vậy nhĩn đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Những loại phương tiện cùng thập phương chúng sanh đó còn có thể biết được ngần mé.

Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm không ai có thể biết được ngần mé.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải vì để biết bao nhiêu phương tiện của thập phương chúng sanh đó, mà chính là để biết trọn vẹn những phương tiện của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới.

Lại ví dụ : Giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những tâm sai biệt của những chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Nói rộng nữa đến những tâm sai biệt của những chúng sanh trong thập phương thế giới, còn có thể biết ngần mé.

Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngần mé.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải chỉ vì để biết ngần ấy tâm sai biệt, mà chính vì để biết trọn vẹn những tâm sai biệt của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới.

Lại ví dụ : Giả sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những nghiệp sai biệt của những chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Nói rộng nữa đến những nghiệp sai biệt của những chúng sanh trong thập phương thế giới, còn có thể biết ngần mé.

Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngần mé.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải chỉ vì để biết những nghiệp sai biệt của bao nhiêu chúng sanh đó, mà chính là vì để biết rõ trọn vẹn những nghiệp sai biệt của tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới và cả tam thế.

Lại ví dụ : Giả sử có người trong khoảng một niệm, có thể biết những phiền não của chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Lần lượt rộng nói đến người thứ mười và cả chín phương kia, còn có thể biết được ngần mé.

Công đức căn lành của Bồ-tát sơ phát tâm, không ai có thể biết được ngần mé.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải chỉ vì để biết những phiền não của bao nhiêu chúng sanh đó, mà chính vì để biết rõ trọn vẹn những phiền não sai biệt của những chúng sanh trong tất cả thế giới.

Nghĩa là muốn biết rõ trọn vẹn những phiền não nhẹ, nặng, chủng tử hiện hành, tất cả chúng sanh có vô lượng phiền não,

các loại sai biệt, các loại giác quán để đối trị sạch tất cả những tạp nhiễm.

Muốn biết trọn vẹn phiền não y tựa vô minh, phiền não tương ưng với ai, để dứt kiết sử phiền não của tất cả loài.

Muốn biết trọn vẹn tham phần, sân phần, si phần và đẳng phần phiền não, để dứt căn bốn phiền não.

Muốn biết trọn vẹn ngã phiền não, ngã sở phiền não, ngã mạn phiền não, để giác ngộ hết tất cả phiền não.

Muốn biết trọn vẹn từ điên đảo phân biệt sanh ra căn bốn phiền não, tùy phiền não, như thân-kiến sanh sáu mươi hai kiến chấp, để điều phục tất cả phiền não.

Muốn biết trọn vẹn cái phiền não, chướng phiền não, để phát tâm đại bi, tâm cứu hộ dứt tất cả phiền não khiến tất cả trí tánh thanh tịnh.

Vì muốn được như vậy mà Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Lại ví dụ : Giả sử có người trong khoảng một niệm đem các thứ thượng vị ẩm thực, y phục, hoa hương, phan lọng, tăng già lam, cung điện thượng diệu, màn trướng báu, những tòa sư tử trang nghiêm và những diệu bửu cung kính cúng dường vô số chư Phật phương Đông và những chúng sanh trong vô số thế giới, luôn trọn vô số kiếp và cũng khuyên những chúng sanh đó đồng cúng dường Phật. Đến khi chư Phật nhập diệt đều xây tháp cao rộng trang nghiêm để thờ xá lợi và hình tượng của Phật trọn vô số kiếp. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Này Phật tử ! Công đức của người trên đây, theo ý ông, có nhiều chẳng ?

Thiên Đế thưa :

'Công đức đó chỉ có đức Phật là biết được thôi'.

Pháp Huệ Bồ-tát nói :

'Công đức đó đem sánh với công đức của Bồ-tát sơ phát tâm không bằng một phần trăm, nhân đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni sa-đà.

Nói rộng như thế tuần tự đến người thứ mười. Công đức cúng dường của tất cả người trên đây cũng không bằng một phần ưu-ba-ni sa-đà đối với công đức của Bồ-tát sơ phát tâm.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ-tát phát tâm chẳng phải chỉ hạn cúng dường bao nhiêu đức Phật như vậy, mà chính vì để cúng dường thập phương tam thế tất cả chư Phật.

Bồ-tát phát tâm này rồi, có thể biết tất cả quá khứ chư Phật lúc mới thành chánh giác đến lúc nhập Niết-bàn, có thể tin bao nhiêu thiện căn của tất cả vị lai chư Phật, có thể biết bao nhiêu trí huệ của tất cả hiện tại chư Phật.

Tam thế chư Phật có bao nhiêu công đức, Bồ-tát này có thể tin được, thọ được, có thể biết, có thể tu, có thể được, có thể chứng, có thể trọn nên, có thể cùng chư Phật bình đẳng một tánh.

Tại sao vậy ?

Bồ-tát này vì chẳng dứt Phật chủng mà phát tâm, vì đầy khắp tất cả thế giới, vì độ thoát tất cả chúng sanh, vì biết rõ sự thành hoại

của tất cả thế giới, vì biết rõ sự cấu tịnh của tất cả chúng sanh, vì biết rõ ba cõi thanh tịnh của tất cả thế giới, vì biết rõ sở thích, phiền não, tập khí của tất cả chúng sanh, vì biết rõ tất cả chúng sanh chết đây sanh kia, vì biết rõ căn tánh phương tiện của tất cả chúng sanh, vì biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh, vì trí biết rõ tam thế của tất cả chúng sanh.

Vì những điều trên đây mà Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Do phát tâm nên thường được tất cả tam thế chư Phật ức niệm, sẽ được vô thượng Bồ-đề. Liên được tất cả tam thế chư Phật ban diệu pháp. Liên cùng tất cả tam thế chư Phật thể tánh bình đẳng. Đã tu pháp trợ đạo của tất cả tam thế chư Phật. Thành tựu lực, vô úy của tất cả tam thế chư Phật.

**Trang nghiêm Phật pháp bất cộng của tất cả tam thế chư Phật.
Được trọn vẹn trí huệ thuyết pháp của tất cả tam thế chư Phật.**

Tại sao vậy ? Vì phát tâm như đây sẽ được thành Phật.

Nên biết người này đồng với tam thế chư Phật, bình đẳng với cảnh giới của chư Phật, bình đẳng với công đức của chư Phật, được trí huệ chơn thật một thân cùng vô lượng thân rất ráo bình đẳng của chư Phật.

Lúc vừa phát tâm liền được thập phương tất cả chư Phật đồng khen ngợi.

Liền có thể thuyết pháp giáo hoá điều phục chúng sanh trong tất cả thế giới,

Liền có thể chấn động tất cả thế giới, liền có thể chiếu sáng tất cả thế giới,

Liền có thể dứt diệt những khổ ác đạo của tất cả thế giới,
 Liền có thể nghiêm tịnh tất cả quốc độ,
 Liền có thể thị hiện thành Phật trong tất cả thế giới,
 Liền có thể khiến tất cả chúng sanh đều được vui mừng,
 Liền có thể vào tất cả pháp giới tánh,
 Liền có thể trì chủng tánh Phật,
 Liền có thể được trí huệ quang minh của tất cả Phật.

Bồ-tát sơ phát tâm đây chẳng phải cầu được một ít trong tam thế, như là Phật, Phật pháp, Bồ-tát, Bồ-tát pháp, Độc giác, độc giác pháp, Thinh văn, thinh văn pháp, thế gian, thế gian pháp, xuất thế gian, xuất thế gian pháp, chúng sanh, chúng sanh pháp, mà chỉ cầu được nhứt thiết chủng trí, nơi các pháp giới, tâm không chấp trước.

Lúc bấy giờ, do thần lực của Phật, mười phương đều mười ngàn Phật-sát vi trần số thể giới chấn động sáu cách, mưa hoa trời, hương trời, tràng hoa trời, y phục trời, báu trời, đồ trang nghiêm trời, trỗi kỹ nhạc trời, phóng quang minh trời và âm thanh trời.

Lúc đó, mười phương, đều qua khỏi ngoài mười Phật-sát vi trần số thể giới, có mười ngàn Phật-sát vi trần số Phật đồng hiệu Pháp Huệ, và đều hiện thân ra trước Pháp Huệ Bồ-tát mà bảo rằng :

Lành thay ! Lành thay !

Này Pháp Huệ ! Nay ông có thể thuyết được pháp đó. Chúng ta ở mười phương, đều mười ngàn Phật-sát vi trần số chư Phật cũng thuyết pháp đó.

Lúc ông thuyết pháp đó, có mười ngàn Phật-sát vi trần số Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề. Chư Phật chúng ta đều thọ ký cho họ:

Qua khỏi ngàn bất khả thuyết vô biên kiếp, đồng xuất thế thành Phật trong một kiếp và đồng hiệu Thanh Tịnh Tâm Như Lai, thế giới khác nhau.

Chư Phật chúng ta sẽ hộ trì pháp này, khiến chư Bồ-tát thời vị lai, người chưa nghe đều được nghe.

Như ở Ta Bà thế giới này, trên đánh Tu di thuyết pháp như vậy khiến các chúng sanh nghe pháp thọ hóa, mười phương trăm ngàn ức na-do-tha vô lượng, vô biên, tận pháp giới hư không giới, trong tất cả thế giới cũng nói pháp này giáo hóa chúng sanh.

Bồ-tát thuyết pháp đồng tên Pháp Huệ. Đều do thần lực của Phật, nguyện lực của Phật, vì muốn hiển thị Phật pháp, vì dùng trí quang chiếu khắp, vì muốn khai xiển thật nghĩa, vì khiến chúng được pháp tánh, vì khiến hội chúng đều hoan hỷ, vì muốn khai thị

nhơn Phật pháp, vì đợc tất cả Phật bình đẳg, vì rõ pháp giới vô nhị, nên thuyết pháp như vậy.

Lúc đó Pháp Huệ Bồ-tát quan sát khắp tất cả chúng hội mười phương thế giới, muốn đều thành tựu các chúng sanh, muốn đều trừ sạch những nghiệp quả báo, muốn đều khai hiển thanh tịnh pháp giới, muốn đều nhổ trừ căn bốn tạp nhiễm, muốn đều tăng trưởng tín giải rộng lớn, muốn đều khiến biết rõ căn tánh vô lượng chúng sanh, muốn đều khiến biết pháp tam thế bình đẳg, muốn đều khiến quan sát Niết-bàn giới, muốn tăng trưởng thiện căn thanh tịnh của mình, thừa oai lực của Phật mà nói kệ rằng :

Vì lợi thế gian phát đại tâm

Tâm đó khắp cùng cả mười phương

Chúng sanh, quốc độ pháp tam thế

Phật và Bồ-tát biến tối thắng.
Rốt ráo hư không khắp pháp giới
Chỗ có tất cả những thế gian
Như các Phật pháp đều qua đến
Phát tâm như vậy không thối chuyển.
Từ niệm chúng sanh không tạm bỏ
Lìa những não hại khắp nhiều ích
Quang minh chiếu thế làm sở quy
Thập Lục hộ niệm khó nghĩ bàn.
Thập phương quốc độ đều đến vào
Tất cả hình sắc đều thị hiện
Như Phật phước trí rộng vô biên
Tùy thuận tu nhơn không chấp trước.

Có cỡi ngựa, hoặc nghiêng, hoặc úp
Thô diệu rộng lớn vô lượng thứ
Bồ-tát một khi phát đại tâm
Đều qua đến được không chướng ngại.
Bồ-tát thắng hạnh bất khả thuyết
Đều siêng tu tập vô sở trụ
Thấy tất cả Phật lòng mến thích
Khấp vào biển pháp sâu của Phật.
Thương xót ngũ thú các quần sanh
Khiến trừ cấu uế khắp thanh tịnh
Nối thành Phật chủng chẳng đoạn tuyệt
Dẹp dứt cung ma không có thừa.
Đã trụ Như Lai bình đẳng tánh

**Khéo tu vi diệu phương tiện đạo
Nơi Phật cảnh giới sanh tín tâm
Được Phật quán đánh tâm không trước.
Nhớ nghĩ báo ân cho đức Phật
Lòng như kim cương chẳng bị ngăn
Có thể chiếu rõ công hạnh Phật
Tự nhiên tu tập hạnh Bồ-đề.
Các loài sai biệt vô lượng tướng
Nghiệp quả và tâm cũng chẳng một
Nhẫn đến căn tánh các loại khác
Một khi phát tâm đều thấy rõ.
Tâm đó rộng lớn khắp pháp giới
Vô y, vô biến, như hư không**

Xu hướng Phật trí, không sở thủ
Rõ chắc thiết tế là phân biệt.
Biết tâm chúng sanh không sanh tướng
Rõ thấu các pháp không pháp tướng
Dầu khắp phân biệt mà vô biệt
Ức na do cõi đều qua đến.
Vô lượng chư Phật diệu pháp tạng
Tùy thuận quan sát đều vào được
Căn hạnh chúng sanh đều biết cả
Đến chỗ như vậy là như Phật.
Nguyện lớn thanh tịnh hằng tương ưng
Thích cúng dường Phật không thối chuyển
Trời người thấy đó không nhàm chán

Thường được chư Phật chỗ hộ niệm.

Tâm đó thanh tịnh vô sở y

Dầu quán thâm pháp mà chẳng chấp

Tư duy như vậy vô lượng kiếp

Ở trong tam thế không sợ trước.

Tâm đó kiên cố khó chế ngăn

Đến Phật Bồ-đề không chướng ngại

Chỉ cầu diệu đạo trừ mê hoặc

Đi khắp pháp giới chẳng khổ nhọc.

Biết pháp ngữ ngôn đều tịch diệt

Chỉ vào chơn như tuyệt dị giải

Chư Phật cảnh giới đều thuận quán

Đạt nơi tam thế tâm vô ngại.

Bồ-tát mới phát tâm rộng lớn
Có thể qua khắp mười phương cõi
Pháp môn vô lượng bất khả thuyết
Trí quang chiếu khắp đều sáng tỏ.
Đại bi rộng độ rất không sánh
Từ tâm cùng khắp đồng hư không
Mà với chúng sanh chẳng phân biệt
Thanh tịnh như vậy đi thế gian.
Thập phương chúng sanh đều an ủi
Tất cả chỗ làm đều chơn thật
Hằng dùng tịnh tâm lời chẳng khác
Thường được chư Phật đồng gia hộ.
Quá khứ chỗ có đều ghi nhớ

Vị lai tất cả đều phân biệt
Thập phương thế giới khắp vào trong
Để độ chúng sanh khiến ra khỏi.
Bồ-tát đầy đủ diệu trí quang
Khéo rõ hơn duyên không có nghi
Tất cả mê hoặc đều dứt trừ
Như vậy mà đi nơi pháp giới.
Ma Vương cung điện đều dẹp phá
Chúng sanh màn lòa đều trừ dứt
Lìa những phân biệt tâm chẳng động
Khéo rõ cảnh giới của Như Lai.
Lưới nghi tam thế đều đã trừ
Đối với Như Lai sanh tịnh tín

Do tin được thành trí bất động
Do trí thanh tịnh hiểu chơn thiệt.
Vì khiến chúng sanh được xuất ly
Tận thời vị lai khắp lợi ích
Mãi mãi cần khổ tâm chẳng nhàm
Nhẫn đến địa ngục cũng an thọ.
Phước trí vô lượng đều đầy đủ
Chúng sanh căn dục đều rõ biết
Và những nghiệp hạnh đều biết cả
Theo sở thích họ vì thuyết pháp.
Rõ biết tất cả không vô ngã
Từ niệm chúng sanh thường không bỏ
Dùng một đại bi vi diệu âm

Vào khắp thế gian mà diễn thuyết.
Phóng đại quang minh các màu sắc
Chiếu khắp chúng sanh trừ đen tối
Trong quang Bồ-tát ngời liên hoa
Vì chúng xiển dương pháp thanh tịnh.
Nơi đâu một lông hiện các cõi
Chư đại Bồ-tát đều sung mãn
Chúng hội trí huệ sai khác cả
Đều rõ biết được tâm chúng sanh.
Thập phương thế giới bất khả thuyết
Một niệm đi khắp hết tất cả
Lợi ích chúng sanh cúng dường Phật
Nơi chỗ chư Phật hỏi thâm nghĩa.

Nơi chư Như Lai tướng là cha
Vì lợi chúng sanh tu giác hạnh
Trí huệ thiện xảo thông pháp tạng
Vào nơi thâm trí không sờ trước.
Tùy thuận tư duy nói pháp giới
Trải vô lượng kiếp chẳng cùng tận
Trí dầu khéo vào không xứ sở
Không có mỗi nhàm không sờ trước.
Sanh trong nhà tam thế chư Phật
Chứng được Như Lai diệu pháp thân
Khắp vì quần sanh hiện các sắc
Ví như thuật gia làm tất cả.
Hoặc hiện mới tu hạnh thù thắng

Hoặc hiện sơ sanh và xuất gia
 Hoặc hiện dưới cây thành Bồ-đề
 Hoặc vì chúng sanh hiện nhập diệt.
 Bồ-tát trụ nơi pháp hy hữu
 Là Phật cảnh chẳng phải nhị thừa
 Thân ngữ ý tướng đều đã trừ
 Các thứ tùy nghi đều hiện được.
 Bồ-tát chỗ được các Phật pháp
 [Hoặc vì chúng sanh hiện nhập diệt]
 Chúng sanh tư duy phát cuồng loạn
 Trí nhập thiết tế tâm vô ngại
 Khắp hiện Như Lai sức tự tại.
 Đây ở thế gian không sánh bằng

Huống là lại thêm hạnh thù thắng
Dầu chưa đầy đủ nhất thiết trí
Đã được Như Lai tự tại lực.
Đã trụ nhưt thừa đạo rốt ráo
Sâu vào pháp vi diệu tối thượng
Khéo biết chúng sanh thời, phi thời
Vì lợi ích nên hiện thần thông.
Phân thân đầy khắp tất cả cõi
Phóng tịnh quang minh trừ đời tối
Ví như Long Vương khởi đại vân
Khắp tuôn mưa màu đều đầy thấm.
Quan sát chúng sanh như ảo mộng
Do nghiệp lực nên thường lưu chuyển

Đại bi xót thương đều cứu vớt
Vì nói vô vi tịnh pháp tánh.
Phật lực vô lượng đây cũng vậy
Ví như hư không vô lượng biên
Vì khiến chúng sanh được giải thoát
Ức kiếp siêng tu không mỏi nhọc.
Quan sát tư duy diệu công đức
Khéo tu hạnh đệ nhất vô thượng
Nơi các thắng hạnh luôn chẳng bỏ
Chuyên niệm sanh thành nhưt thiết trí.
Một thân thị hiện vô lượng thân
Tất cả thế giới đều đầy khắp
Tâm đó thanh tịnh vô phân biệt

Một niệm khó nghĩ, sức như vậy.
Nơi các thế gian chẳng phân biệt
Nơi tất cả pháp không vọng tưởng
Quán sâu các pháp mà chẳng lấy
Hằng cứu chúng sanh không sợ độ.
Tất cả thế gian chỉ là tướng
Ở trong các thứ đều sai khác
Biết cảnh giới tướng hiểm và sâu
Vì hiện thân thông để độ thoát.
Ví như thuật gia sức tự tại
Bồ-tát thần biến cũng như vậy
Thân khắp pháp giới và hư không
Tùy tâm chúng sanh đều được thấy.

Nặng sở phân biệt là cả hai
Tạp nhiễm thanh tịnh không sở thủ
Hoặc phược hoặc giải trí đều quên
Chỉ nguyện khắp ban vui quần chúng.
Tất cả thế gian chỉ tưởng lược
Dùng trí mà vào tâm vô úy
Tư duy các pháp cũng như vậy
Suy cầu tam thế bất khả đắc.
Hay vào quá khứ trọn thời trước
Hay vào vị lai trọn thời sau
Hay vào hiện tại tất cả chỗ
Thường siêng quan sát không chỗ có.
Tùy thuận Niết-bàn pháp tịch diệt

Trụ nơi vô tránh vô sở y
Tâm như thiết tế không gì sánh
Chuyên hướng Bồ-đề trọn chẳng thối.
Tu những thắng hạnh không thối khiếp
An trụ Bồ-đề chẳng động lay
Phật và Bồ-tát cùng thế gian
Cùng tận pháp giới đều sáng tỏ.
Muốn được tối thắng đạo đệ nhất
Là vua giải thoát nhưt thiết trí
Nên phải mau phát Bồ-đề tâm
Hết hẳn hữu lậu lợi quần sanh.
Xu hướng Bồ-đề tâm thanh tịnh
Công đức rộng lớn bất khả thuyết

Vì lợi quần sanh nên khen thuật
Phật tử các ngài nên nghe kỹ.
Vô lượng thế giới đều làm bụi
Trong mỗi hạt bụi vô lượng cõi
Mỗi cõi chư Phật đều vô lượng
Đều hay thấy rõ không sờ thủ.
Khéo biết chúng sanh không sanh tướng
Khéo biết ngữ ngôn không ngữ tướng
Nơi các thế giới tâm vô ngại
Đều khéo biết rõ không sờ trước.
Tâm đó rộng lớn như hư không
Việc trong tam thế đều rõ suốt
Tất cả nghi hoặc đều dứt trừ

Chánh quán Phật pháp không sở thủ.
Mười phương vô lượng các quốc độ
Một niệm qua đến lòng vô trước
Liễu đạt thế gian những pháp khổ
Đều trụ vô sanh chân thiết tế.
Vô lượng nan tư chỗ chư Phật
Đều đến hội đó để lễ Phật
Thường làm thượng thủ hỏi Như Lai
Bồ-tát thật hành những nguyện hạnh.
Tâm thường nhớ đến Phật mười phương
Mà không sở y không sở thủ
Hằng khuyên chúng sanh trồng thiện căn
Trang nghiêm quốc độ khiến thanh tịnh.

Tất cả chúng sanh trong ba cõi
Dùng vô ngại nhãn đều quan sát
Bao nhiêu tập tánh những căn giải
Vô lượng vô biên đều thấy rõ.
Chúng sanh sở thích đều rõ biết
Như vậy tùy nghi vì thuyết pháp
Nơi những nhiệm tịnh đều thông đạt
Khiến kia tu tập vào nơi đạo
Vô lượng vô số những tam-muội
Bồ-tát một niệm đều vào được
Trong đó tướng trí và sở duyên
Đều khéo biết rõ được tự tại.
Bồ-tát được trí rộng lớn này

Mau đến Bồ-đề không sợ ngại
Vì muốn lợi ích các quần sanh
Mọi nơi tuyên dương đại như pháp.
Khéo biết thế gian kiếp dài ngắn
Một tháng nửa tháng và ngày đêm
Quốc độ riêng biệt tánh bình đẳng
Thường siêng quan sát chẳng phóng dật.
Đến khắp mười phương các thế giới
Mà nơi phương xứ không sợ thủ
Nghiêm tịnh quốc độ đều không thừa
Mà chẳng phân biệt là nghiêm tịnh.
Chúng sanh thị xứ hoặc phi xứ
Và đến những nghiệp hoặc báo khác

Tùy thuận tư duy vào Phật lục
Nơi đây tất cả đều rõ biết.
Tất cả thế gian những căn tánh
Những thứ nghiệp hạnh vào ba cõi
Lợi căn và trung cùng hạ căn
Tất cả như vậy đều quan sát.
Tịnh cùng bất tịnh những tri giải
Thắng, liệt và trung đều thấy rõ
Công hạnh chỗ đến của chúng sanh
Ba cõi tương tục đều thuyết được.
Thiền định giải thoát các Tam-muội
Nhiễm tịnh nhơn khởi đều chẳng đồng
Và cùng đời trước khổ vui khác

Tịnh tu Phật lực đều hay thấy.
Chúng sanh nghiệp hoặc nổi các loài
Dứt các loài này được tịch diệt
Những pháp hữu lậu trọn chẳng sanh
Và tập chủng kia đều rõ biết.
Như Lai phiền não đều trừ hết
Đại trí quang minh chiếu thế gian
Bồ-tát ở trong Phật thập lực
Dầu chưa chứng được cũng không nghi.
Bồ-tát ở trong một chân lông
Niệm khắp mười phương vô lượng cõi
Hoặc có tạp nhiễm hoặc thanh tịnh
Các thứ nghiệp hạnh đều rõ biết.

Trong một vi trần vô lượng cõi
Vô lượng chư Phật và Phật tử
Các cõi riêng khác không tạp loạn
Như một, tất cả đều thấy rõ.
Nơi một chân lông thấy mười phương
Hết Hư không giới các thế gian
Chẳng có một nơi không có Phật
Cõi Phật như vậy đều thanh tịnh.
Ở trong chân lông thấy cõi Phật
Lại thấy tất cả các chúng sanh
Tam thế sáu loài đều chẳng đồng
Ngày, đêm, giờ, tháng có phược giải.
Đại trí như vậy các Bồ-tát

Chuyên tâm xu hướng ngôi Pháp Vương

Nơi cảnh Phật trụ thuận tư duy

Mà được vô biên đại hoan hỷ.

Bồ-tát phân thân vô lượng ức

Cúng dường tất cả chư Như Lai

Thần thông biến hiện thắng vô tỉ

Chỗ Phật sở hành đều trụ được.

Với vô lượng Phật đều mến khen

Bao nhiêu pháp tạng đều say nếm

Thấy Phật nghe pháp siêng tu hành

Như uống cam lộ lòng vui đẹp.

Đã được Như Lai thắng Tam-muội

Khéo vào các pháp trí tăng trưởng

Tín tâm bất động như Tu Di
Làm tạng công đức cho quần sanh.
Từ tâm rộng lớn khắp chúng sanh.
Đều nguyện mau thành nhưt thiết trí
Mà luôn vô trước, không sợ y
Lìa các phiền não được tự tại.
Trí rộng lớn thương xót chúng sanh
Nhiếp khắp tất cả đồng với mình
Biết không, vô tướng, không chơn thật
Mà lòng tu hành không lười trễ.
Bồ-tát phát tâm lượng công đức
Ức kiếp ca ngợi không hết được
Vì xuất sanh các đức Như Lai

Và quả Thinh văn quả Độc giác.
Mười phương quốc độ các chúng sanh
Ban cho an vui vô lượng kiếp
Khuyên trì ngũ giới và thập thiện
Tứ thiên, tứ tâm, các định xứ.
Lại trọn nhiều kiếp ban an vui
Khiến dứt phiền não thành La Hán
Những phước đức đó dầu vô lượng
Nhưng chẳng bằng công đức phát tâm.
Lại dạy ức chúng thành duyên giác
Được hạnh vô tránh đạo vi diệu
Đem đó sánh với Bồ-đề tâm
Toán số thí dụ không bằng được.

Một niệm qua được trần số cõi
Như vậy đi mãi vô lượng kiếp
Số những cõi đó còn tính được
Công đức phát tâm chẳng thể biết.
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Bao nhiêu kiếp số vô lượng biên
Những kiếp số này còn biết được
Công đức phát tâm chẳng thể lường.
Do tâm Bồ-đề khắp mười phương
Bao nhiêu phân biệt đều biết cả
Một niệm tam thế đều thấu tỏ
Vì lợi ích vô lượng chúng sanh.
Thập phương thế giới những chúng sanh

Ý muốn, tri giải và phương tiện
Đến hư không giới đều lường được
Công đức phát tâm khó lường biết.
Bồ-tát chí nguyện khắp mười phương
Từ tâm lợi khắp các quần sanh
Đều khiến tu hành Phật công đức
Thế nên sức đó không ngần mé.
Chúng sanh : muốn, hiểu, lòng sở thích
Căn tánh, phương tiện, hạnh riêng biệt
Nơi trong một niệm đều rõ biết
Nhứt thiết trí trí tâm đồng đẳng.
Tất cả chúng sanh các hoặc nghiệp
Ba cõi tương tục không tạm dứt

Những ngần mé này còn biết được
Công đức phát tâm khó nghĩ bàn.
Phát tâm hay là nghiệp phiền não
Cúng dường tất cả chư Như Lai
Nghiệp hoặc đã là tương tục dứt
Khắp trong ba đời được giải thoát.
Một niệm cúng dường vô biên Phật
Cũng cúng vô số các chúng sanh
Đều dùng hương hoa và tràng đẹp
Tràng phan lọng báu y phục tốt.
Thức ngon tòa báu chỗ kinh hành
Các thứ cung điện đều nghiêm tốt
Tỳ Lô Giá Na diệu bửu châu

Như ý ma ni phát sáng chói,
Như vậy niệm niệm đem cúng dường
Trọn vô lượng kiếp bất khả thuyết
Người đó phước tụ dầu lại nhiều
Chẳng bằng phát tâm công đức lớn.
Đã nói bao nhiêu những ví dụ
Không có bằng được Bồ-đề tâm
Bởi vì tam thế chư Như Lai
Đều từ phát tâm này mà có.
Phát tâm vô ngại không chùng ngăn
Muốn cầu lượng đó không thể được
Nhứt thiết trí trí nguyện tất thành
Bao nhiêu chúng sanh đều độ trọn.

Phát tâm rộng lớn đồng hư không
Sanh những công đức đồng pháp giới
Công hạnh phổ biến không khác : 'như'
Trọn lìa chấp trước bình đẳng : 'Phật'.
Tất cả pháp môn đều vào cả
Tất cả quốc độ đều qua được
Tất cả trí cảnh đều thông đạt
Tất cả công đức đều thành tựu.
Tất cả năng xả luôn tương tục
Tịnh các giới phàm không sợ trước
Đầy đủ vô thượng công đức lớn
Thường siêng tinh tấn bất thối chuyển.
Vào thâm thiền định thường tư duy

Trí huệ rộng lớn đồng tương ưng
Đây là bậc Bồ-tát tối thắng
Xuất sanh tất cả đạo Phổ Hiền.
Tam thế tất cả chư Như Lai
Đều hộ niệm hàng sơ phát tâm
Đều dùng Tam-muội Đà-la-ni
Thần thông biến hóa đồng trang nghiêm.
Mười phương chúng sanh vô biên lượng
Thế giới hư không cũng như vậy
Phát tâm vô lượng hơn số kia
Do đây hay sanh tất cả Phật.
Bồ-đề tâm là gốc thập lực
Cũng là gốc tứ biện vô úy

Và mười tám Phật pháp bất cộng

Tất cả đều từ phát tâm được.

Chư Phật thân sắc tướng đoan nghiêm

Nhẫn đến diệu pháp thân bình đẳng

Trí huệ vô trước đáng cúng dường

Đều do phát tâm mà được có.

Tất cả Độc Giác Thỉnh Văn thừa

Sắc giới tứ thiên Tam-muội lạc

Và vô sắc giới tứ định xứ

Đều do phát tâm làm cội gốc.

Tất cả Trời người tự tại vui

Nhẫn đến các loài các thứ vui

Tinh tấn, định, huệ, căn, lực thảy

Tất cả đều do sơ phát tâm.
Từ nhơn phát khởi tâm rộng lớn
Thời hay tu hành lục độ hạnh
Khuyên các chúng sanh tu chánh hạnh
Ở trong tam giới thọ an vui.
Trụ Phật trí vô ngại thiết nghĩa
Bao nhiêu diệu hạnh đều khai mở
Hay khiến vô lượng các chúng sanh
Đều dứt hoặc nghiệp hướng Niết-bàn.
Trí huệ sáng chói như tịnh nhật
Các hạnh đầy đủ như trăng tròn
Công đức luôn đầy như biển cả
Không như không ngại đồng hư không.

Khấp phát vô biên nguyện công đức
Đều ban vui tất cả chúng sanh
Tận thuở vị lai y nguyện hạnh
Thường siêng tu tập độ chúng sanh.
Vô lượng đại nguyện khó nghĩ bàn
Nguyện khiến chúng sanh đều thanh tịnh
Không, vô tướng, vô nguyện, vô y
Do vì nguyện lực đều hiển rõ.
Rõ pháp tự tánh như hư không
Tất cả tịch diệt đều bình đẳng
Pháp môn vô số bất khả thuyết
Vì chúng sanh nói không sợ trước.
Thập phương thế giới chư Như Lai

Đều đồng tán thán sơ phát tâm
Tâm này vô lượng đức trang nghiêm
Đến được bờ kia đồng với Phật.
Như số chúng sanh ngàn ấy kiếp
Nói công đức đó chẳng thể hết
Bởi ở nhà lớn của Như Lai
Các pháp thế gian không dụ được.
Muốn biết tất cả các Phật pháp
Phải nên mau phát Bồ-đề tâm
Tâm này hơn hết trong công đức
Tất được Như Lai vô ngại trí.
Chúng sanh tâm hành đếm biết được
Quốc độ vi trần cũng đếm được

Ngần mé hư không có thể lường
Phát tâm công đức không lường được.
Xuất sanh tam thế tất cả Phật
Thành tựu thế gian tất cả vui
Tăng trưởng tất cả thắng công đức
Dứt hẳn tất cả các nghi hoặc.
Khai thị tất cả diệu cảnh giới
Trừ hết tất cả các chướng ngại
Thành tựu tất cả cõi thanh tịnh
Xuất sanh tất cả trí Như Lai.
Muốn thấy thập phương tất cả Phật
Muốn ban vô tận công đức tạng
Muốn diệt chúng sanh tất cả khổ

Phải nên mau phát Bồ-đề tâm.

PHẨM MINH PHÁP THỨ MƯỜI TÁM

Lúc bấy giờ Tinh Tấn Huệ Bồ-tát bạch Pháp Huệ Bồ-tát rằng :
 'Thưa Phật tử ! Đại Bồ-tát sơ phát Bồ-đề tâm, thành tựu vô lượng công đức như vậy, đủ trang nghiêm lớn, lên Phật thừa, vào chính vị Bồ-tát, bỏ những pháp thế gian, được pháp xuất thế của Phật, được tam thế chư Phật nhiếp thọ, quyết định đến chỗ vô thượng Bồ-đề rất ráo.

Chư Bồ-tát đó ở trong Phật giáo, tu tập thế nào khiến chư Phật đều hoan hỷ, vào chỗ trụ của chư Bồ-tát, tất cả đại hạnh đều được thanh tịnh, bao nhiêu đại nguyện đều khiến đầy đủ, được tạc

rộng lớn của Bồ-tát, tùy chỗ đáng hóa độ thường vì thuyết pháp mà luôn chẳng bỏ hạnh Ba-la-mật, chúng sanh sở niệm đều làm cho được giải thoát, nối thành Phật chúng khiến chẳng đoạn tuyệt, thiện căn phương tiện thảy đều chẳng luống ?

Thưa Phật tử ! Chư Bồ-tát đó dùng phương tiện gì có thể sẽ viên mãn được những pháp đó ? Xin xót thương tuyên nói cho đại chúng, trong hội này đều muốn nghe.

Và như chư đại Bồ-tát thường siêng tu tập dứt trừ tất cả vô minh hắc ám, hàng phục ma oán, chế các ngoại đạo, rửa sạch hẳn tất cả tâm nhơ phiền não, đều có thể thành tựu tất cả thiện căn, ra khỏi hẳn tất cả ác thú các nạn, tu tập tất cả cảnh giới đại trí, thành tựu tất cả bậc Bồ-tát, các Ba-la-mật, tổng trì, Tam-muội, lục thông, tam minh, tứ vô sở úy, công đức thanh tịnh.

Trang nghiêm tất cả quốc độ chư Phật, và những tướng hảo, thân hạnh, ngữ hạnh, tâm hạnh đều thành tựu đầy đủ, khéo biết lược, vô úy, bất cộng, nhứt thiết chủng trí và cảnh giới sở hành của tất cả chư Phật Như Lai, vì muốn thành thực tất cả chúng sanh, tùy tâm sở thích của họ mà lấy Phật độ, tùy căn, tùy thời diễn thuyết vô lượng pháp, Phật sự rộng lớn, và vô lượng pháp công đức khác, những hạnh, những đạo và những cảnh giới thảy đều viên mãn, mau bình đẳng với công đức của Như Lai.

Nơi chư Như Lai, lúc tu Bồ-tát hạnh trong trăm ngàn vô số kiếp chứa hộp pháp tạng đều thủ hộ được và khai thị diễn thuyết được, các ma ngoại đạo không thể làm ngại hư, nhiếp trì chánh pháp không cùng tận, lúc thuyết pháp ở tất cả thế giới được Thiên, Long, Bát Bộ, Nhơn Vương, Phạm Vương, nhĩn đến Như Lai Pháp

Vương thấy đều thủ hộ, tất cả thế gian cung kính cúng dường, thường được chư Phật hộ niệm, tất cả Bồ-tát cũng đều ái kính, được sức thiện căn thêm lớn pháp lành, khai diễn pháp tạng rất sâu của Như Lai, nhiếp trì chánh pháp để tự trang nghiêm. Công hạnh thứ đệ của tất cả Bồ-tát, trông mong ngài đều diễn thuyết cho.

Lúc đó Tinh Tấn Huệ Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Đấng Đại Danh Xưng khéo diễn thuyết

Công đức sở thành của Bồ-tát

Sâu vào vô biên hạnh rộng lớn

Đầy đủ thanh tịnh trí vô sư.

Nếu có Bồ-tát sơ phát tâm

Thành tựu bậc phước đức trí huệ

Vào vô sanh vị siêu thế gian
Trọn được pháp Bồ-đề vô thượng.
Lại kia thế nào trong Phật giáo
Kiên cố siêng tu càng thêm hơn
Khiến chư Như Lai đều hoan hỷ
Trụ địa của Phật mau được vào.
Nguyện hạnh thanh tịnh đều đầy đủ
Và được tạng trí huệ rộng lớn
Thường hay thuyết pháp độ chúng sanh
Mà tâm vô y và vô trước.
Bồ-tát tất cả ba-la-mật
Đều khéo tu hành không khuyết giảm
Chúng sanh sở niệm đều cứu độ

Thường trì Phật chủng khiến chẳng dứt.
Chỗ làm kiên cố chẳng luống bỏ
Tất cả công thành được xuất ly
Như chư Bồ-tát chỗ tu hành
Đạo thanh tịnh kia nguyện tuyên nói.
Phá hẳn tất cả tối vô minh
Hàng phục các ma và ngoại đạo
Bao nhiêu cấu uế đều trừ sạch
Được gần Như Lai bực đại trí.
Lìa hẳn ác đạo các hiểm nạn
Tu tập cảnh đại trí thù thắng
Được sức diệu đạo gần đức Phật
Tất cả công đức đều thành tựu.

Chúng được Như Lai trí tối thắng
 Trụ ở vô lượng các quốc độ
 Tùy tâm chúng sanh mà thuyết pháp
 Và làm các Phật sự rộng lớn.

Thế nào mà được các diệu đạo
 Khai diễn Như Lai chánh pháp tạng
 Thường hay thọ trì các Phật pháp
 Không ai hơn được, không ai bằng.

Thế nào vô úy như sư tử
 Chỗ làm thanh tịnh như trăng tròn ?

Thế nào tu tập công đức Phật

Dường như liên hoa chẳng dính nước ?

Lúc đó Pháp Huệ Bồ-tát nói với Tinh Tấn Huệ Bồ-tát rằng :

'Lành thay Phật tử ! Nay ngài muốn được nhiều lợi ích, nhiều an vui, nhiều ơn huệ, thương xót thế gian chư thiên và loài người mà hồi hạnh thanh tịnh của Bồ-tát tu tập như vậy.

Thưa Phật tử ! Ngài trụ thiết pháp, phát đại tinh tấn, tăng trưởng bất thối, đã được giải thoát, có thể hỏi như trên đây, đồng với đức Như Lai.

Ngài lóng nghe khéo suy nghĩ, nay tôi thừa oai lực của đức Phật mà nói phần ít trong vấn đề đó.

Thưa Phật tử ! Đại Bồ-tát đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, phải lìa si tối, tinh tấn gìn giữ chớ có phóng dật.

Đại Bồ-tát trụ mười pháp sau đây gọi là chẳng phóng dật :

Một là giữ gìn giới cấm;

Hai là xa lìa ngu si, tâm Bồ-đề thanh tịnh;

Ba là lòng thích ngay thẳng rời điều dua phỉnh;

Bốn là siêng tu căn lành không thối chuyển;

Năm là luôn khéo tư duy tâm của mình đã phát;

Sáu là chẳng thích gần gũi tất cả phàm phu tại gia hay xuất gia;

Bảy là tu những nghiệp lành mà chẳng mong cầu quả báo thế gian;

Tám là lìa hẳn nhị thừa mà thật hành Bồ-tát hạnh;

Chín là thích tu tập điều lành chẳng để đoạn tuyệt;

Mười là luôn khéo quan sát sức tương tục của mình.

Đại Bồ-tát trụ bất phóng dật thời được mười điều thanh tịnh dưới đây:

Một là thật hành đúng như lời nói;

Hai là niệm trí được thành tựu;

Ba là trụ nơi thâm định chẳng trầm chẳng điệu;

Bốn là thích cầu Phật pháp không lười bỏ;

Năm là theo pháp được nghe quan sát đúng lý sanh diệu trí huệ;

Sáu là nhập thâm thiền định được Phật thần thông;

Bảy là tâm bình đẳng không cao hạ;

Tám là tâm không chướng ngại đối với chúng sanh loại thượng trung hạ, bình đẳng lợi ích như đại địa;

Chín là nếu thấy chúng sanh nhẫn đến một phen phát Bồ-đề tâm thời tôn trọng kính thờ xem như hòa thượng;

Mười là đối với hòa thượng và A-xà-lê thọ giới, chư Bồ-tát, các thiện tri thức, các pháp sư luôn tôn trọng kính thờ.

Bồ-tát trụ bất phóng dật phát đại tinh tấn, khởi chánh niệm, sanh thắng nguyện, tu hành chẳng dứt, tâm không y tựa tất cả pháp, hay siêng tu tập pháp thậm thâm, vào môn vô tránh thêm tâm quảng đại, có thể thuận biết rõ vô biên Phật pháp, khiến chư Phật đều hoan hỷ.

Bồ-tát lại có mười pháp sau đây có thể làm cho chư Phật hoan hỷ:

Một là tinh tấn bất thối;

Hai là chẳng tiếc thân mạng;

Ba là không mong cầu lợi dưỡng;

Bốn là biết tất cả pháp đều như hư không;

Năm là khéo quan sát vào khắp pháp giới;

Sáu là biết các pháp ẩn lòng không ý trước;

Bảy là luôn phát đại nguyện;

Tám là thành tựu nhẫn trí;

Chín là quan sát pháp lành của mình lòng không tăng giảm;

Mười là y vô tác môn tu những tịnh hạnh.

Lại có mười pháp sau đây có thể làm chư Phật hoan hỷ :

An trụ bất phóng dật; an trụ vô sanh nhẫn;

An trụ đại từ; an trụ đại bi;

An trụ đầy đủ các môn Ba-la-mật;

An trụ đại hạnh; an trụ đại nguyện;

An trụ xảo phương tiện; an trụ dũng mãnh lực;

An trụ trí huệ, quan sát tất cả pháp đều vô trụ, như hư không.

Có mười pháp sau đây làm cho Bồ-tát mau nhập các địa :

Một là khéo viên mãn hai hạnh phước và trí;

Hai là có thể trang nghiêm đạo Ba-la-mật;

Ba là trí huệ sáng suốt chẳng tùy tha ngữ;

Bốn là kính thờ thiện hữu luôn không bỏ lìa;

Năm là thường hành tinh tấn không giải đãi;

Sáu là khéo an trụ Như Lai thần lực;

Bảy là tu các căn lành chẳng sanh mỗi nhọc;

Tám là thâm tâm lợi trí dùng pháp đại thừa để tự trang nghiêm;

Chín là đối với pháp môn của các địa tâm không trụ;

Mười là đồng một thể tánh với thiện căn phương tiện của tam thể chư Phật.

Bồ-tát lúc sơ trụ địa phải khéo quan sát tùy nơi mình, có tất cả pháp môn, có thậm thâm trí huệ, tùy nơn đã tu, tùy quả đã được,

tùy cảnh giới mình, tùy lực dụng mình, tùy chỗ thị hiện của mình, tùy mình phân biệt, tùy mình đã được, đều khéo quan sát biết tất cả pháp đều là tự tâm mà không sợ trước. Biết được như vậy vào Bồ-đề địa hay khéo an trụ.

Bồ-tát đó suy nghĩ rằng : chúng ta phải nên mau vào các địa. Vì nếu chúng ta trụ trong các địa thành tựu công đức rộng lớn như vậy. Đã đủ công đức thời lần lần vào Phật địa. Đã trụ Phật địa thời có thể làm vô biên Phật sự rộng lớn. Do đây nên phải thường siêng tu tập không thôi nghỉ, không mỏi nhọc. Dùng đại công đức mà tự trang nghiêm vào Bồ-tát địa.

Có mười pháp dưới đây làm cho Bồ-tát chỗ thật hành thanh tịnh:

Một là xả hết của cải để làm vừa ý chúng sanh;

Hai là trì giới thanh tịnh không hủy phạm;

Ba là nhu hòa nhẫn nhục không cùng tận;

Bốn là siêng tu các hạnh trọn chẳng thối chuyển;

Năm là do chánh niệm lực tâm không mê loạn;

Sáu là phân biệt rõ biết vô lượng pháp;

Bảy là tu tất cả hạnh mà không sợ trước;

Tám là tâm bất động dường như núi Tu Di;

Chín là rộng độ chúng sanh dường như cầu đò;

Mười là biết tất cả chúng sanh cùng chư Phật đồng một thể tánh.

Bồ-tát đã được hạnh thanh tịnh lại được mười pháp tăng thắng dưới đây :

Một là chư Phật phương khác đều hộ niệm;

Hai là thiện căn tăng thắng siêu việt đẳng cấp;

Ba là khéo lãnh thọ được sức gia trì của Phật;
 Bốn là thường được thiện nhơn làm chỗ nương tựa;
 Năm là an trụ tinh tấn hằng chẳng phóng dật;
 Sáu là biết tất cả pháp bình đẳng không khác;
 Bảy là lòng luôn an trụ đại bi vô thượng;
 Tám là quán sát các pháp đúng thật xuất sanh diệu huệ;
 Chín là khéo có thể tu hành phương tiện thiện xảo;
 Mười là có thể biết sức phương tiện của Như Lai.

Bồ-tát có mười nguyện thanh tịnh như dưới đây :

Một là nguyện thành thực chúng sanh không mỗi nhàm;
 Hai là nguyện thật hành đủ điều lành để nghiêm tịnh thế giới;
 Ba là nguyện thừa sự Như Lai luôn kính trọng;
 Bốn là nguyện hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng;

Năm là nguyện dùng trí quán sát vào các Phật độ;

Sáu là nguyện cùng các Bồ-tát đồng một thể tánh;

Bảy là nguyện vào cửa Như Lai rõ tất cả pháp;

Tám là nguyện người thấy sanh tin đều được lợi ích;

Chín là nguyện thần lực trụ thế tận kiếp vị lai;

Mười là nguyện đủ phổ hiền hạnh tu tập môn nhưt thiết chủng trí.

Bồ-tát trụ mười pháp sau đây làm cho những đại nguyện đều được viên mãn :

Một là lòng không nhàm chán;

Hai là đủ đại trang nghiêm;

Ba là nhớ nguyện lực thù thắng của chư Bồ-tát;

Bốn là nghe các Phật độ đều nguyện vãng sanh;

Năm là thâm tâm lâu dài tận kiếp vị lai;

Sáu là nguyện trọn thành tựu tất cả chúng sanh;

Bảy là trụ tất cả kiếp chẳng lấy làm nhọc;

Tám là thọ tất cả khổ chẳng sanh nhàm lìa;

Chín là nơi tất cả vui lòng không tham trước;

Mười là thường siêng gìn giữ pháp môn vô thượng.

Lúc Bồ-tát đầy đủ những nguyện như vậy, liền được mười vô tận tạng sau đây :

Vô tận tạng thấy khắp chư Phật,

Vô tận tạng tổng trì chẳng quên,

Vô tận tạng quyết rõ các pháp,

Vô tận tạng đại bi cứu hộ,

Vô tận tạng các môn tam-muội,

Vô tận tạng phước đức rộng lớn làm thỏa mãn lòng chúng sanh,

Vô tận tạng trí huệ rất sâu diễn tất cả pháp,

Vô tận tạng báo được thần thông,

Vô tận tạng trụ vô lượng kiếp,

Vô tận tạng vào vô biên thế giới.

Bồ-tát đã được mười tạng vô tận thời đầy đủ phước đức, trí huệ thanh tịnh, tùy nghi mà thuyết pháp với chúng sanh.

Với các chúng sanh, thế nào là Bồ-tát tùy nghi mà thuyết pháp?

Bồ-tát biết chỗ làm của họ, biết nhơn duyên của họ, biết tâm hành của họ, biết sở thích của họ.

Bồ-tát đối với người nhiều tham dục thời thuyết bất tịnh,

Với người nhiều sân hận thời thuyết đại từ,

Với người nhiều ngu si thời dạy họ siêng quan sát,
 Với người ba độc đồng đều, thời thuyết pháp môn thành tựu
 thắng trí,

Với người ưa thích sanh tử thời thuyết ba sự khổ,

Với người chấp trước thời thuyết không tịch,

Với người giải đãi thời thuyết tinh tấn,

Với người ngã mạn thời thuyết pháp bình đẳng,

Với người nhiều dua phỉnh thời thuyết tâm chất trực,

Với người thích tịch tịnh thời thuyết pháp rộng, khiến họ
 được thành tựu.

Bồ-tát tùy nghi thuyết pháp như vậy.

Lúc Bồ-tát thuyết pháp : văn liên thuộc nhau, nghĩa không sai
 lầm, quan sát pháp trước sau dùng trí phân biệt, thẩm định phải

quấy, chẳng trái pháp ấ, thứ đệ kiến lập vô biên hạnh môn khiến các chúng sanh dứt tất cả nghi ngờ, khéo biết căn tánh và giáo pháp Như Lai, chứng chơn lý, biết pháp bình đẳng, dứt những pháp ái, trừ tất cả chấp, thường nhớ chư Phật không rời nơi lòng, rõ biết âm thanh thể tánh bình đẳng, nơi các ngôn thuyết tâm không chấp trước, khó nói ví dụ không trái nghịch nhau, đều khiến được ngộ tất cả chư Phật, tùy nghi khắp hiện trí thân bình đẳng.

Bồ-tát vì các chúng sanh mà thuyết pháp như vậy thời tự mình tu tập tăng trưởng nghĩa lợi, chẳng bỏ các độ, trang nghiêm đầy đủ đạo Ba-la-mật :

Lúc bấy giờ Bồ-tát vì khiến lòng chúng sanh được thỏa mãn, trong ngoài đều rời bỏ không còn chấp trước, đây thời là tu đàn Ba-la-mật.

Giữ đủ các giới cấm mà không sợ trước, là hản ngã mạn, đây là tu thi Ba-la-mật.

Đều có thể nhẫn thọ tất cả sự khổ hại, tâm bình đẳng đối với chúng sanh không hề xao động, ví như đại địa hay chở tất cả, đây là tu nhẫn Ba-la-mật.

Với những công hạnh thường tu không lười trễ, không thối chuyển, thể lực dũng mãnh không bị chế phục, nơi các công đức không lấy không bỏ mà có thể đầy đủ tất cả trí môn, đây là hay tu tinh tấn Ba-la-mật.

Không tham trước cảnh ngũ dục, đều thành tựu được các thứ đệ định, luôn chánh tư duy, chẳng trụ chẳng xuất mà có thể tiêu diệt tất cả phiền não, xuất sanh vô lượng môn Tam-muội, thành tựu vô biên thần thông, nghịch thuận thứ đệ nhập các Tam-muội, nơi một

Tam-muội nhập vô biên Tam-muội, biết rõ cảnh giới của tất cả Tam-muội cùng trí ẩn chẳng chống trái nhau, có thể mau vào nơi bực nhứt thiết trí, đây là hay tu thiền Ba-la-mật.

Nơi chư Phật nghe pháp thọ trì, gần thiện trí thức kính thờ chẳng mới, thường thích nghe pháp không nhàm đủ, tùy pháp đã được thọ mà tư duy đúng lý, nhập chơn Tam-muội là rời những thiên kiến, khéo quán sát các pháp, được thiết tướng ẩn, rõ biết đạo vô công dụng của Như Lai, thừa phổ môn huệ, nhập nơi môn nhứt thiết chủng trí, trọn được thôi nghỉ, đây là hay tu Bát Nhã Ba-la-mật.

Thị hiện tất cả công nghiệp thế gian, giáo hóa chúng sanh không nhàm mới, tùy sở thích của họ mà hiện thân, tất cả chỗ thật hành đều không nhiễm trước, hoặc hiện phàm, hoặc hiện Thánh, việc

làm thời hoặc hiện sanh tử hoặc hiện Niết-bàn, khéo hay quán sát tất cả việc làm, thị hiện tất cả những sự trang nghiêm mà chẳng tham trước, vào khắp các loài để độ chúng sanh, đây là hay tu phương tiện Ba-la-mật.

Trọn thành tựu tất cả chúng sanh, trọn trang nghiêm tất cả thế giới, trọn cúng dường tất cả chư Phật, trọn thông đạt pháp vô chướng ngại, trọn tu hành khắp cả pháp giới hạnh thân hằng trụ, trọn trí rõ vị lai kiếp, trọn biết tất cả tâm niệm, trọn giác ngộ lưu chuyển hoàn diệt, trọn thị hiện tất cả quốc độ, trọn chứng được Như Lai trí huệ, đây là hay tu nguyện Ba-la-mật.

Vì đủ thâm tâm lực nên không tạp nhiễm,

Vì đủ thâm tín lực nên không bị khuấy phục,

Vì đủ đại bi lực nên không hề mỗi nhàm,

Vì đủ đại từ lực nên sở hành bình đẳng,
 Vì đủ tổng trì lực nên có thể dùng phương tiện trì tất cả nghĩa,
 Vì đủ biện tài lực nên khiến tất cả chúng sanh hoan hỷ đầy đủ,
 Vì đủ ba-la-mật lực nên trang nghiêm đại thừa,
 Vì đủ đại nguyện lực nên trọn chẳng đoạn tuyệt,
 Vì đủ thần thông lực nên xuất sanh vô lượng,
 Vì đủ gia trì lực nên khiến tin hiểu lãnh thọ, đây là hay tu lực
 Ba-la-mật.

Biết hành giả tham dục, biết hành giả sân hận, biết hành giả ngu
 si, biết hành giả đẳng phần, biết hành giả tu học địa, trong một
 niệm biết vô biên hạnh chúng sanh, biết vô biên tâm chúng sanh,
 biết tất cả pháp chơn thật, biết môn pháp giới, sức giác ngộ khắp
 cả của chư Như Lai, đây là hay tu trí Ba-la-mật.

Như vậy, lúc BỒ-tát thanh tịnh các môn Ba-la-mật, lúc viên mãn các môn Ba-la-mật, lúc chẳng rời bỏ các môn Ba-la-mật, trụ trong đại trang nghiêm BỒ-tát thừa, tùy sở niệm đều vì tất cả chúng sanh mà thuyết pháp, khiến họ tăng trưởng tịnh nghiệp để được độ thoát. Người đọa ác đạo thời dạy họ phát tâm. Người ở trong nạn thời khiến họ tinh tấn. Chúng sanh nhiều tham, chỉ cho pháp vô tham. Chúng sanh nhiều sân, thời khiến thật hành bình đẳng. Chúng sanh chấp kiến thời vì nói duyên khởi. Chúng sanh côi dục thời dạy họ lìa tham sân và pháp ác bất thiện. Chúng sanh côi sắc, thời vì họ tuyên thuyết Tỳ-bát-xá-na. Chúng sanh vô sắc giới, thời vì họ tuyên thuyết trí huệ vi diệu.

Với hàng nhị thừa thời dạy hạnh tịch tịnh. Với người thích đại thừa thì thuyết thập lực quảng đại trang nghiêm.

Như thuở xa xưa, lúc sơ phát tâm, thấy vô lượng chúng sanh đọa các ác đạo, thời đại sư tử hống nói rằng : Tôi sẽ dùng các pháp môn tùy nghi để độ thoát họ.

Bồ-tát đầy đủ trí huệ như vậy, có thể rộng độ thoát tất cả chúng sanh.

Thưa Phật tử ! Bồ-tát đầy đủ trí huệ như vậy làm cho tam bảo chúng trọn chẳng đoạn tuyệt. Vì Bồ-tát dạy các chúng sanh phát tâm Bồ-đề nên có thể làm cho Phật chúng chẳng dứt. Vì thường khai xiển pháp tạng cho chúng sanh nên có thể làm cho pháp chúng chẳng dứt. Vì khéo thọ trì giáo pháp không trái nghịch nên có thể làm cho tăng chúng chẳng dứt.

Và lại vì đều hay ca ngợi tất cả đại nguyện nên có thể làm cho Phật chúng chẳng dứt. Vì phân biệt diễn thuyết môn như duyên

nên có thể làm cho pháp chủng chẳng dứt. Vì thường siêng tu tập sáu pháp hòa kính nên có thể làm cho tăng chủng chẳng dứt.

Lại vì ở trong ruộng chúng sanh gieo hạt giống Phật nên có thể làm cho Phật chủng chẳng dứt. Vì hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng nên có thể làm cho pháp chủng chẳng dứt. Vì thống lý đại chúng không mệt mỏi nên có thể làm cho tăng chủng chẳng dứt.

Lại vì đối với giáo pháp và cấm giới của tam thế chư Phật đều phụng trì trọn vẹn lòng chẳng bỏ lìa, nên có thể làm cho chủng tử Phật, Pháp, Tăng vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

Bồ-tát nối thạnh Tam Bảo như vậy, tất cả việc làm không có lỗi, bao nhiêu công hạnh đều đem hồi hướng Nhứt Thiết Trí, do đây nên ba nghiệp không có tỳ vết. Vì ba nghiệp thân, ngữ và ý không

tỳ vết nên những điều thiện đã làm, những công hạnh đã làm, giáo hóa chúng sanh, tùy nghi thuyết pháp, nhẫn đến một niệm đều không sai lầm, đều tương ưng với phương tiện trí huệ, đều đem hồi hướng nơi Nhứt Thiết Chúng Trí không để luống qua.

Bồ-tát tu tập thiện pháp như vậy, niệm niệm đầy đủ mười điều trang nghiêm dưới đây :

Một là thân trang nghiêm, vì tùy theo các chúng sanh đáng được điều phục mà thị hiện.

Hai là ngữ trang nghiêm, vì dứt tất cả nghi ngờ khiến họ đều hoan hỷ.

Ba là tâm trang nghiêm, vì trong một niệm nhập các Tam-muội.

Bốn là Phậ-sát trang nghiêm, vì tất cả thanh tịnh là những phiền não.

Năm là quang minh trang nghiêm, vì phóng vô biên quang chiếu khắp chúng sanh.

Sáu là chúng hội trang nghiêm, vì nhiếp khắp chúng hội đều làm cho hoan hỷ.

Bảy là thần thông trang nghiêm, vì tùy tâm chúng sanh mà tự tại thị hiện.

Tám là chánh giáo trang nghiêm, vì có thể nhiếp tất cả người thông huệ.

Chín là Niết-bàn địa trang nghiêm, vì một chỗ thành đạo cùng khắp mười phương đều không thừa.

Mười là xảo thuyết trang nghiêm, vì tùy xứ tùy thời tùy căn khí chúng sanh mà thuyết pháp.

Bồ-tát thành tựu trang nghiêm như vậy, ở trong niệm niệm thân, ngữ và ý không luống qua, đều đem hồi hướng Nhất Thiết Trí.

Nếu có chúng sanh nào thấy Bồ-tát này thời cũng không luống qua, vì tất sẽ thành vô thượng Bồ-đề vậy.

Với Bồ-tát này, nếu ai được nghe tên, hoặc cúng dường, hoặc ở chung, hoặc ghi nhớ, hoặc theo xuất gia, hoặc nghe thuyết pháp, hoặc tùy hỷ thiện căn, hoặc có lòng vọng kính phục, nhẫn đến ca ngợi truyền dương danh tự, thời tất sẽ đều được vô thượng Bồ-đề.

Ví như vị thuốc thiện kiến, ai thấy thuốc này thời tất cả bệnh độc đều tiêu trừ.

Cũng vậy, Bồ-tát thành tựu pháp này, nếu chúng sanh nào thấy Bồ-tát thời các độc phiền não đều được dứt trừ và tăng trưởng thiện pháp.

Bồ-tát trụ trong pháp này, siêng năng tu tập.

Dùng ánh sáng trí huệ dứt trừ si tối;

Dùng sức từ bi dẹp phục quân ma;

Dùng trí huệ lớn và sức phước đức chế các ngoại đạo;

Dùng kim cương định dứt trừ tất cả tâm như phiền não;

Dùng sức tinh tấn hợp các căn lành;

**Dùng những sức thiện căn tịnh Phật độ mà xa lìa tất cả ác đạo
và các nạn;**

Dùng sức vô trước mà thanh tịnh cảnh giới của trí;

**Dùng sức trí huệ phương tiện mà xuất sanh tất cả Bồ-tát địa,
các Ba-la-mật, các Tam-muội, lục thông, tam minh, tứ vô úy đều
khiến thanh tịnh.**

Dùng tất cả thiện pháp lực để hoàn thành tất cả Phật độ, vô biên tướng hảo, thân, ngữ và tâm trang nghiêm toàn vẹn;

Dùng sức trí tuệ tại quan sát thập lực, tứ vô úy, pháp bất cộng của tất cả Như Lai đều bình đẳng;

Dùng sức trí huệ rộng lớn rõ biết cảnh giới của Nhất Thiết Chúng Trí;

Dùng nguyện lực thưở trước mà tùy nghi ứng hóa, hiện Phật độ, chuyển pháp luân, độ thoát vô lượng vô biên chúng sanh.

Bồ-tát siêng tu pháp này thời thứ đệ thành tựu các Bồ-tát hạnh, nhân đến được cùng chư Phật bình đẳng, trong vô biên thế giới làm đại pháp sư hộ trì chánh pháp, được chư Phật hộ niệm, giữ gìn và thọ trì pháp tạng rộng lớn.

Được vô ngại biện thâm nhập pháp môn, ở trong đại chúng nơi vô biên thế giới tùy loại chẳng đồng mà khắp hiện thân hình xinh đẹp, dùng vô ngại biện khéo nói thâm pháp.

Vì âm thanh viên mãn khéo phân bố, nên có thể làm cho người nghe vào môn trí huệ vô tận, biết tâm hành phiền não của các chúng sanh mà vì họ thuyết pháp;

Vì ngôn âm hoàn toàn thanh tịnh nên nhưt âm diễn xướng có thể làm hoan hỷ tất cả;

Vì thân đoan chánh có oai lực lớn nên không ai hơn khi ở trong chúng hội;

Vì khéo biết tâm chúng sanh nên có thể khắp hiện thân; vì thuyết pháp khéo léo nên âm thanh vô ngại;

Vì được tâm tự tại nên khéo thuyết đại pháp không bị trở ngại;
vì được vô sở úy nên lòng không khiếp nhược;

Vì nơi pháp tự tại nên không ai hơn; vì nơi trí tự tại nên không ai thắng;

Vì Bát Nhã Ba-la-mật tự tại nên những pháp tướng đã nói không chống trái;

Vì Biện Tài tự tại nên tùy thích thuyết pháp tương tục chẳng dứt;

Vì Đà-la-ni tự tại nên quyết định khai thị thật tướng của các pháp;

Vì Biện Tài tự tại nên tùy chỗ diễn thuyết có thể khai các môn ví dụ;

vì Đại Bi tự tại nên siêng dạy chúng sanh không lười trễ;

vì Đại Từ tự tại nên phóng lưới quang minh vui đẹp lòng đại chúng.

Bồ-tát ở nơi tòa sư tử cao lớn diễn nói đại pháp như vậy, chỉ trừ đức Như Lai và các đại Bồ-tát có thắng nguyện trí, thời không còn ai có thể thắng hơn được, không ai thấy đánh được, không ai chọi đoạt được, không ai vấn nạn làm thua được.

Thưa Phật tử ! Bồ-tát được tự tại lực như vậy rồi, giả sử có đạo tràng rộng lớn lượng bằng bất khả thuyết thế giới, chúng sanh đông đầy trong đó, mỗi chúng sanh sắc tướng oai đức đều như Đại thiên thế giới chủ, Bồ-tát này vừa hiện thân đến đạo tràng thời có thể che chọi tất cả đại chúng trên đây.

Rồi dùng Đại Từ Bi an định sự khiếp nhược của chúng, dùng thâm trí huệ xét sở thích của chúng, dùng biện tài vô úy vì chúng thuyết pháp, làm cho tất cả chúng đều vui mừng.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ-tát này đã thành tựu vô lượng môn trí huệ, vô lượng xảo phân biệt, chánh niệm lực rộng lớn, vô tận thiện xảo huệ, đã thành tựu Đà-la-ni quyết liễu thật tướng của các pháp, vô biên Bồ-đề tâm, diệu biện tài, thâm tín giải, đã thành tựu trí huệ lực khắp vào đạo tràng của tam thế chư Phật, đã thành tựu tâm thanh tịnh biết tam thế chư Phật đồng một thể tánh, đã thành tựu Như Lai trí, Bồ-tát đại nguyện trí, có thể làm đại pháp sư khai thị chánh pháp tạng của chư Phật và hộ trì.

Lúc đó Pháp Huệ Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thần lực của đức Phật mà nói kệ rằng :

Tâm trụ Bồ-đề nhóm các phước
 Thường chẳng phóng dật trồng kiên huệ
 Chánh niệm ý mình hằng chẳng quên
 Thập phương chư Phật đều hoan hỷ
 Chí nguyện kiên cố tự siêng gắng
 Nơi thế không tựa không thối khiếp
 Dùng hạnh vô tránh vào thâm pháp
 Thập phương chư Phật đều hoan hỷ.
 Phật hoan hỷ, rồi bền tinh tấn
 Tu hành phước trí trợ đạo pháp
 Vào nơi các địa, tịnh các hạnh

Trọn đủ nguyện của Như Lai dạy.
Như vậy mà tu được diệu pháp
Đã được pháp rồi, thí quần sanh
Tùy sở thích và căn tánh họ
Đều thuận cơ nghi vì khai diễn.
Bồ-tát vì chúng diễn thuyết pháp
Chẳng bỏ những độ hạnh của mình
Hạnh Ba-la-mật đã được thành
Thường nơi hữu lậu cứu quần chúng.
Ngày đêm siêng tu không lười mỏi
Khiến Tam bảo chúng chẳng đoạn tuyệt
Tất cả pháp lành đã thật hành
Đều đem hồi hướng Như Lai địa.

Bồ-tát tu hành những hạnh lành
Khấp vì thành tựu các quần sanh
Khiến họ phá tối diệt phiền não
Hàng phục quân ma thành chánh giác.
Tu hành như vậy được Phật trí
Thâm nhập Như Lai chánh pháp tạng
Làm đại pháp sư diễn diệu pháp
Ví như cam lộ trọn rưới nhuần
Từ bi thương xót khắp tất cả
Tâm hành chúng sanh đều biết cả
Đúng sở thích họ mà khai diễn
Vô lượng vô biên các Phật pháp.
Cử động an lành như tượng vương

Dũng mãnh vô úy dường sư tử
Bất động như núi, trí như biển
Cũng như mưa to trừ nóng bức.

Lúc Pháp Huệ Bồ-tát nói kệ xong, đức Như Lai hoan hỷ đại
chúng đều phụng hành.

PHẨM THĂNG DẠ MA THIÊN CUNG THỨ MƯỜI CHÍN

Lúc bấy giờ do thần lực của đức Phật, khắp thập phương thế giới, trong Diêm Phù Đề và trên đỉnh Tu Di đều thấy Như Lai ngự giữa chúng hội. Chư Bồ-tát thừa oai thần của Phật mà diễn thuyết diệu pháp. Tất cả chúng đều cho rằng đức Phật luôn ở trước.

Lúc đó, đức Thế Tôn không rời cõi Bồ-đề và đánh núi Tu Di mà hướng đến điện Bửu Trang Nghiêm nơi Dạ Ma Thiên Cung.

Dạ Ma Thiên Vương vọng thấy đức Phật đến, liền dùng thần lực, nơi giữa điện, hóa ra tòa sư tử bửu liên hoa tạng trăm vạn tầng cấp, trăm vạn lưới vàng, trăm vạn màn hoa, trăm vạn màn tràng hoa, trăm vạn màn hương, trăm vạn màn báu che giăng trên bửu

tòa. Lọng hoa, lọng tràng, lọng hương, lọng báu đều số trăm vạn
bố liệt bốn phía, chiếu sáng với trăm vạn quang minh.

Trăm vạn Dạ Ma Thiên Vương cung kính đánh lễ, trăm vạn
Phạm Vương vui mừng hớn hở, trăm vạn Bồ-tát xưng dương ca
ngợi, trăm vạn kỹ nhạc hòa tấu, trăm vạn pháp âm không dứt tiếng.

Trăm vạn thứ mây hoa, trăm vạn thứ mây tràng, trăm vạn đồ
trang nghiêm, trăm vạn thứ mây y phục giăng giáp vòng, trăm vạn
thứ mây ma-ni chói sáng, từ trăm vạn thiện căn sanh ra, được trăm
vạn Phật hộ trì, trăm vạn thứ phước đức làm tăng trưởng, trăm vạn
thâm tâm và trăm vạn thệ nguyện làm trang nghiêm thanh tịnh,
trăm vạn công hạnh làm sanh khởi, trăm vạn pháp kiến lập, trăm
vạn thần thông biến hiện, luôn vang ra trăm vạn ngôn âm hiển thị
các pháp.

Sắp đặt bửu tòa xong, Dạ Ma Thiên Vương nghinh tiếp đức Thế Tôn, chấp tay cung kính bạch đức Phật rằng :

'Lành thay đức Thiện Thệ ! Lành thay đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ! Xin từ mẫn ngự trong cung điện này.'

Đức Phật thọ thỉnh, liền ngự lên bửu tòa. Thập phương Thế giới, tất cả Dạ Ma Thiên Cung đều như thế cả.

Lúc đó Thiên Vương liền tự nhớ thiện căn đã vun trồng nơi chư Phật thời quá khứ, thừa oai lực của đức Phật mà nói kệ rằng :

Danh Xưng Như Lai khắp mười phương

Trong những cát tường vô thượng nhất

Phật từng vào điện Ma-ni này

Vì thế chỗ này rất cát tường.

Bửu Vương Như Lai đèn thế gian

Trong những cát tường vô thượng nhất
Phật từng vào điện thanh tịnh này
Vì thế chỗ này rất cát tường.

Hỷ Mục Như Lai thấy vô ngại

Trong những cát tường vô thượng nhất
Phật từng vào điện trang nghiêm này
Vì thế chỗ này rất cát tường.

Nhiên Đăng Như Lai chiếu thế gian

Trong những cát tường vô thượng nhất
Phật từng vào điện thù thắng này
Vì thế chỗ này rất cát tường.

Nhiều ích Như Lai lợi thế gian

Trong những cát tường vô thượng nhất

Phật từng vào điện vô cầu này

Vì thế chỗ này rất cát tường.

Thiện Giác Như Lai không có thầy

Trong những cát tường vô thượng nhất

Phật từng vào điện bửu hương này

Vì thế chỗ này rất cát tường.

Thắng Thiên Như Lai đèn trong đời

Trong những cát tường vô thượng nhất

Phật từng vào điện diệu hương này

Vì thế chỗ này rất cát tường.

Vô Khứ Như Lai hùng biện nhất

Trong những cát tường vô thượng nhất

Phật từng vào điện phổ nhãn này

Vì thế chỗ này rất cát tường.

Vô Thắng Như Lai đủ công đức

Trong những cát tường vô thượng nhưt

Phật từng vào điện thiện nghiêm này

Vì thế chỗ này rất cát tường.

Khổ Hạnh Như Lai lợi thế gian

Trong những cát tường vô thượng nhưt

Phật từng vào điện phổ nghiêm này

Vì thế chỗ này rất cát tường.

Khắp thập phương thế giới, tất cả Dạ Ma Thiên Vương đều ca ngợi công đức của Phật như vậy cả.

Lúc đức Thế Tôn vào điện Ma-ni ngồi kiết-già trên bửu tòa sư tử, điện này bỗng rộng rãi bao la bằng tất cả chỗ ở của thiên chúng. Thập phương thế giới cũng như vậy.

PHẨM DẠ MA CUNG KỆ TÁN THỨ HAI MƯỜI

Lúc đó do thần lực của đức Phật, mười phương đều có một đại Bồ-tát, mỗi vị đều cùng Phật-sát vi trần số Bồ-tát câu hội, từ những thế giới ngoài mười vạn Phật-sát vi trần số quốc độ mà đến.

Tên của mười vị Bồ-tát đó là :

Công Đức Lâm Bồ-tát, Huệ Lâm Bồ-tát, Thắng Lâm Bồ-tát, Vô Úy Lâm Bồ-tát, Tàm Quý Lâm Bồ-tát, Tinh Tấn Lâm Bồ-tát, Lực Lâm Bồ-tát, Hạnh Lâm Bồ-tát, Giác Lâm Bồ-tát, Trí Lâm Bồ-tát.

Quốc độ của các Ngài từ đó mà đến theo thứ tự là :

Thân Huệ thế giới, Tràng Huệ thế giới, Bửu Huệ thế giới, Thắng Huệ thế giới, Đăng Huệ thế giới, Kim Cang Huệ thế giới, An Lạc Huệ thế giới, Nhứt Huệ thế giới, Tịnh Huệ thế giới, Phạm Huệ thế giới.

Chư Phật Thế Tôn nơi thế giới đó theo thứ tự là :

Thường Trụ Nhãn Phật, Vô Thắng Nhãn Phật, Vô Trụ Nhãn Phật, Bất Động Nhãn Phật, Thiên Nhãn Phật, Giải Thoát Nhãn Phật, Thấm Đế Nhãn Phật, Minh Tướng Nhãn Phật, Tối Thượng Nhãn Phật, Cấm Thanh Nhãn Phật.

Chư Bồ-tát này đến dưới bửu tòa đánh lễ Phật, rồi theo phương của mình đến đều riêng hóa hiện tòa sư tử liên hoa tạng mà ngồi kiết già trên đó.

Tất cả Dạ Ma thiên ở thập phương thế giới đều như thế cả. Bồ-tát, quốc độ và Như Lai cũng đồng danh, đồng hiệu như trên.

Lúc đó đức Thế Tôn, từ trên hai bàn chân, phóng ra trăm ngàn ức quang minh màu đẹp chiếu khắp thập phương thế giới. Tất cả đạo tràng, Phật và Bồ-tát đều hiển hiện cả.

Bấy giờ, Công Đức Lâm Bồ-tát thừa oai lực của đức Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Phật phóng đại quang minh
 Chiếu khắp nơi mười phương
 Đều thấy Thiên Nhơn Tôn
 Thông đạt không chướng ngại.
 Phật ngồi cung Dạ Ma
 Khắp cùng mười phương cõi

Việc này rất lạ lùng
Thế gian rất hy hữu.
Trời Dạ Ma Thiên Vương
Ca ngợi mười Như Lai
Như hội này đã thấy
Tất cả hội cũng vậy.
Những chúng Bồ-tát kia
Đồng hiệu với chúng tôi
Thập phương tất cả chỗ
Diễn thuyết pháp vô thượng.
Bốn quốc của các ngài
Danh hiệu cũng không khác
Đều riêng nơi bốn Phật

Tịnh tu các phạm hạnh.
Các đức Như Lai kia
Danh hiệu cũng đều đồng
Quốc độ đều giàu vui
Thần lực đều tụ tại.
Tất cả chúng mười phương
Đều thấy Phật ở đây
Hoặc thấy ở nhơn gian
Hoặc thấy ở Thiên cung.
Như Lai an trụ khắp
Tất cả các quốc độ
Nay chúng tôi thấy Phật
Ở tại Thiên cung này.

Xưa phát nguyện Bồ-đề
Khắp đến mười phương cõi
Nên oai lực của Phật
Cùng khắp khó nghĩ bàn.
Lìa sự tham thế gian
Đầy đủ vô biên đức
Nên được sức thần thông
Chúng sanh đều thấy cả.
Du hành mười phương cõi
Như hư không vô ngại
Một thân vô lượng thân
Thân tướng bất khả đắc.
Phật công đức vô biên

Thế nào lòng biết được
 Không dùng cũng không đi
 Vào khắp trong pháp giới.

Huệ Lâm Bồ-tát thừa oai lực của đức Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Đấng đạo sư thế gian
 Đấng lý cầu vô thượng
 Bất khả tư nghị kiếp
 Khó được gặp gỡ Phật.
 Phật phóng đại quang minh
 Thế gian đều khắp thấy
 Vì chúng rộng diễn bày
 Lợi ích những quần sanh.

Như Lai xuất thế gian
Vì đời trừ si tối
Là đèn sáng thế gian
Hy hữu khó thấy được.
Đã tu thí, giới, nhẫn
Tinh tấn và thiền định
Bát nhã Ba-la-mật
Dùng đây chiếu thế gian.
Như Lai không ai bằng
Muốn sánh chẳng thể được
Chẳng rõ pháp chơn thiệt
Thời không thể thấy Phật.
Thân Phật và thần thông

Tự tại khó nghĩ bàn
Không đi cũng không đến
Thuyết pháp độ chúng sanh.
Nếu ai được thấy nghe
Đấng đạo sư thanh tịnh
Thoát hẳn các ác đạo
Xa lìa tất cả khổ.
Vô lượng vô số kiếp
Tu tập hạnh Bồ-đề
Chẳng thể biết nghĩa này
Chẳng thể được thành Phật.
Bất khả tư nghị kiếp
Cúng dường vô lượng Phật

Nếu biết được nghĩa này
Công đức hơn công kia.
Cúng Phật với trân bửu
Đầy cả vô lượng cõi
Chẳng biết được nghĩa này
Trọn chẳng thành Bồ-đề.

Lúc đó Thắng Lâm Bồ-tát thừa oai lực của Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như tháng mạnh hạ
Tạnh ráo không mây mù
Mặt trời phóng quang huy
Thập phương đều sáng chói.
Quang minh không hạn lượng

Không ai lường biết được
Người mắt sáng còn vậy
Huống là kẻ mù lòa.
Chư Phật cũng như vậy
Công đức vô biên tế
Bất khả tư nghị kiếp
Chẳng thể phân biệt biết.
Các pháp không lai xứ
Cũng không có tác giả
Cũng không từ đâu sanh
Chẳng thể phân biệt được.
Tất cả pháp không đến
Vì thế nên không sanh

Vì đã không có sanh
Nên cũng không có diệt.
Tất cả pháp vô sanh
Tất cả pháp vô diệt
Nếu biết được như vậy
Người này thấy được Phật.
Vì các pháp vô sanh
Nên không có tự tánh
Phân biệt biết như vậy
Người này đạt thâm nghĩa.
Do vì pháp vô tánh
Không thể rõ biết được
Nơi pháp hiểu như vậy

Rốt ráo không chỗ hiểu.
 Nói rằng có sanh đò
 Bởi hiện các quốc độ
 Biết được tánh quốc độ
 Thời tâm không mê hoặc.
 Tánh quốc độ thể gian
 Quan sát đều như thật
 Nếu nơi đây biết được
 Khéo nói tất cả nghĩa.

Vô Úy Lâm Bồ-tát thừa oai lực của đức Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Thân Như Lai rộng lớn
 Rốt ráo nơi pháp giới

Chẳng rời bửu tòa này
Mà khắp tất cả chỗ.
Nếu ai nghe pháp này
Mà cung kính tin ưa
Rời hẳn ba ác đạo
Tất cả những khổ nạn.
Giả sử như có người
Qua vô lượng thế giới
Chuyên tâm muốn được nghe
Sức tự tại của Phật,
Những Phật pháp như vậy
Là vô thượng Bồ-đề
Giả sử muốn tạm nghe

Không ai có thể được.
Nếu ai thời quá khứ
Tin Phật pháp như vậy
Đã thành Lương Túc Tôn
Làm đèn sáng thế gian.
Nếu ai sẽ được nghe
Sức tự tại của Phật
Nghe rồi có lòng tin
Người này sẽ thành Phật.
Nếu có người hiện tại
Tin được Phật pháp này
Cũng sẽ thành chánh giác
Thuyết pháp vô sở úy.

Vô lượng vô số kiếp
Pháp này rất khó gặp
Nếu có người được nghe
Là do bốn nguyện lực.
Nếu ai thọ trì được
Những Phật pháp như vậy
Trì xong rộng tuyên thuyết
Người này sẽ thành Phật.
Huống là siêng tinh tấn
Lòng kiên cố chẳng bỏ
Nên biết người như vậy
Quyết định thành Bồ-đề.

Lúc đó Tàm Quý Lâm Bồ-tát, thừa oai lực của đức Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Nếu ai được nghe pháp
Hy hữu tự tại này
Sanh được lòng hoan hỷ
Chóng trừ lưới si lầm.
Bực thấy biết tất cả
Tự nói lời như vậy
Phật không gì chẳng biết
Vì thế khó nghĩ bàn.
Không có từ vô trí
Mà sanh ra trí huệ,
Thế gian thường tối tăm

Nên không thể sanh được.

Như sắc và phi sắc

Hai đây chẳng là một

Trí vô trí cũng vậy

Thế nó đều sai biệt.

Như tướng cùng vô tướng

Sanh tử với Niết-bàn

Phân biệt đều chẳng đồng

Trí, vô trí cũng vậy.

Thế giới mới thành lập

Không có tướng bại hoại

Trí, vô trí cũng vậy

Hai thứ chẳng đồng thời.

Như Bồ-tát sơ tâm
Chẳng chung với hậu tâm
Trí, vô trí cũng vậy
Hai tâm chẳng đồng thời.
Ví như những thức thân
Đều riêng không hòa hiệp
Trí, vô trí cũng vậy
Rốt ráo không hòa hiệp.
Như thuốc A-già-đà
Hay diệt tất cả độc
Có trí cũng như vậy
Hay diệt sự vô trí.
Như Lai không ai trên

Cũng không ai sánh bằng
Tất cả không so được
Thế nên khó gặp gỡ.

Tịnh Tấn Lâm Bồ-tát, thừa oai lực của đức Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Các pháp vô sai biệt
Không ai biết được đó
Chỉ Phật cùng Phật biết
Vì trí huệ rất ráo.
Như vàng và màu vàng
Tánh nó vô sai biệt
Pháp phi pháp cũng vậy
Thế tánh vốn chẳng khác

Chúng sanh phi chúng sanh

Hai đều không chơn thật

Như vậy các pháp tánh

Thật nghĩa đều chẳng có.

Ví như thời vị lai

Không có tướng quá khứ

Các pháp cũng như vậy

Không có tất cả tướng.

Ví như tướng sanh diệt

Các thứ đều chẳng thiệt

Các pháp đều cũng vậy

Tự tánh vốn không có.

Niết-bàn bất khả thủ

Thời gian nói có hai
Các pháp cũng như vậy
Phân biệt có sai khác.
Như nương vật bị đếm
Mà có cái hay đếm
Tánh kia vốn không có
Nên rõ pháp như vậy.
Ví như pháp toán số
Thêm một đến vô lượng
Phép đếm không thể tánh
Vì trí nên sai khác.
Ví như các thế gian
Kiếp hóa có hư diệt

Hư không chẳng tổn hư
Phật trí cũng như vậy.
Như thập phương chúng sanh
Đều lấy tướng hư không,
Chư Phật cũng như vậy
Thế gian vọng phân biệt.

Lúc đó Lục Lâm Bồ-tát thừa oai lực của Phật quan sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Tất cả chúng sanh giới
Đều ở trong ba thời,
Những chúng sanh ba thời
Đều ở trong ngũ uẩn.
Nghiệp là gốc của uẩn

Tâm là gốc các nghiệp
Tâm đó đường như huyễn
Thế gian cũng như vậy.
Thế gian chẳng tự làm
Chẳng phải cái khác làm
Mà nó được có thành
Cũng lại được có hoại.
Thế gian đâu có thành
Thế gian đâu có hoại
Người rõ thấu thế gian
Chẳng nên nói hai việc.
Thế nào là thế gian
Thế nào phi thế gian

Thế gian phi thế gian
Chỉ là tên sai khác !
Tam thế và ngũ uẩn
Nói gọi là thế gian
Nói diệt là phi thế
Như vậy chỉ giả danh.
Sao gọi là các uẩn
Các uẩn có tánh gì
Tánh uẩn chẳng diệt được
Vì vậy nói vô sanh.
Phân biệt các uẩn này
Tánh nó vốn không tịch
Vì không, nên chẳng diệt

Đây là nghĩa vô sanh.
Chúng sanh đã như vậy
Chư Phật cũng như vậy
Phật và các Phật pháp
Tự tánh vốn không có.
Biết được các pháp này
Như thật không điên đảo.
Người thấy biết tất cả
Thường thấy ở nơi trước.

Hạnh Lâm Bồ-tát thừa oai lực của đức Phật quan sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Ví như mười phương cõi
Tất cả những địa chúng

Tự tánh vốn không có
Không chỗ nào chẳng khắp.
Thân Phật cũng như vậy
Cùng khắp các thế giới
Những sắc tướng sai khác
Không dừng, không chỗ đến.
Chỉ do vì các nghiệp
Nói tên là chúng sanh
Cũng chẳng lìa chúng sanh
Mà có được các nghiệp.
Nghiệp tánh vốn không tịch
Chúng sanh chỗ y chỉ
Khắp làm các hình sắc

Cũng lại không chỗ đến.
Những hình sắc như vậy
Nghệp lực khó nghĩ bàn
Liễu đạt căn bốn kia
Nơi trong, không chỗ thấy.
Thân Phật cũng như vậy
Chẳng thể nghĩ bàn được
Những sắc tướng sai khác
Hiện khắp mười phương cõi
Thân chẳng phải là Phật
Phật cũng chẳng phải thân
Chỉ lấy pháp làm thân
Thông đạt tất cả pháp.

Nếu thấy được thân Phật
Thanh tịnh như pháp tánh
Vội tất cả Phật pháp
Người này không nghi lầm.
Nếu thấy tất cả pháp
Bổn tánh như Niết-bàn
Đây thời thấy Như Lai
Rốt ráo vô sở trụ.
Nếu tu tập chánh niệm
Sáng tỏ thấy chánh giác
Vô tướng, vô phân biệt
Đây gọi Pháp Vương Tử.

Lúc đó Giác Lâm Bồ-tát thừa oai lực của đức Phật, quan sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Ví như họa sư kia
Phân bố những màu sắc
Hư vọng lấy dị tướng
Đại chúng không sai khác.
Trong đại chúng không sắc
Trong sắc không đại chúng
Cũng chẳng ngoài đại chúng
Mà có được màu sắc.
Trong tâm, không màu vẽ
Trong màu vẽ, không tâm
Nhưng chẳng rời nơi tâm

Mà có được màu vẽ.
Tâm đó luôn chẳng trụ
Vô lượng khó nghĩ bàn
Thị hiện tất cả sắc
Đều riêng chẳng biết nhau.
Ví như nhà họa sư
Chẳng biết được tự tâm
Mà do tâm nên vẽ
Các pháp tánh như vậy.
Tâm như nhà họa sư
Hay vẽ những thế gian
Ngũ uẩn từ tâm sanh
Không pháp gì chẳng tạo.

Như tâm, Phật cũng vậy
Như Phật, chúng sanh đồng
Phải biết Phật cùng tâm
Thể tánh đều vô tận.
Nếu người biết tâm hành
Bảo khắp các thế gian
Người này thời thấy Phật
Rõ Phật chơn thật tánh.
Tâm chẳng trụ nơi thân
Thân chẳng trụ nơi tâm
Mà làm được Phật sự
Tự tại chưa từng có.
Nếu người muốn rõ biết

Tất cả Phật ba đời
 Phải quán pháp giới tánh
 Tất cả duy tâm tạo.

Trí Lâm Bồ-tát thừa oai lực của đức Phật, quan sát mười phương
 rồi nói kệ rằng :

Sở thủ chẳng thể lấy
 Sở kiến chẳng thể thấy
 Sở văn chẳng thể nghe
 Nhứt tâm bất tư nghị.
 Hữu lượng và vô lượng
 Cả hai chẳng thể lấy
 Nếu có ai muốn lấy
 Rất ráo chẳng thể được.

Chẳng nên nói mà nói
Đây là tự khi dối
Việc mình chẳng thành tự
Chẳng khiến chúng vui mừng.
Có người muốn khen Phật
Vô biên diệu sắc thân
Tận cả vô số kiếp
Không kể thuật hết được.
Ví như châu như ý
Hay hiện tất cả màu
Không màu mà hiện màu
Chư Phật cũng như vậy.
Lại như hư không sạch

Phi sắc, chẳng thấy được
Dầu hiện tất cả sắc
Không ai thấy hư không.
Chư Phật cũng như vậy
Hiện khắp vô lượng sắc
Chẳng phải cảnh của tâm
Tất cả chẳng thấy được.
Dầu nghe tiếng Như Lai
Âm thanh chẳng phải Phật
Cũng chẳng ngoài âm thanh
Biết được đấng Chánh Giác.
Bồ-đề không lai khứ
Lìa tất cả phân biệt

Thế nào ở trong đó
Tự nói là thấy được.
Chư Phật không có pháp
Phật chỗ nào có nói,
Chỉ theo tự tâm chúng
Cho rằng Phật nói pháp.

PHẨM THẬP HẠNH THỨ HAI MƯƠI MỐT

Lúc bấy giờ, thừa thần lực của đức Phật, Công Đức Lâm Bồ-tát nhập Bồ-tát thiện tư duy Tam-muội. Nhập Tam-muội này rồi, mười phương đều quá ngoài vạn Phật-sát vi trần số thế giới, có vạn

Phật-sát vi trần số chư Phật đều hiện Công Đức Lâm hiện ra nơi trước mà bảo Công Đức Lâm Bồ-tát rằng :

Lành thay Phật tử ! Ông có thể nhập thiện tư duy Tam-muội này! Đây mười phương đều vạn Phật-sát vi trần số Như Lai cùng một danh hiệu đồng gia hộ ông. Và cũng là nguyện lực thần lực của Phật Tỳ Lô Giá Na và thiện căn lực của chúng Bồ-tát khiến ông nhập Tam-muội này để diễn thuyết pháp:

Vì tăng trưởng Phật trí, vì thâm nhập pháp giới, vì rõ chúng sanh giới, vì sở nhập vô ngại, vì sở hành vô chướng, vì được vô lượng phương tiện, vì nhiếp thủ Nhứt Thiết Trí tánh, vì giác ngộ tất cả pháp, vì biết tất cả căn tánh, vì có thể thọ trì giảng thuyết tất cả pháp. Nghĩa là phát khởi mười hạnh của Bồ-tát.

Này Phật tử ! Ông nên thừa oai lực của Phật mà diễn thuyết pháp thập hạnh này.

Chư Phật khuyên cáo xong, liền ban cho Công Đức Lâm Bồ-tát vô ngại trí, vô trước trí, vô đoạn trí, vô sư trí, vô si trí, vô dị trí, vô thất trí, vô lượng trí, vô thắng trí, vô giải đãi trí, vô đoạt trí.

Tại sao vậy ?

Vì công lực của Tam-muội này là như vậy.

Chư Phật đều đưa tay hữu xoa đánh của Công Đức Lâm Bồ-tát.

Lúc đó Công Đức Lâm Bồ-tát xuất định nói với chư Bồ-tát rằng:

Thưa chư Phật tử ! Hạnh của Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn được. Hạnh đó đồng với pháp giới hư không giới. Vì Bồ-tát học theo tam thể chư Phật mà tu hành vậy.

Những gì là hạnh của Bồ-tát ?

**Thưa chư Phật tử ! Đại Bồ-tát có mười hạnh sau đây, mà tam thế
chư Phật đều tuyên nói :**

Một là Hoan hỷ hạnh;

Hai là Nhiêu ích hạnh;

Ba là Vô vi nghịch hạnh,

Bốn là Vô khuất nhiều hạnh;

Năm là Vô si loạn hạnh;

Sáu là Thiện hiện hạnh;

Bảy là Vô trước hạnh;

Tám là Nan đắc hạnh;

Chín là Thiện pháp hạnh;

Mười là Chơn thiệt hạnh.

Thế nào là Bồ-tát hoan hỷ hạnh ?

Bồ-tát này làm đại thí chủ, phàm có vật gì đều bố thí được cả, lòng bình đẳng không hề hối tiếc, chẳng trông quả báo, chẳng cầu tiếng tăm, chẳng tham lợi tức, chỉ vì cứu hộ tất cả chúng sanh.

Vì nhiếp thọ chúng sanh, vì lợi ích chúng sanh,

Vì học tập bốn hạnh của chư Phật,

Vì nhớ đến bốn hạnh của chư Phật,

Vì thích mến bốn hạnh của chư Phật,

Vì thanh tịnh bốn hạnh của chư Phật,

Vì tăng trưởng bốn hạnh của chư Phật,

Vì trụ trì bốn hạnh của chư Phật,

Vì hiển hiện bốn hạnh của chư Phật,

Vì diễn thuyết bốn hạnh của chư Phật,

Vì khiến chúng sanh thoát khổ được vui.

Lúc đại Bồ-tát tu hạnh này, khiến tất cả chúng sanh hoan hỷ mến thích. Chốn nào, cõi nào nghèo thiếu, Bồ-tát dùng nguyện lực sanh nơi đó, làm nhà hào quý giàu có vô tận.

Giả sử trong mỗi niệm có vô lượng chúng sanh đến chỗ Bồ-tát, vì đói khát mà xin thịt nơi thân Bồ-tát để ăn, Bồ-tát liền lóc thịt nơi thân mình để dựng cho họ, khiến lòng họ thỏa mãn vui mừng, không hề khiếp sợ từ chối, chỉ càng tăng trưởng tâm từ bi. Vì thế nên chúng sanh đều đến để xin cầu.

Bồ-tát thấy họ đến xin, lòng thêm hoan hỷ, vì nghĩ rằng: Tôi được lợi lớn, các chúng sanh này là phước điền của tôi, là thiện hữu của tôi. Tôi chẳng cầu chẳng thỉnh mà họ đến dạy tôi vào trong Phật pháp. Tôi phải tu học thật hành như vậy không để trái ý chúng sanh.

Bồ-tát lại nghĩ rằng : nguyện những căn lành mà tôi đã, sẽ, hay đương thật hành là cho tôi thọ thân hình to lớn trong tất cả thế giới để được đem thịt nơi thân cung cấp cho tất cả chúng sanh bị đói khổ, thịt còn mãi cất lấy vô tận, nhân đến còn một chúng sanh nhỏ chưa no đủ thời tôi nguyện không xả mạng.

Do thiện căn này nguyện được vô thượng Bồ-đề, chúng đại Niết-bàn. Nguyện cho những chúng sanh đã ăn thịt tôi, cũng đều được vô thượng Bồ-đề, được trí bình đẳng, đủ những Phật pháp, rộng làm Phật sự, nhân đến nhập vô dư Niết-bàn.

Nếu còn một chúng sanh lòng chưa thỏa mãn, tôi trọn chẳng chúng vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát lợi ích chúng sanh như vậy mà không ngã tưởng, chúng sanh tưởng, hữu tưởng, mạng tưởng, các

thứ tướng, Bồ-đặc-già-la tướng, nhơn tướng, Ma-nạp-bà tướng, tác giả tướng, thọ giả tướng.

Chỉ quán pháp giới chúng sanh giới vô biên tế, quán không pháp, vô sở hữu pháp, vô tướng pháp, vô thể pháp, vô xứ pháp, vô y pháp, vô tác pháp.

Lúc quán như vậy, chẳng thấy tự thân, chẳng thấy vật bố thí, chẳng thấy người thọ, chẳng thấy phước điền, chẳng thấy nghiệp, chẳng thấy báo, chẳng thấy quả, chẳng thấy đại quả, chẳng thấy tiểu quả.

Lúc bấy giờ Bồ-tát quán thân của tất cả tam thế chúng sanh đều liền hoại diệt, mà nghĩ rằng :

Lạ thay cho chúng sanh ngu si, vô trí, ở trong sanh tử, thọ vô số thân mỏng manh chẳng tạm dừng, mau về nơi hoại diệt, hoặc đã,

hoặc hiện, hoặc sẽ hoại diệt, mà họ chẳng thể đem thân chẳng bền để cầu thân kiên cố.

Tôi phải học tập những điều mà chư Phật đã học tập, để được chứng Nhất Thiết Trí, biết nhất thiết pháp, rồi vì chúng sanh diễn thuyết tam thể bình đẳng tùy thuận pháp tánh tịch tịnh bất hoại, khiến họ được vĩnh viễn an ổn khoái lạc.

Đây gọi là Bồ-tát Hoan Hỷ Hạnh thứ nhất.

Chư Phật tử ! Những gì là Bồ-tát Nhiều Ích Hạnh ?

Bồ-tát này hộ trì tịnh giới, lòng không nhiễm trước sắc thanh hương vị xúc. Cũng đem sự vô trước ấy nói với chúng sanh, chẳng cầu oai thế, chẳng cầu chủng tộc, chẳng cầu giàu có, chẳng cầu sắc tướng, chẳng cầu ngôi vua, tất cả đều không nhiễm trước. Chỉ bền giữ tịnh giới.

Tự nghĩ : tôi trì tịnh giới, quyết sẽ bỏ lìa tất cả triền phược, tham cầu, nhiệt não các nạn bức ngặt, hủy báng loạn trược, mà được chánh pháp bình đẳng của Phật khen ngợi.

Lúc Bồ-tát trì tịnh giới như vậy, trong một ngày, giả sử có vô số đại ác ma đem vô số thiên nữ tuyệt đẹp trang sức lộng lẫy, vũ nhạc đờn ca, đến muốn làm mê loạn đạo tâm của Bồ-tát này.

Bồ-tát này liền suy nghĩ rằng : cảnh ngũ dục này là thứ chướng đạo, dẫn đến chướng vô thượng Bồ-đề. Do đây nên Bồ-tát chẳng có một niệm dục tưởng, lòng thanh tịnh như Phật. Chỉ trừ phương tiện giáo hóa chúng sanh, nhưng vẫn không rời tâm Nhứt Thiết Trí.

Bồ-tát không vì nhơn duyên ngũ dục mà làm não hại một chúng sanh, thà bỏ thân mạng chớ trọn không làm sự não chúng sanh.

Bồ-tát từ khi được thấy Phật đến nay, chưa từng có một niệm dục tướng, huống là làm theo.

Bồ-tát thường nghĩ : các chúng sanh mãi tưởng nhớ ngũ dục, xu hướng ngũ dục, tham trước ngũ dục, lòng họ quyết phải say mê chìm đắm, rồi theo đó mà lưu chuyển không được tự tại.

Nay tôi phải nên khiến bọn ma này cùng các thiên nữ trụ nơi tịnh giới, không thối chuyển nơi Nhứt Thiết Trí, được vô thượng Bồ-đề hẳn đến vào vô dư Niết-bàn. Vì đây là việc mà tôi phải thật hành. Tôi phải học tập theo Phật, phải rời bỏ ác hạnh, chấp ngã, si mê. Dùng trí huệ vào tất cả Phật pháp. Giảng thuyết cho chúng sanh khiến họ trừ điên đảo.

Nhưng biết không ngoài chúng sanh có điên đảo, không ngoài điên đảo có chúng sanh, chẳng ở trong điên đảo có chúng sanh,

chẳng ở trong chúng sanh có điên đảo. Cũng chẳng phải điên đảo là chúng sanh, chẳng phải chúng sanh là điên đảo.

Điên đảo chẳng phải nội pháp ngoại pháp, chúng sanh cũng chẳng phải nội pháp ngoại pháp. Tất cả các pháp đều hư vọng chẳng thật, chóng sanh chóng diệt không kiên cố như mộng, như huyễn, như bóng, như vang, nói dối phỉnh kẻ ngu.

Hiểu được như vậy liền giác ngộ được tất cả hành pháp, thông đạt sanh tử và Niết-bàn, chứng Phật Bồ-đề.

Tự được độ và khiến người được độ,
 Tự giải thoát và khiến người giải thoát,
 Tự điều phục và khiến người điều phục,
 Được tịch tịnh và khiến người tịch tịnh,
 Tự an ổn và khiến người an ổn,

Tự ly cấu và khiến người ly cấu,
 Tự thanh tịnh và khiến người thanh tịnh,
 Tự Niết-bàn và khiến người Niết-bàn,
 Tự khoái lạc và khiến người khoái lạc.

Bồ-tát này lại tự nghĩ rằng : Tôi phải tùy thuận tất cả Như Lai, rời tất cả hành vi thế gian, trọn nên tất cả Phật pháp, trụ nơi vô thượng bình đẳng, xem chúng sanh bình đẳng, rõ suốt cảnh giới lìa lỗi, dứt phân biệt, bỏ chấp trước, khéo xuất ly, tâm luôn an trụ nơi thậm thâm trí huệ vô thượng vô thuyết vô y vô động vô lượng vô biên vô tận vô sắc.

Đây gọi là Bồ-tát Nhiêu Ích Hạnh thứ hai.

Những gì là Bồ-tát Vô Vi Nghịch Hạnh ?

Bồ-tát này thường tu nhẫn pháp :

Khiêm hạ cung kính, chẳng tự hại, chẳng hại người, chẳng hại mình người, chẳng tự thủ trước, chẳng thủ trước người, chẳng thủ trước cả hai, cũng chẳng tham cầu danh tiếng lợi lộc.

Chỉ nghĩ rằng : Tôi phải luôn thuyết pháp cho chúng sanh, khiến họ lìa tất cả sự ác, dứt phiền não, khiến họ luôn nhẫn nhục nhu hòa.

Bồ-tát thành tựu nhẫn pháp như vậy, giả sử có vô số chúng sanh ác, đến chỗ Bồ-tát, đem vô số lời ác mắng nhiếc trên chọc nguyên rủa, đồng thời cầm dao gậy đập chém trải qua vô số kiếp không thôi. Bồ-tát bị sự bức khổ vô cùng này, sắp phải chết, tự nghĩ rằng:

Tôi như sự khổ nhục này, nếu lòng động loạn thì là tự chẳng điều phục, tự chẳng giữ gìn, tự chẳng sáng suốt, tự chẳng tu tập, tự chẳng chánh định, tự chẳng tịch tịnh, tự chẳng ái tích, tự sanh

chấp trước, thời đâu có thể làm cho người khác lòng được thanh tịnh.

Lúc đó Bồ-tát lại nghĩ : Tôi từ vô thủy kiếp trụ nơi sanh tử chịu nhiều khổ não.

Suy nghĩ như vậy rồi càng tự khích lệ thêm, khiến lòng thanh tịnh mà được vui mừng, khéo tự điều nhiếp, tự có thể an trụ nơi trong Phật pháp, cũng khiến chúng sanh đồng được pháp này.

Lại suy nghĩ: thân này không tịch, không ngã, ngã sở, không thiệt, tánh trống rỗng không hai, đều không có hoặc khổ hoặc vui, vì tất cả pháp đều trống không vậy.

Tôi phải hiểu rõ để nói rộng cho người, khiến các chúng sanh diệt trừ kiến chấp này.

Vì thế nên dầu nay tôi bị khổ nhục, tôi phải nhẫn thọ,

Vì thương xót chúng sanh, vì lợi ích chúng sanh,
 Vì an vui chúng sanh, vì nhiếp thọ chúng sanh,
 Vì chẳng bỏ chúng sanh, vì để tự giác ngộ và khiến người giác
 ngộ, vì lòng không thối chuyển xu hướng Phật đạo.

Đây là Bồ-tát Vô Vi Nghịch Hạnh thứ ba.

Chư Phật tử ! Những gì là Bồ-tát Vô Khuất Nhiều Hạnh ?

Bồ-tát này tu hạnh tinh tấn : đê nhứt tinh tấn, đại tinh tấn, thắng
 tinh tấn, thù thắng tinh tấn, tối thắng tinh tấn, tối diệu tinh tấn,
 thượng tinh tấn, vô thượng tinh tấn, vô đẳng tinh tấn, phổ biến
 tinh tấn. Tánh không tham sân si, tánh không kiêu mạn, phú tàng,
 xan tật, siểm cuống, tánh tự tà quý.

Trọn chẳng vì não chúng sanh mà tinh tấn:

Chỉ vì dứt tất cả phiền não mà tinh tấn,

Chỉ vì nhờ gốc phiền não mà tinh tấn,
Chỉ vì trừ tất cả tập khí mà tinh tấn,
Chỉ vì biết tất cả chúng sanh giới mà tinh tấn,
Chỉ vì biết tất cả chúng sanh chết đây sanh kia mà tinh tấn,
Chỉ vì biết phiền não của tất cả chúng sanh mà tinh tấn,
Chỉ vì biết sở thích của tất cả chúng sanh mà tinh tấn,
Chỉ vì biết cảnh giới của tất cả chúng sanh mà tinh tấn,
Chỉ vì biết căn cơ thẳng liệt của tất cả chúng sanh mà tinh tấn,
Chỉ vì biết tâm hành của tất cả chúng sanh mà tinh tấn,
Chỉ vì biết tất cả pháp giới mà tinh tấn,
Chỉ vì biết tánh căn bản của tất cả Phật pháp mà tinh tấn,
Chỉ vì biết tánh bình đẳng của tất cả Phật pháp mà tinh tấn,
Chỉ vì biết tánh tam thể bình đẳng mà tinh tấn,

Chỉ vì được trí quang minh của tất cả Phật pháp mà tinh tấn,

Chỉ vì chứng trí của tất cả Phật pháp mà tinh tấn,

Chỉ vì biết nhưt thiết tướng của tất cả Phật pháp mà tinh tấn,

Chỉ vì biết tất cả Phật pháp vô biên tế mà tinh tấn,

Chỉ vì được trí thiện xảo quyết định quảng đại của tất cả Phật pháp mà tinh tấn,

Chỉ vì được trí diễn thuyết cú nghĩa của tất cả Phật pháp mà tinh tấn.

Bồ-tát trọn nên hạnh tinh tấn như vậy rồi, có thể vì mỗi mỗi chúng sanh trong vô số thế giới mà chịu khổ ở Vô Gian địa ngục trọn vô số kiếp, để những chúng sanh đó được gặp Phật, được hưởng vui, nhân đến được vô dư Niết-bàn, rồi mình sẽ chứng vô thượng Bồ-đề.

Giả sử có người bảo : có vô lượng vô số đại hải, ông sẽ lấy đầu sợi lông chấm từ giọt đến khô cạn, và nghiền vô lượng vô số thế giới làm bụi, đếm biết rõ số giọt số bụi ấy, ông vì chúng sanh trải qua kiếp số bằng số giọt số bụi ấy mà chịu khổ chẳng dứt.

Bồ-tát đầu nghe lời trên đây, nhưng không hề có một niệm thối khiếp. Chỉ càng thêm hơn hở vui mừng : tôi may mắn được lợi lành lớn. Vì do sức của tôi mà vô lượng chúng sanh kia thoát khổ hẳn.

Bồ-tát này đem phương tiện thật hành trong tất cả thế giới, làm cho tất cả chúng sanh được rất ráo vô dư Niết-bàn.

Đây gọi là Bồ-tát Vô Khuất Nhiều Hạnh thứ tư.

Những gì là Bồ-tát Ly Si Loạn Hạnh.

Chư Phật tử ! Bồ-tát này thành tựu chánh niệm, tâm không tán loạn, kiên cố bất động, tối thượng thanh tịnh rộng lớn vô lượng không có mê hoặc.

Vì do chánh niệm này nên khéo hiểu tất cả ngôn ngữ thế gian, hay trì ngôn thuyết của các pháp xuất thế, như là hay trì ngôn thuyết sắc pháp phi sắc pháp, hay trì ngôn thuyết kiến lập sắc tự tánh, nhãn đến hay trì ngôn thuyết thọ tướng hành thức tự tánh mà tâm không si loạn.

Ở trong thế gian, chết đây sanh kia tâm không si loạn. Nhập thai xuất thai tâm không si loạn. Phát tâm Bồ-đề tâm không si loạn. Thờ thiện tri thức tâm không si loạn, siêng tu Phật pháp tâm không si loạn. Rõ biết ma sự tâm không si loạn. Là những ma

ngiệp tâm không si loạn. Trong bất khả thuyết kiếp tu Bồ-tát hạnh tâm không si loạn.

Bồ-tát này thành tựu vô lượng chánh niệm như vậy. Trong vô lượng vô số kiếp được nghe chánh pháp nơi chư Phật, Bồ-tát, thiện tri thức.

Như là thậm thâm pháp, quảng đại pháp, trang nghiêm pháp, những thứ trang nghiêm pháp, pháp diễn thuyết các loại danh cú văn thân.

Pháp Bồ-tát trang nghiêm, pháp Phật thần lực quang minh vô thượng, pháp chánh thắng giải thanh tịnh.

Pháp chẳng nhiễm trước tất cả thế gian, pháp phân biệt tất cả thế gian, pháp rất quảng đại.

Pháp rời mê si chiếu rõ tất cả chúng sanh, pháp cùng đồng với tất cả thế gian, pháp chẳng cùng đồng với tất cả thế gian, pháp Bồ-tát trí vô thượng, pháp Nhứt Thiết Trí tự tại.

Bồ-tát được nghe những pháp như vậy rồi trải qua vô số kiếp chẳng quên chẳng mất, tâm thường ghi nhớ không gián đoạn.

Tại sao vậy ? Vì trong vô lượng kiếp, lúc tu hành, Bồ-tát trọn chẳng làm nã loạn một chúng sanh khiến họ mất chánh niệm, chẳng hoại chánh pháp, chẳng đoạn thiện căn, tâm luôn tăng trưởng trí huệ rộng lớn.

Lại với Bồ-tát này, những thứ âm thanh không làm hoặc loạn được. Như là tiếng cao to, tiếng thô trực, tiếng khiến người cả sợ, tiếng đẹp lòng, tiếng chẳng đẹp lòng, tiếng huyền loạn nhĩ thức, tiếng trở hoại nhĩ căn.

Bồ-tát này đầu nghe vô lượng vô số âm thanh hay dở như vậy, nhưng chưa từng có một niệm tán loạn. Nghĩa là chánh niệm chẳng loạn, cảnh giới chẳng loạn, Tam-muội chẳng loạn, vào pháp thậm thâm chẳng loạn, hành Bồ-đề hạnh chẳng loạn, phát Bồ-đề tâm chẳng loạn, nhớ niệm chư Phật chẳng loạn, quán pháp chơn thật chẳng loạn, trí hóa độ chúng sanh chẳng loạn, trí thanh tịnh chúng sanh chẳng loạn, quyết rõ nghĩa thậm thâm chẳng loạn.

Vì chẳng làm nghiệp ác nên không ác nghiệp chướng, vì chẳng khởi phiền não nên không phiền não chướng, vì chẳng khinh mạn pháp nên không pháp chướng, vì chẳng hủy báng chánh pháp nên không có báo chướng.

Bồ-tát này nhập chánh định trụ nơi thành pháp, tư duy quan sát tất cả âm thanh, khéo biết tướng sanh trụ dị diệt của âm thanh, khéo

biết tánh sanh trụ dị diệt của âm thanh. Nghe âm thanh Bồ-tát này không sanh lòng tham, sân, không mất chánh niệm, khéo lấy tướng mà không nhiễm trước, biết tất cả âm thanh đều là không chỗ có, thiệt chẳng thể được, không có tác giả, cũng không bốn tế, đồng với pháp giới không sai khác.

Bồ-tát này thành tựu hạnh thân ngữ ý tịch tịnh như vậy thẳng đến nhứt thiết trí không thối chuyển, khéo vào tất cả môn thiền định, biết các Tam-muội đồng một thể tánh, rõ tất cả pháp không có biên tế, được tất cả pháp chơn thiệt trí huệ, được thậm thâm Tam-muội ly âm thanh, được vô số môn Tam-muội, thêm lớn vô lượng tâm đại bi.

Bấy giờ trong khoảng một niệm, Bồ-tát này được vô số trăm ngàn Tam-muội. Nghe những tiếng như vậy tâm chẳng hoặc loạn, khiến Tam-muội lần lần càng thêm rộng.

Bồ-tát này nghĩ rằng : tôi phải làm cho tất cả chúng sanh an trụ trong niệm thanh tịnh vô thượng, nơi nhứt thiết trí được bất thối chuyển rốt ráo thành tựu vô dư Niết-bàn.

Đây gọi là Bồ-tát Ly Si Loạn Hạnh thứ năm.

Những gì là Bồ-tát Thiện Hiện Hạnh ?

Bồ-tát này ba nghiệp thân ngữ ý đều thanh tịnh, trụ và thị hiện đều vô sở đắc. Biết được ba nghiệp đều vô sở hữu. Vì không hư vọng nên không hề phược.

Phàm chỗ thị hiện đều vô tánh vô y. Trụ tâm như thiết, biết vô lượng tâm tự tánh, biết tất cả pháp tự tánh, vô đắc vô tướng rất sâu khó vào, trụ nơi chánh vị chơn như pháp tánh.

Phương tiện xuất sanh mà không nghiệp báo, bất sanh bất diệt, trụ Niết-bàn giới, trụ tánh tịch tịnh, trụ nơi tánh chơn thiết vô tánh, đường ngữ ngôn dứt, siêu các thế gian không sở y, nhập pháp ly phân biệt không phục trước, nhập pháp trí tối thắng chơn thật, nhập pháp chẳng phải thế gian có thể rõ biết xuất thế gian.

Đây là phương tiện thiện xảo thị hiện sanh tướng của Bồ-tát này.

Bồ-tát này nghĩ rằng :

Tất cả chúng sanh vô tánh làm tánh,

Tất cả các pháp vô vi làm tánh,

Tất cả quốc độ vô tướng làm tánh,

Tất cả tam thế chỉ có ngôn thuyết,

Tất cả ngôn thuyết ở trong các pháp không có y xứ,

Tất cả các pháp ở trong ngôn thuyết cũng không y xứ.

Như vậy, Bồ-tát này hiểu tất cả pháp thấy đều rất sâu, tất cả thế gian thấy đều tịch tịnh, tất cả Phật pháp không chỗ thêm, Phật pháp không khác pháp thế gian, pháp thế gian không khác Phật pháp. Phật pháp và thế gian pháp không có tạp loạn, cũng không sai khác. Rõ biết pháp giới thể tánh bình đẳng.

Vào khắp tam thế, vĩnh viễn chẳng bỏ lìa tâm đại Bồ-đề. Luôn chẳng thối chuyển tâm giáo hóa chúng sanh, càng thêm tăng trưởng tâm đại từ bi, làm chỗ sở y cho tất cả chúng sanh.

Bấy giờ Bồ-tát lại nghĩ rằng :

Tôi không thành thực chúng sanh thời ai sẽ thành thực ?

Tôi chẳng điều phục chúng sanh thời ai sẽ điều phục ?

Tôi chẳng giáo hóa chúng sanh thời ai sẽ giáo hóa ?

Tôi chẳng giác ngộ chúng sanh thời ai sẽ giác ngộ ?

Tôi chẳng thanh tịnh chúng sanh thời ai sẽ thanh tịnh ?

Đây là những điều đáng cho tôi phải thật hành.

Bồ-tát này lại nghĩ rằng : nếu tôi tự hiểu pháp thậm thâm này, thời chỉ một tôi riêng được giải thoát chúng vô thượng Bồ-đề, mà các chúng sanh mù tối sa vào đường hiểm lớn bị những phiền não triền phược.

Như người bệnh nặng luôn thọ khổ thống, ở trong ngục tham ái không tự ra khỏi, chẳng rời địa ngục, ngã quý, súc sanh, cõi vua Diêm La, chẳng diệt được khổ, chẳng bỏ nghiệp ác, thường ở si ám chẳng thấy chơn thiệt, luân hồi sanh tử không ra khỏi được, trụ

nơi bát nạn, những cấu nhiễm vậy như, những phiền não che chướng tâm họ, tà kiến làm mê, chẳng thật hành chánh đạo.

Bồ-tát này quán sát những chúng sanh rồi nghĩ rằng: Nếu những chúng sanh này chưa thành thực, chưa điều phục, tôi bỏ họ mà chúng vô thượng Bồ-đề thời không nên. Tôi sẽ trước giáo hóa chúng sanh trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ-tát. Kẻ chưa thành thực trước làm cho được thành thực, kẻ chưa điều phục trước làm cho được điều phục.

Bồ-tát này lúc trụ hạnh trên đây, hàng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, tất cả thế gian, Càn-thát-bà, A-tu-la v.v... Nếu có ai được thấy và tạm thời đồng ở chung với Bồ-tát này, rồi kính trọng cúng dường, và tạm nghe qua tai một phen để tâm, đều không luống uổng, tất định sẽ thành vô thượng Bồ-đề.

Đây gọi là Bồ-tát Thiện Hiện Hạnh thứ sáu.

Những gì là Bồ-tát Vô Trước Hạnh ?

Chư Phật tử ! Bồ-tát này dùng tâm vô trước, ở trong mỗi niệm sẽ nhập vô số thế giới, nghiêm tịnh vô số thế giới, với các thế giới tâm không chấp trước.

Bồ-tát này qua đến chỗ của vô số Như Lai mà kính lễ cúng dường. Dùng vô số hoa, tràng hoa, hương, hương bột, hương thoa, y phục, trân bửu, tràng phan, lọng đẹp, đồ trang nghiêm đều vô số để cúng dường chư Như Lai.

Cúng dường như vậy để rớt ráo pháp vô tác, để trụ pháp bất tư nghị, ở trong mỗi niệm thấy vô số Phật. Nơi chư Phật tâm không chấp trước. Nơi các cõi Phật cũng không chấp trước. Nơi tướng hảo của Phật cũng không chấp trước.

Thấy quang minh của Phật, nghe Phật thuyết pháp cũng không chấp trước. Nơi thập phương thế giới và những chúng hội của Phật Bồ-tát cũng không chấp trước. Nghe Phật pháp xong, lòng hoan hỷ chí lực rộng lớn, có thể nhiếp thọ, có thể hành trì các hạnh Bồ-tát, nhưng với Phật pháp vẫn không chấp trước.

Bồ-tát này trong bất khả thuyết kiếp, thấy bất khả thuyết Phật xuất thế, nơi mỗi đức Phật tôn thờ cúng dường thảy đều trọn bất khả thuyết kiếp tâm không nhàm đủ. Thấy Phật nghe pháp và thấy Bồ-tát chúng hội trang nghiêm đều không chấp trước. Thấy thế giới uế trược cũng không ghét chán.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ-tát này quán sát đúng với Phật pháp. Trong Phật pháp, không cấu, không tịnh, không tối, không sáng, không khác, không

đồng, không thiệt, không vọng, không an ổn, không hiểm nạn, không chánh đạo, không tà đạo.

Bồ-tát thâm nhập pháp giới như vậy giáo hóa chúng sanh, mà với chúng sanh chẳng sanh chấp trước; thọ trì các pháp mà nơi các pháp chẳng chấp trước; phát Bồ-đề tâm trụ nơi Phật trụ, mà nơi Phật trụ chẳng sanh chấp trước; dầu có ngôn thuyết mà không chấp ngôn thuyết; vào chúng sanh đạo mà không chấp chúng sanh đạo.

Rõ biết Tam-muội, hay nhập hay trụ mà nơi Tam-muội tâm không chấp trước. Qua đến vô lượng Phật độ, hoặc vào, hoặc thấy, hoặc trụ mà nơi Phật độ tâm không chấp trước, lúc bỏ đi cũng không luyến tiếc.

Vì Bồ-tát này có thể không chấp trước như vậy, nên tâm không chướng ngại đối với Phật pháp, rõ Phật Bồ-đề, chứng pháp Tỳ-ni,

trụ Phật chánh giác, tu Bồ-tát hạnh, trụ Bồ-tát tâm, tư duy pháp giải thoát của Bồ-tát. Nơi trụ xứ của Bồ-tát tâm không nhiễm trước. Nơi việc làm của Bồ-tát cũng không chấp trước. Thanh tịnh Bồ-tát đạo, thọ Bồ-tát ký.

Được thọ ký rồi tự nghĩ rằng: kẻ phàm phu ngu si không biết không thấy, không tin, không hiểu, không thật hành sáng suốt, ngoan cố tham trước, lưu chuyển sanh tử, chẳng cầu thấy Phật, chẳng theo bậc Minh Đạo, chẳng tin đấng Điều Ngự, mê lầm vào nơi hiểm đạo, chẳng kính đấng vua Thập Lực, chẳng biết ơn Bồ-tát.

Tham luyến trụ xứ, nghe pháp không thời quá sợ, xa chánh pháp gần tà pháp, bỏ đường bằng vào đường hiểm, trái ý Phật, theo ý ma. Nơi các cõi hữu lậu bèn chấp chẳng bỏ.

Bồ-tát này quán sát chúng sanh như vậy, thêm lớn tâm đại bi, sanh các căn lành mà không chấp trước.

Lúc đó Bồ-tát này lại nghĩ rằng : Tôi sẽ vì một chúng sanh nơi mỗi quốc độ trong thập phương thế giới, trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp giáo hóa thành thục. Như vì một chúng sanh, vì tất cả chúng sanh cũng như vậy. Trọn chẳng vì đây mà nhàm lìa bỏ đi nơi khác.

Lại lấy đầu sợi lông khắp lờng pháp giới, nơi chỗ đầu một sợi lông trọn bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh. Như nơi đầu một sợi lông, nơi tất cả đầu sợi lông đều như vậy.

Chẳng chấp trước ngã, chẳng khởi tướng ngã, ngã sở. Nơi mỗi đầu sợi lông tu Bồ-tát hạnh tận vị lai kiếp, chẳng chấp trước nơi

thân, nơi pháp, nơi niệm, nơi nguyện, nơi Tam-muội, nơi quán sát, nơi tịch định, nơi cảnh giới, nơi sự giáo hóa điều phục chúng sanh. Cũng chẳng chấp trước, nơi sự nhập pháp giới.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-tát này nghĩ rằng :

Tôi phải quán sát tất cả pháp như huyễn, chư Phật như bóng, Bồ-tát hạnh như giấc mơ, Phật thuyết pháp như vang, tất cả thế gian như hóa, vì do nghiệp báo chấp trì, thân sai biệt như huyễn, vì do hành lực khởi ra. Tất cả chúng sanh như tâm, vì các thứ tạp nhiễm, tất cả pháp như thiệt tế, vì chẳng thể đổi khác.

Bồ-tát này lại nghĩ rằng :

Tôi sẽ thật hành Bồ-tát hạnh trong thập phương tất cả quốc độ, niệm niệm rõ thấu tất cả Phật pháp, chánh niệm hiện tiền không chấp lấy.

Bồ-tát quán thân vô ngã như vậy thời thấy Phật vô ngại. Vì giáo hóa chúng sanh mà diễn thuyết các pháp, làm cho họ đối với Phật pháp phát sanh vô lượng hoan hỷ và lòng tin thanh tịnh. Cứu hộ tất cả chúng sanh lòng không nhàm mỏi. Vì không nhàm mỏi nên trong tất cả thế giới, nếu có chúng sanh chưa thành tựu, chưa điều phục, thời liền đến đó dùng phương tiện hóa độ.

Trong những chúng sanh đó : các thứ tiếng, các thứ nghiệp, các thứ chấp, các thứ thi vi, các thứ hòa hợp, các thứ lưu chuyển, các thứ việc làm, các thứ cảnh giới, các thứ sanh, các thứ chết, Bồ-tát này do đại nguyện ở trong đó mà giáo hóa họ, chẳng để tâm họ có động có thối, cũng chẳng có một niệm nhiễm trước.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-tát này đã được vô trước, vô y, tự lợi và lợi tha đều thanh tịnh đầy đủ.

Đây gọi là Bồ-tát Vô Trước Hạnh thứ bảy.

Những gì là Bồ-tát Nan Đắc Hạnh ?

Bồ-tát này thành tựu căn lành khó được, căn lành khó phục, căn lành tối thắng, căn lành chẳng thể hư, căn lành không thể hơn, căn lành chẳng nghĩ bàn, căn lành vô tận, căn lành sức tự tại, căn lành oai đức lớn, căn lành đồng một tánh với tất cả Phật.

Lúc Bồ-tát này tu các công hạnh, ở trong Phật pháp được sự hiểu tối thắng, nơi Phật Bồ-đề được sự hiểu quảng đại, chưa từng thôi nghĩ nơi nguyện Bồ-tát, tận tất cả kiếp lòng không mệt mỏi.

Với tất cả khổ chẳng sanh nhàm lìa, chỗ tất cả chúng ma không bị dao động, được tất cả Phật hộ niệm, làm đầy đủ tất cả khổ hạnh của Bồ-tát, siêng tu Bồ-tát hạnh không lười trễ, nơi đại thừa nguyện luôn chẳng thối chuyển.

Bồ-tát này an trụ nơi nan đặc hạnh rồi, ở trong mỗi niệm có thể chuyển vô số kiếp sanh tử mà chẳng bỏ đại nguyện của Bồ-tát.

Nếu có chúng sanh nào tôn kính cúng dường nhĩn đến thấy nghe, Bồ-tát này đều được chẳng thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề.

Bồ-tát này dầu biết chúng sanh chẳng phải có, nhưng chẳng bỏ tất cả chúng sanh giới. Ví như thuyền trưởng chẳng dùng bờ này, chẳng đậu bờ kia, chẳng dùng giữa dòng, mà có thể đưa chúng từ bờ này qua đến bờ kia, vì qua lại không thôi nghỉ vậy.

Bồ-tát này cũng như thế, chẳng trụ sanh tử, chẳng trụ Niết-bàn, cũng chẳng trụ giữa dòng sanh tử, mà có thể độ chúng sanh từ bờ sanh tử này, đặt họ trên bờ Niết-bàn kia, nơi an ổn vô úy không ưu não.

Bồ-tát này chẳng chấp trước chúng sanh, chẳng bỏ một chúng sanh mà đến với số đông, chẳng bỏ số đông mà đến một, chẳng tăng chẳng giảm đối với chúng sanh giới, cũng chẳng sanh chẳng diệt, chẳng tận chẳng trưởng, chẳng phân biệt, chẳng riêng khác đối với chúng sanh giới.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ-tát này thâm nhập chúng sanh giới như pháp giới, chúng sanh giới, pháp giới không có hai. Trong pháp không hai, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không hữu không vô, không lấy không tựa, cũng không chấp trước nơi không hai. Vì Bồ-tát rõ biết tất cả pháp pháp giới vô nhị vậy. Bồ-tát này dùng thiện phương tiện như vậy nhập thâm pháp giới, trụ nơi vô tướng, dùng tướng thanh tịnh trang nghiêm thân mình.

Rõ pháp vô tánh mà có thể phân biệt tất cả pháp tướng, chẳng chấp lấy chúng sanh mà có thể biết rõ số chúng sanh, chẳng chấp trước thế giới mà có thể hiện thân khắp Phật-sát, chẳng phân biệt pháp mà khéo vào Phật pháp, thâm đạt nghĩa lý mà diễn rộng ngôn giáo, rõ chơn tế ly dục của tất cả pháp mà chẳng dứt đạo Bồ-tát, chẳng thối Bồ-tát hạnh, thường siêng tu tập hạnh vô tận, tự tại vào nơi thanh tịnh pháp giới.

Ví như cọng gỗ để lấy lửa, lửa cháy vô lượng mà lửa chẳng tắt.

Cũng thế, việc Bồ-tát giáo hóa chúng sanh không cùng tận, mà ở thế gian thường trụ chẳng diệt. Chẳng phải rốt ráo, chẳng phải không rốt ráo, chẳng phải lấy, chẳng phải không lấy, chẳng phải sở y, chẳng phải không sở y, chẳng phải thế pháp, chẳng phải Phật pháp, chẳng phải phàm, chẳng phải thánh.

Bồ-tát này thành tựu tâm nan đặc như vậy, lúc tu tập hạnh Bồ-tát, chẳng nói pháp nhị thừa, chẳng nói Phật pháp, chẳng nói thế gian, chẳng nói pháp thế gian, chẳng nói chúng sanh, chẳng nói không chúng sanh, chẳng nói cấu, chẳng nói tịnh.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ-tát này biết tất cả pháp, không nhiễm không thủ, chẳng chuyển chẳng thối.

Bồ-tát này lúc ở trong pháp tịch diệt thậm thâm tối thắng vi diệu như vậy mà tu hành, cũng chẳng có quan niệm tôi hiện tu, đã tu, hay sẽ tu những hạnh đó, chẳng chấp trước uẩn xứ giới, nội thế gian, ngoại thế gian, nội ngoại thế gian. Cũng chẳng chấp trước những đại nguyện, những ba la mật và tất cả pháp của mình.

Tại sao vậy ?

Vì trong pháp giới không có pháp gọi là hướng Thanh Văn thừa, hướng Độc Giác thừa, hướng Bồ-tát thừa, hướng vô thượng Bồ-đề, không có pháp gọi là hướng phàm phu giới, hướng nhiễm, hướng tịnh, hướng sanh tử, hướng Niết-bàn. Vì các pháp vốn vô nhị, vô bất nhị vậy.

Ví như hư không, trong thập phương ba thời, tìm vốn không được, nhưng chẳng phải là không có hư không.

Cũng thế, Bồ-tát quán : tất cả pháp đều bất khả đắc, nhưng chẳng phải là không tất cả pháp; đúng thật không khác, chẳng mất chỗ làm, khắp hiện tu hành hạnh Bồ-tát; chẳng bỏ đại nguyện điều phục chúng sanh, chuyển chánh pháp luân; chẳng hoại như quả, cũng chẳng trái nơi diệu pháp bình đẳng.

Khấp đồng với tam thế Như Lai chẳng dứt Phật chủng, chẳng hư thiệt tướng. Thâm nhập nơi pháp, biện tài vô tận; nghe pháp chẳng chấp, đến đáy sâu của pháp, khéo khai diễn, không lòng e sợ; chẳng rời Phật trụ, chẳng trái thế pháp; hiện khắp thế gian mà chẳng nhiễm trước thế gian.

Bồ-tát này thành tựu tâm trí huệ nan đắc như vậy, tu tập các hạnh, nơi ba ác đạo cứu vớt chúng sanh, giáo hóa điều phục, đặt họ vào trong đạo của tam thế Phật, không để lay động.

Bồ-tát này lại nghĩ rằng :

Chúng sanh thế gian chẳng biết ân báo, lại thù oán nhau, tà kiến chấp trước mê lầm điên đảo ngu si vô trí, không có tín tâm, theo bọn ác sanh niệm ác, tham ái vô minh các thứ phiền não đều đầy đầy, chính nơi đây là chỗ tôi tu Bồ-tát hạnh.

Giả sử đầy cả thế gian này đều là người biết ân nghĩa thông minh trí tuệ và thiện tri thức, thì tôi không thật hành Bồ-tát hạnh trong đó.

Tại sao vậy ?

Vì đối với chúng sanh, tôi trọn không mong, không cầu gì cả.

Tôi tu Bồ-tát hạnh tận vị lai kiếp, chưa từng có một niệm vị kỷ.

Tôi chỉ muốn độ thoát chúng sanh, khiến họ thanh tịnh được giải thoát vĩnh viễn.

Vì tôi là nhà dìu dắt sáng suốt của chúng sanh, thì theo phép, phải không chấp lấy không mong cầu, chỉ vì chúng sanh mà tu đạo Bồ-tát khiến họ được đến nơi bờ an ổn kia và thành vô thượng Bồ-đề.

Đây gọi là Bồ-tát Nan Đắc Hạnh thứ tám.

Những gì là Bồ-tát Thiện Pháp Hạnh ?

Bồ-tát này vì tất cả thế gian : Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Càn-thát-bà v.v... mà làm ao pháp thanh lương, nhiếp trì chánh pháp, chẳng dứt Phật chủng.

Vì được thanh tịnh quang minh, Đà-la-ni nên thuyết pháp thọ ký biện tài vô tận.

Vì được cụ túc nghĩa Đà-la-ni nên nghĩa biện vô tận.

Vì được giác ngộ thiết pháp Đà-la-ni nên pháp biện vô tận.

Vì được huấn thích ngôn từ Đà-la-ni nên từ biện vô tận.

Vì được vô biên văn cú vô tận nghĩa vô ngại môn Đà-la-ni nên vô ngại biện vô tận.

Vì được Phật quán đánh Đà-la-ni nên hoan hỷ biện vô tận.

Vì được bắt do tha ngộ Đà-la-ni môn nên quang minh biện vô tận.

Vì được đồng biện Đà-la-ni môn nên đồng biện vô tận.

Vì được chủng chủng nghĩa thân, cú thân, văn thân huấn thích Đà-la-ni môn nên huấn thích biện vô tận.

Vì được vô biên Đà-la-ni nên vô biên biện vô tận.

Bồ-tát này tâm đại bi kiên cố nhiếp khắp chúng sanh, nơi đại thiên thế giới, biến ra thân kim sắc mà làm Phật sự. Tùy theo căn tánh và sở thích của các chúng sanh, dùng lưới rộng dài, trong một tiếng hiện vô lượng tiếng, đúng theo thời nghi mà thuyết pháp làm cho chúng sanh đều hoan hỷ.

Giả sử có bất khả thuyết nghiệp báo vô số chúng sanh đồng hợp chung một chỗ, hội đó rộng lớn khắp bất khả thuyết thế giới, Bồ-

tát này ngồi trong chúng hội ấy. Chúng sanh trong hội trường đó, mỗi mỗi đều có vô số miệng, mỗi miệng nói ra trăm ngàn ức na-do-tha tiếng, đồng thời nói, lời lẽ đều khác nhau, câu hỏi khác nhau, Bồ-tát này liền trong một niệm đều có thể nhận hiểu và giải đáp tất cả cho họ đều hết nghi lầm. Như trong một đại hội trên đây, trong bất khả thuyết hội cũng đều như vậy cả.

Lại giả sử nơi đầu một sợi lông, trong mỗi niệm xuất hiện bất khả thuyết bất khả thuyết đạo tràng chúng hội, bất khả thuyết bất khả thuyết đầu sợi lông đều như vậy tận vị lai kiếp, số kiếp đó có thể tận, chúng hội vô tận.

Những chúng hội này, trong mỗi niệm dùng ngôn từ riêng biệt, gạn hỏi riêng biệt. Bồ-tát này trong một niệm có thể nhận biết cả, không sợ không khiếp, không nghi không lầm, mà nghĩ rằng :

Dầu tất cả chúng sanh đồng thời đến hỏi tôi, tôi sẽ vì họ mà thuyết pháp không dứt không cùng, khiến họ đều vui mừng trụ nơi thiện đạo, lại khiến họ khéo hiểu tất cả ngôn từ.

Bồ-tát này có thể thuyết các pháp cho chúng sanh mà nơi ngữ ngôn vẫn không phân biệt.

Giả sử bất khả thuyết bất khả thuyết các thứ ngôn từ đồng thời vấn nạn, Bồ-tát này trong một niệm nhận được cả, một tiếng đều đáp cả, đều khiến tỏ ngộ không sót, vì đã được nhưt thiết trí quán đánh vậy, vì được vô ngại tạng vậy, vì được nhưt thiết pháp viên mãn quang minh vậy, vì đầy đủ Nhưt Thiết Trí trí vậy.

Bồ-tát này an trụ Thiện Pháp Hạnh rồi thời có thể tự thanh tịnh, cũng có thể dùng phương tiện vô sở trước mà lợi ích khắp tất cả chúng sanh, chẳng thấy có chúng sanh được giải thoát.

Như tại Đại Thiên thế giới này như vậy, ở bất khả thuyết Đại Thiên thế giới biến thân kim sắc, diệu âm đầy đủ, tự tại thật hành Phật sự không bị chướng ngại.

Bồ-tát này thành tựu mười thứ thân :

Những là thân chẳng phải các loài, vào vô biên pháp giới, vì diệt tất cả thế gian;

Thân các loài vào vô biên pháp giới vì sanh tất cả thế gian;

Thân bất sanh vì trụ pháp vô sanh bình đẳng;

Thân bất diệt vì tất cả diệt, nói phô không thể được;

Thân chẳng thiệt vì được như thiệt;

Thân chẳng vọng vì tùy nghi ứng hiện;

Thân chẳng dòi vì chết đây sanh kia;

Thân chẳng hoại vì pháp giới tánh không hoại;

Thân một tướng vì ba thời ngữ ngôn đã dứt;

Thân vô tướng vì khéo có thể quán sát pháp tướng.

Bồ-tát này thành tựu mười thứ thân như vậy:

Là nhà của tất cả chúng sanh vì thêm lớn các thiện căn;

Là chỗ cứu của tất cả chúng sanh vì khiến họ được rất an ổn;

Là chỗ về của tất cả chúng sanh vì làm chỗ y tựa lớn cho họ;

Là nhà điu dắt của tất cả chúng sanh vì khiến họ được vô thượng giải thoát;

Là thầy của tất cả chúng sanh vì khiến họ vào pháp chơn thiết;

Là ngọn đèn của tất cả chúng sanh vì khiến họ thấy rõ nghiệp báo;

Là ánh sáng của tất cả chúng sanh vì khiến họ soi rõ diệu pháp thậm thâm,

Là ngọn đuốc của tất cả tam thế vì khiến họ hiểu ngộ thiệt pháp;
 Là soi sáng tất cả thế gian vì khiến họ vào trong bực quang minh;
 Là ánh sáng của tất cả các loài vì thị hiện Như Lai tự tại.

Đây gọi là Bồ-tát Thiệt Pháp Hạnh thứ chín. Bồ-tát an trụ hạnh này làm ao pháp mát mẻ cho tất cả chúng sanh, vì có thể cùng tận nguồn tất cả Phật pháp.

Những gì là Bồ-tát Chơn Thiệt Hạnh ?

Bồ-tát này thành tựu lời chắc thật đệ nhất, có thể làm đúng như lời, có thể nói đúng như làm.

Bồ-tát này học chơn thiệt ngữ của tam thế chư Phật, nhập chủng tánh của tam thế chư Phật, đồng thiện căn với tam thế chư Phật, được lời vô nhị của tam thế chư Phật, theo Như Lai học thành tựu trí huệ.

Bồ-tát này thành tựu trí : biết chúng sanh thị xứ phi xứ,
 Trí biết tam thế nghiệp báo, trí biết các căn tánh lợi độn,
 Trí biết các thế giới, trí biết các tri giải, trí biết tất cả đạo chỗ đến,
 Trí biết các thiên, Tam-muội, giải thoát cấu tịnh, khởi phải thời
 hay phi thời,

Trí biết tất cả thế giới túc trụ tùy niệm,

Trí thiên nhãn, trí lậu tận, mà chẳng rời tất cả Bồ-tát hạnh.

Tại sao vậy ?

Vì muốn giáo hóa tất cả chúng sanh đều khiến thanh tịnh.

Bồ-tát này lại sanh tâm tăng thượng như vậy :

Nếu tôi chẳng làm cho tất cả chúng sanh trụ nơi đạo vô thượng
 giải thoát, mà tôi trước thành vô thượng Bồ-đề thời trái bổn
 nguyện của tôi, không nên như vậy. Vì thế nên tôi phải làm cho

tất cả chúng sanh trước được vô thượng Bồ-đề, vô dư Niết-bàn rồi sau tôi sẽ thành Phật.

Vì chẳng phải chúng sanh thỉnh tôi phát tâm, tôi tự vì chúng sanh mà làm bạn chẳng chờ thỉnh, muốn khiến tất cả chúng sanh trước đầy đủ căn lành chúng nhứt thiết trí.

Do đây nên tôi là tối thắng vì chẳng nhiễm trước thế gian, là tối thượng vì trụ bực vô thượng điều ngự, là rời mù lòa vì hiểu chúng sanh không ngăn mé, tôi làm đã xong vì thành tựu bốn nguyện, tôi là Bồ-tát khéo biến hóa vì công đức trang nghiêm, tôi là khéo nương tựa vì được tam thế chư Phật nhiếp thọ.

Vì Bồ-tát này không rời bỏ bốn nguyện nên được vào bực vô thượng trí huệ trang nghiêm, lợi ích chúng sanh khiến đều đầy đủ,

tùy bốn nguyện đều được rốt ráo, với tất cả pháp được trí huệ tự tại, khiến tất cả chúng sanh khắp được thanh tịnh.

Niệm niệm đi khắp thập phương thế giới, niệm niệm đến khắp bất khả thuyết, bất khả thuyết Phật độ, niệm niệm đều thấy bất khả thuyết, bất khả thuyết chư Phật, và Phật độ trang nghiêm thanh tịnh, thị hiện Như Lai tự tại thần lực khắp pháp giới hư không giới. Bồ-tát này hiện vô lượng thân vào khắp thế gian mà không sở y. Ở trong thân mình hiện tất cả cõi, tất cả chúng sanh, tất cả pháp, tất cả Phật.

Bồ-tát này biết chúng sanh : Các thứ tướng niệm, các thứ ưa muốn, các thứ hiểu biết, các thứ nghiệp báo, các thứ thiện căn, tùy cơ nghi mà hiện thân để điều phục họ.

Bồ-tát này quán sát chư Bồ-tát như huyễn, tất cả pháp như hóa, Phật xuất thế như bóng, tất cả thế gian như giấc mơ.

Được tạng nghĩa thân, văn thân vô tận, chánh niệm tự tại, trí huệ tối thắng quyết định rõ biết tất cả các pháp, nhập tất cả Tam-muội chơn thật tánh, trụ nơi nhứt tánh không hai.

Vì chúng sanh đều chấp trước nơi hai, nên Bồ-tát này an trụ nơi đại bi tu hành pháp tịch diệt như vậy, được Phật thập lực, nhập như đà la võng pháp giới, thành tựu Như Lai vô ngại giải thoát, hùng mãnh trong loài người, đại sư tử hống.

Được vô úy chuyển pháp luân vô ngại thanh tịnh, được trí huệ giải thoát rõ biết tất cả cảnh giới thế gian, tuyệt dứt dòng sanh tử vào biển lớn trí huệ, vì tất cả chúng sanh mà hộ trì chánh pháp của

tam thế Phật, đến tận đáy nguồn thiết tướng của biển lớn tất cả Phật pháp.

Bồ-tát trụ nơi Chơn Thiết Hạnh này rồi, tất cả thế gian : Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Càn-thát-bà, A-tu-la v.v... có ai gần gũi, thời đều làm cho được tỏ ngộ hoan hỷ thanh tịnh.

Đây gọi là Bồ-tát Chơn Thiết Hạnh thứ mười.

Lúc bấy giờ, do thần lực của đức Phật, mười phương đều có Phật-sát vi trần số thế giới chấn động sáu cách. Khắp nơi, trời rưới thiên hoa, thiên hương, thiên tràng hoa, thiên y, thiên bửu, thiên trang nghiêm cụ, tấu thiên nhạc, phóng thiên quang minh, diễn thông thần biến. Thập phương thế giới đều như vậy cả.

Lại do thần lực của đức Phật, mười phương đều quá ngoài mười vạn Phật-sát vi trần số thế giới, có mười vạn Phật-sát vi trần số Bồ-tát câu hội, đồng nói với Công Đức Lâm Bồ-tát rằng :

'Lành thay Phật tử ! Ngài khéo diễn nói các hạnh Bồ-tát. Chúng tôi đồng hiệu Công Đức Lâm cả, thế giới của chúng tôi ở đồng hiệu Công Đức Tràng, chư Như Lai ở cõi chúng tôi đồng hiệu Phổ Công Đức cũng nói pháp này. Chúng hội, quyến thuộc, ngôn từ, nghĩa lý cũng đều như nơi đây không có tăng giảm.

Thưa Phật tử ! Thừa oai lực của Phật, chúng tôi đến đây để chứng minh cho ngài.

Công Đức Lâm Bồ-tát thừa thần lực của đức Phật quan sát khắp mười phương tất cả chúng hội, cùng tận pháp giới.

Vì muốn Phật chủng chẳng dứt,

Vì muốn chủng tánh Bồ-tát thanh tịnh,
 Vì muốn nguyện chủng tánh chẳng thối chuyển,
 Vì muốn hạnh chủng tánh thường tương tục,
 Vì muốn tam thế chủng tánh đều bình đẳng,
 Vì muốn nhiếp tam thế tất cả Phật chủng,
 Vì muốn khai diễn những thiện căn của mình vun trồng,
 Vì muốn quan sát tất cả căn tánh,
 Vì muốn hiểu phiền não, tập khí, tâm hành chỗ làm,
 Vì muốn soi rõ Phật Bồ-đề, nên nói kệ rằng :

Nhứt tâm kính lễ đấng Thập Lực
 Ly cấu, thanh tịnh, thấy vô ngại,
 Cảnh giới sâu xa, không ngang sánh
 Trụ, như có trong đường hư không.

Quá khứ, đấng Tối Thắng trong người
Công đức vô lượng không sờ trước
Dũng mãnh đệ nhất không sánh bằng
Bực ly trần kia hành đạo này.

Hiện tại thập phương các quốc độ
Hay khéo khai diễn đệ nhất nghĩa
Lìa những lỗi ác rất thanh tịnh
Bực vô y kia làm đạo này.

Vị lai bao nhiêu đấng Nhơn sư
Du hành cùng khắp trong pháp giới
Đã phát tâm đại bi của Phật
Bực nhiều ích kia hành đạo này.

Tam thế tất cả đấng vô tỷ

Tự nhiên trừ diệt ngu si tối
Nơi tất cả pháp đều bình đẳng
Bực đại lực kia hành đạo này.
Thấy khắp vô lượng vô biên cõi
Tất cả các cõi và các loài
Thấy rồi nơi tâm không phân biệt
Bực vô động kia hành đạo này.
Tất cả pháp giới đều sáng tỏ
Nơi đệ nhất nghĩa rất thanh tịnh
Trọn phá sân mạn và ngu si
Bực công đức kia hành đạo này.
Nơi các chúng sanh khéo phân biệt
Đều vào tánh pháp giới chơn thiệt

Tự nhiên giác ngộ chẳng do người
Bực đấng không kia hành đạo này.
Khắp hư không bao nhiêu quốc độ
Đều đến thuyết pháp rộng khai dụ
Lời nói thanh tịnh không bị hoại
Bực thắng Mâu-ni hành đạo này.
Trọn vẹn bền chắc không thối chuyển
Thành tựu tôn trọng pháp tối thắng
Nguyện lực vô tận đến bờ kia
Bực thiện tu kia hành đạo này.
Vô lượng vô biên tất cả bực
Cảnh giới quảng đại rất sâu diệu
Đều thấy biết được chẳng còn sót

Bực Nhơn Sư kia hành đạo này.
 Tất cả cú nghĩa đều sáng rõ
 Bao nhiêu dị luận đều xô dẹp
 Nơi pháp quyết định không chỗ nghi
 Bậc đại Mâu-ni hành đạo này.
 Xa lìa thế gian những lỗi họa
 Cho khắp chúng sanh vui an ổn
 Hay làm vô đảng đại đạo sư
 Bực thắng đức kia hành đạo này.
 Luôn đem vô úy ban chúng sanh
 Khiến khắp tất cả đều vui thích
 Lòng họ thanh tịnh là nhiệm trực
 Bực vô đảng kia hành đạo này.

Ý nghiệp thanh tịnh rất điều thiện
Rời những hý luận miệng không lỗi
Oai quang viên mãn chúng tôn kính
Bực tối thắng kia hành đạo này.
Vào chơn thiệt nghĩa, đến bờ kia
Trụ nơi công đức lòng tịch tịnh
Chư Phật hộ niệm luôn chẳng quên
Bực diệt hữu kia hành đạo này.
Xa lìa chấp ngã, không nào hại
Luôn dùng đại âm tuyên chánh pháp
Thập phương quốc độ đều cùng khắp
Bực tuyệt ví dụ hành đạo này.
Đàn ba la mật đã hoàn thành

Trăm phước tướng hảo dùng trang nghiêm
Chúng sanh nhìn thấy đều vui đẹp
Bực huệ tối thắng hành đạo này.
Trí địa rất sâu khó vào được
Hay dùng diệu huệ khéo an trụ
Tâm đó rất ráo chẳng giao động
Bực kiên cố hạnh hành đạo này.
Tất cả pháp giới đều vào được
Tùy nơi chỗ vào đều rớt ráo
Thần thông tự tại gồm tất cả
Bực pháp quang minh hành đạo này.
Đẳng vô đẳng đẳng đại Mâu-ni
Siêng tu Tam-muội không hai tướng

Tâm thường tại định thích tịch tịnh
Bực phổ kiến kia hành đạo này.
Quốc độ vi tế cùng quảng đại
Thiệp nhập lẫn nhau đều sai khác
Như cảnh giới kia đều biết rõ
Bực trí sơn vương hành đạo này.
Ý luôn sáng sạch lìa như bọt
Ở trong ba cõi không tham chấp
Hộ trì giới hạnh đến bờ kia
Bực tịnh tâm đây hành đạo này.
Trí huệ vô biên không nói được
Cùng khắp pháp giới hư không giới
Khéo hay tu học trụ trong đó

Bực kim cương huệ hành đạo này.
Cảnh giới tam thế tất cả Phật
Trí huệ khéo vào đều cùng khắp
Chưa từng tạm khởi lòng nhàm mỏi
Bực tối thắng kia hành đạo này.
Hay khéo phân biệt pháp thập lực
Rõ biết tất cả chỗ đạo đến
Thân nghiệp vô ngại được tự tại
Bực công đức thân hành đạo này.
Thập phương vô lượng vô biên cõi
Chỗ có tất cả các chúng sanh
Tôi đều cứu hộ mà chẳng bỏ
Bực vô úy kia hành đạo này.

Nơi những Phật pháp siêng tu học
Lòng luôn tinh tấn chẳng lười mỏi
Sửa trị tất cả các thế gian
Bực đại long vương hành đạo này.
Rõ biết chúng sanh căn chẳng đồng
Muốn, hiểu, vô lượng riêng sai khác
Các loài các cõi đều thấu tỏ
Bực phổ nhập kia hành đạo này.
Thập phương thế giới vô lượng cõi
Đều đến thọ sanh không số lượng
Chưa từng một niệm sanh mỗi nhàm
Bực hoan hỷ kia hành đạo này.
Khấp phóng vô lượng lưới quang minh

Soi sáng vô lượng các thế gian
Quang minh chiếu đến vào pháp tánh
Bực thiện huệ kia hành đạo này.
Chấn động mười phương các quốc độ
Vô lượng ức số na-do-tha
Chẳng để chúng sanh có kinh sợ
Bực lợi thế kia hành đạo này.
Khéo hiểu tất cả các ngữ ngôn
Vấn nạn đối đáp đều rất ráo
Thông triết biện huệ đều biết cả
Bực vô úy kia hành đạo này.
Khéo biết các cõi ngửa hoặc úp
Phân biệt tư duy đều rất ráo

Đều khiến trụ nơi chỗ vô tận
Bực thắng huệ kia hành đạo này.
Công đức vô lượng na-do-tha
Vì cầu Phật đạo đều tu tập
Tất cả đều được đến bờ kia
Bực vô tận hạnh hành đạo này.
Vượt hơn đại luận sư thế gian
Biện tài đệ nhất sư tử hống
Khiến khắp quần sanh đến bờ kia
Đây bực tịnh tâm hành đạo này.
Chư Phật quán đánh pháp đệ nhất
Đã được pháp này rưới trên đánh
Tâm luôn an trụ môn chánh pháp

Bực quảng đại tâm hành đạo này.
Tất cả chúng sanh khác vô lượng
Rõ thấu tâm họ đều cùng khắp
Quyết định hộ trì Phật pháp tạng
Bực như Tu Di hành đạo này.
Có thể ở trong mỗi ngữ ngôn
Khắp vì thị hiện vô lượng tiếng
Khiến chúng theo loài đều được hiểu
Bực vô ngại kiến hành đạo này.
Tất cả pháp : văn tự ngữ ngôn
Trí đều khéo vào chẳng phân biệt
Trụ trong các cảnh giới chơn thiệt
Bực kiến tánh kia hành đạo này.

An trụ biển pháp rất sâu lớn
Khéo hay ấn định tất cả pháp
Rõ môn vô tướng chơn thật pháp
Bực thấy thật kia hành đạo này.
Mỗi mỗi Phật độ đều qua đến
Tận cả vô lượng vô biên kiếp
Quán sát tư duy chẳng tạm dừng
Bực chẳng trễ lười hành đạo này.
Vô lượng vô số chư Như Lai
Các thứ danh hiệu đều chẳng đồng
Nơi một đầu lông đều thấy rõ
Bực tịnh phước kia hành đạo này.
Nơi một đầu lông thấy chư Phật

Số đó vô lượng bất khả thuyết
Tất cả pháp giới đều cũng vậy
Chư Phật tử kia hành đạo này.
Vô lượng vô biên vô số kiếp
Ở trong một niệm đều thấy rõ
Biết thời dài vẫn tướng bất định
Bực hạnh giải thoát hành đạo này.
Hay khiến người thấy không luống qua
Đều nơi Phật pháp gieo như duyên
Mà nơi sở tác lòng không chấp
Bực tối thắng kia hành đạo này.
Na-do-tha kiếp thường gặp Phật
Trọn chẳng một niệm sanh mỗi nhàm

Tâm hoan hỷ đó càng thêm lớn
Bực bất không kiến hành đạo này.
Tận cả vô lượng vô biên kiếp
Quan sát tất cả chúng sanh giới
Chưa từng thấy có một chúng sanh
Đây bực kiên cố hành đạo này.
Tu tập vô biên tạng phước trí
Khấp làm ao công đức thanh lương
Lợi ích tất cả các quần sanh
Bực đệ nhất kia hành đạo này.
Pháp giới chỗ có các phẩm loại
Cùng khấp hư không vô số lượng
Rõ kia đều nương ngôn thuyết có

Bực sư tử hống hành đạo này.
Có thể trong mỗi mỗi Tam-muội
Vào khắp vô số các Tam-muội
Đều đến pháp môn chỗ kín nhiệm
Đây bực luận nguyệt hành đạo này.
Nhẫn lực siêng tu đến bờ kia
Hay nhẫn pháp tịch diệt tối thắng
Tâm đó bình đẳng chẳng giao động
Bực vô biên trí hành đạo này.
Nơi một thế giới một chỗ ngồi
Thân Phật chẳng đồng luôn yên lặng
Mà tất cả chỗ đều hiện thân
Bực vô biên thân hành đạo này.

Vô lượng vô biên các quốc độ
Đều khiến đồng vào trong một trần
Khắp được bao dung không chướng ngại
Bực vô biên tư hành đạo này.

Thấu rõ thị xứ và phi xứ
Nơi những lực xứ khắp vào được
Thành tựu thượng lực của Như Lai
Bực đệ nhất lực hành đạo này.

Quá khứ, vị lai và hiện tại
Vô lượng vô biên các nghiệp báo
Thường dùng trí huệ đều rõ biết
Bực thông đạt kia hành đạo này.

Rõ thấu thế gian thời, phi thời

Tùy nghi điều phục các chúng sanh
Đều thuận căn cơ chẳng lầm lỗi
Bực thiện liễu kia hành đạo này.
Khéo gìn thân ngữ và ý nghiệp
Luôn khiến y pháp mà tu hành
Lìa những chấp trước phục chúng ma
Bực trí tâm kia hành đạo này.
Ở trong các pháp được thiện xảo
Hay vào chơn như chỗ bình đẳng
Biện tài tuyên nói không cùng tận
Đây bực Phật hạnh hành đạo này.
Môn Đà-la-ni đã viên mãn
Khéo hay an trụ tạng vô ngại

Nơi các pháp giới đều thông đạt
Bực thâm nhập kia hành đạo này.
Tam thế chỗ có tất cả Phật
Tâm đều bình đẳng đồng trí huệ
Một tánh một tướng không sai khác
Bực vô ngại chủng hành đạo này.
Đã vạch tất cả màn ngu si
Thâm nhập biển trí huệ rộng lớn
Thí khắp chúng sanh mắt thanh tịnh
Bực hữu mục kia hành đạo này.
Đã đủ tất cả các đạo sư
Bình đẳng thần thông hạnh vô nhị
Được sức tự tại của Như Lai

Đây bực thiện thành tựu hành đạo này.

Đi khắp tất cả các thế gian

Khắp rưới vô biên mưa diệu pháp

Đều khiến nơi nghĩa được hiểu chắc

Bực pháp vân kia hành đạo này.

Được nơi Phật trí và giải thoát

Tin sâu thanh tịnh trọn chẳng thối

Do tin hay sanh gốc trí huệ

Đây bực thiện học hành đạo này.

Hay nơi một niệm đều rõ biết

Tất cả chúng sanh không thừa sót

Rõ tâm tựu tánh của chúng sanh

Bực đạt vô tánh hành đạo này.

Pháp giới tất cả các quốc độ
Hóa vô số thân đều qua đến
Thân đó tối diệu không gì sánh
Bực vô tỉ hạnh hành đạo này.
Phật-sát vô biên vô lượng số
Vô lượng chư Phật ngự trong đó
Bồ-tát nơi kia đều hiện tiền
Gần gũi cúng dường và tôn trọng.
Bồ-tát hay dùng riêng một thân
Nhập trong Tam-muội mà tịch định
Khiến thấy thân mình vô hạn số
Mỗi mỗi đều từ Tam-muội dậy.
Chỗ Bồ-tát trụ rất vi diệu

Sở hành sở tác vượt hý luận

Trong tâm thanh tịnh thường vui thích

Hay khiến chúng sanh đều vui mừng.

Căn tánh phương tiện đều sai biệt

Hay dùng trí huệ thấy rõ cả

Mà rõ căn tánh không sở y

Bực điều nan điều hành đạo này.

Hay dùng phương tiện khéo phân biệt

Nơi tất cả pháp được tự tại

Thập phương thế giới đều chẳng đồng

Đều ở trong đó làm Phật sự.

Căn tánh vi diệu hạnh cũng vậy

Hay vì chúng sanh rộng thuyết pháp

Người được nghe ai chẳng vui mừng
Bực đấng hư không hành đạo này.
Trí nhãn thanh tịnh không ai bằng
Nơi tất cả pháp đều thấy rõ
Trí huệ như vậy khéo phân biệt
Đây bực vô đẳng hành đạo này.
Chỗ có vô tận phước rộng lớn
Tất cả tu hành khiến rớt ráo
Khiến các chúng sanh đều thanh tịnh
Đây bực vô tỉ hành đạo này.
Khuyên khắp tu thành pháp trợ đạo
Đều khiến được trụ nơi phương tiện
Độ thoát chúng sanh vô hạn số

Chưa từng tạm khởi tưởng chúng sanh.

Tất cả cơ duyên đều quan sát

Trước hộ lòng họ khiến vô tránh

Khắp dạy chúng sanh chỗ an ổn

Đây bực phương tiện hành đạo này.

Thành tựu trí tối thượng đệ nhất

Đầy đủ vô lượng vô biên trí

Ở trong tứ chúng vô sở úy

Đây bực phương tiện hành đạo này.

Tất cả thế giới và các pháp

Đều hay vào khắp được tự tại

Cũng vào trong tất cả chúng hội

Độ thoát chúng sanh vô hạn số.

Mười phương trong tất cả quốc độ
Đánh trống pháp lớn ngộ quần sanh
Làm chủ thí pháp rất vô thượng
Đây bực bất diệt hành đạo này.
Một thân kiết-già ngồi ngay thẳng
Đầy khắp mười phương vô lượng cõi
Mà khiến thân đó không chật hẹp
Đây bực pháp thân hành đạo này.
Có thể trong một nghĩa một chữ
Diễn thuyết vô lượng vô biên pháp
Mà nơi ngần mé vẫn không cùng
Bực vô biên trí hành đạo này.
Giải thoát của Phật khéo tu học

Được Phật trí huệ không chướng ngại
Thành tựu vô úy làm thế hùng
Đây bậc phương tiện hành đạo này.
Rõ biết mười phương thế giới hải
Cũng biết tất cả Phật-sát hải
Trí hải pháp hải đều rõ biết
Chúng sanh được thấy đều vui thích.
Hoặc hiện nhập thai và sơ sinh
Hoặc hiện đạo tràng thành chánh giác
Như vậy đều khiến thế gian thấy
Đây bậc vô biên hành đạo này.
Trong vô lượng ức số quốc độ
Thị hiện thân mình nhập Niết-bàn

Thiệt chẳng bỏ nguyện quy tịch diệt
Đâu bực hùng luận hành đạo này.
Một diệu thân kiên cố vi mật
Cùng Phật bình đẳng không sai khác
Tùy các chúng sanh đều thấy khác
Bực một thân thiệt hành đạo này.
Pháp giới bình đẳng không sai khác
Đầy đủ vô lượng vô biên nghĩa
Thích quán một tướng tâm không dòi
Bực tam thế trí hành đạo này.
Nơi các chúng sanh và Phật pháp
Kiến lập gia trì trọn rớt ráo
Những sức gia trì đồng với Phật

Bực tối thượng trì hành đạo này.

Thần túc vô ngại dường như Phật

Thiên nhãn vô ngại rất thanh tịnh

Nhĩ căn thanh tịnh khéo lóng nghe

Bực vô ngại ý hành đạo này.

Bao nhiêu thần thông đều đầy đủ

Tùy trí huệ kia trọn thành tựu

Khéo biết tất cả chẳng ai bằng

Đây bực hiền trí hành đạo này.

Nơi tâm chánh định chẳng dao động

Nơi trí quảng đại không biên tế

Bao nhiêu cảnh giới đều thấu tỏ

Bực nhứt thiết kiến hành đạo này.

Đã đến bờ tất cả công đức
Hay theo thứ đệ độ chúng sanh
Nơi tâm rốt ráo không nhàm đủ
Bực thường tinh tấn hành đạo này.
Tam thế chỗ có những Phật pháp
Tất cả nơi đây đều biết thấy
Từ nơi Phật tánh mà sanh ra
Các Phật tử kia hành đạo này.
Tùy thuận ngôn từ đã thành tựu
Các phái dị luận khéo khuấy phục
Thường hay xu hướng Phật Bồ-đề
Bực vô biên huệ hành đạo này.
Phóng một quang minh chiếu vô tận

Thập phương quốc độ đều cùng khắp
Khiến khắp thế gian được sáng rõ
Đây bực phá ám hành đạo này.
Tùy kia đáng thấy đáng cúng dường
Vì hiện Như Lai thân thanh tịnh
Giáo hóa chúng sanh trăm ngàn ức
Trang nghiêm Phật-sát cũng như vậy.
Vì khiến chúng sanh xuất thế gian
Tất cả diệu hạnh đều tu tập
Hạnh này rộng lớn không ngần mé
Thế nào mà có người biết được.
Giả sử phân thân bất khả thuyết
Đồng với pháp giới đồng hư không

Đều đồng ca ngợi công đức kia
Trăm ngàn muôn kiếp không hết được.
Công đức Bồ-tát vô lượng biên
Tất cả tu hành đều đầy đủ
Giả sử vô lượng vô biên Phật
Trong vô lượng kiếp nói chẳng hết.
Huống là thế gian trời và người
Tất cả Thinh Văn cùng Duyên Giác
Có thể vô lượng vô biên kiếp
Ca ngợi tuyên dương rất ráo được !

Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật, Bồ-tát
Ma-ha-tát. (3 lần)

BỒ KHUYẾT CHƠN NGÔN

Nam-mô tam mãn đa một đà năm, a bát ra đế, yết đa chiết, chiết nại di. Ân, kê di kê di, bát ra đế, ô đát ma đát ma, đát tháp cát tháp năm, mạn ngõa hồng phẩn tá-ha. (7 biến)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uân giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Vô sắc,

thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới. Vô vô minh diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử diệt vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đoà y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đām bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

NIỆM PHẬT

Khê thủ Tây phương An Lạc quốc

Tiếp dẫn chúng sanh đại Đạo Sư

Ngã kim phát nguyện: nguyện vãng sanh

Duy nguyện Từ Bi ai nhiếp thọ.

**Ngã kim phổ vị tứ an tam hữu, cập pháp giới chúng sanh cầu ư
chư Phật, nhất thừa Vô Thượng Bồ-đề Đạo cố, chuyên tâm trì niệm
A Di Đà Phật vạn đức hồng danh cầu sanh Tịnh Độ. Duy nguyện
Từ Phụ A Di Đà Phật ai lân nhiếp thọ từ bi gia hộ.**

A Di Đà Phật thân kim sắc

Tướng hảo quang minh vô đẳng luân

Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di

Cám mục trừng thanh tứ đại hải
Quang trung hóa Phật vô số ức
Hóa Bồ-tát chúng diệc vô biên
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới,

Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

Nam mô A Di Đà Phật. (108 lần)

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (3 lần)

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

**Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.**

**Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.**

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đấng, cung đôi Phật tiên, thành tâm phúng tụng đại thừa Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chuyên vì hồi hướng kỳ nguyện cho đệ tử chúng con tiêu tai tiêu nạn, tật bệnh tiêu trừ, tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu đấng A Di Đà thọ ký.

Phổ nguyện: âm siêu dương thối, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam mô A Di Đà Phật

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.